



**TOÀN THIỆN TỰ NHIÊN**  
**DZOGCHEN CĂN BẢN CỦA LONGCHENPA**

**THIỆN TRI THỨC**



# TOÀN THIÊN TỰ NHIÊN

Dzogchen căn bản của Longchenpa



Dịch và giảng bởi:  
Keith Dowman

THIỆN TRI THỨC 2017





# MỤC LỤC



<b>PHẦN I: KHO TÀNG CỦA TOÀN THIÊN TỰ NHIÊN.....</b>	<b>7</b>
<b>PHẦN II: BÌNH GIẢNG KHO TÀNG CỦA TOÀN THIÊN TỰ NHIÊN.....</b>	<b>53</b>
<b>CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU .....</b>	<b>54</b>
<b>CHƯƠNG 2: SỰ BÌNH GIẢNG NGẮN GỌN.....</b>	<b>65</b>
<b>CHƯƠNG 3: SỰ BÌNH GIẢNG RỘNG</b>	
<b>Chủ Đề Kim Cương Thứ Nhất: Vắng Mặt .....</b>	<b>75</b>
<b>Chủ Đề Kim Cương Thứ Hai: Mở Trống Không.....</b>	<b>174</b>
<b>Chủ Đề Kim Cương Thứ Ba: Tính Tự Phát .....</b>	<b>208</b>
<b>Chủ Đề Kim Cương Thứ Tư: Nhất Thể.....</b>	<b>265</b>
<b>Chủ Đề Kim Cương Thứ Năm: Lời Khuyên</b>	
<b>Cho Người Nhận Trao Truyền .....</b>	<b>306</b>
<b>CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN CỦA BẢN LUẬN.....</b>	<b>331</b>
<b>VỀ TÁC GIẢ.....</b>	<b>335</b>



PHẦN I:

# **KHO TÀNG CỦA TOÀN THIỆT TỰ NHIÊN**

*Đánh lễ Samantabhadra Vinh Quang, bậc Toàn Thiện!*

Tạng của Toàn Thiện bản nguyên tự nhiên,  
tính vốn sẵn bất biến, tâm kim cương trống không bao la,  
bản tánh của tâm – toàn thể tự nhiên –  
hiện hữu nguyên sơ không dứt, chúng tôi đánh lễ.

Không gian không thể nghĩ bàn này là bản tánh của những  
sự vật,  
đỉnh điểm của cái thấy là toàn thiện tự nhiên –  
hãy nghe tôi giải thích cái thấu hiểu của tôi  
về thực tại duy nhất toàn khắp này.

Nghĩa quyết định của Tâm, Tạng và Giáo huấn Bí mật  
nằm trong vắng mặt, mở trống, tính tự phát và nhất thể.  
Bốn cái này được khảo sát trong bốn phương diện:  
chỉ bày, đồng hóa thấu hiểu, “kết buộc” và giải quyết.

**CHỦ ĐỀ KIM CƯƠNG THỨ NHẤT: VẮNG MẶT**

***Chỉ bày sự vắng mặt***

Trước hết hãy để tôi nói với bạn về “vắng mặt”,  
sự vắng mặt là tánh Không thiết yếu:  
trong siêu tạng của tâm thanh tịnh như không gian  
bất cứ cái gì xuất hiện thực ra là vắng mặt.

Trong tạng vũ trụ vốn là không gian vô biên  
mọi hình tướng của vật chất và năng lượng xảy ra như dòng  
bốn nguyên tố,  
nhưng tất cả là hình tướng trống không, thực ra vắng mặt:  
tất cả mọi hiện tượng, sanh khởi trong tịnh tâm, đều giống  
như vậy.

Như huyền thuật, bất cứ hình thức nào của nó,  
không có bản chất, trống không trong bản tánh;  
cũng thế, mọi kinh nghiệm của thế giới, sanh khởi trong  
khoảng khắc,  
không chuyển động khởi tịnh tâm, là sự tan biến không bản chất.

Như giấc mộng là một phần của giấc ngủ,  
tấm màn mỏng không thực trong sự sanh khởi của nó,  
tất cả và mỗi sự là tâm thanh tịnh,  
không hề lia khỏi nó,  
không có bản chất hay thuộc tính.

Kinh nghiệm khởi sanh trong tâm,  
nhưng nó không phải là tâm cũng không phải cái gì khác  
với tâm;  
nó là một phô diễn sống động của vắng mặt, như huyền thuật,  
ngay trong khoảng khắc không thể quan niệm và diễn tả.  
Tất cả kinh nghiệm sanh khởi trong tâm,

ngay khi nó bắt đầu, hãy biết nó là vắng mặt!

Cũng như trường khách quan quả thật vắng mặt,  
thể nên “người biết” – tâm thanh tịnh,  
trong bản chất là vắng mặt – như bầu trời trong:  
hãy biết nó trong thực tại không thể diễn tả của nó!

Trong tinh túy là tánh giác tự phát sanh,  
sự vắng mặt của nhân quả đóng lại vực thẳm sanh tử,  
sự vắng mặt của phân biệt hòa nhập sanh tử và niết bàn,  
và trong sự vắng mặt của những lỗi lầm và màn che, ba cõi  
kết hợp lại.

Toàn thể bản tánh của tâm giống như bầu trời,  
nơi không có nhị nguyên, phân biệt, thứ bậc,  
không có cái thấy, thiên định, cam kết phải tuân thủ,  
không có hạnh lý tưởng chuyên cần, không có tánh giác  
nguyên sơ để phát lộ,  
không có tu hành trong các giai đoạn, không có đường để bước,  
không có chứng ngộ vi tế, và không có hợp nhất sau cùng.

Trong sự vắng mặt của phán đoán, không có gì là thánh  
hoặc phàm,  
chỉ một tạng một vị, như đảo vàng;

bản tánh tự phát của tâm như bầu trời trong sáng;  
bản tánh của nó, một vắng mặt vượt mọi diễn tả.

Tinh túy hiện thực, rigpa nguyên sơ,  
không thể cải thiện, nên đức hạnh là vô ích,  
và nó không thể bị hư hại, nên tật xấu là vô hại;  
trong sự vắng mặt nghiệp của nó,  
không có sự chín thành của sương hay khô;  
trong sự vắng mặt phán đoán của nó, không có sở thích sanh  
tử hay niết bàn;  
trong sự vắng mặt mỗi nội của nó, nó không có chiều kích;  
trong sự vắng mặt quá khứ và tương lai của nó, tái sinh là  
một ý niệm trống rỗng:  
có ai để chuyển di và làm sao để lang thang?  
cái gì là nghiệp và làm thế nào nó có thể chín thành?  
Hãy chiêm ngưỡng thực tại như bầu trời trong sáng!

Thường trực giải cấu trúc, truy cứu say mê,  
không chất thể dù nhỏ nhất nào có thể được tìm thấy;  
và trong khoảnh khắc không phân chia của tri giác bất nhị,  
chúng ta an trụ trong trạng thái tự nhiên của toàn thiện.

Vắng mặt khi truy tìm, vắng mặt khi ngu si,  
không một mảy vật chất cứng chắc nào được chứng nhận;

thể nên mọi phương diện của kinh nghiệm thì luôn luôn  
vắng mặt –

hãy biết chúng không gì khác hơn là huyền hóa!

Trong suốt sự say mê trống không của giấc mộng,  
những đứa bé ngu mê thích thú,  
còn người trí, không bị mê hoặc đánh lừa;  
những người không biết chân lý của vắng mặt,  
bám vào nhân dạng của họ, lang thang lòng vòng,  
còn thiên giả thông tuệ, hiện diện trọn vẹn,  
biết *tánh Như* của thực tại,  
tin chắc sự vắng mặt trong chính khoảnh khắc ấy,  
được giải thoát vào tạng thực tại tất yếu.

Trong hiện diện toàn thể, bản tánh bất định của tâm,  
hiện hữu tánh giác nguyên sơ không thời gian của tri giác  
bất nhị;  
trong rigpa hoàn toàn trần trụi, không phụ thuộc,  
hiện hữu hạt giống toàn thể không phân chia;  
trong sự trong suốt toàn thể của rigpa chiều kích số không,  
hiện hữu sự chiêm ngắm của Pháp thân Samantabhadra;  
trong tinh túy của vắng mặt, rigpa nội tại của hiện diện  
toàn thể,  
sự chiêm ngắm vô nhiễm, không quy chiếu tỏa sáng.



Trong yoga của như huyễn, trò chơi của rigpa,  
kinh nghiệm trống không sanh khởi như sự phô diễn không  
kết tinh, chóng tan,  
và tin vào sự vắng mặt trong khoảnh khắc khởi đầu của nó,  
không có chút yêu cầu kiểm soát, tra dồi hay từ khước,  
chúng ta vẫn trống rộng, thông dong, vô tư lự và không  
đỉnh mắc.

Một người ngu bị huyễn thuật đánh lừa giống như một  
con thú  
chạy theo một ảo ảnh trong cơn khát nước;  
mong những hy vọng hảo huyền được thực hiện,  
tin vào giáo điều của mình, y bị mắc bẫy;  
lạc đường trên tám lối thứ bậc của trí năng,  
y không thấy được thật nghĩa.

Không gian trống không bên trong và vượt khỏi những giáo  
huấn atiyoga,  
là một sự vắng mặt trọn vẹn, không có bất cứ cái gì, giống  
như bầu trời;  
trong mỗi khoảnh khắc, trong tính cách tự nhiên của hiện thể  
thanh tịnh,  
như không gian bốn nguyên mà chúng ta không thể từ bỏ,  
trạng thái tự nhiên của an lạc thanh tịnh sanh khởi tự phát.

Nếu rigpa bí mật, năng lực Phật hiện thực, lần tránh chúng ta, đạt giải thoát bằng bất cứ hành động có mục đích nào là vô ích.

“Mọi sự đều vô thường và hoại diệt”,

làm sao một bó thân, ngữ và tâm

có thể chạm đến cốt lõi bất hoại của nó?

Thế nên nếu chúng ta khao khát trạng thái tối thượng của hiện hữu,

chúng ta cần vất bỏ mọi trò chơi trẻ con,

và nằm duỗi trong không hành động không thể nghĩ bàn,

trong trạng thái không tạo tác, hiện thực của vắng mặt,

nơi sự toàn thiện tự nhiên của thực tại hiện hữu thành thoi;

chúng ta nên nhìn thẳng vào tánh nhất như không tạo tác của mỗi kinh nghiệm,

và tất cả mọi phản ứng có điều kiện của chúng ta tan biến, chúng ta đầu hàng!

Trong sự vắng mặt của bên trong và bên ngoài, chủ thể và đối tượng,

rigpa nội tại, không có thời gian không gian,

thể chỗ cho mọi biến cố hữu hạn hình như có bắt đầu và chấm dứt;

thanh tịnh như bầu trời, không cột mốc chỉ lối vào.

Mọi nội quán đặt biệt vào rigpa luôn luôn lầm lẫn,

thể nên mọi nhận dạng, luôn luôn lầm lẫn, được từ bỏ;  
và tin rằng không gian của Samantabhadra không phân chia  
là tánh Không trùm khắp của tất cả sinh tử và Niết Bàn,  
trạng thái tự nhiên như thực tại bất biến.

Đập vỡ vỏ giòn của quan kiến lan man  
vào không gian trống không không trụ ở đâu cả,  
trong kinh nghiệm của vắng mặt, cốt lõi của vấn đề hoàn toàn  
hiển lộ.

### ***Đồng hóa mọi kinh nghiệm vào vắng mặt***

Một khi điểm then chốt của vắng mặt được chỉ bày,  
trong rigpa của không dính dáng vô tư, trong không  
thiền định,  
không gian không phân biệt của bất cứ cái gì xảy ra được  
thấu rõ,  
rigpa đồng nhất với tạng bất nhị của tâm.

Lạc thú thanh tịnh được để cho một mình trong pháp giới  
Kim cương  
đem đến tập trung tự nhiên, không traу dò  
với thiền giả an trụ trong nhất như không thi thiết,  
nó sáng chiếu rõ ràng như một dòng sông tuôn chảy.

Thực tại như bầu trời trong đơn giản hoàn hảo của nó,  
bất biến, không thứ bậc,

và không gian trống không của nó tràn khắp không  
chương ngại

không có ngôn ngữ để tự diễn tả.

Tuy nhiên nội quán thấu qua, rigpa tự sanh khởi,

Vô ngại với học vấn, hiểu biết,

thiền mà sự tịch lặng trong tâm thay thế cho việc ý niệm hóa  
có được xác tín trong vô tướng,

và bởi vì không có người thiền định và đối tượng thiền định  
không cần đương đầu với hôn trầm và xao động như kẻ thù.

Vắng mặt nền tảng đã giải phóng tri giác nhị nguyên,

nên mê lầm rơi tự nhiên vào tạng nhất như –

chúng sanh sống không ngừng trong hiện thể thanh tịnh.

Sanh khởi và giải phóng đồng thời

bện vào tạng phúc lạc đơn nhất:

bất cứ cái gì khởi lên xuất hiện tự phát như là bản tánh thanh  
tịnh của nó,

khi nó ở đó nó hiện hữu tự phát như bản tánh thanh tịnh  
của nó,

khi tan biến nó biến mất tự phát như bản tánh thanh tịnh  
của nó.

Bất cứ cái gì sanh khởi trong tạng thực tại, giải thoát là phản

xạ tự nhiên,

luôn luôn là một trò chơi của hiện thể thanh tịnh, không chuyển thành cái gì khác,

một quan kiến không thời gian, một hình thức khác của tánh Không –

chúng ta sống trong thực tại nền tảng không phân biệt.

Bất cứ gì xảy ra trong tâm, yên tĩnh hay sinh sôi,

như một trong năm độc hay bất kỳ tiềm năng nào khác của rigpa,

trong sự riêng biệt của nó, và trong mỗi khoảnh khắc,

nó nhận biết chính nó, tiềm năng hóa trọn vẹn, và tan biến không dấu vết:

sự không bám luyến vô tư cốt lõi vào nối kết chủ thể đối tượng,

tánh giác tự phát sanh cốt lõi như đường bay không dấu vết của một con chim,

không gian trống không trùm khắp cốt lõi như đại dương với sóng,

và sự tập chú cốt lõi trên chính sự bí mật cao siêu

được nhận thức từ ban đầu trong mỗi kinh nghiệm,

và chỉ sự nhận biết điều cốt lõi này là thực tại của giải phóng.

Trong siêu tạng bả́m sinh năng động

mọi sự nhất như khi sanh khởi, hiện hữu, và khi giải phóng,

không có gì không bình đẳng, cố định, không gì không

giải thoát,

hòa nhập toàn bộ trong tâm thanh tịnh tối hậu được bảo đảm.

Vô tâm trong rigpa tự phát

tính năng động Phật tự do hiện hữu tự nhiên,

và tâm thanh tịnh thay chỗ cho sự qui định luân lý

là một với thực tại bất biến.

### ***Sự kết buộc hiển nhiên của vắng mặt***

Sự năng động của không gian là bản tánh của vắng mặt

kết buộc mọi kinh nghiệm không trừ cái gì;

như vật chất và năng lượng được kết buộc bởi không gian nguyên thủy,

thế nên mọi biến cố, tự hiện ảnh, được kết buộc bởi tánh Không.

Sanh tử chỉ là một đặt tên, nỗ lực hướng đích bị xói mòn;

và trong tánh Không không thể cải thiện hay hư hao,

giải thoát chỉ là một từ khác, và không có niết bàn:

cố gắng trong mười kỹ thuật không thành tựu điều gì.

Những thực tập làm kiệt sức bắt phải chiến đấu và căng thẳng,  
với sản phẩm non yếu, như lâu đài cát của đứa trẻ.

và hơn nữa, mọi cố gắng đạo đức,

mọi kinh nghiệm bị bắt vào sự kết buộc của vắng mặt từ ban đầu.

Bây giờ, thiền giả atiyoga, thiền giả của tinh tú,  
từ bỏ mọi kỹ thuật tạm thời  
được thiết kế cho những trẻ em thẳng tắp nơi nhân quả  
trên con đường bậc thang kém hơn,  
và kết buộc sự năng động của rigpa  
thay thế mọi kỹ thuật thông thái  
vào cái ách của bầu trời không hành động.

Hành động chủ ý thì lừa dối – hãy nhìn vào sanh tử phản bội!  
Chuyên cần làm hư hỏng – hãy xem vòng khổ đau lẫn quẩn!  
Không đức hạnh cũng không tật xấu nào có thể dừng sự quay  
của bánh xe,  
và khuynh hướng tích tập nghiệp có thể dẫn lên hay xuống,  
nhưng nó không cho cơ may giải thoát khỏi hiện hữu sanh tử.

Đối với người mà dòng chảy tốt xấu ngừng trong họ  
không có nhị nguyên hợp nhất và tách lìa đối với thực tại,  
và thiền giả ấy, chắc chắn trong sự bí mật vĩ đại,  
đạt đến trạng thái tự nhiên của toàn thiện bản nguyên  
và an trụ vĩnh viễn trong vương thành của thanh tịnh.

Thế nên, trong mỗi khoảnh khắc của một sự cố xảy ra,  
ai nhận biết ngôn ngữ của phóng chiếu thiên lệch  
và cố gắng hướng đích theo phân biệt  
là không thực, và như bầu trời không hành động,

người ấy bắt nhất mọi kinh nghiệm trong cái chuông của vắng mặt.

### ***Giải quyết trong vắng mặt***

Giải quyết trong vắng mặt là trái tim của vấn đề:

tất cả những sự việc khác nhau của sanh tử và niết bàn  
trong sự vắng mặt nội tại của chúng làm nhằm lẫn chúng có  
hiện hữu,

trong sự xuất hiện không ngừng của chúng làm nhằm lẫn  
chúng không hiện hữu,

không hiện hữu cũng không chẳng hiện hữu,

không cả hai cũng bị bác bỏ.

Trong sự vắng mặt nội tại của xác định và phủ định,  
thực tại, không thể định nghĩa, không thể chỉ định như là một  
vật gì.

Thế nên thực tại là tánh thanh tịnh bản nguyên,

nhưng những trẻ con không để ý đến điều đó

bị vướng mắc vào những quan niệm và ý kiến của chúng.

Điên cuồng biết bao khi tin vào những ý nghĩa cụ thể!

Buồn biết bao nhiêu khi tin vào cái tôi thực sự vắng mặt!

Chán biết bao nhiêu khi tạo một luận chứng từ hư không!

Thương biết bao nhiêu những người tin tưởng nhiệt thành ấy,  
những người di cư vĩnh viễn trong sanh tử!



Trắng hay đen, đức hạnh hay xấu xa,  
mọi đám mây đều che mặt trời của rigpa nội tại.  
Căng thẳng bởi tia chớp nỗ lực phân biệt lừa dối,  
 cơn mưa lớn không dứt của thỏa mãn và buồn khổ dối lừa,  
thấm đẫm những hạt giống của sanh tử, làm chín mùa màng  
của sáu cõi,  
và chúng ta thương mọi chúng sanh bị hành hạ!

Trong sự phân tích rốt ráo,  
một sợi xích bằng vàng và sợi dây gai đều là trói buộc,  
thế nên cái thiêng liêng và cái thế tục cả hai đều nô lệ hóa  
chúng ta;  
cũng như mây trắng và mây đen đều che tối,  
đức hạnh và thói xấu cũng che khuất rigpa:  
thiền giả hiểu điều đó  
thúc dục giải thoát khỏi sự điều kiện hóa của đạo đức.

Khi tánh giác sanh khởi từ bên trong  
đêm tối của nhân quả lùi xa,  
những đám mây nhị nguyên luân lý chảy tan  
và mặt trời của chân lý bất nhị mọc lên trong trường thực tại.  
Đây là giải quyết tối hậu,  
do sự vắng mặt của mùi kỹ thuật,  
được đề cao vượt khỏi mọi lối tiếp cận tiệm tiến.

Samadhi vô tướng không có trường thiền định nào,  
 rigpa nội tại nguyên sơ, đơn giản  
 tiêu dung tất cả sự cố trong giải quyết hoàn hảo,  
 và tất cả kinh nghiệm cạn kiệt, tự chúng tiêu tan.

Bởi vì tiêu hết hay không tiêu hết được giải quyết trong  
 vắng mặt,

hiện hữu của nó như không thể diễn tả thì không có vấn đề.

*Cái đang là*, là một toàn cảnh không điểm quy chiếu bao la,  
 mọi kinh nghiệm tiêu dung, không có tâm!

và đó là sự thích thú của thiền giả!

Một trường của không gian năng động

hòa nhập quá khứ, hiện tại, và tương lai,

một trường thực tại tổng thể không chia cắt,

đây là cảnh giới mà tất cả chư Phật và các vidhyadhara  
 chia sẻ.

Tạng không hỗn hợp, không phân chia, bất biến,

tạng của tánh giác tự phát vượt khỏi nỗ lực

tạng không thể diễn tả, nơi đặt tên là một trò cười,

đây là không gian không hành động của Samantabhadra,

nơi những hình tướng trống không không tốt không xấu.

Vắng mặt được vật hóa như sự vật là phóng chiếu mê lầm;

nhưng ngay trong khoảnh khắc phóng chiếu  
không có mê lầm và không mê lầm  
và mọi sự được giải quyết trong tính không tên gọi:  
đó là con đường của toàn thiện tự nhiên.

Trong tất cả kinh nghiệm của sinh tử và niết bàn, bên trong  
và bên ngoài,  
xác quyết sự vắng mặt của cả mê lầm và thoát khỏi mê lầm,  
chúng ta không tìm cách từ bỏ sanh tử để đạt đến niết bàn;  
với xác quyết sự vắng mặt của sanh và chẳng sanh,  
niềm tin vào sống và chết, có và không, được thế chỗ;  
với xác quyết sự vắng mặt của đúng và sai,  
có bình thản trong sự vắng mặt của đánh giá,  
và mọi kinh nghiệm được giải quyết trong tạng Samantabhadra.

Chủ đề kim cương thứ nhất của “*Kho tàng của Toàn thiện Tự nhiên*”, dạy sự hoàn toàn không thể diễn tả của mọi kinh nghiệm, trọn vẹn ở đây.

## CHỦ ĐỀ KIM CƯƠNG THỨ HAI: MỞ TRỐNG KHÔNG

### ***Chỉ bày sự mở trống không***

Bây giờ bạn đã biết vắng mặt là cách thế tự nhiên của hiện thể  
Tôi sẽ chỉ cho bạn bản tánh của trống không.

Sự trao truyền atiyoga, lối tiếp cận đỉnh cao,  
như không gian, thì không có trung tâm hay bên bờ;  
cao hơn cái cao nhất, là tâm bao la của Samantabhadra,  
một tánh nhất như không mỗi nơi mệnh mông.

Mọi kinh nghiệm trong và ngoài biểu lộ  
và tâm thanh tịnh không biểu lộ,  
không lìa khỏi thực tại chẳng tạo dựng,  
không thể diễn tả, chiều kích số không,  
luôn luôn mở trống, không cách hở.

Trong thời điểm này, mọi sự trong trường khách quan,  
trong sự vắng mặt của mọi chất thể, là mở trống vô tận,  
và rigpa nội tại, trong đó quá khứ và tương lai không thể  
phân chia,  
cũng thể, mở rộng đến vô tận như bầu trời;  
quá khứ đã xong, tương lai không bắt đầu,  
hiện tại là tâm thanh tịnh bất định,  
và vô tướng, vô căn, không nền tảng hay chất thể,  
nó là một mở trống vô ngại ở trung tâm vô biên.

Trong thực tại căn bản không thiên lệch,  
cái thấy, quán đánh, mạn đà la, và trì chú đều vắng mặt  
và các cấp độ, các con đường, giới nguyện, tu tập và tiến bộ  
không được hình dung;

tất cả là sự bao la vô biên, vô tướng, mở rộng  
mọi sự được bao bọc trong tâm thanh tịnh.

Mọi kinh nghiệm, dù xuất hiện thế nào,  
là thiêng liêng trong bản tánh không nguồn gốc của nó;  
sinh khởi tự phát, không trụ định hay kết tinh,  
vô nhiễm trong tính bất định nên tảng của nó,  
nó mở trống một cách vô hạn vào thực tại toàn thiện tự nhiên.

Rigpa, thực tại nền tảng của hiện diện toàn thể,  
với viễn tượng 360 độ, tự do với mọi thiên lệch  
không thể chất với ngôn ngữ hay lý luận,  
không dấu vết, không vĩnh cửu cũng chẳng tạm thời,  
không chuyển động thẳng hay tần số,  
vô nhiễm trong sự bao la của nhất như nội tại,  
nó là mở trống không mỗi nơi,  
không giới hạn bởi thời gian không gian.

Tính năng động của rigpa không có hy vọng và lo sợ  
xâm nhập

thế nên không có gì có thể xảy ra làm gãy đổ tính mở trống  
không mỗi nơi;

trong tự do đích thực vô ngại độc lập ấy,

chúng ta không bao giờ bị bắt vào chuồng cũ của một  
niềm tin.

Mọi sự và mỗi sự trở về mở trống  
bản tánh của chúng vượt khỏi chấp nhận hay phủ nhận;  
như mọi thể giới và hình thức sống mở vào không gian  
bên trong,  
cảm xúc và tư tưởng đánh giá  
tan vào không gian trống không.

Bây giờ ở đây, bây giờ đi, những tư tưởng không để lại  
dấu vết  
và mở rộng đến rigpa không mỗi nơi  
những hy vọng và lo sợ không đáng tin nữa,  
cây cọc cột tâm trong trường của nó được nhổ đi,  
và sanh tử, thành phố của mê lầm, thì trống trơn.

Người nào nhận biết những biến cố xuất hiện trong trường  
bên ngoài  
và bên trong, tất cả trò phô diễn của năng lượng này,  
tất cả là sự mở trống không rốt ráo,  
mọi sự được tiết lộ cho y chìa khóa này – sự mở trống  
không cốt lõi.

### ***Đồng hóa, thấu hiểu mở trống***

Những mặt nhỏ vô số của thực tại bây giờ được đồng hóa  
với tánh Không rục rờ của rigpa,  
nó là tánh giác nguyên sơ của mở trống;

người tri giác được tháo bỏ, trường tri giác tiêu tan,  
không có gì để bám nắm, ngoài tánh giác tròn đầy,  
đây là thiền của chánh niệm tiêu dung không xao lãng:  
là siêu tạng của thiền Samantabhadra.

Trong tạng bao la của rigpa, đó là tánh Không rạng rỡ,  
cái gì thoáng qua cũng tự bày lộ,  
tri giác giác quan trực tiếp của rigpa chiếu sáng thực tại của nó  
và hình ảnh không bị giới hạn, cái biết là lạc thú thanh tịnh,  
sáu trường giác quan thư giãn trong tạng tánh giác nguyên sơ,  
tịnh quang, không bị ngăn che, không trong không ngoài,  
trong siêu thư giãn hồn nhiên – tự phát!

Với tâm vô tư lự của một người nhàn rỗi,  
không chặt cũng không lỏng, chúng ta an nghỉ thông dong;  
ở đây rigpa mở ra vô tận, như một bầu trời pha lê,  
và chúng ta thông thả trân trọng trong không gian trống  
không mà không tham dự.

Với sự biết trực tiếp tánh Không sáng rõ của thực tại,  
rigpa không giới hạn là một mở trống vô tận không cách hở,  
và thoát khỏi niềm tin, mọi tướng tan biến,  
mọi sự đều quy về trong tạng năng động của rigpa.

Nền tảng lạc phúc và một tâm hoan hỷ trộn lẫn,  
trong và ngoài là một vị của tâm thanh tịnh:  
đây là cái nhìn thấy thực tại như sự tiêu dung trọn vẹn.

Vào lúc tiếp xúc với một đối tượng giác quan,  
tâm mở đến cái thấy lạc phúc, vô tận,  
và tự do khỏi niềm tin, như sự biểu lộ sáng ngời của nó, sự  
sáng tỏ của nó,  
nó được đồng hóa với siêu mở trống không mỗi nổi.

### ***Sự kết buộc của mở trống***

Trong bầu trời trong sáng, chấp trụ nhị nguyên đã tan,  
thoát khỏi sự ồn ào của tư tưởng ám ảnh,  
rigpa được kết buộc vào mở trống sáng tỏ tự nhiên:  
sự khiêu vũ kim cương của thực tại không giới hạn,  
tánh giác nguyên sơ của nhất như tại đây và bây giờ,  
hưởng thụ ấn tự nhiên của tính năng động không thời gian  
của Samantabhadra.

Giác ngủ bắt giữ những giấc mơ của chúng ta  
như không thật và những hình ảnh trống rỗng;  
kinh nghiệm sanh tử và niết bàn bị bắt giữ trong tâm,  
tan biến trong tạng tâm thanh tịnh.

Như mọi thể giới và hình thức sống trong tạng không gian



nguyên thủy

là sự mở trống không có trung tâm hay chu vi,  
thì mọi hình tướng nhị nguyên trong tạng rigpa  
được kết buộc như những hình ảnh trống không mở trống  
bên trong và bên ngoài.

Đây là sự kết buộc của tâm thanh tịnh ôm trùm mọi sự  
được phát hiện như sự mở trống vô phân biệt thoát khỏi mọi  
tri giác nhị nguyên.

Tâm thanh tịnh kết buộc mọi sự cũng được kết buộc  
bởi siêu mở trống, không thời gian không gian;  
giống như không gian bao la kết buộc mọi vật chất và  
năng lượng,  
nó không có trương độ, hoàn toàn không thể diễn tả.

Trong rigpa, nhất như bao gồm khắp  
kinh nghiệm sanh tử và niết bàn không hề cụ thể hóa;  
trong mỗi khoảnh khắc không có tâm hay biến cố được  
định rõ:  
mọi sự được kết buộc bởi thực tại mở trống.

Ngoài thời gian, ấn tâm thanh tịnh không thể vỡ  
được đóng cho tất cả trong pháp giới Samantabhadra;  
được làm mạnh trở lại bởi năng lực của lama, vị thầy của  
chúng sanh và chân lý,

nó được khẳng định tự nhiên trong tâm kim cương.

Chỉ người phước đức nhất mới vào được – không cho tất cả, bí mật cao siêu của chân lý rất ráo, sự kết buộc của yếu nghĩa kim cương vượt khỏi biến dịch, tạng năng động của tịnh quang rigpa, dù bảm sinh, vẫn khó giữ trong tâm: nhờ ân phước của lama mà nhận biết, nó được xem là “sự kết buộc bao trùm khắp của mở trống không mỗi nơi”.

### ***Giải quyết trong mở trống***

Đây là nghĩa thiết yếu của giải quyết mở trống: không đến từ đâu, không trụ ở đâu, và không đi đâu, những biến cố bên ngoài, những cái thấy không nguồn gốc trong không gian trống không, thì không thể diễn tả, những biến cố bên trong, sanh tử và giải thoát đồng thời, giống như đường bay của một con chim trong bầu trời, không thể dò dấu vết.

Tâm trong trường của nó, là rigpa tự phát, trong tính đơn giản của nó không có bản sắc gì; như bầu trời không có động năng, trống trơn; trong sự vắng mặt của hành động cố ý, nó vượt khỏi phân biệt đạo đức;

và trong sự vắng mặt của nhân quả, nó không thể đạt đến bằng mười phương pháp.

Tạng của mở trống vô ngại bao la này,  
không phải cái gì cũng không phải không có gì,  
một thực tại hoàn toàn trống trơn, không thể quan niệm,  
điều này được giải quyết trong toàn thiện tự nhiên vô tâm.

Chủ đề thứ hai của “*Kho tàng của Toàn thiện tự nhiên*”, kết luận rằng mọi kinh nghiệm là mở trống không mối nối, kết thúc ở đây.

## CHỦ ĐỀ KIM CƯƠNG THỨ BA: TÍNH TỰ PHÁT

### *Chỉ bày tính tự phát*

Tính tự phát không thời gian,  
Bao giờ cũng hiện tại, không do ai tạo ra;  
Nó là tâm thanh tịnh giống như viên ngọc như ý  
Là nguồn gốc của tất cả sanh tử niết bàn của chúng ta.

Như môi trường và chúng sanh xảy ra trong không gian,  
thế thì sanh tử và niết bàn không bao giờ kết tinh trong tâm thanh tịnh;

như những giấc mơ khác nhau xảy ra trong giấc ngủ,  
thế thì sáu nẻo và ba cõi biểu lộ trong tâm:  
mọi biến cố, ngay khi sanh khởi, trong rigpa,

là cách hiện hữu vũ trụ của tính tự phát trống không.

Rigpa như nền tảng và cách thể lưu xuất của nó,

không đồng cũng không khác với nhau,

xảy ra trong trung gian của tính tự phát không thời gian;

như tiềm năng của trò phô diễn, sanh tử và niết bàn

xuất hiện lần lượt như bất tịnh và tịnh,

nhưng ngay lúc này – không gian trống không (pháp giới) vô phân biệt!

Trong sự nhiễu xạ vô ngại của một quang phổ pha lê

năm màu ánh sáng được phân biệt riêng rẽ,

nhưng tiềm năng của lăng kính pha lê là không phân biệt:

rigpa nội tại căn bản nhiễu xạ như pha lê.

tánh Không của nó là chiều kích của hiện thể thanh tịnh  
(pháp thân)

sự sáng chói nội tại của nó là chiều kích của hưởng thụ hoàn  
hảo (báo thân)

và như sự lưu xuất bất định của nó

là chiều kích như huyễn của rigpa (hóa thân):

đó là ba chiều kích của tính tự phát của rigpa

trong nền tảng như hư không.

Khi cách thể tạo hình ảnh sanh khởi trong nền tảng ấy

hoặc sự phô diễn ba chiều kích thanh tịnh nơi những vị thầy, hay như kinh nghiệm bất tịnh về những thế giới và những hình thức đời sống sanh tử –

như tinh túy trống không, sáng tỏ, và hình thức khác biệt vô cùng,

đó là trò chơi của hiện thể thanh tịnh, hưởng thụ và như huyễn:

tất cả phô diễn là cách thể tạo hình ảnh của tiềm năng của ba chiều kích

nó không gì khác hơn là sự quán chiếu tự nhiên của rigpa.

Với một thấu hiểu rõ ràng ba sự phân biệt tinh tế này,

tất cả mọi kinh nghiệm của sanh tử và niết bàn được chứng ngộ

là ba chiều kích của tính tự phát trong tâm thanh tịnh.

Hiện thể thanh tịnh và tánh giác nguyên sơ của Phật,

những vật được tạo ra của ba cõi thân, ngữ, tâm,

và mớ rối rắm nghiệp của những thế giới trong, ngoài – không có gì khác hơn là tâm thanh tịnh!

Tạng tự phát là nguồn của tất cả và mỗi một sự:

mọi hình thức sống và không sống, trong và ngoài

xảy ra như tâm Phật không khuôn khổ, một vòng trang sức, và mọi tần số lớn nhỏ của âm thanh

xảy ra như ngữ Phật không khuôn khổ, một vòng trang sức,

và mọi tâm không chứng ngộ và tánh giác vốn chứng ngộ xảy ra như tâm Phật không khuôn khổ, một vòng trang sức, và hạnh lý tưởng và phẩm tính cũng không khuôn khổ, không gian trống không là viên ngọc như ý quý báu, và bởi vì nó không thể dò tìm, mọi sự sanh khởi tự chúng, nó được gọi là “tánh sáng tạo tự phát của tánh giác vốn sẵn”.

Những biến cố phong phú trong nền tảng tự phát của chúng là tâm thanh tịnh, tính tự phát không dứt, thế nên ba chiều kích của rigpa, không thể dò tìm, là hiện diện tự nhiên;

bởi vì kỷ luật đạo đức là thừa,

hãy buông xả thư giãn trong yoga đích thực của không hành động –

tạng của tạng tự phát không đòi hỏi kỷ luật thế nên chớ cố gắng làm tốt đẹp thêm.

Sự hiện diện toàn thể của chư Phật ba thời

được thành tựu tự phát trong lạc thú thuần túy tự nhiên;

thế nên tránh những kỹ thuật tạo nhân, tiệm tiến, cấp thấp, hãy xem bản tánh của tâm như bầu trời không hành động!

Không do thi thiết, không có thời gian, tính tự phát như huyền, y như nó là lúc này tại đây, không thể tạo dựng;

nhảy qua mọi hy vọng và lo sợ của tâm chấp chèn,

hãy nhận biết tính tự phát không thể dò tìm trong không gian

trống không.

Mỗi kinh nghiệm dù có thể nào,

là bộ ba tinh túy, bản tánh, và lòng bi

sự phô diễn của hiện thể thanh tịnh, hưởng thụ và lưu xuất  
như huyễn;

bởi vì sanh tử và niết bàn là tạng ba chiều kích của tâm  
thanh tịnh,

toàn thiện tự phát trong nhất như không tạo dựng,

ở đây sanh tử không bị từ chối, niết bàn không để đạt.

Mọi đánh giá lặng dứt, chúng ta an trụ ở trái tim của thực tại  
nơi mọi kinh nghiệm là tâm thanh tịnh,

và tính tự phát không thời gian được chỉ bày là chìa khóa.

### ***Sự đồng hóa mọi kinh nghiệm với tính tự phát***

Mọi kinh nghiệm được đồng hóa với tính tự phát:

năm nguyên tố, vật chất và năng lượng, mọi xuất hiện,

sanh khởi để biểu thị tính tự phát vô niệm, vô thời;

những nguyên tố được nhận biết một cách tự động là tâm  
bình thường.

Hãy để sáu giác quan thư giãn trong trường không hình tướng!

Rigpa, nguồn vũ trụ, là tính tự phát sáng tỏ,

và không biến đổi bởi năm giác quan, bởi phóng chiếu hay  
tập trung,

rigpa trống không của hiện thể thanh tịnh là sự tham thiền toàn thiên tự phát.

Với nhận biết rõ ràng, hãy chỉ để sự vật một mình trong đơn giản!

Trong tạng phong phú vô biên của rigpa,  
bất cứ cái gì xuất hiện trong trường của tâm qua tri giác  
giác quan,

như một địa điểm của đồng nhất, thì được đồng hóa  
với định tự nhiên của tính tự phát.

Luôn luôn, không ngừng, như dòng một sông lớn,  
tánh giác sanh khởi tự phát không ngừng,  
mọi sự, trong tinh túy của tạng bản nguyên,  
đạt đến trọn vẹn trong tham thiền của Samantabhadra.

Mọi kinh nghiệm đặt nền trong tâm thanh tịnh,  
và tâm thanh tịnh thì như hư không.

Mọi sự được chứa trong tạng hư không,  
qua sự vắng mặt của hành động, thanh tịnh tự nhiên,  
thế nên mọi kinh nghiệm trong và ngoài được đồng hóa một  
cách tự phát

trong không hành động thay cho mọi khởi tưởng và ý định,  
và với độ không của bám chấp vào bất cứ gì xuất hiện.

Không có thời gian – không sanh và không diệt –



bất động – không đến không đi –  
sự tham thiền của những vị thầy thì gồm khắp,  
thể nên tính tự phát là samadhi thanh tịnh không xao động  
và mọi biên cố được đồng hóa với không hành động.

### ***Sự kết buộc của tính tự phát***

Tất cả và mỗi sự được kết buộc vào tính tự phát:  
mọi thế giới trong và ngoài là tạo hình ảnh tự phát,  
toàn bộ sanh tử và niết bàn là một phô diễn tự phát,  
và tâm thanh tịnh là tính tự phát nguyên sơ –  
không có gì khác ngoài toàn thiện tự phát.

Bởi vì bản tánh của tâm là tính tự phát không thời gian,  
tâm thanh tịnh gồm chứa nền tảng, nguồn gốc và tinh túy:  
bởi vì tính tự phát không thể đạt được qua mười kỹ thuật,  
tập trung cưỡng bách vào cái thấy và thiền định là thừa,  
sự hỗ trợ không liên quan, như áp dụng hướng đích, là vô ích,  
và tham vọng ích kỷ và lo lắng là vô dụng,  
tính tự phát vốn là hiện thể thanh tịnh ở đây và bây giờ!

Trong bầu trời bất biến của tạng bản tánh của tâm,  
trong tạng của ba chiều kích rigpa,  
sanh tử và niết bàn xảy ra một cách ngẫu nhiên,  
nhưng chẳng bao giờ lìa khỏi tạng ba chiều kích này –

sự phô diễn là một kho tàng huyền hóa của bi mẫn.

Bởi vì mọi và mỗi sự tức thời là tính tự phát của Samantabhadra, sanh tử và niết bàn tràn ngập bởi không gian trống không của chúng;

bởi vì mọi sự đều toàn thiện, cả cái xấu,

tất cả là toàn thiện tự phát, không gian trống không của tinh túy kim cương

và mọi kinh nghiệm được kết buộc vào đó không thể khác đi.

### ***Giải quyết trong tính tự phát***

Giải quyết là thành tựu một cách tự phát:

trong tính tự phát không có không gian, không trong hay ngoài,

mọi kinh nghiệm là tự tạo hình ảnh, bất động, không thể nghĩ bàn;

một tạng trùm khắp, không đỉnh hay đáy,

bất định, không bị ngăn ngại chỗ nào,

vượt khỏi định danh, không thể quan niệm.

Bởi vì kinh nghiệm vốn là thanh tịnh trong tinh túy,

và tự phát chính là bản tánh của nó,

thoát ngoài bốn cực đoan –

hiện hữu, không hiện hữu, thường và đoạn –

nó là tâm thanh tịnh bất nhị.

Thanh tịnh bản nguyên, trong tinh túy, không thể đạt đến ở  
đâu cả,

bản tánh bản nguyên thanh tịnh của nó như bầu trời;

tính tự phát, trong tinh túy, không thể tạo dựng bởi một ai,

sự lưu xuất của nó không hề kết tinh, nó có thể xuất hiện như  
bất kỳ cái gì;

nguồn của tất cả sanh tử và niết bàn,

nó không có quá khứ hay vị lai, bắt đầu hay chấm dứt.

Tính tự phát vô sanh là nền tảng bất định tối hậu:

sự lưu xuất không thời gian của nó là không lay chuyển được,

cách thức trống không thường nghiệm của nó là không  
quy chiếu,

cách thức vô hình giải thoát của nó là không dứt;

ngay nơi nó sanh khởi, sự giải quyết của nó là không thể tránh,

đó là sự tiêu tan vào hiện thể thanh tịnh,

không gian trống không tiêu dung tất cả của nền tảng.

Như những đám mây bay hơi vào bầu trời mà từ đó chúng  
khởi lên,

giống như ánh sáng màu thu lại vào trong một lăng kính  
pha lê,

sự tạo hình ảnh nguyên mẫu của sanh tử và niết bàn

sanh khởi trong nền tảng của tính tự phát

rút vào trong sự thanh tịnh bản nguyên của nền tảng tinh tú.  
 Sự quy về trong không gian trống không của tính tự phát,  
 đây là giải quyết tối hậu cho mọi kinh nghiệm,  
 mọi cấu trúc giải thể, tan tự nhiên vào không gian trống không.

Trong tại đây và bây giờ, bất cứ cái gì xuất hiện,  
 mọi hình tướng khách quan tan vào hiện thể thanh tịnh,  
 vào phẩm tính bản sinh tự nhiên của sáu trường giác quan;  
 do đó bên ngoài và bên trong được giải quyết trong từng  
 khoảnh khắc

trong không gian trống không cùng khắp của tính tự phát.

Tương tự với giải quyết trong Phật tánh biểu lộ  
 là hiện diện toàn bộ của sự vô ngại của sanh tử và niết bàn,  
 khi hình ảnh bên trong và bên ngoài chớp lóe  
 an trụ tự nhiên trong tạng sáng tỏ  
 trong một trạng thái không tạo tác, không tư tưởng,  
 giải quyết tức thời trong sự sáng tỏ pha lê của tánh Không  
 sáng chói  
 thì được gọi là “ở trong hang đầy ngọc”.

Giải quyết trong không gian trống không tự nhiên xảy ra  
 trong khoảnh khắc –

không có giải thoát về sau trong nền tảng hiện tại;

định tập trung tự kỷ ám thị giam nhốt trong không gian căn bản không cung cấp cơ hội cho sự thoát khỏi xuất thần thần linh.

Thế nên, hãy yêu quý mỗi khoảnh khắc của đại định nội tại giải quyết

trong không gian trống không của cái tại đây và bây giờ!

Mỗi và mọi kinh nghiệm được giải quyết trong tính tự phát của rigpa,

tính tự phát được giải quyết trong trạng thái tự nhiên của thanh tịnh bản nguyên của nó,

và thanh tịnh bản nguyên được giải quyết trong cái không thể nghĩ bàn và diễn tả.

Đó là sự giải quyết tối hậu của toàn thiện tự phát.

Chủ đề kim cương thứ ba của *Kho tàng của Toàn thiện Tự nhiên*, chỉ ra mọi kinh nghiệm là tính tự phát không thời gian, kết thúc ở đây.

## CHỦ ĐỀ KIM CƯƠNG THỨ TƯ: NHẤT THỂ

### *Chỉ bày tánh giác nhất thể tự phát sanh*

Và bây giờ, hãy để tôi nói cho bạn về nhất thể:

một mình rigpa là nền tảng của kinh nghiệm,

“xuất hiện như nhiều nhưng không lìa khỏi nhất thể”,

tánh giác tự phát sanh là nguồn nhất thể.

Trong viên ngọc mắt mèo, dưới những điều kiện khác nhau,  
những hình ảnh khác biệt của lửa hay nước xuất hiện;  
cũng thế, trong một nguồn độc nhất, rigpa nội tại,  
những ảo ảnh của cả sanh tử và niết bàn xuất hiện,  
một của nhận biết, cái kia của vô minh,  
cả hai đặt nền trong tâm thanh tịnh đơn nhất bất nhị.

Sanh tử và niết bàn, mọi quán chiếu thành hình ảnh của rigpa,  
ngay khi xuất hiện, là một trong khuôn mặt trống không  
của nó;

như mộng, say mê, phản chiếu của mặt trăng trong nước,  
như bốn cái nhìn thấy, như tơ trời,  
một trong tánh Không tối hậu, toàn thể, nó là bản thân sự  
đơn giản.

Bởi vì mọi sự là một trường đơn nhất, thanh tịnh từ sơ thủy,  
không có nhị nguyên, mọi sự chứa đựng trong hạt giống  
đơn nhất,

nó là hiện thể thanh tịnh chiêu kích số không của hiện thể  
thanh tịnh. Hô!

Năm nguyên tô biểu lộ trong tâm thanh tịnh,  
không nguồn gốc, không thể thoát khỏi nhất như;  
dù xuất hiện, sáu loại chúng sanh là sắc tướng trống không,  
tất cả là hình ảnh, không lìa khỏi rigpa;

dù cảm thấy sướng thích hay đau đớn, chúng không rời  
khỏi hiện diện toàn thể tinh túy, tánh giác duy nhất:  
hãy biết mọi kinh nghiệm là một không gian trống không,  
như tánh Không,  
thực tại vô sanh đồng nhất của tâm thanh tịnh!

Không gian trống không hiện thực là siêu tạng của rigpa  
nội tại,  
trong đó là cái năng động lực duy nhất của tất cả chư Phật;  
cái nhiều không được tạo hình, không cấu trúc phân mảnh,  
nó là cung điện không động lay của hiện diện toàn thể:  
không có gì ngoài tánh giác tự phát sanh.  
Một viên ngọc như ý, một nguồn phong phú của kinh ng-  
hiệm quý báu,  
ba chiều kích của tính tự phát của rigpa là những cõi Phật.

Trong tạng toàn thể duy nhất, không do ai làm ra,  
toàn bộ cung bậc của kinh nghiệm phong phú được  
phóng chiếu;  
nhưng nhân quả được quy về, kinh nghiệm là một trong căn  
cứ phóng chiếu của nó,  
là tánh Không sáng rõ của thực tại bao la,  
chiếu sáng trong bầu trời thanh tịnh không không gian  
thời gian.

Tất cả sanh tử và niết bàn được sáng tạo một cách tự phát,  
nhưng bản thân rigpa căn bản, không ai sáng tạo,  
như bầu trời, vượt khỏi nỗ lực;  
phù hợp với sự giống nhau đó  
không gian trống không nhất thể, tạng bao la,  
làm tịch lặng những cụ thể hóa của cái nhiều.

Ở trái tim của vật chất, vượt khỏi xác định và phủ định,  
sự phô diễn của những biến cố bất định, dù chúng là gì,  
là tạng của bản tánh của tâm,  
vượt khỏi mọi diễn tả và lời nói quy ước.

Trong hiện diện toàn thể, tinh túy nơi mọi sự xảy ra,  
không có nhị nguyên, nhưng một vô số cái nhiều;  
chư Phật và chúng sanh, vật chất và năng lượng, đều rục rờ,  
tất cả không lìa khỏi thực tại duy nhất hiện tiền.

Nói kết nhau trong nhất thể, mọi sự là toàn thiện và trọn vẹn,  
và đó là phẩm tính được tán dương của tâm thanh tịnh;  
bất cứ gì biểu lộ, ngay trong khoảnh khắc ấy,  
mọi gán tên quy ước đều được giải quyết.

Như diễn đạt của bản tánh của tâm trống không bất nhị,  
những hiện tượng bên ngoài – những đối tượng của hiểu biết –



mọi hiện tượng bên trong – rigpa nguyên sơ trần trụi –  
trong thực tại không một không nhiều,  
chúng được mở bày ở đây là trường đơn nhất của rigpa vốn  
chứng ngộ.

***Đồng hóa mọi kinh nghiệm vào tánh giác đơn nhất tự phát***

Sự đồng hóa mọi kinh nghiệm vào cái một vị:

trong trường hình ảnh của những hình tướng trông không  
như huyền,

bất cứ gì xuất hiện, hãy để nó nghỉ ngơi trong sự đơn nhất  
tự nhiên của nó,

và trong khoảnh khắc ấy nó xuất hiện chỉ như tánh Không  
sáng rỡ.

Trong trường trống không của vô số tư tưởng và cái nhìn thấy  
tự tiêu tan,

bất cứ gì chuyển động hãy thư giãn để mặc nó, nó tự rơi rụng,  
và sự tham thiền về thực tại sanh khởi trong chuyển động.

Trong khoảnh khắc khi tâm và trường đối tượng là đồng nhất  
không mối nối,

hãy thư giãn trong thanh tịnh tự nhiên, không dấu vết, không  
mục đích của nó,

và ánh sáng bên trong chiếu soi như tánh giác nguyên sơ.

Khi ba chức năng then chốt ấy được đồng hóa vào một tinh  
túy đơn nhất,

chứng ngộ và không chứng ngộ luôn luôn như nhau,  
 tâm và trường của nó là một trong hiện thể thanh tịnh,  
 lỗi lầm và màn che là một trong tính năng động của nhất như,  
 và không ngừng, chúng ta nhập vào trạng thái tự nhiên,  
 không lỏng hay chặt, chúng ta khám phá tinh túy rốt ráo,  
 không một cách hờ chúng ta an trụ trong thực tại năng động,  
 và dù muốn dù không, không có chuyển động hay biến đổi.

Bao la! Trống không! Tâm của các vị thầy thì đồng nhất như  
 bầu trời;

không thể tránh khỏi nó, nó là tạng của hạt giống toàn thể;  
 vốn giải thoát! với không có chứng ngộ cũng không có  
 không chứng ngộ;

kinh nghiệm tiêu dung! không có tâm! nó mở rộng đến vô tận.  
 Trên đỉnh tháp của ngọn cờ chiến thắng mãi mãi tung bay,  
 mặt trời và mặt trăng soi sáng những cõi tiểu vũ trụ.

### *Sự kết buộc của nhất thể*

Rigpa nội tại độc nhất kết buộc mọi kinh nghiệm:

những môi trường và những hình thức đời sống, vô tận và  
 vô biên,

dù sanh tử hay niết bàn, sanh khởi trong không gian  
 trống không;

không gian trống không, bởi thế, bao trùm tất cả kinh nghiệm  
 ngay nơi khởi nguồn của chúng.

Bất cứ xuất hiện phong phú nào sanh khởi trong khoảnh khắc, không tránh khỏi, nó không bao giờ khác với rigpa, được kết buộc trong tạng của tánh giác tự phát sanh.

Ngay trong khởi sanh và giải thoát đồng thời, tan biến vào không gian trống không, bởi vì rigpa không trở thành cái gì khác ngoài tâm thanh tịnh, nó được kết buộc bởi thực tại bản nguyên độc nhất dung tất cả.

Như vậy, mọi biến cố được kết buộc bởi rigpa nhất thể, và rigpa bất định, tinh túy của hiện diện toàn thể, được kết buộc bởi trái tim của thực tại không có chuyển di hay thay đổi –

sự trọn vẹn vô điều kiện trong khoảnh khắc!

### ***Giải quyết mọi kinh nghiệm trong tánh giác tự phát sanh***

Chỉ có một giải quyết – bản thân tánh giác tự phát sanh, nó là không gian trống không không có bắt đầu hay chấm dứt; mọi sự là trọn vẹn, mọi cơ cấu tan biến, mọi kinh nghiệm an trụ trong trái tim của thực tại.

Thế nên kinh nghiệm bên trong và bên ngoài, tâm và trường của nó, sanh tử và niết bàn,

không có những cấu trúc phân chia thô và tế,

được giải quyết trong trường thực tại hoàn toàn trống không

như bầu trời.

Và nếu tâm thanh tịnh được thăm dò, nó không là gì cả;  
 nó không bao giờ hiện hữu, không có nơi chốn,  
 và không có biến thể trong không gian hay thời gian,  
 nó là không thể diễn tả, thậm chí vượt qua khỏi biểu tượng –  
 và qua giải quyết trong tạng rigpa năng động,  
 nó thể chỗ trí năng - không có tâm!  
 không có gì có thể được chỉ định như “cái này” hay “cái kia”,  
 và ngôn ngữ không thể ôm lấy nó.

Trong tạng không tên, không tạo dựng,  
 mọi kinh nghiệm của sanh tử và niết bàn được giải quyết;  
 trong tạng của rigpa trống không vô sanh,  
 mọi kinh nghiệm phân biệt của rigpa được giải quyết;  
 trong tạng vượt khỏi trí huệ và vô minh,  
 mọi kinh nghiệm của tâm thanh tịnh được giải quyết;  
 trong tạng nơi không có chuyển di hay biến đổi,  
 mọi kinh nghiệm, rốt ráo và hoàn toàn trống không, được  
 giải quyết.

Chủ đề thứ tư của *Kho tàng của Toàn thiên tự nhiên*, chỉ ra một cách không thể bác bỏ rằng mọi kinh nghiệm chỉ là tánh giác căn bản của rigpa, chấm dứt ở đây.

## CHỦ ĐỀ KIM CƯƠNG THỨ NĂM: LỜI KHUYÊN CHO NGƯỜI NHẬN TRAO TRUYỀN

Thuộc trường sinh của lối tiếp cận sâu xa nhất này cần phải chỉ trao cho người sáng trí và đặc ân nhất, không cho những người theo những lối tiếp cận thấp, những người bị nhốt trong sự điều kiện hóa của luân lý, hay những người thiếu phước đức tâm trí hẹp hòi.

Cần che giấu đối với những người chỉ trích vị thầy, người xung đột với các anh chị tu hành của họ, người vi phạm sự giữ bí mật trong nói chuyện tầm phào, người không đức tin, tham lam và không trung thực, và những người bận rộn với việc đời.

Chỉ người sáng trí và tốt nhất nhận Đại Toàn Thiện: những người kính trọng vị thầy và có nội quán sâu sắc, người rộng lòng, tâm trí bình an, và hào phóng, người có ít tư tưởng phê phán và ít quan tâm đến nó, người không quan tâm đến đời này và nhắm đến tánh giác tối thượng, người có đức tin và kiên trì, và có thể giữ bí mật.

Học trò làm vui lòng thầy bằng những cúng dường, và đã có những cam kết giới nguyện,

y thỉnh cầu lời dạy với sự tôn trọng;  
được ban trao truyền, y hoàn thành nó một cách thích đáng,  
và cuối cùng buông xuôi vào trạng thái tự nhiên của hiện thể.

Vị thầy uyên bác với những phẩm tính cao cấp.

Vị thầy, biết học trò của mình,  
ban cho những tâm yếu thích hợp;  
giấu kín chúng với những người không thích hợp,  
ngài cần đóng dấu cấm đoán và giao phó.

Giao phó giáo lý tinh túy của nghĩa rất ráo  
cho những đứa con tài giỏi và có đặc ân.

Phần mình, họ phải giữ gìn chân lý vĩnh cửu này  
trong trái tim họ, không gieo rắc rộng rãi;  
nếu sự bí mật bị xâm phạm, quả báo sẽ theo sau,  
và tiếp theo là sự phê phán sẽ làm giảm giáo lý tâm yếu;  
thế nên hãy yêu quý sự bí mật với một tâm yên tĩnh và  
thong dong,

và đặt vào vương quốc của hiện thể thanh tịnh trong chính  
đời này.

Bình giảng về chủ đề kim cương thứ năm của “*Kho tàng Toàn thiên Tự nhiên*”, diễn tả lời dạy được giao phó cho loại người nào, hoàn tất ở đây.

## KẾT LUẬN CỦA BẢN LUẬN

Nghĩa của toàn thiện tự nhiên, bí mật tối hậu,

không che giấu nữa – thông điệp của nó được phát lộ trọn vẹn ở đây:

Nguyện tất cả chúng sanh lưu lạc của ba cõi với không nỗ lực, chứng ngộ tự do nội tại của họ trong không gian trống không bản nguyên!

Phá vỡ vỏ bao bọc của những cái thấy quy ước – lướt cao – trong lối tiếp cận chót đỉnh – không gian của vua Kim xí điều vĩ đại –

nguyện thông điệp của atiyoga – tôn vinh trên tất cả – lan truyền khắp nơi như một ngọn cờ chiến thắng vĩnh cửu.

Ba bộ và chín tạng chứa trong bốn chủ đề,

nghĩa rất ráo của nó được cơ cấu trong mười sáu phân đoạn.

biên luận *Kho tàng Quý báu của Toàn thiện Tự nhiên* này được soạn cẩn thận bởi Longchen Rabjampa thiện tâm.

Nguyện nghĩa rất ráo của năm chủ đề

trong kho tàng của toàn thiện tự nhiên này,

được trang hoàng đẹp đẽ bởi những viên ngọc trai của chiều rộng và chiều sâu,

thanh nhã trong kết cấu của nghĩa hòa điệu,

đem đến niềm vui cho những vị khách may mắn!

*Kho tàng của Toàn thiên Tự nhiên, tạo bởi Longchen Rabjampa, một thiền giả của lối tiếp cận tối thượng, được kết thúc.*

Ba lần chúc phúc!



PHẦN II:

**BÌNH GIẢNG KHO TÀNG  
CỦA TOÀN THIỆN TỰ NHIÊN**

Một trình bày về nghĩa bên trong của  
Đại Toàn Thiện

# CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU

**Đảnh lễ Samantabhadra Vinh Quang, bậc Toàn Thiện!  
Tạng của toàn thiện bốn nguyên tự nhiên,  
bậc nguyên thủy, vinh quang của sanh tử và niết bàn,  
và các vị thầy, đạo sĩ, các nhà thần bí và lama,  
chúng tôi lễ lạy với hoa sen đức tin ngàn cánh lung linh.**

**Bây giờ tôi sẽ giải thích *Kho Tàng của Toàn Thiện Tự Nhiên*,  
chân lý tinh túy, giáo pháp dứt khoát, tối hậu,  
chung cất từ hạt trái tim bí ẩn của kinh nghiệm trực tiếp,  
tốt điểm của chứng đắc hiện thực rõ ràng.**

Samantabhadra vinh quang, hiện diện hiển bày hoàn toàn trong nền tảng căn bản của cái ở đây và bây giờ, an trụ trong không gian kim cương bất động nhất như, chuyển bánh xe khai thị xác quyết vô song. Quả là sự bí mật sâu thẳm của toàn thiện tự nhiên. Đây là thực tại bất biến không thể nghĩ bàn của tâm thanh tịnh rigpa và hiện hữu thanh tịnh được phát lộ trực tiếp và không cố gắng, hiện diện tất yếu trong khoảnh khắc. Luận về lời dạy bí mật được gọi là *Kho Tàng của Toàn Thiện Tự Nhiên* này là một tổng kết những chân lý không thể đảo ngược của toàn thiện tự nhiên.

Thực tại không hai, trạng thái tự nhiên của hiện hữu là kinh nghiệm không có thời gian và không gian của cái ở đây và bây giờ. Phật bốn nguyên Adibuddha xanh đậm trần trụi Samantabhadra (Toàn Thiện, Phổ Hiền) tượng trưng thực tại Phật có sẵn

từ trước, thực tại toàn thiện mà sự hiện diện thanh tịnh và toàn thể thì không hề có bắt đầu và chấm dứt. Ngài là một nhân cách hóa của bản tánh bất động của tâm tự biết chính mình. Từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác, Samantabhadra phát lộ nghĩa quyết định trực tiếp của bản tánh thực tại không quanh co, mơ hồ hay ẩn dụ, tạm thời, mà trực tiếp theo cách của Đại Toàn Thiện tức là Dzogchen Ati.

“Tâm thanh tịnh” là Bồ đề tâm, bodhicitta; “hiện thể thanh tịnh” là Pháp thân; và “không gian trống không” hay “siêu không gian” là pháp giới.

Một lúc và đồng thời Longchenpa diễn tả sự toàn thiện bất biến của cái ở đây và bây giờ và nguồn cảm hứng sáng tác ra công trình này, là kho chứa bao la giáo lý bí mật trong *Những Tantra tuyển tập của các Đạo sư thời xưa*.

## 1. ĐẢNH LỄ KIM CƯƠNG

**Đảnh lễ Phật tánh không thời gian, sự hiện diện căn bản toàn thể,**

**tính vốn sẵn bất biến, tâm kim cương trống không bao la,**

**bản tánh của tâm – toàn thể tự nhiên – hiện hữu nguyên sơ,**

**không dứt - chúng tôi đảnh lễ.**

Đoạn kệ đảnh lễ này gọi ra không gian nền tảng bất biến, không gian kim cương. Không gian pháp giới này là tinh túy của tánh giác tự phát sanh, nền tảng của tính tự nhiên vốn sẵn (tính tự phát) của hiện diện thanh tịnh và toàn thể. Nó là trường bất biến

của thực tại, tịnh quang như là bản tánh của tâm, khuôn mặt bản nguyên của toàn thiên tự nhiên.

Đánh lễ kim cương hướng đến không gian bất biến này mà không có ý làm biến đổi cái gì, không tập chú vào cái gì, và không khuấy động hiện hữu thanh tịnh. Toàn thiên tự nhiên là tánh giác tự phát sanh có trước mọi chọn lựa, tập luyện hay hăng hái rườm rà.

*Ho! Atiyoga của toàn thiên tự nhiên! Dzogchen Ati!*

*Đại Toàn Thiên bình đẳng bao gồm tất cả,*

*hiện thực hóa nghĩa của tánh giác tự phát sanh;*

*như sư tử làm khiếp sợ mọi thú dữ khác với tiếng rống,*

*thế nên ngôn ngữ của đại toàn thiên thống lãnh những lối tiếp cận thứ bậc;*

*nói bằng lưỡi của riêng nó, nó phát sanh nghĩa tối hậu của riêng nó.*

*Đất của toàn thiên tự nhiên thì thoát khỏi chư Phật và chúng sanh;*

*nền tảng của toàn thiên tự nhiên thì thoát khỏi tốt và xấu;*

*con đường của toàn thiên tự nhiên không có chiều dài;*

*quả của toàn thiên tự nhiên không thể tránh cũng không thể đắc;*

*thân của toàn thiên tự nhiên không hiện hữu cũng không phải không hiện hữu;*

*ngữ của toàn thiên tự nhiên thì không thiêng liêng cũng không phạm tục;*

và tâm của toàn thiện tự nhiên không chất thể cũng không thuộc tính.

Không gian của toàn thiện tự nhiên không thể tiêu hủy cũng không trống trơn;

địa vị của toàn thiện tự nhiên không cao không thấp;

thực tiễn của toàn thiện tự nhiên không phát triển cũng không lơ là;

tiềm năng của toàn thiện tự nhiên không thành không bại;

sự phổ diễn của toàn thiện tự nhiên không biểu lộ không ngấm ngấm;

thực tế của toàn thiện tự nhiên không trí không ngu;

và rigpa của toàn thiện tự nhiên không thể thấy cũng không thể không thấy.

Tánh giác ẩn giấu của toàn thiện tự nhiên thì ở khắp,

chu vi của nó vượt khỏi sự chỉ ra,

thực tế của nó không thể truyền thông;

cái thấy bao trùm của toàn thiện tự nhiên là cái ở đây và bây giờ,

hiện diện tự nhiên không lời nói văn tự,

bất chấp sự sáng sửa hay mờ tối của ý niệm,

nhưng như tính sáng tạo hoan hỷ tự phát,

thực tại của nó không là gì cả

(Tánh giác tự nhiên).

Trong bài kệ đánh lễ, dòng thứ nhất, hai và ba phát lộ tinh túy

tự nhiên tự phát sanh trong khi dòng thứ tư chỉ ra sự quen thuộc với không gian bất biến của thực tại. Quả của toàn thiên tự nhiên khác với quan niệm bình thường của chúng ta vì nó không gì khác hơn là chỉ ra một nền tảng đang hiện hữu (điểm bắt đầu là “sự hiện diện toàn thể căn bản” ở dòng đầu). Thế nên, tất cả mọi kinh nghiệm được phát lộ là hoàn thiện và trọn vẹn trong rigpa của tâm thanh tịnh.

*Không có sự bất toàn ở đâu cả:*

*toàn thiện trong một, toàn thiện trong hai, toàn thiện trong tất cả,*

*đời sống thì thông dong phúc lạc.*

*Nhất nguyên là toàn thiện như là tâm thanh tịnh nhất thể,*

*nhị nguyên là toàn thiện như là sự sáng tạo của tâm,*

*và đa nguyên là sự toàn vẹn tròn đầy.*

*Trong sự trao truyền sự toàn thiện của nhất nguyên*

*có động lực Phật thanh tịnh;*

*giáo pháp về toàn thiện của nhị nguyên*

*phát lộ mọi sự là phóng chiếu toàn thiện;*

*và nhờ sự toàn thiện của đa nguyên*

*mọi sự được chuyển thành toàn thể và rục rờ.*

*Trụ ở đây, không làm gì cả,*

*hiện thân làm người hay chư thiên,*

*sự năng động của chúng ta là thực tại Phật;  
ở đây chúng sanh được chăm sóc,  
và chúng ta sống thong dong không cố gắng nào.*

*(Nguồn tối thượng)*

Thế nên đánh lễ hương về chính bản tánh của tâm, tánh giác tự phát sanh, nền tảng phóng chiếu của sanh tử và niết bàn.

*Đánh lễ bản tánh duy nhất của tâm, hạt giống của tất cả và của mỗi một sự, tâm tạo ra ý nghĩa của hiện hữu và giải thoát khỏi nó, tâm đáp ứng mọi mong muốn của chúng ta như một viên ngọc như ý. (Dohakosha của Saraha).*

Hành động đánh lễ kim cương, một cử chỉ nghi lễ bằng lời nói, là nhận biết sự toàn thiện bản nguyên của bản tánh của tâm. Ngôn ngữ của Đại Toàn Thiện là sự biểu lộ tự nhiên của rigpa, trống không và hoan hỷ, thiết lập thực tại không quy chiếu của chính nó. Chỉ ra tánh giác tự phát sanh, cái toàn thể của kinh nghiệm, ngôn ngữ của nó gọi ra một thực tại không có thời gian vượt khỏi quy định của ngôn ngữ, xã hội và luân lý.

Dòng nổi tiếng “toàn thiện trong một, toàn thiện trong hai, toàn thiện trong tất cả” có thể diễn đạt “nhất nguyên là toàn thiện, nhị nguyên là toàn thiện, đa nguyên là toàn thiện” – mọi sự là tất yếu toàn thiện. Sự “toàn thiện” của Dzogchen còn có nghĩa làm xong, trọn vẹn. Bài kệ cuối trích dẫn ở trên là một giới thiệu ý niệm không hành động, vô tác, tức là không có cái gì cần làm để đạt đến toàn thiện tự nhiên bởi vì mọi sự đang toàn thiện như chúng vẫn là. Nhưng sự trao truyền phải có – một tâm thanh tịnh hoàn thành tất cả.

## 2. HỨA TẠO LUẬN

**Không gian không thể nghĩ bàn này là bản tánh của những sự vật**

**đỉnh điểm của cái thấy là toàn thiên tự nhiên –**

**hãy nghe tôi giải thích cái thấu hiểu của tôi**

**về thực tại duy nhất toàn khắp này.**

Tạng của thực tại không thể nghĩ bàn là tâm thanh tịnh của rigpa, vốn toàn thiên tự nhiên. Nó là độc nhất và vượt khỏi mọi minh họa vì nó không có bản chất gì hay thuộc tính gì, tướng hay dấu hiệu gì. Tôi đã thấu hiểu đủ nó nhờ ân của bậc guru chân chánh, và ở đây trong luận này, tôi hứa sẽ phát lộ nó cho những thế hệ tương lai.

Bằng cách phát lộ ở đây cái không được chứng ngộ trong những lời dần dần tiệm tiến đến Phật quả, nghĩa là bản tánh của tâm không thể được trực nhận trên một con đường cố gắng tạo nhân, sự thấu hiểu rằng mọi sự là huyền ảo do danh xưng sẽ được dạy, và rằng những chướng ngại ngăn che thì thanh tịnh trong sự thoảng qua của chúng, không cần phải chối bỏ.

*Siêu tạng của không làm, vô thủy và vô chung*

*giống như đảo vàng, bao trùm tất cả không phân biệt,*

*và không trong không ngoài, mặt trời của tịnh tâm,*

*bao giờ cũng có mặt, xua tan những bóng tối của đa dạng.*

*Tịnh tâm không bác bỏ bốn cực đoan,*

*nhưng không bị chúng ảnh hưởng, và những che chướng được xóa đi thực sự.*



*Trong bản tánh thanh tịnh của tâm, không phân chia, nơi không có hố ngăn cách nào, ba chiều kích của rigpa thì trọn vẹn và toàn thiện tự nhiên, sanh tử và niết bàn chỉ là những gán tên bởi điều kiện hóa.  
(Sự nói kết Ba Chiều kích của tánh giác nội tại của Garab Dorje)*

Ý định căn bản của tôi khi tạo luận này là soi sáng nghĩa của Garab Dorje để làm lợi lạc cho những tâm có thể đạt giải thoát tức thời vào thực tại đúng như nó là bằng cách nghe hay đọc. Để đáp ứng công việc này tôi sẽ dạy bốn chủ đề của Đại Toàn Thiện.

*Người yêu thương những người khác và phục vụ họ không buông lỏng nỗ lực mình khi cuộc đời y bị nguy hiểm; bậc thánh vô úy với ý thức trách nhiệm chân thật không bỏ rơi những người khác trong nguy nan.*

*(Đại Giảng giải Trí huệ ba la mật trong Tám ngàn kệ của Haribhadra)*

Bốn yếu tố sau sẽ làm rõ hơn ý định của tôi: thứ nhất, chủ đề của luận là tâm thanh tịnh của rigpa, vượt khỏi nhân quả, không thể quan niệm, diễn tả; thứ hai, mục tiêu hàng đầu của luận là dẫn các tâm sáng láng nhất trực ngộ thực tại của tâm thanh tịnh của rigpa; thứ ba, mục tiêu thứ hai là dẫn dắt người ta làm quen với thực giác này và đạt đến trạng thái tự nhiên của tâm; và yếu tố thứ tư là sự hòa trọn đồng thời ba điều trên.

Tức là, mọi sự đều ở trong rigpa, và bằng cách chứng ngộ rigpa vượt khỏi nhân quả và nỗ lực, mọi lối tiếp cận tiệm tiến được thay thế:

*Ta là tâm thanh tịnh, nguồn tối thượng:  
hãy chứng ngộ bản tánh của ta  
và mọi sự cố xảy ra, bất kể là gì,  
sẽ được phát giác là không gì khác với ta.  
Nếu người bạn sự trao truyền của ta cho những người khác,  
toàn bộ thánh giả nhóm họp chung quanh  
sẽ chứng ngộ bản tánh của ta,  
bản tánh của nguồn tối thượng,  
và họ sẽ trở thành một với ta.*

*Bấy giờ bất cứ cái gì xảy ra, bất cứ gì xuất hiện,  
hãy từ bỏ kỷ luật nhị nguyên bác bỏ và ngăn ngừa,  
hãy bỏ mặc ân huệ của ba loại thanh tịnh thuộc nghi thức,  
và không nỗ lực phát triển định và bi nữa.*

*Bởi vì mọi người được sanh ra trong ta, nguồn tối thượng,  
mọi sự và mọi người đều đồng như ta;  
Ta là nhất như, thế nên ta không cần xúc tiến sự đồng nhất.  
Ta lập lại: sự đồng nhất với ta không cần phải trau dồi!*

*(Nguồn tối thượng)*

*Sự thấu hiểu này có mục tiêu gì?*

*Để phát lộ mục tiêu và sự cần thiết:*

*Vô số kiếp trước*

*một số thiền giả ati với thiện căn tốt lành,  
với đức tin vào ta, nguồn tối thượng, và trong sự hiện diện  
toàn bộ của ta,  
đã thấy biết rằng không có cái thấy để trau dồi, không có  
cam kết nào để giữ,  
không có hạnh lý tướng nào để cố gắng, không có đường nào  
để dẫm lên,  
không có những cấp bậc để leo, không có nhân quả sanh  
nghiệp,  
không có nhị nguyên chân lý tuyệt đối và tương đối,  
và không có gì để trau dồi trong thiền định,  
và khi thấy không có tâm để phát triển và chữa lành  
họ thấy bản tánh của tâm:  
sự phát lộ này là cần thiết cho những ai giống họ!*

*(Nguồn tối thượng)*

Tạng là cái ở đây và bây giờ. Không cái gì thoát khỏi nó; nó bao trùm tất cả. Nó là cái toàn thể nhất như của tâm thanh tịnh; nó là cái toàn thể bất nhị. Nó có thể được gọi là “không gian kim cương của thực tại”. Nó là cái thân thiết tối hậu, là nguồn của mọi kinh nghiệm.

Ba chiều kích của rigpa là ba thân Phật, có thể được hình dung như ba khối cầu nhập vào nhau. Dĩ nhiên, chúng là một thực tại. Nhưng như một giúp đỡ thuộc khái niệm cung cấp phương pháp

giải thoát cho thân, ngữ, tâm và một chìa khóa cho sự an lạc vị tha trong những chiều kích của tánh Không như là tinh túy, chiếu sáng như là bản tánh, và lưu xuất như là lòng bi.

Bốn cực đoan là tin rằng có, không, vừa có vừa không, và không cả hai có, không.

Nguồn tối thượng là Adibuddha (Phật Nguyên Thủy), Samantabhadra bản nguyên và bao gồm tất cả, trong Bộ Tâm của các tantra gốc. Trong một nhận xét không thỏa hiệp của Dzogchen gốc, để bỏ qua những lối tiếp cận dần dần thứ lớp với hành trang nặng nề của chúng, với một tâm rộng mở thì điều kiện thiết yếu là nhận sự trao truyền của Samantabhadra.

## CHƯƠNG 2: SỰ BÌNH GIẢNG NGẮN GỌN

### *3. Sự bình giảng ngắn bốn chủ đề kim cương thiết yếu*

**Nghĩa quyết định của Tâm, Tạng và Giáo huấn Bí mật nằm trong vắng mặt, mở trống, tính tự phát và nhất thể.**

**Bốn cái này được khảo sát trong bốn phương diện:**

**chỉ bày, đồng hóa, thấu hiểu, “kết buộc” và giải quyết.**

Toàn bộ giáo lý được chứa đựng trong nghĩa tối hậu bốn cam kết bất nhị của toàn thiện tự nhiên, tức là samaya của sự vắng mặt nội tại của mọi kinh nghiệm, samaya của tính tự phát bản nguyên, samaya của mở trống không (phyal ba) thiên lệch và không giới hạn, và samaya của nhất thể toàn bộ của tánh giác tự phát sanh.

Toàn thể bản văn Dzogchen, những tantra của Đại Toàn Thiện, gồm cả những cách ngôn của Garab Dorje, được xếp theo Manjusrimitra thành ba phạm trù Tâm, Tạng và Giáo huấn Bí mật. Bộ Tâm và Giáo huấn Bí mật, nhưng không có những tantra Bộ Tạng, được trích dẫn ở đây, thì không có phân biệt phạm trù giữa hai Bộ. Bốn cam kết bất nhị, bốn samaya, “bốn chủ đề kim cương thiết yếu” – vắng mặt, trống không, tự nhiên và nhất thể – phát lộ nghĩa vĩnh cửu của cả ba Bộ.

*Những samaya tự nhiên của tính tự phát kỳ diệu,  
vắng mặt, nhất thể, và trống không,*

*tất cả chúng vượt khỏi mọi tuân thủ,  
tất cả là những phương tiện của mỗi cái khác.*

(Đổng Ngọc)

*Samaya bí ẩn của ta là tánh giác rigpa sẵn có  
nơi sự cam kết và tuân thủ là một,  
và nơi mà giữ gìn và phá vỡ là như nhau,  
và trong đó bốn cam kết có sẵn không cần lưu ý.  
tuân thủ một cách tự tin, không xâm phạm, từ cái đầu tiên:  
những cam kết được đặt ra của tám lối tiếp cận thấp,  
Ta từ chối, và ta gọi nó là “vắng mặt”;  
thoát khỏi những bó buộc thấp, không cam kết,  
trung gian của tánh giác – thân, ngữ, và tâm,  
thì trống không bao la và ta gọi nó là “trống không”;  
cách giữ một cam kết không thể xâm phạm,  
một lời hứa không thể tuân thủ,  
là qua tánh giác vốn sẵn rigpa,  
duy nhất, và ta gọi nó là “nhất thể”;  
tánh giác rigpa sẵn có này.  
được duy trì không nỗ lực, chẳng làm gì,  
cái ta gọi là “tự nhiên”.*

(Sáu Tạng)

*Ta, nguồn tối thượng, không có cam kết samaya để giữ,  
vì trong sự vắng mặt của nhân và duyên, nỗ lực là thừa.*

*Ta là bản thân tự nhiên, nên phân tích là vô ích;*

*Ta là tánh giác không có thời gian, nên kiến thức là phù phiếm;*

*Ta là tự phát, nên những nhân duyên là không có tác dụng;*

*Ta là không phân biệt, nên từ bỏ và kỹ luật là vu vơ;*

*Ta là không thực và “Vắng mặt” là tên ta.*

*Không bao giờ trở nên cụ thể, tánh giác nguyên sơ không bao  
giờ thành sự vật,*

*và như vậy “trống không” được định nghĩa;*

*tất cả là một trong tâm thanh tịnh, và như vậy “nhất thể”  
được định nghĩa;*

*tất cả và mỗi vật, bất cứ cái gì xảy ra,*

*như những biến cố tâm thức trong tâm thanh tịnh*

*thì luôn luôn trọn vẹn và hoàn thiện,*

*và như vậy “tự nhiên” được định nghĩa.*

*(Nguồn tối thượng)*

Mỗi cam kết samaya được giảng ở đây, thứ nhất là như trái tim của thực tại trước mắt (“chỉ bày”); thứ hai, mỗi cái được chỉ ra để đồng hóa với tánh giác tự phát của cái ở đây và bây giờ hiện thực (“đồng hóa thấu hiểu”); thứ ba, mỗi cái được chỉ ra để được kết buộc thành không phát sanh (vô sanh) và không ý định (vô nguyện) (“chủ đề”) và thứ tư, xác quyết mỗi cái được chỉ ra vượt

khởi bất kỳ nỗ lực có chủ tâm và hướng đích nào (“giải quyết”). Như vậy mỗi cam kết samaya được nghiên cứu dưới bốn đề mục, và toàn bộ sự trình bày nằm trong mười sáu phần.

Hiểu bốn phần, theo thứ tự, là cách hiện hữu tự nhiên không có thời gian (“chỉ bày”), atiyoga của an trụ trong đó (“thấu hiểu”), hoạt động không dính mắc trong đó (“chủ đề”), và sự tự nhiên của hiện hữu thanh tịnh (“giải quyết”), cái trước kia ẩn dấu được phát lộ như là “kinh nghiệm số không trong đó trí năng được được thay thế và tất cả cảm thức về cái không thực nhị nguyên được hàng phục”.

Bốn đề mục không nên được hiểu như những phạm trù quy ước là cái thấy, thiền định, hạnh, và quả, cho dù “chỉ bày” hay cách hiện hữu tự nhiên như là cái thấy, “thấu hiểu” hay yoga của an trụ ở đó như là thiền định, “chủ đề” hay thư giãn vô tâm như là hạnh, và “giải quyết” như là quả tự nhiên, là một phân tích hấp dẫn. Trong “kinh nghiệm số không”, trí năng nhị nguyên theo thói quen chấm dứt, và “vô tâm!” và đồng thời sự thúc đẩy của tâm thức phải phân chia, đối tượng hóa, tạo dựng những hình ảnh và như vậy tạo ra thế giới hiện tượng, bị kiệt quệ (xem đoạn 94). Những câu này thiết lập một sự đưa vào bản tánh của tâm:

*Hơn là thời gian hay không thời gian,  
sự đo lường thời gian giờ đây thừa thãi,  
một dòng chảy đơn nhất không đứt đoạn,  
không bắt đầu, chặng giữa, hay chấm dứt  
chúng ta gọi là “siêu đồng nhất”.*



Trong đồng nhất như vậy những hình tướng xuất hiện thì mơ hồ,  
và những tư tưởng rời rạc mù mờ,  
và ý nghĩa phổ quát của toàn thiên tự nhiên  
luôn vào trí năng nghèo nàn;  
tiến trình khái niệm vu vơ,  
tự dừng dừng lại con đường mòn của nó.

Không hề biết đến sự mê mờ  
vô minh gốc tự động cắt đứt,  
bị nhỏ gốc từ sự không cố gắng đầu tiên –  
nhưng chắc chắn chúng ta đều biết cái đó!

Ngoài ra, mọi tính vật chất thô  
tự phai tàn trong khoảnh khắc,  
và đơn giản tan biến không nơi chốn:  
thật vậy, thân thể chưa từng hiện hữu;  
chỉ có rigpa không quá khứ hay tương lai.

Mọi sự, ngoài thời gian hay thậm chí trong thời gian,  
như nhất nguyên, nhị nguyên hay đa nguyên,  
thấy được, không thấy được hay tan biến,  
không thấy được mà âm vang hay rung động,  
mọi sự giữ chỗ của chúng nhưng siêu việt chúng –  
chắc chắn mỗi người biết rằng mọi sự là không có thời gian!

*Con đường không lối*

*là con đường luôn luôn dưới chân chúng ta  
và bởi vì con đường ấy luôn luôn dưới chân ta,  
nếu mất nó, thật là ngu ngốc biết bao nhiêu!*

*Sự năng động của tập trung không ý định,  
bất chấp thiên định, thì luôn luôn hiện diện –  
nhưng chắc chắn chúng ta đều biết cái đó!*

*Chắc chắn tất cả chúng ta đều biết chính mình  
và những sự vật chúng ta muốn và bám vào,  
từ ban sơ, thật ra  
đều là những hình ảnh của rigpa nội tại, vốn sẵn.*

*Năm phiền não, những trói buộc tự gán vào,  
từ ban sơ xảy ra cùng với rigpa –  
chắc chắn chúng ta đều biết điều đó!*

*Bốn nguyên tố vật chất,  
đất, nước, lửa, gió  
hợp tạo thành thân thể –  
chắc chắn chúng ta đều có thể thấy điều đó!*

*Cam lộ tinh chất của giáo huấn bí mật nhất  
âm vang tự nhiên trong mọi lỗ tai –*

*chắc chắn chúng ta đều có thể nghe nó!*

*Hay chúng ta không có tai để nghe?*

*Mùi hương của pháp giới và rigpa*

*bao quanh chúng ta không mất –*

*chắc chắn chúng ta đều có thể ngửi nó!*

*Hay lỗ mũi chúng ta đã bị bịt kín?*

*Ba cam lồ kết hợp trong một giáo huấn bí mật*

*luôn luôn có vị của thân tâm –*

*chắc chắn chúng ta đều có thể nếm nó!*

*Hay chúng ta đã mất lưỡi rồi?*

*Cảnh thay đổi của cái nhìn thấy thanh tịnh*

*thì luôn luôn với chúng ta, ngày và đêm,*

*như một cái bóng, một phần của thân thể –*

*hay chúng ta là những xác chết không có bóng?*

*Chắc chắn chúng ta đều có thể cảm nhận nó!*

*Hạnh phúc, tay trong tay với khổ đau,*

*không thể nói, thì hiện diện nội tại –*

*hay tâm chúng ta quá nặng đực để nhận biết?*

*Sự tạo dựng những xu hướng sanh tử,*

*vốn là chiều kích thanh tịnh của hiện thể (pháp thân) –*

*đáng thương cho người không để ý!*

*Trong trường của căn, trần và thức,  
mỗi nhớ tưởng và tri giác, mỗi lóe lên của tâm,  
sinh khởi như là chiều kích của hưởng thụ hoàn hảo  
(báo thân) –*

*làm sao chúng ta không thấy nó!*

*Mọi hoạt động định hướng, quy ước  
và mọi liến thoắng, chuyện tâm phào, và cười,  
là chiều kích của lưu xuất như huyền (hóa thân) –  
chắc chắn chúng ta đều biết điều đó! Hay chúng ta quá  
hôn trầm?*

*Mỗi thôi thúc và kích động của tâm,  
không mới nổi, như một dòng chảy  
sự say mê không ngọt của tâm thức chúng ta,  
là thiên định tự nhiên, không nỗ lực –  
chắc chắn chúng ta không thể mất nó!*

*Nhìn sát sao vật chất và năng lượng,  
và vào tư tưởng, âm thanh, hình sắc,  
đó là tất cả sự phóng chiếu không bản chất,  
và cái thấy này làm trống không thành thị sanh tử của  
chúng ta  
luôn luôn ở với chúng ta, dù không thấy –  
chắc chắn những cửa tri giác của chúng ta giờ đây đang mở!*

*(Đổng Ngọc)*

Tóm lại, tất cả kinh nghiệm trong và ngoài của sanh tử và niết bàn được chỉ bày trong cái thấy của toàn thiện tự nhiên như một sự vắng mặt, như chỉ là cái dụng, sự phô diễn và trang hoàng của tánh giác tự phát sanh. Mọi kinh nghiệm được xem là cách thể tự nhiên của tánh giác bởi một tham thiên tự nhiên tự do và mở rộng. Phát sanh trong tánh giác, bất cứ cái gì xảy ra được gom vào, kết buộc vào hoạt động trong suốt vốn tĩnh thức. Và bởi vì kinh nghiệm không là gì khác hơn tánh giác tự phát sanh, quả là giải quyết trong tính tự phát (Ihun grub) nhất thể.

Trong cách này, dù bốn phương diện được khảo sát riêng lẻ, những nghĩa khác nhau của chúng đều được bao gồm trong tánh giác. Bản thân nghĩa của tánh giác tự phát được thiết lập qua minh họa, định nghĩa và bằng chứng:

*Để hiểu bản tánh của ta với sự chắc chắn,  
hãy lấy bầu trời như sự minh họa,  
“thực tại không nguồn gốc” như định nghĩa,  
và bản chất khó nắm bắt của tâm như bằng chứng.  
Như “thực tại giống như bầu trời”  
nó được chỉ định giống như bầu trời hay hư không.  
Mọi kinh nghiệm là tâm thanh tịnh,  
nó giống như bầu trời:  
bản tánh của tâm thanh tịnh thì giống như bầu trời.*

*(Nguồn tối thượng)*

Tâm thanh tịnh là không gian, nguồn gốc, của mọi kinh nghiệm. Dù những hình tướng của vật chất xuất hiện trong không gian này có vẻ là sanh tử hay niết bàn, chúng đều thực sự là sự nhìn thấy của rigpa. Mọi sự xuất hiện trong tâm thanh tịnh như là công việc phóng chiếu của tâm, nhưng bản tâm thanh tịnh là vô sanh:

*Tâm thanh tịnh, vô sanh duy nhất, sáng tạo tất cả;  
mọi sự được làm ra có bản chất của tâm thanh tịnh  
và cái vô sanh duy nhất không thể được thiết kế, sắp đặt.*

*(Nguồn tối thượng)*

Như vậy tất cả và mỗi sự được chỉ ra được gồm chứa trong tánh giác tự phát sanh, nó là thân kim cương.

## CHƯƠNG 3: SỰ BÌNH GIẢNG RỘNG

### CHỦ ĐỀ KIM CƯƠNG THỨ NHẤT: VẮNG MẶT

*“Mọi sự vật và đặc tính của chúng thì vắng mặt”*

#### I.1 CHỈ BÀY SỰ VẮNG MẶT

##### ***4. Sự vắng mặt tất cả thực tại cụ thể***

**Trước hết hãy để tôi nói với bạn về “vắng mặt”,  
sự vắng mặt là tánh Không thiết yếu:**

**Trong siêu tạng của tâm thanh tịnh như không gian  
bất cứ cái gì xuất hiện thực ra là vắng mặt.**

Bản thân rigpa và mọi sự xuất hiện trong đó thì rốt ráo trống không, không có bản sắc tướng trạng nào, thế nên với tất cả phóng chiếu đa dạng và những khái niệm được chế tạo không có cái gì từng hiện hữu.

*Trong niết bàn của rigpa không xác định*

*không có đa dạng, không bản chất hay thuộc tính.*

*(Cõi giới của Toàn giác)*

Mặc dầu những xuất hiện, sắc là Không và Không là sắc, và

không có trung tâm nào ở trong cũng không có tiêu điểm nào ở ngoài. Trạng thái của rigpa là không phát sanh và không có tâm nhị nguyên sanh sôi những ý niệm và tạo ra vũ trụ khách quan có đầy sự vật.

Siêu tạng của tâm thanh tịnh là không gian của vắng mặt, trong đó những hiện tượng vật chất xuất hiện như những hình ảnh không thể nắm bắt của ánh sáng:

### ***5. Một Tương Tự Xác Định Cho Vắng Mặt***

**Trong tạng vũ trụ vốn là không gian vô biên**

**mọi hình tướng của vật chất và năng lượng xảy ra như  
dòng bốn nguyên tố,**

**nhưng tất cả là hình tướng trống không, thực ra vắng mặt:**

**tất cả mọi hiện tượng, sanh khởi trong tịnh tâm, đều giống  
như vậy.**

Dù mọi hiện tượng của mọi thế giới có vẻ hiện hữu và tiêu tan trong bầu không gian nguyên sơ, sự xuất hiện của chúng không có cơ sở, và như vậy, không bản chất, vô tự tánh, chúng được nói là vắng mặt. Bốn nguyên tố, bởi vì chúng không được tạo bằng những phân tử riêng rẽ, không hề hiện hữu và thế nên cũng không bao giờ thôi hiện hữu. Những hiện tượng và không gian mang chứa chúng không được xem là hiện hữu. Cũng thế, cả rigpa và mọi kinh nghiệm xuất hiện trong phạm vi của nó là vắng mặt thực sự.

*Như mọi thế giới, trong và ngoài,*

*mọi hình tướng của vật chất và năng lượng,*



*có sự sống và vô tri  
chứa trong không gian, đều vắng mặt,  
siêu tạng của tịnh tâm là trường bao la như thế,  
với chư Phật và chúng sanh của nó,  
những nội dung, môi trường và hình thức sống của nó:  
trong thực tại vô nhiễm mọi sự là bất nhị,  
thoát khỏi phóng chiếu ý niệm thêm bớt.*

*(Nguồn tối thượng)*

Toàn đồ, toàn ảnh (hologram) là một tương tự nổi bật minh họa những thế giới, ngân hà của chúng ta được phóng chiếu vào không gian vũ trụ. Những nguyên tử, phân tử như là những cơ sở của tính vật chất được nói là “vắng mặt” trong chừng mực sự không thể phân chia của chúng là tiền đề để dựng nên những khối cấu trúc phức tạp hơn. Một khi nền tảng được khám phá là vắng mặt thì những hành tinh, lục địa, có sự sống và vô tri, thực vật và động vật, cũng phải vắng mặt. Sự vắng mặt của lãnh vực vật chất được dùng như một tương tự cho mọi cấp độ hiện tượng trong khoảnh khắc. Cái nền tảng, “cái nâng đỡ”, là không gian thanh tịnh của rigpa, trong khi “cái được nâng đỡ” là mọi kinh nghiệm xuất hiện trong phạm vi của nó. Nền tảng của sự vắng mặt của mọi hiện tượng là bất nhị, thoát khỏi mọi đánh giá có hoặc không. Sự bất định nền tảng này được gọi là “vắng mặt” hay “không thể mô tả”.

Hơn là quy chiếu đến một sự không hiện hữu rõ ràng của mọi sự, vắng mặt là sự thiếu vắng bất kỳ bản sắc, cá tính nào, bên ngoài hay bên trong.

## ***6. Những Hình Tượng Trong Bản Tánh Của Tâm Là Vốn Vắng Mặt***

**Như huyền thuật, bất cứ hình thức nào của nó,  
không có bản chất, trống không trong bản tánh;  
cũng thế, mọi kinh nghiệm của thế giới, sanh khởi trong  
khoảng khắc,  
không chuyển động khỏi tịnh tâm, là sự tan biến không  
bản chất.**

Mọi kinh nghiệm của thế giới và môi trường bên ngoài của chúng ta và chúng sanh chia xẻ năng lượng của nó, bất kể hình thức nào, tất cả đều không có hiện hữu nội tại như một ảo ảnh về một thế giới với dân chúng như huyền – không có cái gì có thể ra ngoài không gian của rigpa thanh tịnh.

*Không có kinh nghiệm về thế giới, trong hay ngoài, không  
vật chất hay năng lượng nào,  
không có sự cố nào trong sanh tử hay niết bàn, có thể lia  
tịnh tâm.*

*(Nguồn tối thượng)*

Rigpa thanh tịnh là khuôn mặt xưa nay của tánh giác chúng ta trong đó những hiện tượng xuất hiện trước mặt giống như những phản chiếu trống không trên bề mặt một tấm gương. Những sự vật có vẻ ở đó, nhưng thật ra không phải vậy. Mọi sự là một ảo

ảnh thoáng chốc trong bản tánh của tâm, không có cái nào là khỏi hay khác với bản tánh của tâm.

Tịnh tâm là không gian thời gian bao trùm khắp của giấc mộng, của cả sanh tử và niết bàn:

### **7. Những Hình Tượng Xuất Hiện Không Bản Chất Không Hệ Là Khỏi Phạm Vi Của Tính Tự Phát Của Rigpa**

**Như giấc mộng là một phần của giấc ngủ,  
tám màn mỏng không thực trong sự sanh khởi của nó,  
tất cả và mỗi sự là tâm thanh tịnh,  
không hề là khỏi nó,  
không có bản chất hay thuộc tính.**

Như những nơi chốn và người thấy trong giấc mộng của mình không thể là khỏi không gian giấc mộng, không có kinh nghiệm được tạo thành hình nào trong sáu cõi có thể là khỏi không gian của cái biết: không gian của rigpa. Cũng thế, bởi vì đó là sự phô diễn thanh tịnh của ba chiều kích của rigpa, không có kinh nghiệm nào có thể là khỏi, dù chỉ bằng cọng tóc, không gian của rigpa vốn thoát khỏi tri giác nhị nguyên.

*Sáu loại chúng sanh, thai sanh, trứng sanh, ẩm ướt sanh hay hóa sanh,*

*đều sanh khởi trong trường thực tại này và an trú vào cùng không gian ấy.*

*Dù tri giác nhị nguyên có vẻ khác nhau,*

*trường thực tại là cả hai đối tượng và người tri giác,*

*trong trường không gian ấy không có tri giác nhị nguyên.*

*Mọi sự chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai nhận biết*

*sanh khởi trong không gian thực tại và được nhận biết bởi nó;*

*không gian này là trung gian bất định của cái biết,*

*và đây là tạng tự khởi, tự giải thoát ở ba chiều kích (ba thân Phật) hợp nhất.*

*(Sự hợp nhất của ba chiều kích của tánh Giác nội tại, Garab Dorje)*

## ***8. Thế Giới Bên Ngoài Không Phải Là Tâm Cũng Không Phải Cái Gì Khác Với Tâm***

**Kinh nghiệm khởi sanh trong tâm**

**nhưng nó không phải là tâm cũng không phải cái gì khác với tâm;**

**nó là một phô diễn sống động của vắng mặt, như huyền thuật,**

**ngay trong khoảnh khắc không thể quan niệm và diễn tả.**

**Tất cả kinh nghiệm sanh khởi trong tâm,**

**ngay khi nó bắt đầu, hãy biết nó là vắng mặt!**

Tất cả hình thức vật chất và năng lượng của vũ trụ, năm loại đối tượng giác quan, tất cả xuất hiện trong tâm nên không khác tâm. Chúng có vẻ có hiện hữu riêng biệt, nhưng trống không bên trong như mộng hay huyền thuật, không thể thiết lập hiện hữu

riêng biệt. Những hình tướng không phải là tâm cũng không phải cái gì tách lìa nó; chúng là “những nhìn thấy sống động của vắng mặt”, “hình tướng trống không mà rục rờ”, như tám tương tự của huyền thuật. Nếu chúng ta khảo sát chúng có được tạo thành bằng những nguyên tử hay không, chúng ta thấy rằng chúng đều trống không và vắng mặt. Mọi phương diện của hệ thống tạo hình của bản tánh của tâm cần được biết là không gian pháp giới tức là tánh Không bất biến.

*Nếu chúng ta tìm kiếm tinh túy của những hiện tượng phái sinh,*

*mỗi phương diện, được giải thể, không tiêu điểm,*

*là trò phô diễn – tinh túy biểu lộ thì không gì khác hơn hiện thể thanh tịnh.*

*Khi chúng ta hòa nhập với nguyên tử đơn thuần, rốt ráo không có tướng,*

*tánh giác về thực tại không đặc trưng là tự phát sanh,*

*tinh túy là tri giác không ý niệm, mở rộng, trực tiếp, được đạt đến,*

*khi duy trì tiến trình vô nhiễm nhất như ấy.*

*Không biến đổi và không thể biến đổi, không có gì ở đó để mong muốn,*

*và không có gì để nắm giữ, không cả tâm.*

*(Nguồn tối thượng)*

‘Nhưng chẳng phải anh đang định nghĩa cái gì là tâm sao?’,

có người sẽ hỏi như vậy. Hãy để tôi phân biệt rõ ràng ở đây. Chúng ta thường nghe nhận định rằng mọi kinh nghiệm trong và ngoài của sanh tử và niết bàn là tâm thanh tịnh. Trong ngữ cảnh này mọi kinh nghiệm được gọi là “tâm” bởi vì phù hợp với nghĩa không thể ra khỏi không gian bao trùm khắp của rigpa, nó được nhận thức trong sự tạo hình của nó như sự phô diễn, tiềm năng, và sự trang hoàng của rigpa. Cùng cách như vậy, chúng ta nói ánh nắng là “mặt trời”, như “chúng ta nằm dài dưới mặt trời giữa trưa”. Tuy nhiên không thể chấp nhận sự đồng nhất của tâm với những hiện tượng, vì hiện tượng có màu sắc, độ lớn mà tâm thì không; và tâm có thể ở ngoài và những hình tướng ở trong và chúng không thể thay đổi nhau. Hơn nữa, khi chúng ta chết, toàn bộ môi trường và người, vật cùng lúc tan biến.

*Tin sự đồng nhất của tâm và những hình tướng là một sai lệch khỏi ta.*

*(Gương tâm của Samantabhadra)*

*Tại sao chúng ta nói mọi sự là tâm?*

*Tâm là nguồn và tâm đa dạng.*

*Phật có thể sanh khởi như một sản phẩm*

*hay chúng sanh có thể thành Phật?*

*Láy than đá làm thí dụ – chúng ta có thể đánh bóng nó,*

*nhưng cố gắng thế nào nó cũng không thể thành trắng;*

*theo cách ấy, chúng sanh mê lầm*

*dù có thiên định không ngừng nghỉ,*

*cũng không thể thành Phật.*

*(Tánh giác nội tại tự nhiên)*

*Trẻ con không thể hiểu nghĩa quyết định,  
nói rằng những hình tướng là tâm mình,  
thì cũng như làm đồng với vàng.*

*(Toát yếu Nghĩa quyết định)*

Ngày nay có người lầm tưởng rằng những hình tướng là tâm chúng ta, và tâm bình thường là tâm thanh tịnh, tuy nhiên, chúng không phải là một thứ. Tâm bình thường là vô minh tạm thời của chúng sanh trong ba cõi, biểu lộ là tám loại thức với những chức năng riêng biệt. “Tâm thanh tịnh” là tánh giác rigpa tự phát sanh không bản chất hay đặc tính, không gian pháp giới của tất cả sanh tử và niết bàn. Bởi vì kinh nghiệm ngoài và trong phát sanh như tiềm năng hay sự phô diễn của tâm thanh tịnh, đôi khi chúng ta gọi nó là “tâm thanh tịnh” – đây là một trường hợp đặt tên cho nhân và quả. Khi tất cả hình tướng như sanh tử hay niết bàn cần được hiểu là tiềm năng của rigpa, bản thân rigpa, được thiết lập là không phải sanh tử hay niết bàn hay cái gì khác, cần được hiểu là nền tảng không thể sờ nắm của sự lưu xuất tự do, không kết tinh.

Những hình tướng “khách quan” là những nhìn thấy sống động của vắng mặt, chẳng phải tâm chẳng phải cái gì khác tâm, và cần được hiểu là tánh Không sáng rõ, không cơ sở, thanh tịnh, không có thời gian. Vào lúc giải thoát, mọi tiềm năng và phô diễn vốn không nền tảng, tiêu tan bởi chính chúng, giống như thức

dậy khỏi một giấc mộng, và bởi vì rigpa nội tại không hề rời khỏi hiện hữu thanh tịnh bản nguyên bất biến, chúng ta cần hiểu chất thể và những thuộc tính là vô nhiễm. Hiện nay hình như không có ai ngoài tôi (Longchenpa) làm những phân biệt như thế này – hoặc họ cho rằng những hình tướng là tâm thức hoặc họ cho rằng chúng là cái gì khác với tâm.

Trong trường phái Nyingma của chúng ta, một số đề nghị rằng tiềm năng và phô diễn của rigpa xuất hiện như trang hoàng là tinh túy. Về mặt ấy, *tiềm năng* là năng lực của rigpa biểu lộ trong những hình tướng thay đổi của sanh tử và niết bàn, như cùng tia sáng mặt trời khiến một hoa sen nở và một hoa huệ nước khép cánh. *Phô diễn* là sự biểu lộ sáng rõ của rigpa, như sự rực sáng của lửa một đèn sáp, hay sự phô diễn của mặt trời như ánh sáng. *Trang hoàng* là sự trang trí của khuôn mặt tự sanh khởi của rigpa, hình tướng khoảnh khắc của tổng thể cấu trúc phức tạp tạo hình giống như một cầu vồng, hay mặt trời, mặt trăng, sao và hành tinh, trong bầu trời.

Phẩm tính tinh túy của tiềm năng là sự bất định của nó

Và:

*Ta dạy tinh túy của phô diễn*

*là hợp nhất bất nhị bất định*

Và:

*Trang hoàng là vẻ đẹp*

(*Cõi giới của Toàn Giác*)

Tin vào nhị nguyên của tâm và vật chất là chủ nghĩa duy



vật hoặc duy tâm. Tất cả điều chúng ta có thể nói về những hiện tượng là chúng có vẻ có ở đó, nhưng chúng không hiện hữu – chúng chỉ là trò phô diễn của vắng mặt.

Tâm thanh tịnh là Bồ đề tâm, bản tánh tối hậu của tâm, và nguồn tối hậu của mọi biểu lộ của sanh tử và niết bàn. Nó giống như một máy phóng chiếu vô hình mọi cảnh như huyễn trên tấm màn tâm cũng là chính nó.

Trong tâm thanh tịnh mọi sự đều bình đẳng và chư Phật và chúng sanh là một. Nhưng trong thế giới nhị nguyên nơi mọi hình ảnh tâm thức tiếp diễn do tâm tương đối, thì than đá đen không thể làm cho trắng, một con chó không thể biến đổi thành một con mèo, cục phấn không thể thành pho mát, và chúng sanh không thể chuyển thành chư Phật.

Sự hiện diện của rigpa như vậy không thể được đồng hóa với bất kỳ cái gì ở trong hay ở ngoài. Nó là tâm thanh tịnh của vắng mặt:

### ***9. Rigpa Không Là Sự Vật Cá Biệt Nào***

**Cũng như trường khách quan quả thật vắng mặt,**

**thế nên “người biết” – tâm thanh tịnh,**

**trong bản chất là vắng mặt – như bầu trời trong:**

**hãy biết nó trong thực tại không thể diễn tả của nó!**

Tinh túy của rigpa, nền tảng không thể lia bỏ, không xác định của tất cả xuất hiện bên trong và bên ngoài, sanh tử và niết bàn, không thể xác định theo bất cứ cách nào – giống như không gian nguyên sơ.

*Mọi kinh nghiệm là tâm thanh tịnh*

*giống như bầu trời:*

*bản tánh của tâm thanh tịnh thì giống như bầu trời.*

*(Nguồn tối thượng)*

Tâm thanh tịnh và rigpa của tâm thanh tịnh là không gian tự thức trong đó mọi kinh nghiệm hiện tượng của sanh tử và mọi khả tính bản thể của niết bàn xảy ra; nhưng bản thân rigpa không thể định vị, không thể diễn tả bằng ngôn ngữ ý tưởng, như không gian nguyên sơ. Nó không chuyển thành cái gì cá biệt, không trở thành cái gì khác, thế nên nó không thể được định nghĩa như là cái gì cả.

Dù không thể diễn tả, tâm thanh tịnh của vắng mặt có ba phẩm tính: nó là vô điều kiện, không phân biệt và không mê lầm.

### ***10. Khuôn Mặt Của Vắng Mặt***

**Trong tính túy là tánh giác tự phát sanh,**

**sự vắng mặt của nhân quả đóng lại vực thăm sanh tử,**

**sự vắng mặt của phân biệt hòa nhập sanh tử và niết bàn,**

**và trong sự vắng mặt của những lỗi lầm và màn che, ba cõi kết hợp lại.**

Trong tính túy trong sáng, thuần túy của rigpa nguyên sơ không có nhân quả hay điều kiện hóa, thế nên khả năng rơi vào vực thăm sanh tử với phản động lực và sự thay thế nhau của lạc và khổ được ngăn ngừa. Sanh tử có thể phát sanh vô ngại như trong một tiến trình nhân quả, nhưng khuôn mặt bản nguyên của

rigpa hay bản tánh của tâm không thể diễn dịch như nhân hay quả. Như vậy, bởi vì không có tiến trình nhân quả, không thể có lỗi lầm trong nó và bởi vì không có mục đích nên không có sự trệch đường đưa đến nó và không có sự phân biệt giữa đúng và sai hay xấu và tốt. Bất cứ cái gì xuất hiện, sanh tử hay niết bàn, bản tánh của tâm vẫn bình thản hài hòa, mọi nhị nguyên được giải quyết. Thật ra, không có gì được kinh nghiệm, nên tâm thoải mái thông dong.

Bất cứ cái gì khởi lên trong không gian không đặc tính của rigpa đều được kinh nghiệm không gì ngoài tự do trọn vẹn. “Phật quả” được đặt tên cho sự hiện tiền của bản tánh thực tại, nhưng không có sự thay đổi cho tốt hơn bởi vì không bao giờ và không bao giờ đã có bất kỳ sự rời khỏi bản tánh nền tảng như không gian của chúng ta.

*Nhất như không phải là một trường đối tượng cũng không phải là một tri giác của thức,*

*và thân tâm ở trong siêu tạng của nó;*

*bất cứ gì xuất hiện là một lưu xuất hiện thân của rigpa*

*không bao giờ lìa khỏi tạng bình đẳng.*

*“Cái bình thiêng liêng” không đối tượng hiện hữu trong một trường đối tượng*

*và bởi vì nhị nguyên không hề ưu thế, hai cái trên không thể tách lìa*

*và chúng sanh và chư Phật,*

*sanh tử và niết bàn, không thể phân biệt.*

*Vật chất và không vật chất là như nhau trong pháp giới,  
chư Phật và chúng sanh là như nhau trong pháp giới,  
chân lý tương đối và tuyệt đối là như nhau trong pháp giới,  
thấp và cao và mọi cấp độ là như nhau trong pháp giới.*

*Như vậy, khi xảy ra, chúng sanh sanh khởi như là như nhau,  
không khác biệt;*

*khi ở, chúng hiện hữu như là như nhau, không khác biệt;*

*khi tan biến, chúng giải thoát như là như nhau, không  
khác biệt.*

*Dù sanh khởi khác nhau, tất cả xuất hiện như nhau trong  
pháp giới;*

*ở khác nhau, tất cả hiện hữu như nhau trong pháp giới;*

*giải thoát khác nhau, tất cả tan biến như nhau trong  
pháp giới.*

*Không bao giờ có sanh khởi hay không sanh khởi trong pháp  
giới nhất như này;*

*không bao giờ có ở hay không ở trong pháp giới nhất như này;*

*không bao giờ có giải thoát hay không giải thoát trong pháp  
giới nhất như này.*

*Khi chúng sanh khởi chúng xuất hiện tự nhiên như bản tánh  
thanh tịnh của chúng,*

*khi chúng ở chúng ở tự nhiên như bản tánh thanh tịnh của chúng,*

*khi chúng tan biến chúng tiêu tan tự nhiên như bản tánh thanh tịnh của chúng.*

*Sanh khởi, ở, tan biến là sự giải thoát không dứt ngay khi khởi đầu:*

*khoảng hở giữa nhân và quả được đóng*

*và không có nhân quả, vực thẳm sanh tử được đóng;*

*không có một thân thể dễ tổn thương, làm sao có thể có lỗi lầm nào?*

*Trong siêu tạng của Samantabhadra bất biến,*

*trong không gian của Vajrasattva bất động,*

*đơn giản chỉ nhận biết khuôn mặt của chính mình,*

*đó là cái được gọi là Phật.*

*(Bình thiêng của tánh Giác nội tại của Garab Dorje)*

*Về sự vắng mặt của lỗi lầm và màn che:*

*Trong hạt giống tổng thể của toàn thiện tự nhiên,*

*sai lệch và đúng hợp là một;*

*mọi lầm lạc là thanh tịnh trong bản tánh,*

*không có cái gì bị loại khỏi cái duy nhất.*

*Atiyoga là sự bất nhị không có thời gian*

*của cái thấy, thiền định, hạnh và quả;*

*nó thoát khỏi những lỗi lầm và màn che nhị nguyên.*

*Cái thấy, thiền định, hạnh, và quả,*

*bốn cái này, là tánh giác nguyên sơ không có thời gian,  
và như vậy thoát khỏi những lỗi lầm màn che ngẫu phát*

*Cái thấy, thiền định, hạnh, và quả  
của toàn thiên tự nhiên là bản thân tính tự phát,  
thế nên nỗ lực tính toán và mong cầu,  
mọi lạc làm và che ám đều thanh tịnh tự bản chất.*

*Không có cái gì khác ngoài ta, Samantabhadra,  
ta mãi mãi là tánh giác rạng rỡ mở bày;  
tám lối tiếp cận xếp chồng dưới ta,  
đều là những chức năng của lòng bi của ta.*

*Không phân chia, trí huệ luôn luôn ở bên trong  
và tánh giác nguyên sơ là hoàn mãn, không biến chất,  
nên những lỗi lầm “sa đọa” là sạch trung.*

*Sự sáng tỏ của trí huệ không phân chia  
giải quyết sự đối nghịch của những lỗi lầm và màn che,*

*(Cõi giới Toàn giác)*

“Phật quả” là từ chúng ta dùng để diễn tả cảm thức vui sướng nguyên sơ vào lúc mọc lên sự chứng ngộ bản tánh của tâm. Trong sự chứng ngộ này không có cái gì mới và không có thay đổi hay chuyển hóa nào để mong đợi vì nó đã luôn luôn ở với chúng ta. Danh từ “Phật” để chỉ một trực giác vĩnh viễn về nhất như, cái

“bình thiên liêng” của không gian pháp giới bất nhị, trong đó mỗi hình ảnh được nhận biết là khuôn mặt thực của chúng ta (xem thêm câu 20).

Khuôn mặt bản nguyên của vắng mặt là tính bình đẳng bất nhị, tối hậu, và không có thời gian nên không có tiến trình, phát triển, hay tiến hóa. Sự bắt đầu, chặng giữa và sự chấm dứt của một sự việc luôn luôn là một toàn thể không phân chia và như thế có thể nói là sự việc như nhau, đồng nhất. Trong siêu tạng này của Samantabhadra tâm thức duy lý thì vắng mặt cho nên không thể có sự phê phán giá trị, và bản thân tạng là không phân biệt. Trong cái không có thời gian của tại đây và bây giờ không có nhân quả hay điều kiện hóa và không có lỗi lầm hay màn che. Tạng thức tự nhiên được diễn tả trong phần Thấu hiểu (xem câu 25 và 27).

Một lỗi lầm là một sa đọa khỏi rigpa thành một thái độ hướng đến mục đích khi nỗ lực trong giả định rằng hình tướng của khoảnh khắc có thể cải thiện sự hoàn thiện tự nhiên của nó. Một lỗi lầm cũng là một lệch lạc vào niềm tin rằng nội dung của tư tưởng là thật, không thật, vừa thật vừa không thật, hay không thật cũng không không thật. Một màn che là một che ám táng giác tự phát sanh được lập nên do một cái thấy hạn hẹp, hay mê mờ với toàn thể toàn thiện của khoảnh khắc. Những sai lầm của thiên định, xáo động và hôn trầm là những che ám như vậy (xem câu 2).

Thực tại bất nhị của tâm thanh tịnh làm mờ nhạt mười kỹ thuật áp dụng trong những lỗi tiếp cận thấp hơn, tiệm tiến:

## ***11. Những Kỹ Thuật Của Những Lối Tiếp Cận Thấp Được Thay Thế Bởi Vắng Mặt***

**Toàn thể bản tánh của tâm giống như bầu trời,  
 nơi không có nhị nguyên, phân biệt, thứ bậc  
 không có cái thấy, thiên định, cam kết phải tuân thủ,  
 không có hạnh lý tưởng chuyên cần, không có tánh giác  
 nguyên sơ để phát lộ,  
 không có tu hành trong các giai đoạn, không có đường  
 để bước,  
 không có chứng ngộ vi tế, và không có hợp nhất sau cùng.  
 Trong sự vắng mặt của phán đoán, không có gì là thánh  
 hoặc phàm,  
 chỉ một tạng một vị, như đảo vàng;  
 bản tánh tự phát của tâm như bầu trời trong sáng,  
 bản tánh của nó, một vắng mặt vượt mọi diễn tả.**

Bản tánh của tâm không thể được chứng thực ở đâu cả bởi vì không thể đồng hóa với bất kỳ trạng thái riêng biệt nào, và vì lý do này nó không thể cung cấp cái thấy, thiên định, hạnh và quả riêng biệt nào, không có con đường tịnh hóa để bước, không có hai giai đoạn phát sanh và thành tựu, không có samaya để tuân thủ, không có hạnh lý tưởng để hoàn thành, và không có tánh giác nguyên sơ để chứng ngộ. Trong sự vắng mặt của phán đoán trong bản tánh của tâm, thánh và phàm không chia khác. Trong sự tin chắc hoàn toàn rằng bất cứ cái gì xảy ra là một nhìn thấy tuyệt đối tự do và thanh tịnh cái bản tánh của tâm, như đất đá không thể



tìm thấy một khi đã đến Đảo Vàng, cũng vậy không có gì được tìm thấy để giải phóng hay từ chối qua sự thực hành có chủ tâm cái thấy, thiền định, hạnh và đích đến. Bây giờ mọi sự được kết buộc trong sự bao trùm của rigpa, mọi động cơ chấm dứt, mọi hình tướng chiếu hiện tỏa sáng sống động trong tự do vô ngại của toàn khối rigpa không mối nối. Như thế bản tánh của tâm không thể tìm kiếm và thành tựu qua mười kỹ thuật.

*Tâm thanh tịnh này, tinh túy đồng thời ở khắp –  
nó là toàn thiện bốn nguyên, tự nhiên;  
thế nên sự dân thân vất vả với mười kỹ thuật  
là không cần thiết, dư thừa.*

*Bản tánh của ta giống như không gian nguyên sơ (tương tự như):*

*chúng ta hiện hữu trong không gian thuần khiết, nên không cần phấn đấu cho nó;*

*chúng ta hiện hữu như không gian thuần khiết, nên tất cả nỗ lực của chúng ta cũng chỉ như không gian;*

*và không gian sáng tạo tất cả vượt khỏi bất kỳ thi công nào.*

*Tịnh tâm, tinh túy đồng thời ở khắp, thì như vậy,*

*nên vượt khỏi mọi hoạt động tìm hiểu*

*ta không thể dò và không thể được trau dồi.*

*Tất cả mười kỹ thuật được siêu vượt như vậy,*

*nên không có cái gì được làm mà ảnh hưởng đến ta.*

Những người cố gắng tiếp cận ta trên một con đường nguyên nhân,  
muốn có một thoáng thấy khuôn mặt ta,  
tìm kiếm ta qua mưới kỹ thuật,  
rơi thẳng xuống đất như một người đi trong bầu trời mà  
chân yếu  
rớt xuống do nỗ lực cố ý.

Ta, nguồn tối thượng, ta là sự phát giác,  
và vượt khỏi mọi lãnh vực hoạt động,  
thế nên một cái thấy về ta không thể trau dồi,  
và mưới kỹ thuật là vô nghĩa.

Nếu người còn nghĩ rằng mưới kỹ thuật có mục đích,  
hãy nhìn ta, và thấy ra không có gì để thấy,  
không dùng cái thấy nào, hãy an trụ ở điểm số không ấy.  
Không hề có cái gì phân cách chúng ta với cái đơn thuần  
không nguồn gốc,  
thế nên những thế nguyện và kỹ thuật là thừa;  
tinh túy luôn luôn hiện diện tự nhiên,  
thế nên nỗ lực tìm kiếm nào đều dư;  
tánh giác tự phát chưa bao giờ bị mờ tối,  
nên tánh giác rigpa không thể được phát sanh;  
mỗi người đã sống trên cấp độ của ta,

thế nên không có chỗ nào để đến nhờ tịnh hóa;  
Ta ôm ấp bao trùm tất cả và mỗi một,  
thế nên không thể có con đường dẫn đến ta;  
Ta chẳng bao giờ có thể bị nhị nguyên hóa,  
thế nên không có gì để đặt tên là “vi tế”;  
sắc tướng của ta bao gồm mọi sự,  
thế nên không bao giờ có “nhị nguyên”;  
Ta là tánh giác tự phát sanh từ nguyên thủy,  
thế nên ta không thể được xác định;  
bởi vì ta là trái tim của hiện diện toàn thể,  
không có nguồn những giáo huấn bí mật nào khác.

(Nguồn tối thượng)

Mười kỹ thuật là “mười thuộc tính thiết yếu của tantra yoga” hay “mười phạm trù của phương pháp mật thừa” của tất cả chín lối tiếp cận. Về căn bản, đó là: cái thấy, thiền định, hạnh, những cấp độ tâm linh, cam kết samaya, con đường, hạnh lý tưởng, chứng ngộ vị tế, tánh giác nguyên sơ, và mục đích. Biến đổi có ý nghĩa nhất bao gồm quán đánh ban thần lực và mạn đà la trong câu 30. Mười kỹ thuật cũng được diễn đạt là “mười vắng mặt” như những yếu tố của sự vắng mặt của hướng đích.

*Siêu tạng của không hành động, không bắt đầu và không chấm dứt*

*như Đảo Vàng, bao gồm tất cả và không phân chia,*

*và không ngoài hay trong, mặt trời của tịnh tâm,  
bao giờ cũng mọc, không hề lặn, xua tan bóng tối của  
phân cực.*

*Tịnh tâm không tránh bốn cực đoan  
nhưng không bị chúng ảnh hưởng, và những lỗi lầm được  
loại bỏ.*

*(Sự Hợp nhất Ba chiều kích của tánh Giác Nội tại,  
của Garab Dorje)*

Chúng ta không được yêu cầu từ bỏ thực hành Kim cương thừa hay thay đổi lối sống. Không có hình thức hạnh kiểm trong Đại Toàn Thiện và không có cái gì bị cấm đoán. Hơn nữa, qua không hành động, mọi ý định tiêu tan. Và trong Dzogchen Ati không cần trau dồi những phẩm tính của rigpa bởi vì tất cả sanh khởi qua tính tự phát; nhưng Đại thừa và Kim cương thừa có thể đôi khi cung cấp một cái nền để đi vào Dzogchen Ati, nơi người ta đứng như một cái cây chờ đợi sét đánh. Đảo Vàng, làm bằng vàng, nơi không có gì không là vàng, là một ẩn dụ của tạng nhất như và trùm khắp, nơi không có nghiêng lệch, không có phán đoán giá trị, và không ngăn ngại. Không biến hoại nên không thể đạt được, nó là thiên đường không mất cũng không lấy lại.

Khi tất cả mọi phạm trù cứng chắc hòa tan trong sự tức thời của tánh giác nguyên sơ, rigpa được thấy là thoát khỏi nhân quả của nghiệp:

## **12. Rigpa Thay Thế Đạo Đức Quy Định**

**Tinh túy hiện thực, rigpa nguyên sơ,**

**không thể cải thiện, nên đức hạnh là vô ích,**

**và nó không thể bị hư hại, nên tật xấu là vô hại;**

**trong sự vắng mặt nghiệp của nó, không có sự chín thành của sướng hay khổ;**

**trong sự vắng mặt phán đoán của nó, không có sở thích sanh tử hay niết bàn;**

**trong sự vắng mặt mối nối của nó, nó không có chiều kích;**

**trong sự vắng mặt quá khứ và tương lai của nó, tái sanh là một ý niệm trống rỗng:**

**có ai để chuyển di? và làm sao để lang thang?**

**cái gì là nghiệp và làm thế nào nó có thể chín thành?**

**Hãy chiêm ngưỡng thực tại như bầu trời trong sáng!**

Như có nói:

*Hãy nhìn chăm chú vào rigpa hiện thực*

*và có mùi đức hạnh ở đó để thực hành?*

*Có samaya nào để tuân thủ*

*cái thấy, thiên định, hạnh hay mục tiêu nào để thành tựu?*

*Có sự chín thành, nghiệp, hay địa ngục nào?*

*(Viên ngọc chữ đồng)*

Rigpa nguyên sơ là hiện hữu thanh tịnh, đơn giản, trần trụi. Đức hạnh làm thế nào ảnh hưởng nó. Chắc chắn nó không thể làm cho tốt hơn. Như vậy đức hạnh chẳng đem lại lợi ích gì. Và tật xấu không thay đổi nó cho xấu hơn hay làm méo mó, do đó vô hại. Bởi vì bản tánh của tâm không được xác định ở đâu cả, nó không có nghiệp và không có sự chín muồi của một hành động thành vui hay buồn, tốt hay xấu. Trong sự vắng mặt của thời gian tuyến tính, không có những đời trước và đời sau, không có nguyên nhân và hậu quả của nghiệp, do đó “sinh tử” chỉ là một đặt tên, không hiệu quả.

Đối với những người thiếu một trực giác về bản tánh của tâm, sinh tử xuất hiện trong mọi mặt nhị nguyên sướng và khổ, nhưng với thiền giả ati-yoga thì hiện hữu sự thanh tịnh sơ thủy của tánh Không, trong đó mọi động cơ đã dừng lại. Dù sinh tử và niết bàn, đức hạnh và tật xấu xuất hiện như mộng trong phạm vi của rigpa, chúng không che lấp khuôn mặt của tâm thanh tịnh, vốn tự do khỏi mọi quy định đạo đức. Trong sự vắng mặt của nhân quả, không có những đời quá khứ và tương lai, sự sinh ra mất hết ý nghĩa và ba cõi trôi chảy trong mỗi khoảnh khắc vào sự thanh tịnh bản nhiên của nó. Đây gọi là “làm trống không những chiều sâu của sinh tử”.

Qua yoga của biết trực tiếp rigpa, an trụ trong bản tánh của tâm, khi thiền giả cố định trong bản tánh của tâm, đức hạnh hay tật xấu không đem lại chút nhỏ lợi ích hay bất lợi nào bởi vì người ấy hòa nhập với cái hiện tiền đang là. Thế nên thiền giả tuyệt hảo nhất thì không phân biệt về luân lý nhưng luôn luôn hành động hài hòa và thích đáng. Khi nhận biết mọi hình tướng là những hình ảnh hoàn hảo của rigpa thì không có trốn thoát khỏi tánh giác nguyên sơ.

Sự tin chắc theo một cách như vậy có thể đạt được qua mười hai cái cười kim cương:

*Ôi Tinh túy Kim cương của Lời Phật! Hãy nhìn xem viễn cảnh của tánh giác tự phát sanh và đạo đức, triết học và thiền định được thay thế! Kỳ diệu thay! Bất kể hành động thân hay khẩu nào, nền tảng bất động vẫn không thể chạm đến bởi lợi hay hại và thoát khỏi được hay mất! Ha ha!*

*Ôi lời Kim Cương! Hãy nhìn vào bản tánh của sự vật và thế giới không hề rơi rụng lớp vỏ cũng không thay đổi màu sắc của nó! Kỳ diệu thay! Bất kể giải thích tích cực hay tiêu cực, không có thay đổi nào trong thực tại! Ha ha!*

*Ôi Lời Kim Cương! Hãy nhìn xem tánh giác nguyên sơ, đó là nguồn gốc đồng thời ở khắp cả, tánh Không toàn thể, và bất kể ý định thế nào, nó đều là trò phô diễn huyền hóa. Kỳ diệu thay! Bất cứ điều gì chúng ta làm đều trực tiếp giải phóng vào tạng vô sanh! Ha ha!*

*Ôi Lời Kim Cương, hãy nghe lại! Hãy nhìn xem tánh giác nguyên sơ trùm khắp, tánh Không của thực tại – nó đã ở với chúng ta từ thời vô thủy! Kỳ diệu thay! Cho dù một người có giết nhiều người khác bằng một con dao bén, vào lúc đó không lợi cũng không hại tăng trưởng nơi bản tánh tâm của nó. Ha ha!*

*Ôi Lời Kim Cương! Hãy nhìn xem tánh giác nguyên sơ chiếu sáng tất cả, cái biết trống không của chính chúng ta, và mỗi hình tướng sanh khởi như một người giúp đỡ thân quen! Kỳ diệu thay! Bất kể cái gì xuất hiện, không có cái nào là khỏi nền tảng của hiện hữu. Ha ha!*

*Ôi Tinh túy Lời Kim Cương! Hãy nhìn xem sự tự giải thoát của rigpa trống không và bản tánh của thuốc độc là cái đối trị hiệu quả nhất của nó! Kỳ diệu thay! Mọi phiền não là tự giải thoát! Ha ha!*

*Ôi Lời Kim Cương! Hãy nhìn xem rigpa trống không, tinh túy vô nhiễm, và quả được hoàn thành một cách không cố gắng về phần nó! Kỳ diệu thay! Qua nhất thể, tất cả sanh tử và niết bàn tan vào hiện hữu bất nhị! Ha ha!*

*Ôi Lời Kim Cương! Hãy nhìn vào chỗ trú ngụ bí mật của nền tảng đồng thời ở khắp tất cả, vào tinh túy siêu trống không, và sáu loại chúng sanh xuất hiện không nỗ lực trong ba chiều kích rigpa của chúng! Kỳ diệu thay! Họ đều trở thành Phật tức thì mà không thực hành dù chỉ một khoảnh khắc thiền định! Ha ha!*

*Ôi Lời Kim Cương! Hãy nhìn xem quả toàn thiện không có thời gian, tánh Không của ba chiều kích, và thời gian vượt khỏi phân chia! Kỳ diệu thay! Không thực hành sáu ba la mật, những tích tập công đức và trí huệ tức thời viên mãn một lần! Ha ha!*

*Ôi Lời Kim Cương! Hãy nhìn xem tánh Không đồng nhất của rigpa đơn giản và mọi hành động chủ ý sanh khởi như sự trang hoàng! Kỳ diệu thay! Mọi hoạt động phân biệt được giải thoát qua sự nhìn thấy này! Ha ha!*

*Ôi Lời Kim Cương! Hãy nhìn xem tánh Không tối hậu, nhìn vào tánh Không của tánh Không, và tất cả chư Phật hiện hữu trong một vực thẳm! Kỳ diệu thay! Các ngài đã rơi xuống do thiền định cố ý! Ha ha!*



*Ôi Lời Kim Cương! Hãy nhìn xem vật chất, tánh Không có thể chất – đây là quan điểm nơi vắng mặt được tin là có tính đồng nhất! Kỳ diệu thay! Chúng ta đạt được trạng thái vô sanh qua sự sanh ra! Ha ha!*

*(Đổng ngọc)*

Bởi vì tâm thanh tịnh của rigpa thì tự do với bất kỳ chất thể hay thuộc tính gì, nó không thể biến đổi dù thế nào. Bởi vì nó không thể đồng hóa với bất kỳ hành động tạo nhân riêng biệt nào hay trạng thái hậu quả nào, niềm tin vào thời gian được đình chỉ và khoảnh khắc trống không thì tự do với mọi sự điều kiện hóa của đạo đức. Trong sự vắng mặt chủ thể và đối tượng trong Bồ đề tâm, không có ai lang thang trong sanh tử, không có ai tìm kiếm giải thoát qua đức hạnh, và không có ai khổ đau trong địa ngục. Chẳng hạn, những giá trị của nhị nguyên Do thái – Thiên Chúa giáo, được đặt nền trên những tiền đề được điều kiện hóa về những hành động dẫn đến thiêng đường hay địa ngục, do đó ngăn chặn lòng bi tự nhiên bao trùm tất cả của tâm thanh tịnh vốn có trong khoảnh khắc. Mười đức hạnh của kỹ thuật đạo đức Phật giáo là mười điều thiện, từ không giết hại đến không có tà kiến.

Trong sự vắng mặt của nhân quả, khoảnh khắc không có thời gian và điều kiện của vắng mặt toàn thể gồm tất cả kinh nghiệm quá khứ, hiện tại và tương lai:

**13. “Chỉ Có Bất Nhị”**

**Thường trực giải cấu trúc, truy cứu say mê,  
không chất thể dù nhỏ nhất nào có thể được tìm thấy;  
và trong khoảnh khắc không phân chia của tri giác bất nhị  
chúng ta an trụ trong trạng thái tự nhiên của toàn thiện.  
Vắng mặt khi truy tìm, vắng mặt khi ngu si,  
không một mảy vật chất cứng chắc nào được chứng nhận;  
thế nên mọi phương diện của kinh nghiệm thì luôn luôn  
vắng mặt –  
hãy biết chúng không gì khác hơn là huyền hóa!**

Ý nghĩa sâu xa của sự vắng mặt nhân quả và quy định đạo đức là sự thiếu vắng phân biệt giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Khi nào chúng ta không ngừng tìm kiếm nơi chốn ở trong, ở ngoài và ở giữa của rigpa và thấy không có sự phân biệt, và khi nào chúng ta không thể tìm thấy một mảy hạt vật chất cứng chắc nào trong vũ trụ, và khi nào chúng ta tìm kiếm một khoảnh khắc riêng rẽ của tâm thanh tịnh của rigpa và thấy không có gì, và khi nào chúng ta không thể tách lìa quá khứ, hiện tại và tương lai bởi vì quá khứ thì đã qua, tương lai và chưa tới và hiện tại thì mất tiêu ở khoảng giữa, bấy giờ chúng ta không thể tìm thấy nghiệp, không có tiến trình chín thành của nghiệp và không có sự điều kiện hóa của đạo đức.

Nếu thời gian và không gian là vắng mặt khi xét tìm, bấy giờ cũng như vậy chúng chắc chắn vắng mặt khi chúng không ở dưới sự xét tìm, vì bấy giờ những giới hạn của tìm kiếm thì vắng

mặt và trường đối tượng không có những tướng riêng hay tướng chung (như hình dạng, màu sắc, hay phẩm tính đạo đức). Trong trường hợp sau thời gian và không gian cũng vắng mặt trong nghĩa tương đối, quy ước, vì với một trẻ sơ sinh quên mất tánh Như (*zing*) của thực tại, bị điều kiện hóa theo thời gian và không gian, đánh mất cảm thức về hiện hữu của một kinh nghiệm một khi nó đã tan biến. Với đứa bé khi đã hoàn thành một hành động quy ước tốt hay xấu, nhưng không có tiến trình chín thành được kinh nghiệm bởi vì bản tánh của tâm vẫn không thay đổi. Thật ra, nhân và quả không thể phân biệt bởi vì không có sự thay đổi giữa khoảnh khắc này và khoảnh khắc kế tiếp. Thế nên, nhân quả đạo đức không bao giờ thật đối với ai, và đặc biệt với thiên giả, với họ nó không hiện hữu dù chỉ như một lời nói dối – sự chín thành của nghiệp quả không thể kinh nghiệm được!

Tin sự vắng mặt của nhân quả có thể khai mở qua bảy nguyên lý kỳ diệu sau:

*Hô! Ôi Tinh túy Lờì Kim Cương, hãy nghe! Ta, Samantabhadra, dạy rằng nhờ nguyên lý thứ nhất – rằng rigpa nội tại là không sanh và không tử – không có sự khác biệt nhỏ nhất giữa một người giết hàng triệu chúng sanh và một người thực hành mười ba la mật.*

*Ôi Lờì Kim Cương! Ta, Samantabhadra, dạy rằng nhờ nguyên lý thứ hai – rằng bản tánh của thực tại là không tạo dựng – không có sự khác biệt nhỏ nhất giữa một người luôn luôn thiên định về tánh Không và một người chẳng bao giờ áp ủ khái niệm tánh Không dù trong khoảnh khắc.*

*Ôi Lời Kim Cương! Ta, Samantabhadra, dạy rằng nhờ nguyên lý thứ ba – rằng rigpa là không điều kiện – về phần hoàn thành tích tập những công đức và trí huệ, không có sự khác biệt nhỏ nhất giữa một người tôn giáo đã làm vô số công đức có điều kiện và một kẻ tâm thần sát nhân.*

*Ôi Lời Kim Cương! Ta, Samantabhadra, dạy rằng nhờ nguyên lý thứ tư – rằng bản tánh của tánh giác rigpa là bất động – về phần cái nhìn thấy thật tánh của sự vật, không có sự khác biệt nhỏ nhất giữa một người mà thân thể và ngôn ngữ biểu lộ mọi dấu hiệu của hiểu biết và một người chẳng bao giờ lưu ý dù trong khoảnh khắc nghe, hay học, hay suy nghĩ về giáo lý.*

*Ôi Lời Kim Cương! Ta, Samantabhadra, dạy rằng nhờ nguyên lý thứ năm – rằng bản tánh của hiện hữu là không sanh và không chết – về phần thể nhập chứng ngộ, không có sự khác biệt nhỏ nhất giữa một người kinh nghiệm sự hành hạ của địa ngục và một người kinh nghiệm lạc phúc của Phật.*

*Ôi Lời Kim Cương! Ta, Samantabhadra, dạy rằng nhờ nguyên lý thứ sáu – sự bất biến của rigpa – về phần trực giác tình trạng tự nhiên, không có sự khác biệt nhỏ nhất giữa một người đã kiềm chế được những vận hành của thức phân biệt và người có một bản ngã trụ chấp mạnh mẽ.*

*Ôi Lời Kim Cương! Ta, Samantabhadra, dạy rằng nhờ nguyên lý thứ bảy – tính nội tại vốn sẵn của hiện hữu thanh tịnh – về nhân quả, không có sự khác biệt nhỏ nhất giữa một người làm mọi loại cúng dường, tán thán và cầu nguyện và một người sống không có những hoạt động tôn giáo.*

*Ôi Lời Kim Cương! Một người sống bằng bảy đại nguyên lý tự phát sanh này có được tự tin vào chứng ngộ không cố gắng, tin vào sự thấu hiểu rằng hình tướng thì không tách lìa khỏi ba chiều kích của rigpa và trực giác rằng mình là Phật.*

(Đồng ngọc)

Chúng ta có thể nghiên cứu trong các phòng thí nghiệm vật chất (vật lý học) và tâm (thiền định), nhưng chúng ta không thể sản xuất một đơn vị nhỏ nhất đo lường được, một hạt cuối cùng hay một đơn vị của tâm. Cũng thế, chúng ta không thể đo lường quá khứ hay tương lai hay khám phá đơn vị tuyệt đối nào của thời gian. Khi mà những khối căn bản nhỏ nhất của cả những đối tượng không gian và thời gian đều vắng mặt, không thể có những nguyên nhân và hậu quả ở đâu cả trong thời gian, trong nhân quả “cơ học” lẫn “đạo đức”. Tuy nhiên, trong mỗi hành vi trải nghiệm, một khoảnh khắc không có thời gian của tri giác bất nhị được khám phá nơi tinh túy tự nhiên của thực tại được phát giác một cách tự nhiên.

Ý niệm nghiệp được cột chặt với những quan niệm quy ước của chúng ta về thời gian, không gian, và nhân quả. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta hình như có làm những hành động tốt và xấu và những kết quả hay phản ứng tốt xấu. Tri giác ấy là do một niềm tin sai lầm vào sự vững chắc của nội dung tư tưởng mà bản chất là phê phán và phân biệt. Khuynh hướng bị bắt nốt trong tư tưởng phân biệt kéo theo sự chia tách thời gian thành quá khứ và tương lai.

Đức hạnh và tội xấu chỉ là những tư tưởng – chúng không thể được xác định ở đâu trong thời gian và không gian; chúng không

có những đặc tính (tướng) riêng hay chung). Và chùng nào tin vào nhị nguyên (do sự điều kiện hóa về đạo đức của chúng ta), chúng ta tạo ra một nhân cách ảo tưởng trong đầu rằng phải xử sự theo cách đặc biệt nào đó để tránh khỏi xã hội trừng phạt hay tránh quả báo. Những nhân cách tưởng tượng như vậy, không bao giờ đã, đang, và sẽ hiện hữu, trong không gian của rigpa, thế nên không có nghiệp quả cho ai phải chịu. Người bình thường là nạn nhân của sự tưởng tượng của nó: có không gian, thời gian, nhân và quả.

Nghiệp thậm chí cũng không hiện hữu ở cấp độ hiểu biết thấp. Nó thuộc về ảo tưởng vũ trụ, maya, tự vọng tưởng. Thậm chí không phải là cái nặng, nó luôn luôn là một lỗi lầm. Nó không phải là cái gì để được tha thứ tạm thời; nó là cái gì như con rắn được nhìn thấy sai từ một sợi dây thừng.

Như tính toàn thể của Dzogchen căn bản, sự xác nhận không thỏa hiệp này của bảy nguyên lý về bản tánh của tâm được hiểu như một phát biểu lại samaya tự nhiên của vắng mặt. Trục giác khoảnh khắc không có thời gian của vắng mặt và thức tỉnh dậy khỏi ảo ảnh của sanh tử tức là giải thoát:

#### *14. Chứng Ngộ Vắng Mặt Là Giải Thoát*

**Trong suốt sự say mê trống không của giấc mộng  
những đứa bé ngu mê thích thú,  
còn người trí, không bị mê hoặc, đánh lừa;  
những người không biết chân lý của vắng mặt,  
bám vào nhân dạng của họ, lang thang lòng vòng,  
còn thiên giả thông tuệ, hiện diện trọn vẹn,**

**biết tánh Như của thực tại,  
tin chắc sự vắng mặt trong chính khoảnh khắc ấy,  
được giải thoát vào tạng thực tại tất yếu.**

Thích thú với sự phô diễn của ảo ảnh, những đứa trẻ không biết tâm của chính chúng bị mê mẩn. Chúng cho màn diễn là thực và bám luyến nó, bị bao bọc trong tướng tượng của chúng. Người già thì ngược lại, biết câu chuyện, không bị lạc vào sự mê hoặc. Cũng thế, những người ngu si không hề tự hỏi về sự vững chắc của kinh nghiệm của họ và gán bản sắc cho những hình ảnh xuất hiện sống động, vui thích nhưng trống không, xem trò diễn là thật và bị cuốn theo sự đổi dời của sanh tử. Nhưng những thiền giả biết tánh Như của thực tại và tâm họ được giải thoát vào tạng không ngôn ngữ vượt khỏi trói buộc và giải thoát.

*Mọi kinh nghiệm chìm ngập trong lạc thuận tụy,  
và nếu những em bé tin vào thực tại cụ thể  
hãy nhảy vào sự vắng mặt của thế gian,  
Mắt chúng mở ra và cảm biết nó.*

*(Kinh Ngọn đèn Tối thượng)*

Đối với thiền giả thấu hiểu rằng mọi sự là không thật, không có cái gì không giải thoát và tan biến vào siêu tạng của tâm thanh tịnh. Cái gì khó chịu, không thích thú đối với những người nỗ lực hoàn thành một tham vọng vật chất bằng những phương tiện làm nguyên nhân thì được thiền giả chấp nhận một cách hoàn hảo.

*Thực tại sống động của tự do trong tánh bất nhị thì không khả thi đối với những người đi trên những đường lối tiệm tiến. Một con hươu xạ trẻ nhảy qua một vực đá, một việc mà những con thú khác không thể bắt chước; thiền giả đi con đường như hư không của không hành động được giải thoát tức thời trong tạng rigpa không ý hướng, điều không thể đối với các đệ tử trên con đường tuyến tính hướng đích.*

*Với tánh giác không quy chiếu của Phật tánh không có thời gian, có thể nào lang thang trong sanh tử? Tâm thức có tin vào thực tại vật chất cũng được thoát vào không gian, giải thoát vào tạng vô trụ!*

*Tâm thức mê lầm, phân biệt đồng và khác, được thoát vào nhất thể, giải phóng vào tạng của thực tại!*

*Trong hạt giống toàn đồ chiều kích số không, có thể nào có tri giác nhị nguyên? Tâm thức mê lầm phân biệt đồng và khác tức thời được thoát vào nhất thể, giải thoát vào tạng của thực tại!*

*Trong tánh giác tự phát sanh, không nhân duyên, có thể nào năm độc sanh khởi? Trong hiện diện toàn thể, tham muốn trong thế giới vật chất, tức thời được giải thoát vào tạng tánh giác nguyên sơ!*

*Cái tự nhiên, không thiên vị và vô hạn làm sao có thể bị in các vết màu thành kiến? Tâm xao động, bám theo những ý kiến nghiêng lệch của nó, được giải phóng qua khoan dung tối hậu, giải thoát trong tạng tự nhiên!*

*Tánh Không bất định không chất thể không thuộc tính làm sao có thể tự biểu lộ như hình tướng? Những hình tướng được*



*giải thoát vào tịnh quang, vào tạng vô tướng! Trùm khắp và không thể phân chia! tự do trong tạng tự nhiên; không hợp nhất hay chia lìa! tự do trong tạng hạt nhân, sanh khởi trong mọi cách có thể, giải phóng trong tạng vô tướng!*

*Hình tướng sanh khởi như là sắc được giải phóng như ánh sáng; rung động sanh khởi như âm thanh, bất cứ gì được nghe đều tự nhiên giải thoát; bất cứ hình tướng nào được thấy, âm thanh nào được nghe, bất cứ cái gì được tri giác trong năm cửa giác quan, được “thấy” bởi tự nó và không có gì khác hơn như vậy.*

*Trong tánh bất nhị, vật và tâm được giải phóng như là một; bất cứ cái gì hiện khởi từ tính đồng nhất là một trường thống nhất; mọi phẩm tính được sáng tạo là nền tảng hiện hữu; mọi sự được giải thoát mà không có hành động cố ý, là tạng của tự do toàn thể.*

*(Bản sắc tự do, của Garab Dorje)*

Tạng là không gian trống không hay pháp giới của tự do không có thời gian. Nó là một điểm khoảnh khắc thoát khỏi mọi thời gian không gian, không là gì nhưng chứa tất cả không gian và thời gian. Trong đây có tiềm năng của năng lực tâm linh, nhưng giải thoát đạt được trong sự nhận biết cái tại đây và bây giờ như điểm khoảnh khắc này. Vượt khỏi nguyên nhân kết quả, nó không thể đạt được theo cách thứ lớp. Người tham vọng chú tâm vào một mục đích có khuynh hướng sợ tạng này.

Vắng mặt là hiện thực của tri giác bất nhị, hạt giống hay quả cầu toàn đồ vũ trụ, chứa năng lực của Samantabhadra:

### ***15. Vắng Mặt Là Trái Tim Của Vật Chất***

**Trong hiện diện toàn thể, bản tánh bất định của tâm,  
hiện hữu tánh giác nguyên sơ không thời gian của tri giác  
bất nhị;**

**trong rigpa hoàn toàn trần trụi, không phụ thuộc,  
hiện hữu hạt giống toàn thể không phân chia;**

**trong sự trong suốt toàn thể của rigpa chiều kích số không,  
hiện hữu sự chiêm ngắm của Pháp thân Samantabhadra;  
trong tinh túy của vắng mặt, rigpa nội tại của hiện diện  
toàn thể,**

**sự chiêm ngắm vô nhiễm, không quy chiếu tỏa sáng.**

Bản tánh của tâm, rigpa trống không sáng rỡ, không vĩnh cửu cũng không tạm thời, hòa nhập bên trong và bên ngoài, người biết và cái được biết. Bởi vì nó tự do với quy định đạo đức, không có sự chín thành nghiệp quả và những khuynh hướng tiềm ẩn là tiềm năng cho kinh nghiệm, nó là sự trong suốt toàn thể, động năng duy nhất của Samantabhadra.

*Tâm thanh tịnh không thể dò tìm, cái gì là mục tiêu của nó?*

*Cái gì là đức hạnh không vết dơ?*

*Chúng ta kết lại với nguồn nguyên thủy*

*(Đường bay của Kim xí điểu vĩ đại, Sri Singha)*

Động năng của Samantabhadra là ý định hay “ý chí thanh tịnh” của ngài, tư tưởng không có tư tưởng của ngài hay tư tưởng

Phật. Nó được phát hiện trong điểm khoảnh khắc không có thời gian vượt khỏi điều kiện hóa thuộc nghiệp trong cái hiện tiền trong suốt của khoảnh khắc. Nó là nghĩa thanh tịnh nội tại nơi tánh giác như là sự tự nhiên của ánh sáng trống không (câu 18). Chia khóa đưa đến không hành động, không cố gắng, động năng này được thực hiện trong sự vắng mặt của ý chí cá nhân của nghiệp, hay sinh lực (câu 19). Nó là tánh Không hiện thực không có ý chí tự do và ý định, kết buộc mọi kinh nghiệm tạm thời với vắng mặt (câu 28 – 29). Nó là một dòng tương tục của tính sáng tạo và tính đồng bộ, ý định và ý nghĩa tiền ngôn ngữ, sự bắt đầu và chấm dứt của tất cả và mỗi sự vật (câu 32). Nó là không gian không tư tưởng của hiện hữu thanh tịnh, nơi tất cả là một như tánh Như của thực tại (câu 34), không có bốn cực đoan của hiện hữu, có, không, vừa có vừa không, không có không không (câu 36). Nó là trường đơn nhất của nhìn thấy thanh tịnh hòa nhập quá khứ, hiện tại, tương lai, không gian chung của chư Phật và các bậc nắm giữ ánh sáng trí huệ (vidhyadhara), nơi tư tưởng mọc lên tự do không ngăn ngại như sự biểu lộ của “một tâm vô tư khai mở niềm vui thanh tịnh” (câu 41).

Hạt giống sinh dục, hay hạt giống ánh sáng toàn đồ, là không gian của vắng mặt được quan niệm như một nơi chứa đựng tiềm năng. Nó là tạng thực tại mở rộng không cùng, được gọi một cách ẩn dụ là bhaga của Samantabhadra (Phật nữ nguyên thủy), nơi tất cả kinh nghiệm “quấn nhau” và hòa hợp (câu 49), nơi mọi sự vĩnh viễn ở trong trạng thái tiềm thể, không có gì đã xảy ra, và không có gì thành hiện thể. Nó là sự mở trống tiêu hủy tất cả của nền tảng bản nguyên của hiện hữu (câu 51), đây là hiện thể thuần túy không có biên bờ, “những hàng rào hay góc” (câu 88 và 94). Thực tại không tạo lập của tất cả và mỗi sự vật như là ánh

sáng trống không, trong sáng (tịnh quang) (câu 103), tạng của hạt giống toàn thể là không gian năng động của ý chí thanh tịnh hay tư tưởng Phật (câu 107).

Chúng ngộ tính năng động của vắng mặt, trực giác ý định Phật, tâm thì trống không, thanh tĩnh và không bám dính:

### ***16. Điểm Chứng Ngộ Vắng Mặt***

**Trong yoga của như huyễn, trò chơi của rigpa,**

**kinh nghiệm trống không sanh khởi như sự phô diễn không kết tinh, chóng tan,**

**và tin vào sự vắng mặt trong khoảnh khắc khởi đầu của nó,**

**không có chút yêu cầu kiểm soát, tra dồi hay từ khước,**

**chúng ta vẫn trống rộng, thông dong, vô tư lự và không dính mắc.**

Đối với thiền giả nam hay nữ trực giác mọi kinh nghiệm như là sự nhìn thấy như huyễn, mỗi hình tướng xuất hiện như một sự phô diễn của vắng mặt. Với người ấy mỗi kinh nghiệm đều được đóng cái dấu không dính mắc, vô tư và đó là điều phân biệt giữa sự tự do của thiền giả với một người tự mãn quá thông thái trong việc phân tích sự vật.

*Chúng ta không thể thoát khỏi ba cõi bởi tự lừa dối  
thông minh;*

*nhưng bằng cách để cho sự vật chỉ như chúng là, không tính  
toán và thư giãn,*

*thì sanh tử hay niết bàn không thể cầm nắm chúng ta.*

*(Kim xi điều vĩ đại, Sri Singha)*

Atiyoga không phải là sự kết lại hai vật, một hình ảnh được dùng rộng rãi trong tantra yoga, mà là nhận biết sự thống nhất hiện hữu từ trước, trong trường hợp này trò chơi của Maya Devi là ánh sáng và thông dong. Không hành động là không làm nỗ lực có định hướng, không lấy không bỏ cái gì; đúng ra, nó là sự để cho mọi sự như chúng là một cách bình đẳng và duy trì sự trống rỗng bên trong của một tâm vô tư thông dong.

Vắng mặt cho chúng ta “không dính mắc, vô tư”, “an trú một cách tự do” thông dong, nó là trung tâm của Cắt Đứt trong thực hành Đại Toàn Thiện tự nhiên (xem câu 22, 26, 54, 55, 80, và 122i). Không dính mắc vô tư thì trái ngược với trí năng thông thái nhỏ gốc những chướng ngại bằng phân tích theo trí năng, việc này dẫn đến tự lừa dối, qua những phân biệt vi tế hữu thể học, phân chia những cấp độ chân lý, đúng và sai. Một tâm như vậy rơi vào cái bẫy cho rằng cái có vẻ hiện hữu là không hiện hữu.

Những đường lối có hướng đích của người tiệm tu ngăn chặn sự chứng ngộ tự nhiên cái vắng mặt.

### ***17. Những Đường Lối Tiệm Tiến Lạc Trong Chỗ Không Biết Cái Vắng Mặt***

**Một người ngu bị huyền thuật đánh lừa giống như một con thú**

**chạy theo một ảo ảnh trong cơn khát nước;**

**mong những hy vọng hảo huyền được thực hiện,  
tin vào giáo điều của mình, y bị mắc bẫy;  
lạc đường trên tám lối thứ bậc của trí năng,  
y không thấy được thật nghĩa.**

Như những thú vật khổ sở khi làm một ảo ảnh là nước, những em bé khổ sở vì thói quen nắm bắt cái giả huyền cho là thật, và những hành giả của tám lối thứ bậc khác nhau bị ám ảnh bám chấp vào giáo điều cho họ nhân dạng của mình, như vậy thất bại trong chứng ngộ cốt lõi của vấn đề. Nhân dạng cá nhân được tạo thành bằng những khái niệm của bám luyến tích cực hay tiêu cực trong tri giác nhị nguyên; bản sắc tâm linh được pha chế bằng cách gán tên giáo điều cho một trường của vắng mặt, đặc biệt sự tục tĩu của bám níu vào những quan niệm triết học, những cách thức thiền định, thái độ sống (hạnh) và những mục đích tâm linh khác nhau. Người thường không phải Phật giáo, và những người theo tám đường lối thấp thì như nhau trong sự việc họ không chứng ngộ toàn thiên tự nhiên.

*Bám luyến vào con đường mà vốn không có con đường như  
một mục đích*

*chắc chắn rằng nơi chốn của giải thoát vẫn nằm trong tối;*

*ánh sáng và bóng tối, hiện hữu và không hiện hữu,*

*thường và vô thường, nguyên nhân và kết quả,*

*tất cả tám cái, đều đồng dạng với không gian vô biên*

*và người nào tìm kiếm biên giới của tánh Không đều thất bại,*

*giống như một con chim mù cố gắng đạt đến chỗ cuối cùng của bầu trời:*

*cái không thể tránh khỏi thì không thể giả lập bởi con người, và trí huệ không mục tiêu thì vô tận.*

*(Kim xí điều vĩ đại, Sri Singha)*

Thiền giả Dzogchen thì thoát khỏi nhân dạng tâm linh hay niềm tin vào giáo điều nào. Sự tự do tự nhiên nằm trong không làm gì cả và cho phép sự giải cấu trúc tự động nhân dạng cá nhân và tâm linh của người ấy trong từng khoảnh khắc. Mọi niềm tin là những phóng chiếu hiếm thấy trên nền tảng bằng phẳng của vắng mặt. Tám đường lối Phật giáo đến tâm thanh tịnh, tất cả đều duy trì những niềm tin về bản chất của thực tại, được hiểu là tám cấp độ của tâm linh. Nhưng những người Phật giáo ấy là nạn nhân của những niềm tin của họ, cùng một lối lầm như mọi tín đồ tôn giáo tin vào một cái gì sau đời này, hay thường tin lý tưởng sẽ thực hiện trong tương lai.

Trong thuật ngữ Phật giáo, tám đường lối thấp hướng đến mục tiêu là: đường lối tu viện, ba đường lối ẩn sĩ khổ hạnh, đường lối gia chủ vị tha, ba đường lối công truyền của thiền giả tantra, ba đường lối bí truyền của tantra nội. Vô thần, chủ nghĩa khoái lạc, chủ nghĩa bất khả tri, vĩnh cửu luận (chủ nghĩa độc thân) là cùng một phạm trù đối với những đường lối Phật giáo cấp thấp vì những nhị nguyên luận trong giáo điều của chúng. Chừng nào sự không thỏa mãn hiện tại và một tương lai tươi sáng còn phân biệt, thiên đường và địa ngục còn phân biệt, đúng và sai, tốt và xấu còn phân cực, mục đích để đạt đến được dựng lên... thì không thể có nhận biết toàn thiện tự nhiên. Một “nhân dạng tâm linh” (như

tulku, lama, thiền giả Đại Toàn Thiên...) là một chướng ngại nào đó cho sự chứng ngộ thực tại bất nhị (xem câu 37 và 107). Nhân mạnh và nỗ lực sẽ ngăn chặn chứng ngộ, và như vậy không thể có hòa nhập chừng nào sự mong muốn đạt hoàn hảo chưa được thanh toán. Trong nghĩa quan trọng này, mỗi con đường là một mục tiêu chết và trệch lối khỏi rigpa tự nhiên của tâm thanh tịnh, “trái tim của vấn đề”.

Tôn giáo, giáo điều, những giáo huấn thiền định, mỗi bộ phận nguyên của tâm được thay thế bởi tính tự phát của thực tại.

### ***18. Tính Hiện Thực Của Vắng Mặt***

**Không gian trống không bên trong và vượt khỏi những giáo huấn atiyoga**

**là một sự vắng mặt trọn vẹn, không có bất cứ cái gì, giống như bầu trời;**

**trong mỗi khoảnh khắc, trong tính cách tự nhiên của hiện thể thanh tịnh,**

**như không gian bản nguyên mà chúng ta không thể từ bỏ, trạng thái tự nhiên của an lạc thanh tịnh sanh khởi tự phát.**

Tánh giác tự phát của toàn thiên tự nhiên không thể chứng nhận hay định nghĩa; nó là sự sanh khởi tự phát của tánh Không sáng tỏ, sự thanh tịnh bản nguyên của tính không gian ban sơ của hiện hữu. Thế nên, nó được gọi là “không gian năng động là tính cách tự nhiên của hiện thể thanh tịnh”.



*Trong nguồn tánh Không của vắng mặt  
không gian nội tại là bí mật vĩ đại,  
hiện hữu từ thời vô thủy  
phát ra trò phô diễn bao la không có thời gian.  
Không có chỗ nào che dấu trong đó,  
không có gì để làm,  
không có phẩm tính đặc biệt nào,  
không ngưng động, không tiến bộ.*

*Nó là tánh Không nguyên sơ siêu việt  
trống không hơn là vắng mặt,  
không trong hay ngoài,  
không cao hay thấp,  
không hướng đi hay chỗ đến.  
Bất cứ ai biết thực tại không thể nắm bắt này  
là Phật trước ta, Phổ Hiền:  
đây là nơi chốn vô trụ của tánh giác bao trùm tất cả,  
nền tảng vô sanh, nguyên sơ  
nơi chốn của Phật đầu tiên, nguyên thủy.  
An trụ tự nhiên ở đây từ ban đầu,  
chúng ta là địa điểm của lời Phật bí mật  
và chỗ chứa của hiện diện tinh túy toàn thể.*

(Đông Ngọc)

Những lời dạy của atiyoga là một phản chiếu của quả không

thể diễn tả, đó là nhận biết không gian trống rỗng hay là sự vắng mặt. Toàn thiên tự nhiên trong thực tại không có thời gian, không có hành động hay ý muốn sẽ đưa chúng ta gần hơn đến sự hoàn mãn nằm nơi trái tim của vấn đề:

### ***19. Phật Quả Không Đạt Được Bằng Hành Động Chủ Ý***

**Nếu rigpa bí mật, năng lực Phật hiện thực, lẫn tránh chúng ta,**

**đạt giải thoát bằng bất cứ hành động có mục đích nào là vô ích.**

**“Mọi sự đều vô thường và hoại diệt”**

**làm sao một bó thân, ngữ và tâm**

**có thể chạm đến cốt lõi bất hoại của nó?**

Nếu không trực giác được rigpa nội tại vốn sẵn và hiện hữu thuần túy, không có cơ may để giải thoát trong đời này bằng hành động chủ ý bất kỳ nào của thân, ngữ, tâm. Thực hành tôn giáo trở nên một tấm lưới ép buộc căng thẳng thắt chặt và che lấp rigpa, và dù cho một ít thỏa mãn có thể có, sản phẩm bị quy định và chắc chắn sẽ tiêu tan như một cái bình đất. Thực hành như vậy không bao giờ có thể đạt được thực tại bất hoại của hiện thể thanh tịnh. Bất kì cái gì được tạo ra một cách có chủ ý đều bị điều kiện hóa và vô thường, trong khi cái kia thì ngược lại, không được tạo ra và bất tử. Bởi vì nó là bất hoại, hiện thể thanh tịnh chỉ có thể được thấy bằng sự buông thả không chủ ý, không toan tính vào trạng thái tự nhiên. Hành động hướng đích là một tấm lưới bó buộc không dẫn chúng ta đến Phật quả gần thêm hơn một sự

tóc. Tham vọng ấy cần được nhìn thấy như một cái bẫy vô ích của sanh tử.

*Thực tế, không có gì được làm!*

*(Nguồn tối thượng)*

*Ý tưởng nào cũng sai lầm:*

*trong cái áo chật bó của giới luật của thân và ngũ  
quả rất khó khăn để bắt gặp thực tại.*

*(Nguồn tối thượng)*

*Hỡi con người vĩ đại, hãy nghe ta!*

*Điều ta dạy người là Đại thừa không hướng đích;  
hãy nhận nó như là sự trao truyền dứt khoát cuối cùng của ta.*

*Mỗi kinh nghiệm, dầu tương trạng gì*

*và bản tánh của tâm bao giờ cũng là một,*

*thế nên bỏ qua những tạo tác của những trường phái  
hướng đích,*

*chỉ tập chú vào tâm y như nó là;*

*sự có mặt toàn bộ của chúng ta được phát hiện là bản tánh  
của những xuất hiện.*

*Không chứng ngộ nó, người ta bám vào những đặt tên,*

*gọi cái hữu hình là “tương đối” và cái vô hình là “tuyệt đối”;*

*tuyệt đối và tương đối là một thực tại bất nhị*

*cho dù Ta không thể diễn tả nó.*

*Sự cầu mong hạnh phúc là một căn bệnh bám luyến;*

*Phật quả chẳng thể đắc bằng nỗ lực gì,*

*được thành tựu tự nhiên bằng đơn giản hiện hữu không  
căng thẳng.*

*Hãy an nghỉ không suy nghĩ trong trạng thái tự nhiên  
buông xả!*

*(Nguồn tối thượng)*

Bất kỳ loại thiền định chăm chú hay yoga nào, bất kỳ nỗ lực thân tâm nào, đều ngăn chặn giải thoát khỏi sanh tử trong đời này. Nỗ lực có chủ ý kéo theo những hình tướng tạo tác tưởng tượng của tâm thay vì buông xả vào thực tại nền tảng duy nhất là rigpa. Ý chí hay tham vọng cá nhân là hành động đằng sau những hành động ích kỷ của thân, ngữ, tâm, nó tạo ra một mạng lưới thắt nút và chúng ta vướng mắc trong nó. Mặc một áo khoác phẳng phiu của thái độ điều độ như vậy chúng ta có thể cảm thấy sung sướng và an toàn một thời gian ngắn, nhưng bất kỳ sự điều kiện hóa nào đều che mờ tánh giác nguyên sơ.

Tự nhiên và không cố gắng, chúng ta không bao giờ động chuyển khỏi phẩm chất bản sinh vốn có của chúng ta:

## ***20. Lời Khuyên An Trụ Trong Phẩm Chất Bản Sinh Tự Nhiên Vốn Là Sự Vắng Mặt***

**Thế nên nếu chúng ta khao khát trạng thái tối thượng của  
hiện hữu**

**chúng ta cần vất bỏ mọi trò chơi trẻ con**

**và nằm duỗi trong không hành động không thể nghĩ bàn,  
trong trạng thái không tạo tác,  
hiện thực của vắng mặt,  
nơi sự toàn thiện tự nhiên của thực tại hiện hữu thanh thoi,  
chúng ta nên nhìn thẳng vào tánh nhất như không tạo tác  
của mỗi kinh nghiệm,  
và tất cả mọi phản ứng có điều kiện của chúng ta tan biến,  
chúng ta đầu hàng!**

Bằng cách từ bỏ mọi hành động cố ý của thân, ngữ, tâm trong đó chúng ta đã chìm đắm như trẻ con trong sân chơi những trò chơi vô ích không ngừng, chúng ta nằm duỗi trong lạc thú thanh tịnh bao la như một người già tắm nắng mà không có ý định gì

*Với sự đặt tên “Phật”, một đồng nghĩa của “rigpa”,  
Ta không ngụ ý Phật vô nhiễm nào hiện hữu:  
ai nghĩ rằng chư Phật hiện hữu thấy được  
thì không bao giờ tìm thấy thực tánh trong thực tại bao la  
rỗng không.  
Ai biết Phật là không thể biểu lộ thì có thể ngộ tâm vốn  
không làm;  
biết Phật là sự vắng mặt, khuôn mặt xưa nay của tâm tỏa chiếu;  
không bao giờ xuất hiện cụ thể, “Phật” bao trùm tất cả,  
và tinh túy của hiện thể ngài bày lộ!  
Ngược lại trong lối tiếp cận tiệm tiến thứ bậc của Đại thừa,*

qua những ban phước khác nhau của các cách thức phân biệt,  
thực tại vô tác vô hành của tâm biến mất,  
và cái thường trụ bên trong không thể được tìm thấy ở một  
khoảng cách.

Vô hành, dễ dàng khám phá và thấu hiểu  
với người thứ lớp thì chẳng khác một căn bệnh bất trị;  
nhưng nó là một cây cọc buộc samadhi bất động,  
samadhi không thời gian, không bao giờ mất đi hay xao lãng.

Ca sĩ của hy vọng hư giả vào tập trung giả tạo  
đem lại cảm hứng bệnh hoạn cho lối tiếp cận dựa trên  
nguyên nhân:

cái đã luôn luôn hiện hữu thì không bao giờ có mất hay từ bỏ  
và nó thay thế cho mọi phương thuốc đặt nền trên ám ảnh  
của mục đích.

Nhưng nếu sự trao truyền nguồn tối thượng này được dạy  
cho những người theo một vị thầy với lối tiếp cận theo  
nguyên nhân,

họ sẽ lên án nó từ những quan điểm hạn hẹp:

“mọi sản phẩm đều có một nguyên nhân; mọi cây đều có rễ”.

Hành giả khao khát Phật quả bằng tập trung  
từ chối sự hòa nhập tự nhiên do tham muốn mạnh mẽ samadhi;  
trạng thái tự nhiên không thêm thắt là thực tại phổ quát,

và Phật quả không lìa khỏi trạng thái này.

Thế nên “Phật” chỉ là một đặt tên, một chỉ định ngôn ngữ, và “thực tại” không gì khác hơn là tự tâm của chúng ta, nó tự để cho như nó là, nó được gọi là hiện hữu thuần túy, Pháp thân, nơi “tự để cho như nó là” nghĩa là vô sanh từ vô thủy, và nơi “vô sanh” nghĩa là không thể dò tìm và tìm thấy: vô hành không thể được chứng ngộ bởi bất kỳ cố gắng nào.

(Nguồn tối thượng)

Hình ảnh một người già nhàn rỗi nằm dài tắm nắng nói lên không hành động như là lời dạy về không thiên định và ngược lại với hoạt động rộn ràng của những người thành công ở cấp độ thế gian, hay như những đứa trẻ trong sân chơi cuộc đời tận lực với những trò chơi vô bổ của chúng bằng thân, ngữ, tâm. Mọi tham vọng đặt nền trên phân biệt là một nỗ lực để thay đổi hay tái điều hòa sự vật. Trái lại không hành động của Samantabhadra là buông xả trong toàn thiện tự nhiên của thực tại không hai, là phẩm chất bẩm sinh của chúng ta, mà không rời lìa khỏi nó. (Cách “nhìn thẳng vào tính nhất như không thi thiết của mọi kinh nghiệm” trong câu 25).

Tóm lại, “vắng mặt” không gì khác hơn là rigpa được phát lộ bằng buông xả không cố gắng trong trạng thái tự nhiên:

**21. Phát Lộ Vắng Mặt**

**Trong sự vắng mặt của bên trong và bên ngoài, chủ thể  
và đối tượng,**

**rigpa nội tại, không có thời gian không gian,**

**thế chỗ cho mọi biến cố hữu hạn hình như có bắt đầu và  
chấm dứt;**

**thanh tịnh như bầu trời, không cột mốc chỉ lối vào.**

**Mọi nội quán đặt biệt vào rigpa luôn luôn làm lẫn,**

**thế nên mọi nhận dạng, luôn luôn làm lẫn, được từ bỏ;**

**và tin rằng không gian của Samantabhadra không  
phân chia**

**là tánh Không trùm khắp của tất cả sinh tử và Niết Bàn,  
trạng thái tự nhiên như thực tại bất biến.**

**Đập vỡ vỏ gòn của quan kiến lan man**

**vào không gian trống không không trụ ở đâu cả,**

**trong kinh nghiệm của vắng mặt, cốt lõi của vấn đề hoàn  
toàn hiển lộ.**

Như vậy là xác định rằng mọi kinh nghiệm nhị nguyên của môi trường và đời sống, sanh tử và Niết bàn, bên trong và bên ngoài, dầu có vẻ có chất thể, trong lúc này là một hình ảnh vắng mặt, một hình tướng thanh tịnh của tánh Không trong rigpa như bầu trời vô điều kiện. Bao giờ nó xuất hiện, nó là ánh sáng trống không, sự xuất hiện của rigpa trống không, là sự chói sáng trống không của tánh giác quang minh tự biểu lộ, được phát lộ ở đây và như là sự sáng chói sống động không nguồn gốc, căn cứ.



*Trong tánh Không của ta, không có gì được tạo dựng,  
và sự chiếu sáng của ta không thể được chấp nhận hay  
phủ nhận;*

*sự hiện diện của tâm ta ghi nhớ tất cả,  
những hình tướng xuất hiện của ta là một tiến trình tri giác  
trực tiếp;*

*không lời nào, thân chú nào có thể triệu thỉnh ta, ta vốn là  
toàn thiện;*

*hoàn toàn tự do đối với nguyên nhân và điều kiện,  
với những méo mó của giáo điều hay kinh nghiệm,  
Ta là chiều kích số không, không quy chiếu.*

*Ta không có đại diện hay biểu tượng nào,  
không quán tưởng, không thân chú,  
không giáo lý, vượt khỏi mọi đặt tên,  
không có thù hay bạn.*

*Không thể tri giác, ta không có thân,  
không tôn giáo, không giáo thuyết;  
không ai ở đây, không ai để tri giác:  
ta không hiện hữu. không đoàn tùy tùng.*

*Không không gian trống không, không chiều kích của rigpa,  
không đức hạnh, không có sự chín muồi của tội;  
không có đời sống và không có gì để mất,  
không tích tập và không có gì để gom góp.*

*Ở đây không có Phật không có chúng sanh,  
không có chỗ để dừng cũng không có chính tánh Không;  
không phương pháp để dạy, không có ai để nghe,  
không không gian, không thời gian,  
không có khoảnh khắc không thời gian nào.*

*Thế nên, ta là không gì tất cả,  
không phân chia và không thể phân chia,  
vượt khỏi mọi thứ lớp,  
quan niệm và nhận biết,  
và trong sự đồng nhất của ba thời,  
không có trường và nền tảng của trường*

*(Sáu Tạng)*

Đoạn về sự chỉ bày mọi kinh nghiệm là vắng mặt kết thúc ở đây.

## I.2 ĐỒNG HÓA MỌI KINH NGHIỆM VÀO VẮNG MẶT.

### **22. Sự Đồng Nhất Của Vắng Mặt Và Rigpa**

**Một khi điểm then chốt của vắng mặt được chỉ bày,  
trong rigpa của không dính dáng vô tư, trong không  
thiền định,**

**không gian không phân biệt của bất cứ cái gì xảy ra được  
thấu rõ,**

**rigpa đồng nhất với tạng bất nhị của tâm.**

Biết cái gì xảy ra là vắng mặt, an nghĩ tự do trong không thiên định, bất kể cái gì sanh khởi, không tìm cách thay đổi nó, không buông xả không chấp nhận hay từ chối nó, nó được đồng hóa tức thời với rigpa trùm khắp và trong suốt, và trong sự vắng mặt của tri giác nhị nguyên, nó là sự đồng nhất với hay đồng thời với, tánh Không rốt ráo.

*Sự thanh tịnh hoàn toàn của tất cả những tướng có vẻ như cụ thể trong những trường giác quan là nền tảng của giải thoát toàn bộ. Trong nền tảng không hoạt động, không nỗ lực ấy làm tiêu tan các tiêu điểm ý thức thường ám ảnh có khuynh hướng cụ thể hóa cái vốn vắng mặt trong thực tại. Sự phô diễn trong trường của ba kết hợp bấy giờ được đồng hóa vào sự nhất như của tâm và đối vật, không có gì đè nén, không có gì loại bỏ.*

*(Kim xí điều vĩ đại, Sri Singha)*

Điều cốt lõi ở đây là trực giác sự vắng mặt, dẫn đến một trạng thái buông xả trọn vẹn và cho phép tinh giác về phô diễn đầy đủ. Bấy giờ kinh nghiệm là kinh nghiệm của rigpa, nó là tánh Không hoàn toàn (xem câu 26 và 103).

Rigpa là điểm căn bản hay tiêu điểm trong không thiên định được nhận biết khi vắng mặt được nhận ra. Nơi vắng mặt phát lộ, rigpa đồng nhất thay đồng thời với nó. Tiến trình tức thời này có thể được diễn tả như “buông thả hoàn toàn”.

Những phòng chống của ý thức tan vào rigpa như là nền tảng, và bởi vì rigpa là bản tánh thiết yếu của mọi đặc tướng của kinh nghiệm nên tiến trình như vậy cho phép sự giải thoát hoàn toàn.

Ba kết hợp là sự hòa hợp của giác quan, trường của nó và thức. Khi không hành động tác động vào, được chấp nhận mà không có sự cưỡng chống của tâm lý trí, sự phô diễn sáng tỏ trong “trường của ba kết hợp” được đồng hóa vào tạng bốn nguyên.

Trong tiến trình đồng hóa trực tiếp của cái luôn luôn hiện diện và không suy giảm, trước hết, sự tập trung bên trong được nhận biết như là trung gian và sự an trụ của nó trong hiện thể thanh tịnh là một thói quen (câu 23 và 24). Rồi sự tập chú theo thói quen vào những hình tướng được đồng hóa vào hiện hữu thanh tịnh (câu 26) và mọi kinh nghiệm được đồng hóa vào tạng vĩ đại (câu 27), và cuối cùng, mọi điều kiện hóa được đồng hóa vào tâm thanh tịnh (câu 28).

Đồng hóa không phải là một tiến trình theo thời gian; nó là cái không biến cố tự nhiên không nỗ lực và tức thời trong khoảnh khắc.

### ***23. Tính Tự Phát Tự Nhiên Của Định Tập Trung***

**Lạc thú thanh tịnh được để cho một mình trong pháp giới Kim cương**

**đem đến tập trung tự nhiên, không traу đòi;**

**với thiền giả an trụ trong nhất như không thi thiết,**

**nó sáng chiếu rõ ràng như một dòng sông tuôn chảy.**

Rigpa tự nhiên chứa định tập trung, như một dòng sông lớn chảy, và khi một thiền giả ở yên trong sự mãn nguyện của trạng thái tự nhiên, anh ta hoặc chị ấy biết nó một cách thân thiết.

*Ta phát lộ lạc thú thanh tịnh, tự phát, bất nhị,*

*thoát khỏi những cực đoan thiền định và không thiền định;*

*quán chiếu mạnh mẽ trực giác rigpa vốn sẵn  
giải quyết lưỡng nan thiên định và không thiên định.*

*Lạc thú thanh tịnh bất nhị an trụ cách tự nhiên,  
và qua không bám chấp, không cần làm gì cả,  
nó không gián đoạn, giống như sông Hằng:  
điều này ta phát lộ cho người tài năng nhất!*

*(Cõi giới của giác ngộ viên mãn)*

Định tập trung hoàn hảo tự nhiên của rigpa thì đồng thời với lạc thú thanh tịnh của thông dong và thỏa mãn như trong kết hợp tình dục (xem câu 18 và 20). Như thế nó hoàn thành một cách tự nhiên không hành động hay nỗ lực trong thiên định. Nhận biết định tập trung tự nhiên thì đi liền với lạc thú thanh tịnh, đó là cảm nhận chính về không gian kim cương.

Định tập trung là một chức năng tự nhiên của tâm:

#### **24. Nhận Biết Không Sai Lầm Sự Tập Trung Vốn Có**

**Thực tại như bầu trời trong đơn giản hoàn hảo của nó,  
bất biến, không thứ bậc,**

**và không gian trống không của nó tràn khắp không  
chướng ngại**

**không có ngôn ngữ để tự diễn tả.**

**Tự nhiên nội quán thấu qua, rigpa tự sanh khởi,  
vô ngại với học vấn, hiểu biết,**

**thiền mà sự tịch lặng trong tâm thay thế cho việc ý niệm hóa  
có được xác tín trong vô tướng,  
và bởi vì không có người thiền định và đối tượng thiền định  
không cần đương đầu với hôn trầm và xáo động như kẻ thù.**

Khi thiền giả đã thấy không lay động nào có thể lia khỏi phẩm chất barm sinh của rigpa và ở trong dòng chảy ấy khám phá sự tập trung vốn có sẵn, không cần kỹ luật gì, bất cứ cái gì sanh khởi được giữ trong định tập trung. Khi ấy bởi vì sự khởi ý tưởng thì đồng thời với tri giác sáng tỏ, và định tập trung thì nội tại nơi trạng thái buông xả, định thanh thản đi đôi với nội quán hoàn hảo, những lỗi lầm và màn che của tập trung như hôn trầm và xáo động tự tan biến về phần chúng, không cần phải chiến đấu với chúng.

Sự tập trung tự nhiên này không được khám phá bằng nghiên cứu các bản văn và nghe giảng, mà được ngộ trong khoảnh khắc – không có tiến trình hợp nhất hay tách lìa – bởi bốn loại thiền giả: quán chiếu tốt do thực hành trong những đời trước; những người đã nhận được sự giới thiệu trực tiếp vào bản tánh của tâm qua ân huệ của guru, những người đã làm chủ hoàn toàn tinh túy của giáo lý; và những người mà tâm yên tĩnh và thư giãn tự nhiên. Với phần đông những người khác thì không thể vào được.

*Thực tại như bầu trời ở trong trạng thái tự nhiên,*

*không có tiềm năng cho thay đổi, rigpa không chấp nhận  
xao lãng,*

*và không gian trống không tràn khắp, không hề mất hay được,*

vượt khỏi mọi lấp rập của ngôn ngữ.  
Với quán chiếu sáng soi, rigpa mọc lên tự nhiên,  
với học nhưng không giáo điều  
thiền giả đã chứng ngộ tạng vô ngôn  
có được xác tín không với tướng hay vô tướng,  
và mất đi sự thiền định và đối tượng thiền định  
y không phải loại bỏ lo âu về hôn trầm hay xáo động.

(Bình thiêng của tánh giác nội tại, Garab Dorje)

Định tập trung giống như mặt trời mà mọi bóng tối tan biến trong năng lực của nó (câu 2 và 10), và một khi tập trung tự nhiên trong không gian của vắng mặt đã được khám phá, thiền giả không cần làm thực tập chú tâm cố ý nào (những thực tập semdzin) bởi vì kinh nghiệm của người đó không hề lia khỏi nơi chốn tự nhiên của tập trung. Quán chiếu vào bản tánh của thực tại hòa nhập với thiền định trong mỗi khoảnh khắc (shamatha nối kết với vipashyana) và không cần loại bỏ những lỗi lầm và màn che của dã dượi và xáo động.

Qua sự giải phóng tức thời mọi tư tưởng và ấn tượng cảm giác vào không gian của vắng mặt, thiền giả Đại Toàn Thiện luôn luôn ở trong hiện thể thanh tịnh:

## ***25. Sống Thường Trực Trong Không Gian Trống Rỗng Của Hiện Thể Thanh Tịnh***

**Vắng mặt nền tảng đã giải phóng tri giác nhị nguyên,  
nên mê lầm rơi tự nhiên vào tạng nhất như –**

**chúng sanh sống không ngừng trong hiện thể thanh tịnh.**

**Sanh khởi và giải phóng đồng thời**

**bện vào tạng phúc lạc đơn nhất:**

**bất cứ cái gì khởi lên xuất hiện tự phát như bản tánh  
thanh tịnh của nó,**

**khi nó ở đó nó hiện hữu tự phát như bản tánh thanh tịnh  
của nó,**

**khi tan biến nó biến mất tự phát như bản tánh thanh tịnh  
của nó.**

**Bất cứ cái gì sanh khởi trong tạng thực tại, giải thoát là  
phản xạ tự nhiên,**

**luôn luôn là một trò chơi của hiện thể thanh tịnh, không  
chuyển thành cái gì khác,**

**một quan kiến không thời gian, một hình thức khác của  
tánh Không –**

**chúng ta sống trong thực tại nền tảng không phân biệt.**

Những hiện tượng bên ngoài phát sanh, trụ lại, và chấm dứt trong tạng rigpa, không gì lia khỏi lãnh vực tánh Không như những hình ảnh được phản chiếu trong một tấm gương không hề



lìa khỏi mặt gương, hay chính xác hơn, chúng không hiện hữu vì chúng là mặt gương. Bên trong cũng thế, tư tưởng không thể lìa khỏi lãnh vực của rigpa, ngay khi sanh khởi, có mặt và khi giải thoát, như những sóng của đại dương luôn luôn ở trong đại dương khi khởi lên, chuyển động và chìm tan. Như thế không gì có thể thoát khỏi phẩm chất bản sinh của hiện thể thanh tịnh, tánh Không rực rỡ không bao giờ biến thành hình thể vật chất, tạng của ba chiều kích của tự nhiên.

*Bất cứ cái gì hiện hữu chỉ là bản tánh của chính nó;  
và bất cứ cái gì chấm dứt chỉ là bản tánh của chính nó;  
không có chuyển động nào cả trong tâm thanh tịnh  
và sự tịch lặng này là thân của Phật.*

*Mỗi lời được thoát ra chỉ là sự thanh tịnh của chính nó;  
và mỗi rung động chỉ là sự thanh tịnh của chính nó;  
không có gì được nói hay thốt ra trong tâm thanh tịnh,  
đó là ngữ của Phật.*

*Mỗi tư tưởng và ý định chỉ là sự trống không của chính nó,  
và mỗi trực giác được thấu hiểu chỉ là sự trống không của  
chính nó:  
không có gì là tư tưởng hay trực giác trong tâm thanh tịnh,  
tâm của Phật quá khứ, hiện tại và vị lai.*

*Vắng mặt khi lưu xuất là chiều kích của huyền thuật,*

*lạc thú bẩm sinh của nó, chiều kích của thọ dụng hoàn hảo, và không thể chất của nó, chiều kích của hiện thể thanh tịnh; cái toàn thể là tạng của ba chiều kích này.*

*(Sự Kết nối Ba Chiều kích của tánh giác vốn sẵn,  
Garab Dorje)*

Thực tại là sự nhất như của cái gì sanh, ở, và diệt. Không có cảm giác, tư tưởng nào lia khỏi không gian trống không của hiện thể thanh tịnh vì chúng bện nhau trong tạng ba chiều kích của sáng tạo tự nhiên (câu 7 và 10, cũng trong 69 và 70). Tạng thì luôn luôn yên tĩnh và im lặng. Thân, ngữ, tâm trung gian tham dự vào nền tảng này.

Không có chuyển động trong tâm thanh tịnh, không tiến trình, không phát triển, không tương tục, không chuyển hóa dù bất cứ loại nào. Mỗi khoảnh khắc là toàn thiện trong chính nó và luôn luôn giải thoát ngay khi sanh khởi.

## ***26. Nhận Thức Không Dấu Vết Tri Giác Tự Nhiên Ở Nơi Nối Kết Của Nó***

**Bất cứ gì xảy ra trong tâm, yên tĩnh hay sinh sôi, như một trong năm độc hay bất kỳ tiềm năng nào khác của rigpa, trong sự riêng biệt của nó, và trong mỗi khoảnh khắc, nó nhận biết chính nó, tiềm năng hóa trọn vẹn, và tan biến không dấu vết: sự không bám luyến vô tư cốt lõi vào nối kết chủ thể đối tượng, tánh giác tự phát sanh cốt lõi như đường bay không dấu**

**vết của một con chim,  
không gian trống không trùm khắp cốt lõi như đại dương  
với sóng,  
và sự tập chú cốt lõi trên chính sự bí mật cao siêu  
được nhận thức từ ban đầu trong mỗi kinh nghiệm,  
và chỉ sự nhận biết điều cốt lõi này là thực tại của  
giải phóng.**

Bất cứ gì xảy ra bên ngoài như sắc, thanh, hương, vị, xúc hay bên trong như hoạt động của thức, ngay lúc khởi sinh như một trường, được nhìn thấy đúng như nó là, và bằng năng lực xảy ra của nó, nó được tiềm năng hóa trọn vẹn và tự tan biến, giải phóng không dấu vết. Trong khoảnh khắc ấy ba chức năng cốt lõi – không bám luyến vô tư vào bất kỳ gì sinh khởi, đi vào không gian mở trống, và thư giãn buông xả dễ dàng vào sự xuất hiện ngay khi sinh khởi – được đồng hóa, nhận thức. Như vậy chúng ta chiếm được thành trì của phẩm chất bản sinh của hiện thể thanh tịnh.

Hơn nữa, nếu không có nhận biết, một trạng thái bỏ quên bình thường xảy ra; nếu nó biến mất do quan sát trước khi tiềm năng hóa trọn vẹn một ngưỡng không thể vượt qua đã được đạt đến, và nếu nó không tự động biến mất, bấy giờ nó không được tri giác trực tiếp. Vì những lý do này mà ba phương diện của tri giác trọn vẹn là cốt lõi.

Lại nữa, trong rigpa xảy ra tự nhiên, không có quan tâm nào vào hạnh phúc, không có cố gắng, chúng ta để như vậy, không tập chú, trong cái tại đây và bây giờ:

*Từ bỏ sự mong mỏi hạnh phúc nguy hiểm  
và chỉ trông thấy dòng tự nhiên của tâm như nó là,  
cả sanh tử và Niết bàn được trung tính hóa,  
ta và người, trò lừa bịp của tri giác nhị nguyên  
và chướng ngại của hấp dẫn và ám ảnh tan biến,  
và những kiến trúc khái niệm sụp đổ trong không bám luyến  
vô tư;  
mỗi đánh lừa của tâm thức dừng lặng,  
được đồng hóa (nhận biết) ngay nơi đồng thời của quan niệm  
và hành động.*

*(Kim xí điều vĩ đại, Sri Singha)*

Hiểu biết hay nhận biết những tư tưởng và cảm xúc trong khoảng khắc chúng xảy ra làm tiềm năng hóa chúng, và chúng đạt đến sự trọn vẹn thì tan biến về phần chúng, không để lại dấu vết. Nhận biết xảy ra ở sự kết nối một hình tướng với tâm. Trong cách này những hình tướng được đồng hóa với sự vắng mặt của chúng trong hiện thể thanh tịnh.

Cửa vào bí mật cao siêu của rigpa có ba chìa khóa. Chìa khóa thứ nhất là lia khỏi kinh nghiệm nhị nguyên bằng cách chú ý vào sự đồng thời của tâm và đối tượng của nó, vào “điểm hợp nhất” của chúng. Chìa khóa thứ hai là không gian bất định của tánh giác nguyên sơ nơi mọi kinh nghiệm không để lại dấu vết, như đường bay của một con chim trong bầu trời. Chìa khóa thứ ba là không gian toàn thể của hiện thể nơi mỗi chuyển động, mỗi cái

xảy ra chỉ là làn sóng khác trong đại dương (xem 50).

Sự không tập chú bao trùm có ba điềm then chốt: nhận biết, hiện thực hóa tiềm năng, và tan biến tự động.

Ý niệm thời gian tuyến tính tan biến trong sự giải phóng của tham thiên, tất cả và mỗi sự đều được đồng hóa vào tạng rigpa vô biên:

### ***27. Đồng Hóa Vào Rigpa Bao La Của Siêu Tạng***

**Trong siêu tạng bặ́m sinh năng động**

**mọi sự nhất như khi sanh khởi, hiện hữu, và khi giải phóng, không có gì không bình đẳng, cố định, không gì không giải thoát,**

**hòa nhập toàn bộ trong tâm thanh tịnh tối hậu được bảo đảm.**

Ngay khi vật chất và năng lượng xuất hiện, hiện hữu, suy thoái và tan biến tự chúng trong không gian nguyên sơ, không hề lìa khỏi không gian ấy, thì mọi kinh nghiệm xảy ra trong tạng của tâm, ở trong tạng và cuối cùng được giải phóng trong tạng, chưa bao giờ lìa khỏi tánh không nguyên sơ của rigpa, và hẳn nhiên đồng hóa với tạng trí tuệ ấy.

*Như vậy, ngay khi xảy ra, chúng sanh khởi như là như nhau, không phân biệt;*

*trong khi ở đó, chúng hiện hữu như là như nhau, không phân biệt;*

*vào lúc tan biến, chúng được giải phóng như là như nhau,*

*không phân biệt;*

*Cho dù sanh khởi cách khác nhau, tất cả xuất hiện như nhau  
trong không gian nguyên thủy*

*ở đó cách khác nhau, tất cả hiện hữu như nhau trong không  
gian nguyên thủy,*

*giải phóng cách khác nhau, tất cả biến mất như nhau trong  
không gian nguyên thủy.*

*(Bình thiêng của tánh giác nội tại)*

Không có khác biệt trong tạng, thế nên không có phân biệt giữa ba thời bắt đầu, ở giữa và chấm dứt (xem câu 10). Lý trí phân biệt được đình chỉ thế nên tất cả kinh nghiệm được đồng hóa vào tạng trí huệ không thời gian nơi rigpa là sự bình đẳng toàn bộ. Sự chứng ngộ này được gọi trong tiếng Sanskrit là *ekarasa*, “một vị” (xem câu 56 và 103).

Sự đồng hóa tự phát của mọi kinh nghiệm vào vắng mặt làm tiêu tan sự quy định của luân lý:

## ***28. Đồng Hóa Vào Nơi Chốn Thay Chỗ Cho Nhân Quả***

**Vô tâm trong rigpa tự phát**

**tính năng động Phật tự do hiện hữu tự nhiên,**

**và tâm thanh tịnh thay chỗ cho sự qui định luân lý**

**là một với thực tại bất biến.**

Bởi vì sự ô nhiễm của nhân quả trong thiên định có ý thức và định hướng mục đích liên tục từ lúc này qua lúc khác, cuối cùng chúng ta xác tín rằng rigpa không điều kiện là toàn khắp tại đây và

bây giờ, và chúng ta để cho hoàn toàn như vậy, không làm gì cả.

*Ta, nguồn tối thượng, thể chỗ nhân quả,  
và vượt khỏi nhân quả, không có hoạt động nào nữa;  
thực tại siêu việt này là tâm thanh tịnh,  
và tâm thanh tịnh là trái tim của mọi kinh nghiệm.*

*(Nguồn tối thượng)*

Trong thực tại này, sau khi mọi kinh nghiệm được chứng ngộ là vắng mặt và trường sở của nhân quả được đồng hóa với tâm thanh tịnh, một trong những kết quả hàng đầu là sự biến mất của sự điều kiện hóa của nghiệp và sự thay thế luân lý quy định bằng lòng bi tự nhiên.

Vắng mặt là một “chất dính phổ quát” theo nghĩa nó bắt buộc mọi hiện tượng nhị nguyên được tri giác thành không thể mô tả được, như bóng trăng trong nước. Như huyền và không thể chất, mọi kinh nghiệm biến mất ngay khi khởi sanh. Sự năng động của rigpa (câu 15) là nghĩa thuần túy – tịnh quang – hiện diện trong khoảnh khắc mà không có bất kỳ ý niệm hay ý định nào, luôn luôn có sẵn trong sự chứng ngộ cái vắng mặt. Nó là bản tánh của tâm và thực tại.

### **I.3 SỰ KẾT BUỘC HIỂN NHIÊN CỦA VẮNG MẶT**

#### **29. Sự Kết Buộc Vốn Thanh Tịnh Của Tánh Không Rốt Ráo**

**Sự năng động của không gian là bản tánh của vắng mặt  
kết buộc mọi kinh nghiệm không trừ cái gì;**

**như vật chất và năng lượng được kết buộc bởi không gian nguyên thủy,  
thế nên mọi biến cố, tự hiện ảnh, được kết buộc bởi  
tánh Không.**

Như mọi hình thức đời sống, vật chất và năng lượng, được kết buộc với nhau bởi cùng không gian nguyên thủy, năm trường tự chiếu hiện ảnh bên ngoài (của thấy, nghe, nếm, ngửi và xúc giác), cùng với những hình ảnh và ý tưởng tức thời giải thoát bên trong, được kết buộc bằng tánh giác tự phát sanh, cái này lại kết buộc với tánh Không tự nhiên thanh tịnh. Không có gì ở ngoài tánh Không nền tảng này, nó được gọi là “tạng hòa nhập của Samantabhadra”.

*Hãy để ta chỉ cho nghĩa xác quyết rốt ráo của toàn thiên tự nhiên!  
Tất cả thân, ngữ, tâm của Phật là sự biểu lộ của bản tánh vô nhiễm của Samantabhadra, và bởi vì điều đó biểu hiện cho chúng sanh sáu đường trong trong sự đồng nhất của thời gian, không phân biệt với hình ảnh của chính ta, chúng sanh được “hòa nhập trong tạng của sai biệt”. Mọi biến cố mọi kinh nghiệm, hòa tan vào tạng không dựng lập của tánh đơn nhất và tánh Không. Tạng này là đại dương bao la của biểu lộ tự ta và mọi mạn đà la cá thể được chứa đựng trong đó từ ban sơ trong tạng Đại Ấn vô tướng này.*

*Hỡi đại nhân! Sự biểu lộ của ta thì không thể thấy, thông suốt, và hòa nhập mọi sắc tướng và âm thanh. Nó được gọi là “tạng bí mật” và sanh khởi tự động như Thân của Samantabhadra.*

*Sự biểu lộ của ta, sanh khởi khắp nơi từ tánh Không, được*



gọi là “tạng hòa nhập của thanh tịnh tự nhiên bao trùm tất cả” và nó sanh khởi tự động như Ngũ của Samantabhadra.

Sự biểu lộ của ta, sanh khởi tự động, như sự đồng nhất của mỗi lời nói và tư tưởng, được gọi là “tạng hòa nhập của nhớ, nghĩ trống không” và nó sanh khởi như Tâm của Samantabhadra.

Hỡi đại nhân! Người nam hay người nữ biết sự đồng nhất không thời gian của tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, và tương lai thì hòa nhập vào tạng gọi là “tạng nhất thể của Samantabhadra”.

Trong thực tại này, như chính nó là,  
sự biểu hiện không thời gian của nó, sự sáng rỡ vốn có của nó,  
chiếu sáng như những tia sáng mặt trời  
trong một bầu trời trong trẻo không mây;  
bản tánh vô nhiễm hiện tiền này,  
là tinh túy nhất thể chân thực,  
là mạn đà la của ta.

Mọi ý thức hòa nhập,  
mọi thực thể tách biệt tiêu dung,  
mọi sự là tâm của Samantabhadra,  
và Phật quả thoát khỏi mọi quan niệm này,  
khi phá hủy đế chế của những dựng lập tinh vi,  
cho phép ánh sáng không che đậy chiếu dọi;

*nhưng bởi vì không có cái gì có thể thấy chính nó, như thế ta không thể thấy.*

*Hỡi đại nhân! Mọi hình tướng là sự phô diễn của ta. Như thế ta, Samantabhadra, không tách lìa với tất cả chúng sanh, hoàn thành công hạnh lý tướng trong mỗi cách khác nhau trong định tập trung gọi là “sự cạn kiệt mọi biểu hiện có thể có của sự trao truyền”, và trong đó ta không phân lìa khỏi không gian không biểu lộ.*

*Hỡi đại nhân! Hoạt động như vậy của ta được gọi là “tính đồng nhất đột khởi trong ba chiều kích của rigpa”, và ngụ ý cái thấy được gọi là “tánh giác nguyên sơ của toàn thiên tự nhiên”, trong đó nhân vô nhiễm là quả của Phật. Trong khoảnh khắc ấy, tánh giác nguyên sơ vô sanh của thân Phật của ta, trò phô diễn của ngữ Phật của ta, và hoạt động của tâm Phật của ta xuất hiện trong một pháp giới thống nhất. Sự biểu lộ của tánh giác bất động này xuất hiện tự nó; trong tiến trình làm sụp đổ kinh nghiệm, mọi thao tác hạn hẹp tự tan biến; thức đột khởi tự nhiên như bầu trời; làm chủ tinh tú trong những hình tướng cụ thể của nó, ta là Samantabhadra, “chủ của mọi mạn đà la”.*

(Sáu Tạng)

Trong tiến trình khoảnh khắc đồng hóa mỗi kinh nghiệm với vắng mặt, những tập chú vào những phương diện của tâm được tự nhiên đồng hóa với tánh Không. Tánh Không là sự năng động trống không kết buộc mọi kinh nghiệm với vắng mặt. Đây là sự kết buộc tất yếu bảo đảm cho chúng ta cơ hội nhận biết tức thời

bản tánh của tâm. Tính năng động của tánh giác là sự kết buộc không thể tránh của tánh Không nổi kết hai cực chủ thể và đối tượng của mọi kinh nghiệm, và sự kết buộc này bao gồm một hòa tan không tránh khỏi của những hình tướng ngay khoảnh khắc sanh khởi của chúng.

Những mạn đà la của toàn thiện tự nhiên, hạnh lý tương được phát hiện là sự kết buộc của vắng mặt, như sự kết buộc phổ quát của tánh Không rốt ráo (xem câu 28), những kỹ thuật khác nhau và mọi nỗ lực trên con đường nguyên nhân tiệm tiến được chỉ cho là thiếu quyền năng:

### ***30.Sự Kết Buộc Của Vắng Mặt Thế Chỗ Nỗ Lực Lý Trí***

**Sanh tử chỉ là một đặt tên, nỗ lực hướng đích bị xói mòn;  
và trong tánh Không không thể cải thiện hay hư hao,  
giải thoát chỉ là một từ khác, và không có niết bàn:  
cố gắng trong mười kỹ thuật không thành tựu điều gì.**

Rigpa tự nhiên là ngây thơ với quy trình luân lý, đức hạnh và tật xấu không thể chạm đến.

*Trong bản tánh của tâm vô sanh từ ban sơ,  
bản tánh tối hậu của tư tưởng và trí năng được phát hiện.  
Nội quán được ngôn ngữ hóa che giấu chân lý của nó,  
tư tưởng lý tính được đẩy lên cao –  
chắc chắn đó là một trong những địa ngục thấp.  
Tin vào sự đặt tên và cơ cấu ngôn ngữ*

*xây dựng bởi trí năng, làm mờ tối thực tại –  
có cái đối cực nào hơn cho bản tánh của tâm?*

*Tự do với mọi cương bách, sanh tử và Niết bàn được giải thể,  
có cái gì khác hơn là bản thân tánh toàn thiện tự nhiên?*

*(Kim xí điều vĩ đại)*

Mười kỹ thuật là quan kiến, giới samaya, quán đánh, mạn đà la, những cấp độ chứng đắc, những con đường, hạnh lý tướng, tánh giác nguyên sơ, mục đích và thực tại: mười kỹ thuật này được chứng ngộ là vắng mặt trong cái thấy của toàn thiện tự nhiên:

*Tâm thanh tịnh như không gian,  
và trong bản tánh của tâm như không gian,  
không có cái thấy để trau dồi, giới nguyện để tuân thủ,  
không có hạnh lý tướng để nỗ lực, không có tánh giác nguyên  
sơ để lột màn che,  
không các cấp độ tâm linh, không con đường để bước,  
không kinh nghiệm vi tế, không nhị nguyên, không hợp nhất,  
và như vậy không có trao truyền tâm,  
và, trong sự vắng mặt đánh giá, không có sự giải quyết những  
giáo huấn:*

*đó là cái thấy tâm thanh tịnh của toàn thiện tự nhiên*

*(Nguồn tối thượng)*

*Hồi đại nhân can đảm!*

*“Không có cái thấy để trau dồi”,*

bởi vì gốc rễ của kinh nghiệm là chính mình  
và người ta không thể thấy chính mình,  
Ta dạy không có gì để thiên định về  
và bởi thế không có cái thấy để trau dồi.

“Không có giới nguyện để tuân thủ”:  
tâm không thể đè nén, không thể kiểm soát của chúng ta  
là tánh giác tự phát,  
một samaya không đòi hỏi tuân thủ.

“Không có hạnh lý tưởng để cố gắng”:  
Không có thời gian, toàn thiện tự nhiên thế chỗ cho nhân quả,  
và bởi vì hạnh lý tưởng là một quả được tiên đoán trước của  
một nhân,  
và toàn thiện tự nhiên không sản sinh hiệu quả  
không thể có hạnh nào để cố gắng;  
và bởi thế ta dạy “không có cố gắng cho hạnh lý tưởng”.

“Không có con đường để bước”:  
tất cả chư Phật ba thời  
và tất cả chúng sanh ba cõi  
bước chung một đường, con đường của tâm thanh tịnh,  
Phật và chúng sanh là một trong tâm thanh tịnh  
và tâm không có đường để bước trong tâm.

*“Không có những cấp độ tâm linh để tịnh hóa”:*

*với những người mong muốn giải thoát nhờ vào tịnh hóa trên cấp độ này của thực tại trống không của tâm thanh tịnh, trên cấp độ này của thực tại trống không của tâm thanh tịnh, ta không hề dạy những kỹ thuật tịnh hóa.*

*“Tánh giác nguyên sơ không thể được quan niệm như một đối vật”:*

*trường khách quan luôn luôn là tánh giác tự phát, và tánh giác không thể lấy tánh giác làm một đối vật.*

*(Nguồn tối thượng)*

Bị đóng ách vào sự kết buộc phổ quát của vắng mặt, sanh tử và Niết bàn chỉ là những cái tên. Đặc biệt, sự kết buộc của vắng mặt ám chỉ sự vắng mặt của mười kỹ thuật (câu 11). Sự kết buộc phổ quát của vắng mặt buộc chúng ta chẳng làm gì cả:

### ***31. Không Hành Động Là Sự Kết Buộc Hiện Thực***

**Những thực tập làm kiệt sức bắt phải chiến đấu và căng thẳng,**

**với sản phẩm non yếu, như lâu đài cát của đứa trẻ,**

**và hơn nữa, mọi cố gắng đạo đức,**

**mọi kinh nghiệm bị bắt vào sự kết buộc của vắng mặt từ ban đầu.**

Thực hành thiền định mật thừa gồm một tiến bộ thứ lớp từ giai

đoạn sáng tạo đến tánh Không (mục tiêu của giai đoạn thành tựu) có thể tỏ ra vững chắc trên cấp độ quy ước như huyền, nhưng một cách rất ráo, bằng sự thấu hiểu vắng mặt, tất cả nỗ lực với trung gian của thân, ngữ, tâm như vậy giống như một lâu đài bằng cát. Thiền giả buộc mọi nỗ lực và quy định luân lý vào sự không hành động tối thượng thay cho mọi thực hành giả tạo:

*Tâm thanh tịnh thì không thể dò, ai biết mục tiêu của nó?*

*Cái gì là đức hạnh vô nhiễm?*

*(Kim xí điều vĩ đại)*

*Không hành động là nguyên lý,*

*Thế nên hãy cố gắng không nỗ lực!*

*(Nguồn tối thượng)*

Hơn nữa:

*Hỡi đại nhân!*

*Chúng ta cố gắng thiền định bởi vì muốn cái tuyệt hảo,*

*nhưng cố gắng nào cũng ngăn chặn chúng đắc;*

*tuyệt hảo từ ban đầu, tuyệt hảo là tự phát sanh*

*và thiền định làm méo mó sự năng động của Phật;*

*nếu chúng ta cố gắng nghĩ ra giác ngộ,*

*chúng ta sẽ không gặp bản tánh chân thật của chúng ta trong một đại kiếp.*

*Hỡi đại nhân, hãy lắng nghe!*

*Chớ cố gắng tập trung!*

*Chớ cố gắng biểu hiện tánh giác nguyên sơ!*

*Vô ích khi trì tụng thần chú hay những chủng tử tự,  
không cần thiết làm những cử chỉ nghi lễ bằng hai tay,  
hay quán tưởng sự phát ra và thu vào của ánh sáng.*

*Chỉ ở yên đây, tính tự phát thường hằng ở đây,  
chỉ ở yên tự nhiên, không giả tạo cái gì;  
không tìm kiếm, ở yên như chúng ta vẫn là,  
không hành động được phát hiện như hoạt động tối thượng;  
và chúng ngộ cái đó, chúng ta bỏ những hành vi chủ ý,  
không làm gì, chúng ta ở vờizing(tánh Như) của thực tại!  
Bất cứ ai nghỉ ngơi nơi sự vật như chúng là  
đạt đến toàn thiện không sai sót.*

*Cái là thật trong bản tánh không làm lạc, không giả tạo của  
chúng ta*

*và thực tại là tinh túy không sai chạy của nó:  
không có “Phật quả”, chỉ thực tại như nó là.*

*(Nguồn tối thượng)*

Ở đây hình ảnh lâu đài cát ám chỉ đặc biệt đến tiến trình thiền định quán tưởng của giai đoạn sáng tạo hay phát triển. Chúng ta không nói một cách quyết liệt phải từ bỏ thực hành mật thừa,



nhưng ở đây mahayoga (cái thứ nhất của cách tiếp cận bên trong) được xem là phản tác dụng trong Đại Toàn Thiện. Thiền giả atiyoga, ngược lại, ở một cách không cố gắng trong không gian của thực tại. Atiyoga là sự kết buộc của tham thiền tự nhiên (năng động của Phật) trong không gian của vắng mặt nơi không có bắt buộc làm điều gì trên một con đường nguyên nhân. Tuy nhiên, nhân quả và nỗ lực, dĩ nhiên cũng được kết buộc vào vắng mặt:

### ***32. Kết Buộc Thoát Khỏi Cố Gắng Hướng Đích***

**Bây giờ, thiền giả atiyoga, thiền giả của tinh túy,  
từ bỏ mọi kỹ thuật tạm thời  
được thiết kế cho những trẻ em thẳng tắp nơi nhân quả  
trên con đường bậc thang kém hơn,  
và kết buộc sự năng động của rigpa  
thay thế mọi kỹ thuật thông thái  
vào cái ách của bầu trời không hành động.**

Khi chúng ta chưa trưởng thành, tám lối tiếp cận thấp có vẻ cung cấp kinh nghiệm vững chắc (pháp, dharma), nhưng khi lớn lên, chỉ thực tại duy nhất (pháp) quan trọng là sự trọn vẹn của Ati, sống trong tại đây và bây giờ, nơi mọi xung đột và ý định, mọi kinh nghiệm tự nhiên tiêu dung và nơi đó hiện thể thanh tịnh tự nhiên thành tựu.

Thiền giả chúng ngộ rigpa nội tại vốn sẵn và toàn thiện tự phát của hiện thể thanh tịnh và ở trong dòng tự nhiên không có cố gắng trong mười kỹ thuật:

*Hỡi đại nhân!*

*Tâm thanh tịnh là vua của những vị vua!*

*Mọi sự được làm ra là được làm bởi tâm thanh tịnh  
và không có gì được làm ra khác hơn tâm thanh tịnh.*

*Tâm thanh tịnh thì không lỗi lầm từ vô thủy,*

*luôn luôn hiện hữu, không hề sai khác,*

*và cái không sai khác không thể được cho là đúng hay sai,*

*và mọi tiến trình lý trí được thể chỗ.*

*Chúng ta có thể không biết sự toàn thiện không thời gian  
của nó,*

*nhưng nếu chúng ta cố gắng đạt đến nó bằng nỗ lực tham  
thiền chủ ý,*

*thì không có chương ngại nào lớn hơn cho sự hiện diện thanh  
tịnh và trọn vẹn.*

*Với tâm không trụ, không suy nghĩ, không bó buộc,*

*tự nhiên an trụ trong trường nhất như không ý niệm,*

*trọn vẹn và toàn thiện từ ban đầu, không chút ước nguyện,*

*người sống trong lạc thú thanh tịnh như thế,*

*trở thành tinh túy của mọi kinh nghiệm.*

*Không phân biệt giữa mình và những người khác,*

*tinh túy đơn nhất ấy hòa nhập tất cả và mỗi một sự,*

*không sờ nắm được, sáng chiếu là tâm Phật không thời gian,*

*không che đậy, nó tượng hình tâm của tất cả chúng sanh.*

*Hỡi đại nhân, hãy lắng nghe!*

*Ta, nguồn tối thượng, thỏa mãn mọi nhu cầu của chúng sanh,  
và điều ta làm, không cần bất chước.*

*Ta không ban giáo huấn tạm thời,  
vì mọi sự hữu hạn là toàn thiện trong ta.*

*Trọn vẹn và toàn thiện từ sơ thủy,  
trau dồi cái thấy và thiên định là vô ích;  
trắng sạch từ lúc ban đầu,*

*cố gắng giữ gìn những lời nguyện chẳng có nghĩa gì.*

*Tất cả và mỗi sự an trụ trong hiện hữu toàn diện không  
thời gian,*

*cố gắng cho hạnh lý tưởng thì hoàn toàn vô ích.*

*Tánh giác tự phát không có đối tượng,  
thế nên không ích gì khi tìm kiếm tánh giác rigpa.*

*Do là một, nhất thể của lạc thú thanh tịnh và hiện thể thanh  
tịnh với tâm,*

*trong sự vắng mặt của ba thời,*

*vị thầy, giáo lý, chúng hội, thời gian, nơi chốn,*

*tất cả những cá biệt, tất cả thời gian và nơi chốn, là một;*

*và bởi vì tất cả là một, mọi sự là toàn thiện và trọn vẹn trong ta,*

*và bởi vì toàn thiện tự nhiên là toàn thiện và trọn vẹn trong ta,*

*như đã nói trước, ích gì để nỗ lực hoàn thành*

*cái thấy, hạnh lý tưởng, giới nguyện, các cấp độ  
và các con đường.*

*Không biết như thế, nếu chúng ta cố gắng cưỡng ép nó,  
chúng ta xâm phạm thực tại vượt khỏi nhân quả,  
chúng ta thất bại, không gặp lạc thú thanh tịnh của không  
hành động,  
và làm cho mình ngu ngốc bởi căn bệnh thực hành.*

*Hơn nữa, bởi vì toàn thiên tự nhiên thế chỗ nhân quả  
không phải là một đấu trường ngắt quãng được mắt,  
hành giả sau phải thực hành trên con đường nguyên nhân  
tiệm tiến;*

*Những thiên giả kém may mắn này, không thể chứng ngộ  
toàn thiên tự nhiên,*

*giữ lấy giáo lý tạm thời của những con đường nguyên nhân.*

*Nếu ta phát lộ sự toàn thiên của lãnh vực hoạt động không  
thời gian của chúng ta,*

*cho những người khăng khăng theo nhân quả,*

*tự đánh giá thấp khả năng của tự tâm họ,*

*họ sẽ cường điệu hoặc chê bai nó,*

*và rơi vào sáu nẻo sanh tử.*

*(Nguồn tối thượng)*

“Không làm gì” là hành động thực tiễn, ngụ ý sự tan biến tự nhiên mọi xung đột và ham muốn, ép buộc và thói quen. “Không

làm gì” không phải là một đời sống thụ động không hoạt động, bởi vì sự năng động của rigpa là một tương tục của tính sáng tạo tự phát và đồng thời (xem câu 74 và 75). Những thực hành và lối sống tu viện hay mật thừa không cần phải từ bỏ. Quy tắc là từ bỏ mọi căng thẳng của tham vọng, và nỗ lực có chủ ý, được cam kết. Những yếu tố của mười kỹ thuật có thể giữ như vỏ bọc ở ngoài của hành động, nhưng bây giờ thái độ là không hành động, không phản ứng của bầu trời.

Tư tưởng lý tính để đạt những tham vọng và hạnh kiểm được quy định đưa chúng ta vào vòng sanh tử:

### ***33. Sự Hứa Hẹn Của Hoạt Động Hướng Đích Là Lừa Dối***

**Hành động chủ ý thì lừa dối – hãy nhìn vào sanh tử phản bội!**

**Chuyên cần làm hư hỏng – hãy xem vòng khổ đau lẫn quần!**

**Không đức hạnh cũng không tật xấu nào có thể dừng sự quay của bánh xe,**

**và khuynh hướng tích tập nghiệp có thể dẫn lên hay xuống,**

**nhưng nó không cho cơ may giải thoát khỏi hiện hữu sanh tử.**

Chương trình hành động nào, dù thân, ngữ, tâm chúng ta theo đuổi, chúng ta đều bị đánh lừa mất rigpa bởi sự vô minh cho rằng những hình tướng đa phức như huyễn của khoảnh khắc là sản phẩm của những đời quá khứ. Cố gắng cá nhân nào cũng che khuất tinh túy của rigpa và tái sanh trong sáu nẻo, do nghiệp của

nỗ lực hướng đích dù tốt, dù xấu – hãy nhìn những thay đổi của sanh tử!

*Quá khôn ngoan, bị đánh bởi cây gậy của chính mình,  
chúng ta không thể vượt khỏi ba cõi*

*(Kim xí điều vĩ đại)*

*Khát khao lạc thú thanh tịnh là một bệnh bám chấp;  
nếu nó không được chữa bằng phương thuốc bá bệnh của  
tánh Như thanh thân,  
cho dù những trạng thái cao cấp từ nguyên nhân sanh cũng  
bị ô nhiễm bởi đam mê,  
và vòng lẩn quẩn tiếp nối, không tìm thấy an lạc.*

*(Nguồn tối thượng)*

Trong sự vắng mặt của phân biệt đạo đức, chúng ta quy thuận một cách tự động vào bản thân thực tại:

### ***34. Không Hành Động Là Hòa Nhập Vào Tính Năng Động Của Hiện Thể Thanh Tịnh***

**Đối với người mà dòng chảy tốt xấu ngừng trong họ  
không có nhị nguyên hợp nhất và tách lìa đối với thực tại,  
và thiên giả ấy, chắc chắn trong sự bí mật vĩ đại,  
đạt đến trạng thái tự nhiên của toàn thiện bốn nguyên  
cách không cố gắng  
và an trụ vĩnh viễn trong vương thành của thanh tịnh.**

Rời khỏi ý thức luân lý, thiền giả không lìa khỏi tánh Không rạng rỡ của rigpa, trong sáng như bầu trời, “hộ trì vương thành của hiện thể thanh tịnh”, và người ấy ở lại thường trực trong phẩm tính bốn nguyên của thanh tịnh tự nhiên không hành động.

*Thực tại không căn cứ, không gốc rễ này,  
chỉ để nó như thế – kỳ lạ biết bao!*

(Đóng ngọc)

*Mọi cái xuất hiện là một  
và cứ để cho không ai có thể cố gắng thay đổi nó!  
Trong sự oai nghi của bình đẳng không thêm bớt  
là tính năng động của hiện thể thanh tịnh vô niệm.*

(Nguồn tối thượng)

Quán chiếu vào tánh Không của tư tưởng kết buộc mọi kinh nghiệm vào vắng mặt:

### **35. Tóm Tắt Sự Kết Buộc Của Vắng Mặt**

**Thế nên, trong mỗi khoảnh khắc của một sự cố xảy ra,  
ai nhận biết ngôn ngữ của phóng chiếu thiên lệch  
và cố gắng hướng đích theo phân biệt  
là không thực, và như bầu trời không hành động,  
người ấy bắt nhốt mọi kinh nghiệm trong cái chuồng của  
vắng mặt.**

Mọi thể giới của sanh tử và Niết bàn – điểm bắt đầu, trong tiến trình, hay kết quả – và mọi hình ảnh, âm thanh và tư tưởng phóng chiếu, là một chiếu hiện của rigpa, và ngay khoảnh khắc xuất hiện, nó được hiểu là một ảo ảnh như bóng trăng trong nước ngay khi có sự phản chiếu của trăng thì nó được bắt vào cái không hiện hữu. Bởi vì, rigpa là cái không sáng rõ như bầu trời, nó được biết như không gian vốn sẵn và quang minh không hư hoại của sự sáng rõ tự nhiên của không thiên định.

*Hỡi đại nhân! Nguyên vọng chứng ngộ tâm thanh tịnh  
chỉ có thể được đáp ứng qua một vắng mặt của khát khao,  
thế nên chớ cố gắng để an trú trong nhất như vô niệm;  
nhưng thư giãn dễ dàng trong một trường không phân biệt,  
hãy tự nhiên trong không gian không khởi động!*

*Tâm là tinh túy của trạng thái tự nhiên,  
nơi mọi kinh nghiệm được biết bởi zing (tánh Như) của nó.  
Hãy để cho không ai có thể sửa sang sự toàn thiên tự nhiên  
của nó!*

*Hãy để cho không ai chứng ngộ cái gì khác với khuôn mặt tự  
nhiên của nó!*

*Hỡi đại nhân, hãy nghe!*

*Chư Phật đời quá khứ*

*không tìm kiếm cái gì ngoài tự tâm,*

*không thay đổi cái gì khỏi “chỉ là thế”;*



*không trau dồi trạng thái được thiết lập nào  
tâm được chứng ngộ không có khái niệm:  
chư Phật hiện tại và vị lai  
cũng sẽ chứng ngộ nó bằng nhất như vô niệm.*

*(Nguồn tối thượng)*

Quyết định giải quyết bằng vắng mặt là một chủ đề của toàn thiện tự nhiên, hàm ý sự nhận biết không thể đảo ngược bản tánh không hai của tâm. Ở đây tiến trình bề ngoài của tri giác nhị nguyên được giải quyết trong vắng mặt: mọi khái niệm, phiền não, và nỗ lực đều được giải quyết trong vắng mặt. Như là giải quyết được đạt đến trong cái thấy không khái niệm về nhất như, không có chuyển động của thực thể được phóng chiếu, ý niệm thời gian tuyến tính được thể chỗ. Quyết định giải quyết này là một đỉnh cao trong mỗi khoảnh khắc, một sự tiêu dung không bao giờ chấm dứt. Trong cách này, theo một cách kinh nghiệm, quyết định giải quyết, trong một cách nói, là “nhảy qua” những hình tướng nhị nguyên, xung đột, bề ngoài có vẻ cụ thể của khoảnh khắc:

## I.4 GIẢI QUYẾT TRONG VẮNG MẶT

Sự vắng mặt được thiết lập vừa cả theo cách kinh nghiệm vừa theo cách trí thức, một lần và cho tất cả, rằng mọi kinh nghiệm là không thể chất, vô tự tánh.

### *36. Những Tin Tưởng Cực Đoan Được Giải Quyết Trong Sự Vắng Mặt Nội Tại Của Chúng*

**Giải quyết trong vắng mặt là trái tim của vấn đề:**

**tất cả những sự việc khác nhau của sanh tử và niết bàn trong sự vắng mặt nội tại của chúng làm nhầm lẫn chúng có hiện hữu,**

**trong sự xuất hiện không ngừng của chúng làm nhầm lẫn chúng không hiện hữu,**

**không hiện hữu cũng chẳng hiện hữu, không cả hai cũng bị bác bỏ.**

**Trong sự vắng mặt nội tại của xác định và phủ định,**

**thực tại, không thể định nghĩa, không thể chỉ định như là một vật gì.**

Bởi vì rigpa và mọi kinh nghiệm sanh khởi trong nó không có bản tánh nội tại nào, nó siêu vượt hiện hữu. Nhưng bởi vì nó xuất hiện không ngừng, nó vượt khỏi không hiện hữu. Bởi vì nó chẳng hiện hữu cũng chẳng không hiện hữu, không thể vừa cả hai, và như thế không thể vừa hiện hữu vừa không hiện hữu – nó làm nhầm mọi diễn tả.

Ngay trong khoảnh khắc xuất hiện, bất cứ cái gì sanh khởi trong tính năng động Phật thì bốn cách thể niềm tin cực đoan (bốn câu) đều tan chảy:

*Như một phản chiếu lung linh trong nước,  
sự xuất hiện không đơn giản là không hiện hữu,  
mà cũng chẳng không hiện hữu –  
vượt khỏi hiện hữu và cả không hiện hữu,  
thiền giả không nói vu vơ trong tâm.  
Bản thân rigpa là vô sanh  
và những hình tướng không hề kết tinh;  
những hình tướng của rigpa thì không thể nắm bắt  
và quả của rigpa thì không thể tạo tác.*

*(Tánh giác tự khởi)*

Giải quyết không thể đạt được bằng cách đè ép khuynh hướng bám nắm vào bất cứ gì xuất hiện cho là cụ thể có thật; nhưng sự bám luyến vào tư tưởng khái niệm chỉ tan biến khi chúng ta nhìn vào những trạng thái cố chấp của chúng ta và của những người khác bằng thương xót và rộng lòng. Không khoan dung tan biến khi chủ nghĩa lý tưởng tự nhiên được giải quyết trong lòng bi căn bản:

### **37. Vượt Khỏi Bám Nắm: Giải Quyết Cố Chấp Bằng Lòng Từ**

**Thế nên thực tại là tánh thanh tịnh bản nguyên,  
 nhưng những trẻ con không để ý đến điều đó  
 bị vướng mắc vào những quan niệm và ý kiến của chúng.  
 Điên cuồng biết bao khi tin vào những ý nghĩa cụ thể!  
 Buồn biết bao nhiêu khi tin vào cái tôi thực sự vắng mặt!  
 Chán biết bao nhiêu khi tạo một luận chứng từ hư không!  
 Thương biết bao nhiêu những người tin tưởng nhiệt thành  
 ấy, những người di cư vĩnh viễn trong sanh tử!**

Mắt bên trong của chúng mù quáng bởi các ý kiến quy ước khác biệt về tôn giáo, những đứa trẻ không thấy thực tại của không hành động không có hoạt động phân biệt nào. Cố chấp vào một trong tám lối tiếp cận thấp, chúng khổ sở do tin và tranh đấu cho một ý niệm tự ngã nhuộm màu ý thức hệ của chúng. Chúng ta thương cho những người di cư ấy trên bánh xe của vòng sanh tử, bị giam giữ trong nhà tù nhị nguyên.

*Bằng cách thực hành thiền định để đạt tinh thức  
 chúng ta đánh mất tánh giác vô tư bên trong;  
 bằng cách trau dồi đức hạnh quy ước  
 chúng ta đánh mất sự có mặt vô niệm vốn sẵn của chúng ta;  
 bằng niềm tin vào lời, chữ  
 chúng ta đánh mất lá bùa thống trị bí mật không lời;  
 bằng niềm tin vào sống và chết*

*chúng ta đánh mất bản tánh không sanh không diệt của chúng ta.*

*Bằng sự chớp lóe của mọi loại mong muốn, ý định  
chúng ta đánh mất chiều kích vô niệm của hiện thể thanh tịnh;  
bằng cách tin vào sự ngu muội sanh tử của mình  
chúng ta đánh mất sự sáng tỏ toàn diện của chiều kích hưởng  
thụ toàn thiện;  
bằng bám luyến vào hình tướng xác thân chúng sanh  
chúng ta đánh mất Phật tánh của họ trong chiều kích  
huyền hóa.*

*Bằng cách tri giác ba chiều kích này như là số nhiều  
chúng ta đánh mất bản tánh bản nhiên của chúng;  
bằng cách phân chia cái thấy và thiên định  
chúng ta đánh mất bản tánh nhất thể không thể phân chia  
của chúng;*

*bằng cách nhìn mọi kinh nghiệm hiện tượng là tâm  
chúng ta đánh mất tính hiện thực phổ quát của rigpa.*

*Nhưng trong hiện diện nền tảng và toàn thể chúng ta không  
đánh mất gì cả,*

*thế nên làm sao chúng ta có thể quan niệm lỗi lầm hay che ám?*

*Không hề có lỗi lầm hay màn che nào*

*và hiện thể thanh tịnh không bao giờ bị che khuất,*

*thế thì có phiền não ngấm ngấm nào để nhị nguyên hóa!*

*Hiện thể thanh tịnh là tính tự phát vô sanh,  
thế thì có mê mờ nào để tìm kiếm nó như là cái gì đặc biệt!  
rigpa là vô sanh và không lay động,  
thế thì nhọc gì diễn tả nó!  
Thiếu quán tự phát vào tánh Không,  
đáng thương thay trí năng mê loạn của chúng ta!*

*(Gương tâm của Samantabhadra)*

Bốn tin tưởng cực đoan (bốn câu) là cốt lõi của mọi mệnh đề chứng minh, chính chúng khiến chúng sanh sáu cõi bị giam nhốt trong sanh tử vì những ý kiến của họ. Thiền giả sống trong vắng mặt thì những thành kiến về những khiếm khuyết lỗi lầm của mình và người khác dễ dàng tiêu tan bởi lòng bi với khốn khổ của sanh tử. Tương tự sự bám luyến tiềm ẩn về người và vật để tạo ra những cái tôi và sự vật “ở ngoài kia” tiêu tan vào tình thương tự phát. Hay sự bám luyến tiêu cực đưa đến xung đột cái cọ được nhìn bởi lòng bi như là những việc do không biết bản tánh của tâm. Như Long Thọ, thiền giả không có vị trí nào để bảo vệ, thế nên sự bám chấp của chúng ta không có đất sống. Sự cảnh báo bi mẫn của Samantabhadra gửi cho những người Phật giáo nỗ lực giác ngộ như mục tiêu đạt đến trong tương lai.

### ***38. Giải Quyết Vượt Khỏi Quy Định Đạo Đức***

**Trắng hay đen, đức hạnh hay xấu xa,**

**mọi đám mây đều che mặt trời của rigpa nội tại.**

**Căng thẳng bởi tia chớp nỗ lực phân biệt lừa dối,**

**con mưa lớn không dứt của thỏa mãn và buồn khổ dối lừa,  
thấm đẫm những hạt giống của sanh tử, làm chín mùa  
màng của sáu cõi,  
và chúng ta thương mọi chúng sanh bị hành hạ!**

Tia chớp của tranh đấu căng thẳng từ chổi cái xấu và trau dồi cái tốt đánh qua những đám mây, và cơn mưa sương khô trút xuống. Thiền giả thấu hiểu thực tại thanh tịnh của khoảnh khắc cảm thấy lòng bi cho vô số kẻ lang thang trong sanh tử không dứt.

*Thiếu một nền nâng đỡ không do tạo tác  
thân vật chất ngăn giữ ánh sáng;  
thiếu một tâm không thiên lệch  
ý kiến tự quyết đoán ngăn chặn trạng thái tự nhiên;  
thiếu xác tín vào tự do tối hậu của không hành động  
mong mỏi bồn chồn ngăn che chứng ngộ;  
thiếu sự thư giãn tự nhiên không thể dựa  
dựa vào con đường nguyên nhân làm tối rigpa.*

*(Kim xí điều vĩ đại)*

Đại sư Trung hoa Hashang cũng dạy chân lý rằng mây trắng và mây đen đều che tối mặt trời, tâm hẹp hòi không thể chứa chân lý. Sự thật rất ráo được giấu kín với những người theo lối tiếp cận tiệm tiến, thấp kém, bởi vì họ không thể hiểu và họ sẽ làm hư hỏng nó và rơi vào một tái sanh thấp kém vì nghiệp ấy.

*“Chớ nói một lời về điều này trong những chúng đệ tử và ẩn sĩ. Nếu người hỏi tại sao thì bởi vì họ sợ hãi và ngất xỉu khi nghe nó. Họ sẽ nghi ngờ những tantra bí mật và bỏ qua, và rồi sa vào địa ngục. Thế nên chúng ta không nên nói cho họ, thậm chí không đề cập đến giáo lý ấy khi có mặt họ”. Ngữ Kim Cương hỏi: “Bạch Thế Tôn, tại sao như thế?” và Thế Tôn trả lời: “Những đệ tử và ẩn sĩ tâm nhỏ hẹp không thể trở nên pháp khí thích hợp với những tantra trong thời gian lâu dài. Không dễ cho họ hiểu toàn thiên tự nhiên như một con lạc đà mà có thể chui qua lỗ kim.”*

(Đóng ngọc)

Hashang Mahayana, một Thiên sư, ủng hộ giáo lý “đốn ngộ” trong cuộc tranh luận ở Samye vào thế kỷ thứ tám, đã dùng hình ảnh nổi tiếng là mặt trời đều bị che bởi mây trắng hay mây đen. Trong mắt những người theo thứ lớp, những người đã tạo thành dòng chính thực dụng của Tây Tạng, giáo pháp này là một hệ hình của tư tưởng dị giáo, đó là một lý do khiến nó được che giấu với những đồng đạo đương thời (xem câu 116).

Điều những đệ tử của Đại Toàn Thiên chúng ta thực sự cần là một lời dạy để giải quyết sự nhị nguyên của điều kiện nguyên nhân trong sự tức thời không giới hạn của khoảnh khắc:

### ***39. Lời Khuyên Về Giải Quyết Nhị Nguyên Luân Lý***

**Trong sự phân tích rất ráo,**

**một sợi xích bằng vàng và và sợi dây gai đều là trói buộc,  
thế nên cái thiêng liêng và cái thế tục cả hai đều nô lệ hóa  
chúng ta;**



**cũng như mây trắng và mây đen đều che tối,  
đức hạnh và thói xấu cũng che khuất rigpa:  
thiền giả hiểu điều đó  
thúc dục giải thoát khỏi sự điều kiện hóa của đạo đức.**

Rigpa nguyên sơ thì thanh tịnh, đơn giản và trần trụi như lõi của mặt trời không gì chạm đến được, hoàn toàn vô tướng và siêu vượt. Nhưng mọi giáo điều, bám chấp và nỗ lực đều che khuất và trói buộc nó, như những đám mây trắng và đen đều che lấp, và dây xích bằng vàng hay sợi dây thừng bằng gai đều cột trói.

*Xích vàng và dây gai đều trói buộc.*

*(Viên ngọc chữ đồng)*

*Hãy hiểu rằng rigpa không thể định nghĩa bằng trí năng. Theo đó, hãy đối xử với mọi sự như không thể lìa khỏi tánh giác rigpa và không cố định, trú tại nơi nào cả! Hãy xem mọi sự như là bỏ ngõ! Hãy xem mọi sự như là không nguồn gốc! Hãy xem mọi sự và mỗi sự là vô sanh bất động! Hãy kinh nghiệm mọi đến và đi là không hai! Hãy tri giác kinh nghiệm không hai (rigpa) là tự do tối hậu và toàn triệt! Hãy biết mọi kinh nghiệm tự do khỏi khái niệm và vô niệm! Hãy chứng ngộ mọi kinh nghiệm không động lìa khỏi sáng tỏ tự nhiên.*

*(Gương tâm của Varjasattva)*

#### 40. Giải Quyết Căn Bản

**Khi tánh giác sanh khởi từ bên trong  
đêm tối của nhân quả lụi xa,  
những đám mây nhị nguyên luân lý chảy tan  
và mặt trời của chân lý bất nhị mọc lên trong trường  
thực tại.**

**Đây là giải quyết tối hậu,  
do sự vắng mặt của mùi kỹ thuật,  
được đề cao vượt khỏi mọi lối tiếp cận tiệm tiến.**

Khi tâm bị điều kiện hóa tự tan vào hiện thể thanh tịnh vốn có như không gian, như bóng tối tan biến lúc bình minh, và mọi khái niệm tốt xấu chảy tan như những đám mây bay hơi mất, bấy giờ tâm tinh túy tịnh quang mọc lên trong trường thực tại như mặt trời giữa bầu trời trong trẻo, bình thường.

*Tâm thanh tịnh này, tinh túy cùng khắp –  
toàn thiên bản nguyên tự nhiên;  
thế nên sự dẫn thân vất vả vào mùi kỹ thuật  
là không cần thiết, dư thừa.*

*Bản tánh của ta giống như không gian nguyên thủy:  
hiện hữu trong không gian thanh tịnh, chúng ta không cần nỗ  
lực với nó;  
hiện hữu trong không gian thanh tịnh, cố gắng của chúng ta  
thì trống không như không gian;*

*không gian sáng tạo tất cả thì siêu vượt khỏi mọi nỗ lực.*

*Tâm thanh tịnh, tinh túy cùng khắp, giống như thế*

*thế nên siêu vượt mọi hoạt động hiểu biết*

*Ta không thể dò thấu, không thể trau dồi.*

*Tất cả mười kỹ thuật cũng đều được siêu vượt như vậy,*

*thế nên không có gì có thể làm để ảnh hưởng ta.*

*Những ai cố gắng tiếp cận ta trên một con đường nguyên nhân,*

*mong muốn bắt một thoáng thấy khuôn mặt ta,*

*tìm kiếm ta qua mười kỹ thuật,*

*rơi thẳng xuống đất như một người đi trên trời bị gãy chân,*

*rơi xuống do nỗ lực cố ý của họ.*

*(Nguồn tối thượng)*

Trong bối cảnh nơi hành giả nỗ lực cho “giác ngộ” qua mười kỹ thuật (và trong mọi loại nỗ lực chữa trị tâm lý khác, v.v...), khi sự vắng mặt vốn có sẵn trong hình thức của sự nỗ lực của người ấy trở nên rõ ràng thì một phát hiện tối hậu bản tánh của tâm có thể xảy ra (xem 11 và 30). Những tìm kiếm và cố gắng ngăn che thành tựu.

Trong khoảnh khắc của trực giác tự phát về vắng mặt, bản tánh của ý tưởng được giải quyết như là cái nhìn thấy thanh tịnh, chức năng nhị nguyên của tâm khái niệm được dừng lại và mọi kinh nghiệm được tiêu dung bởi chiều kích số không của hiện thể thanh tịnh.

### ***41. Ý Tưởng Được Giải Quyết Trong Cái Nhìn Thấy Thanh Tịnh***

**Samadhi vô tướng không có trường thiên định nào,  
rigpa nội tại nguyên sơ, đơn giản  
tiêu dung tất cả sự cố trong giải quyết hoàn hảo,  
và tất cả kinh nghiệm cạn kiệt, tự chúng tiêu tan.**

**Bởi vì tiêu hết hay không tiêu hết được giải quyết trong  
vắng mặt,**

**hiện hữu của nó như không thể diễn tả thì không có vấn đề.**

**Cái đang là, là một toàn cảnh không điểm quy chiếu bao la,  
mọi kinh nghiệm tiêu dung, không có tâm!**

**và đó là sự thích thú của thiên giả!**

**Một trường của không gian năng động**

**hòa nhập quá khứ, hiện tại, và tương lai,**

**một trường thực tại tổng thể không chia cắt,**

**đây là cảnh giới mà tất cả chư Phật và các vidhyadhara  
chia sẻ.**

Rigpa, tiêu dung tất cả trong sự đơn giản trần trụi của nó, là tính năng động của hiện thể thanh tịnh trong phẩm chất bẩm sinh, tiêu dung tất cả kinh nghiệm trong thanh tịnh bản nguyên không có điều kiện. Thiên giả ati chứng ngộ rigpa này trong tự do không có điểm quy chiếu chia sẻ một cảnh giới chung với tất cả chư Phật và các đại thiên giả. Các vị chia sẻ chung trường ý tưởng,

những ý tưởng mọc lên một cách tự do không giới hạn không tru trước, “một tâm vô tư mở bày niềm vui thanh tịnh”.

*Trực giác về samadhi tự nhiên, không thiền định:*

*Thực tại bị đóng kín bởi thiền định tập trung,*

*trong khi trong samadhi tự biểu lộ, tự do với động cơ,*

*thực tại, không dựng lập, thì như hư không,*

*và không có ý tưởng nào đạt đến trường của cái thấy thanh tịnh.*

*Thoát khỏi bốn niềm tin cực đoan, Phật là rigpa nội tại:*

*vượt khỏi có và không là hiện thể thanh tịnh*

*và Phật quả duy nhất vượt khỏi mọi tính toán,*

*và hiện thể thanh tịnh thấy xác định và phủ định là một,*

*và rigpa nội tại thể hiện lạc phúc tự nhiên vượt khỏi niềm tin!*

*(Sư tử chồm)*

*Rồi trực giác thực tại, niềm vui tuôn ra dễ dàng:*

*Lạc thú trực giác toàn thiện tự nhiên,*

*mạn đà la bất động, không quy chiếu bao la này!*

*(Trung bày nhiều ngọc)*

Thế chỗ những tiến trình tư tưởng đối tượng hóa, kinh nghiệm tối hậu vượt khỏi trí năng. Bản chất quy chiếu của tư tưởng được giải quyết dứt khoát, ý niệm thời gian tuyến tính được thế chỗ và niềm vui sanh khởi (xem câu 18, 23 và 56). Thoát khỏi những biên bờ của tính nhất thời, suy nghĩ khai mở như là sự nhìn thấy

thanh tịnh hay tưởng tượng sáng tạo của Samantabhadra hay “Phật quá khứ, hiện tại và tương lai”. Nó được phát lộ bởi sự trảm mình không ý định vào bản tánh của tâm, không gian trống không của trung đạo.

Với sự giải quyết kinh nghiệm vào tánh Không, ý tưởng quy ước của ngôn ngữ cũng được thế chỗ. Không có nhị nguyên trong toàn thiên tự nhiên:

#### ***42. Giải Quyết Trong Tánh Không Vô Danh***

**Tạng không hỗn hợp, không phân chia, bất biến,  
tạng của tánh giác tự phát vượt khỏi nỗ lực  
tạng không thể diễn tả, nơi đặt tên là một trò cười,  
đây là không gian không hành động của Samantabhadra,  
nơi những hình tướng trống không không tốt không xấu.  
Vắng mặt được vật hóa như sự vật là phóng chiếu mê lầm;  
nhưng ngay trong khoảnh khắc phóng chiếu  
không có mê lầm và không mê lầm  
và mọi sự được giải quyết trong tính không tên gọi:  
đó là con đường của toàn thiên tự nhiên.**

Bất cứ kinh nghiệm tốt hay xấu của sanh tử hay niết bàn xuất hiện trong không gian của Samantabhadra thì thật sự vắng mặt từ lúc bắt đầu, thế nên hiện hữu của nó chỉ là đặt tên. Rồi hiện hữu do đặt tên ấy tự tan biến vào thực tại không có tên gọi.

Sáng rõ, không có một cái bóng,  
trong tạng của tâm thức tỉnh trùm khắp  
những tấm màn không được thành hình, che ám không được  
vật hóa  
thế nên không có thức tỉnh, thậm chí không có ý niệm Phật;  
không có bám chấp, nên không có ý niệm chúng sanh;  
không có tư tưởng, nên không có ý niệm mê lầm;  
không có cố định, nên không có tư tưởng ý niệm lan man;  
không có tham muốn, nên không có ý niệm xu hướng;  
không có quá khứ, nên không có ý niệm “tương lai”;  
không có hiện tại, nên không có ý niệm “đam mê”;  
không có chân lý tối hậu, nên không có ý niệm “chân lý  
quy ước”;  
không có trí huệ, nên không có ý niệm “vô minh”;  
không có Phật, nên không có ý niệm “chúng sanh”;  
không có giáo lý, nên không có ý niệm “vị thầy”.

(Gương tâm của Samantabhadra)

Tạng Samantabhadra là không gian không hành động theo nghĩa là trường thực tại không có phản ứng đáp trả của thân ngữ tâm, không có dấu vết thói quen, khuynh hướng, nó mãi mãi không có phản ứng. Sự giải quyết của mọi kinh nghiệm vào “tính không có tên” là sự giải quyết cái nhị nguyên về ngôn ngữ trong sự vắng mặt bất kỳ điểm quy chiếu nào.

### 43. *Vắng Mặt: Toát Yếu Sau Cùng*

**Trong tất cả kinh nghiệm của sinh tử và niết bàn, bên trong và bên ngoài, xác quyết sự vắng mặt của cả mê lầm và thoát khỏi mê lầm, chúng ta không tìm cách từ bỏ sanh tử để đạt đến niết bàn; với xác quyết sự vắng mặt của sanh và chẳng sanh, niềm tin vào sống và chết, có và không, được thế chỗ; với xác quyết sự vắng mặt của đúng và sai, có bình thản trong sự vắng mặt của đánh giá, và mọi kinh nghiệm được giải quyết trong tạng Samantabhadra.**

Khi không có bất cứ cái gì được tri giác là thật trong tinh túy, nhị nguyên của mê lầm và thoát khỏi mê lầm được giải quyết, sanh tử và niết bàn bình đẳng. Những quan niệm sanh và chẳng sanh được siêu vượt, chúng ta không còn tin vào sống và chết. Mọi kinh nghiệm chấm dứt trong nền tảng tiêu dung tất cả, trong tâm năng động của Samantabhadra, là sự hiện thực của vắng mặt. Tất cả được mở ra trong nhất như không thời gian, được giải quyết trong rigpa, trống không và không chất thể.

*Từ viễn cảnh của tánh giác nguyên sơ, không có trường khách quan nào để nghiên cứu. Không có gì đã từng xảy ra, không có gì sẽ xảy ra, và không có gì đang xảy ra. Không có nghiệp và những khuynh hướng tiềm ẩn (tập khí), và không có vô minh. Không có tâm, không trí năng, và không có nội quán. Không có sanh tử, không có niết bàn, thậm trí không*



*có rigpa. Không có chút gì xuất hiện trong tánh giác bản nguyên. Hãy chú ý! Tánh giác tự phát sanh không có sức sống, nên đạo đức được thế chỗ. Hãy thận trọng! Hãy chú ý! Không có ai đang làm cái gì, thế nên không có trường hoạt động ở bên ngoài và không có tâm ở bên trong!*

*(Tantra không được viết ra)*

Chủ đề kim cương thứ nhất của *Kho tàng của Toàn thiện Tự nhiên*, dạy sự hoàn toàn không thể diễn tả của mọi kinh nghiệm, trọn vẹn ở đây.

# CHỦ ĐỀ KIM CƯƠNG THỨ HAI

## MỞ TRỐNG KHÔNG

*“Mọi kinh nghiệm là tự do không giới hạn  
của mở trống không”*

### II.1 CHỈ BÀY SỰ MỞ TRỐNG KHÔNG

#### ***44. Mở Trống Không Được Phát Lộ Văn Tắt***

**Bây giờ bạn đã biết vắng mặt là cách thể tự nhiên của hiện thể**

**Tôi sẽ chỉ cho bạn bản tánh của trống không.**

**Sự trao truyền atiyoga, lối tiếp cận đỉnh cao,  
như không gian, thì không có trung tâm hay bên bờ;  
cao hơn cái cao nhất, là tâm bao la của Samantabhadra,  
một tánh nhất như không mỗi nơi mệnh mông.**

Tánh Không rạng rỡ của rigpa trải rộng vô biên là chiều kích mở trống của hiện thể thanh tịnh; sự trao truyền atiyoga, không gian tâm của samantabhadra, tự do và vô hạn như bầu trời, là “chiều kích số không của vô tâm” không thể diễn tả.

*Trong bản tánh không thể diễn tả của tâm  
những lời nói không liên kết, không ngữ cảnh:*

*Ta, Samantabhadra, hiển lộ  
cái không thể quan niệm và không thể nói.*

*(Sáu tạng)*

*Sự trao truyền atiyoga, lối tiếp cận đỉnh cao,  
đỉnh cao nhất của tất cả, như núi Tu Di, vua của các núi,  
cao hơn cái cao nhất, tâm bao la của Samantabhadra,  
biến hình những lối tiếp cận nhỏ bằng thân lực tự nhiên  
của nó.*

*Giống như rigpa tự trị trong tạng nhất như của nó;  
trong siêu tạng nhất thể, chứng ngộ và không chứng ngộ,  
giải thoát và không giải thoát, là nhất như.*

*(Bản sắc tự do, Garab Dorje)*

Mở trống không là toàn thể Samantabhadra biểu lộ sự tự do vô điều kiện của tất cả và mỗi một sự, bình đẳng trong không gian trống không trùm khắp của kinh nghiệm sinh tử và niết bàn. Mở trống không như nền tảng tuyệt đối bất định của tâm thanh tịnh là sự rộng mở vô biên; một viễn tượng toàn thể không trung tâm không biên giới; không phân biệt, không thời gian không gian, không phân mảnh, không khoảng hở trong biểu lộ toàn bích và khoảnh khắc của nó. “Mở trống không” lại không truyền đạt sự năng động của sự trải rộng siêu không gian này. Không bao giờ hiện hữu trong một cách thể sau cùng nào, mở trống không là một kinh nghiệm của tính tự phát không không gian và không thời gian và đó là sự trao truyền của Samantabhadra trong mỗi khoảnh khắc.

“Lời nói không liên kết” là những lời nói không lịch sử, không quy chiếu theo không gian thời gian, hay những lời bí mật không thể nghĩ hay nói – những lời không thể bám níu, sự biểu lộ tự phát của tâm thanh tịnh nguyên sơ, bao giờ cũng mới mẻ.

Mỗi khoảnh khắc của kinh nghiệm, không bắt đầu, ở giữa hay chấm dứt, là sự trao truyền của Samantabhadra:

#### ***45. Mọi Sự Luôn Luôn Mở Trống***

**Mọi kinh nghiệm trong và ngoài biểu lộ  
và tâm thanh tịnh không biểu lộ,  
không lìa khỏi thực tại chẳng tạo dựng,  
không thể diễn tả, chiều kích số không,  
luôn luôn mở trống, không cách hở.**

Bởi vì mọi kinh nghiệm là sự phóng chiếu của rigpa, bản tánh của chúng không giới hạn và mở trống bỏ ngõ, vô điều kiện và bất định, điểm khởi đầu là trống không. Bởi vì mọi kinh nghiệm là sự phóng chiếu của rigpa, do trí năng không thể quan niệm và không thể tri giác, con đường là mở trống không. Bởi vì mọi kinh nghiệm là sự phóng chiếu của rigpa, thoát khỏi hy vọng và lo sợ, không có tiềm năng cho biến đổi, quả là mở trống không. Bởi vì những hình tướng xuất hiện không thể lìa khỏi rigpa, trường không gian của thực tại cũng là mở trống không, và rigpa là bản tánh của tâm thanh tịnh, trường của giải thoát cũng là mở trống không, không môi nối, không thời gian: mở trống không là “thực tại không lay động”.

*Ngự trị mọi đường lối của sanh tử và niết bàn  
chỉ không hành động thống trị tất cả và mỗi sự;  
không có giới hạn hay vật hóa ở bất cứ đâu;  
không có gì ra khỏi tạng không hành động,  
không hành động là tạng của Samantabhadra.*

*(Sự biến hình của sáu trường giác quan, Garab Dorje)*

Mọi kinh nghiệm là sự phóng chiếu của rigpa, một tự phát của tâm thanh tịnh xuất hiện ngay tại đây và bây giờ không có tiền lệ hay hậu quả, chỉ là lưu xuất tự phát khoảnh khắc của cái toàn thể. Không có tiến trình tuyến tính trong cái không gian không có thời gian của tâm thanh tịnh. Không hề có bắt đầu, xảy ra hay chấm dứt. Hy vọng tới đích và lo sợ thất bại đều là ý niệm về chuỗi thời gian được thế chỗ. Hãy từ bỏ trí năng và ý tưởng tiến bộ đi theo và đây là Vô tâm – tâm mở trống.

Không có gì làm để nhận sự trao truyền của Samantabhadra ngoài thư giãn, buông xả trong trung tâm mở trống vô biên của mọi kinh nghiệm.

#### ***46. Sự Mở Trống Không Như Bầu Trời Của Tri Giác Không Phân Chia***

**Trong thời điểm này, mọi sự trong trường khách quan,  
trong sự vắng mặt của mọi chất thể, là mở trống vô tận,  
và rigpa nội tại, trong đó quá khứ và tương lai không thể  
phân chia,**

**cũng thế, mở rộng đến vô tận như bầu trời;  
 quá khứ đã xong, tương lai không bắt đầu,  
 hiện tại là tâm thanh tịnh bất định,  
 và vô tướng, vô căn, không nền tảng hay chất thể,  
 nó là một mở trống vô ngại ở trung tâm vô biên.**

Trường khách quan, tâm đang tri giác, và rigpa nền tảng chung cho đối tượng chủ thể đều mở trống không vô biên. Những hình tướng như là hình sắc của tánh Không và vô nhiễm trong tánh không của ba thời đều mở trống một cách căn bản.

Trường khách quan thì mở trống vô tận, do sự mênh mông của những hình tướng không kết đọng, không cố định (1); bất cứ cái gì xảy ra trong tâm đều mở trống không do tánh Không của những khoảnh khắc không phần hạn, do sự xuất hiện đa chiều của nó như sự phô diễn không kết đọng và cố định, và mở trống do tánh Không sáng rõ của rigpa không có tương độ giới hạn (2); và không gian của trường thực tại là mở trống vô tận, bởi vì nó là nguồn toàn khắp không thể phân chia của cả chủ thể và đối tượng (3).

Trong Phật quả không có thời gian, trong bản tánh của tâm không hư hỏng bởi tri giác nhị nguyên, cả hai hợp thể chủ thể và đối tượng xuất hiện sáng tỏ và rục rở mọi kinh nghiệm trong trường khách quan là một hình thức của tánh Không và mỗi khoảnh khắc của tâm xảy ra một cách độc lập, không bao giờ ra khỏi tánh giác rigpa trống không.

*Bây giờ ta sẽ nói về cái thấy rớt ráo không thể thăm dò,  
 cái thấy không có quy chiếu, không tiêu điểm:*

*nó là tánh giác nguyên sơ hiện diện khắp, không chất thể,  
rigpa nội tại, toàn thiện tự phát.*

*Bởi vì, bất cứ cái gì cũng bao gồm trong đó,  
mỗi khoảnh khắc của tánh giác nội tại ấy  
xuất hiện như một biểu lộ của tánh giác bao trùm khắp,  
rigpa không thời gian của Vajradhara Vinh Quang,  
thức tỉnh toàn triệt trong nền tảng hiện hữu,  
tri giác không đối tượng, vô nhiễm, không hai  
và rigpa hiện tại an trụ trong chính sự biểu lộ của nó.*

*Không gian nguyên sơ thanh tịnh thấm khắp thực tại,  
thể nên tánh giác nguyên sơ nội tại  
như mặt trời trong bầu trời thực tại,  
chiếu suốt qua không thiên vị phân biệt.*

*(Cõi giới của toàn giác)*

Xem xét những hiện tượng trong và ngoài như chúng mở ra đến vô tận đưa chúng ta đến trung đạo vô tận, nó là nguồn không chỗ trụ của tất cả mọi kinh nghiệm trong chiều kích số không (xem câu 13).

**47. Nỗ Lực Hướng Đích Là Mở Trống Bất Nhị**

**Trong thực tại căn bản không thiên lệch,  
cái thấy, quán đảnh, mạn đà la, và trì chú đều vắng mặt  
và các cấp độ, các con đường, giới nguyện, tu tập  
và tiến bộ không được hình dung;  
tất cả là sự bao la vô biên, vô tướng, mở rộng  
mọi sự được bao bọc trong tâm thanh tịnh.**

*Hồi đại nhân, bản tánh của ta thì khó dò!*

*Bước vào, cái thấy và giới nguyện,*

*hạnh, những con đường và những địa được thực hành,*

*tánh giác nguyên sơ và thực tại tối hậu – tám cái này*

*là những phương tiện chuyên chở của ba chiều kích và năm  
phương diện của ta.*

*Lý thuyết và thực hành của ta thì không khớp với những hệ  
thống khác:*

*bước vào, với ta là không phải chú ý;*

*cái thấy thì không thể trau dồi;*

*giới nguyện thì không thể tuân thủ;*

*hạnh thì không thể đạt được;*

*con đường thì không thể dẫm lên;*

*những địa thì không thể tịnh hóa;*



*tánh giác thì vô niệm và bất biến;*

*và thực tại của ta, cái bây giờ và tại đây, thì không thể làm ra.*

*(Nguồn tối thượng)*

Trong mở trống không của tri giác, mọi kinh nghiệm xuất hiện là những hình tướng ánh sáng không thể nắm bắt, đầy tràn sự thiêng liêng không có thời gian:

#### ***48. Sự Mở Trống Không Tự Phát Thanh Tịnh Tự Nhiên***

**Mọi kinh nghiệm, dù xuất hiện thế nào,**

**là thiêng liêng trong bản tánh không nguồn gốc của nó;**

**sinh khởi tự phát, không trụ định hay kết tinh,**

**vô nhiễm trong tính bất định nền tảng của nó,**

**nó mở trống một cách vô hạn vào thực tại toàn thiện tự nhiên.**

Rốt ráo vô sanh nhưng có thể thấy, như bóng trăng trong nước, bất cứ cái gì xuất hiện trong rigpa trống không đều thấm đẫm sự sáng rõ không thời gian, như nước bởi tính ướt. Mặc dầu những hình ảnh biểu lộ không ngừng mà không hề kết tinh, bản tánh của tâm vẫn vô nhiễm, một mở trống vô tận như thực tại của toàn thiện tự nhiên.

Những hình tướng trống không sinh khởi tự phát thì toàn thiện khắp nơi trong tâm thanh tịnh:

*Tất cả là một – tất cả là không gian trống không đồng nhất;  
nhất thể không thể do tạo dựng – không gian trống không là  
vô sanh*

*những huyền ảnh được tạo ra trong không gian vô sanh này,  
hoàn toàn không thực, không bị giới hạn chỗ nào cả.*

*(Tỉnh đồng thời, Garab Dorje)*

Trong mở trống được thể nghiệm, mọi sự xuất hiện thắm đẫm  
trộn vện năng lượng ánh sáng thanh tịnh. Mọi sự được làm bằng  
ánh sáng. Sự sáng tỏ nội tại của Samantabhadra, tỉnh mở trống  
cho một viễn cảnh toàn thể của rigpa:

#### ***49. Sáng Tổ Nội Tại Như Siêu Mở Trống***

**Rigpa, thực tại nền tảng của hiện diện toàn thể,  
với viễn tượng 360 độ, tự do với mọi thiên lệch  
không thể chất với ngôn ngữ hay lý luận,  
không dấu vết, không vĩnh cửu cũng chẳng tạm thời,  
không chuyển động thẳng hay tảo số,  
vô nhiễm trong sự bao la của nhất như nội tại,  
nó là mở trống không mối nối,  
không giới hạn bởi thời gian không gian.**

Rigpa là bản tánh của tâm thì không có chất thể hay thuộc  
tính, nên nó không có không gian hay thời gian. Vượt khỏi  
khái niệm và ngôn từ, nó không thể hiểu bởi chúng. Ngược  
lại, trong sự vắng mặt mọi nhị nguyên nó là một sự mở trống

không vô tận. Sự biểu lộ của rigpa sanh khởi như trò phô diễn không giới hạn của Samantabhadra, cái gì xảy ra đều không là rigpa. Mọi kinh nghiệm sanh tử, niết bàn hội tụ trong bhaga của Samantabhadri, mở trống vô tận trong sự dị thường của hạt giống toàn đồ toàn thể.

*Trong rigpa nội tại, không chất thể, trùm khắp,  
những thuộc tính có vẻ cụ thể thì vô nhiễm một cách  
bổn nguyên:*

*Samantabhadra hướng mặt mười phương,  
cái nhìn hội tụ trong tạng nhất thể lạc phúc của bhaga  
phối ngẫu,*

*nơi ba cõi tan vào hạt giống toàn đồ toàn thể độc nhất.*

*(Cõi giới của toàn giác)*

Con mắt toàn giác của tánh giác nguyên sơ nhìn khắp mọi phương đồng lúc, trong cái nhìn 360 độ của hạt giống toàn đồ toàn thể, là nguồn thời gian không gian, trong chiều kích số không. Trong rigpa không có những tiến trình xảy ra, không có chuyển động. Ánh sáng không có tốc độ. Không trụ ở đâu, chiều kích số không là hiện diện khắp, một hậu cảnh thường trực của mọi kinh nghiệm. Nó là Samantabhadra, người chứng kiến im lặng của tất cả. Trong viễn cảnh toàn khắp của ngài, không có phê phán lịch sử, không thiên lệch.

Trong ngôn ngữ của anuyoga sự sáng tỏ của hình ảnh sanh tử hay niết bàn xuất hiện được tượng trưng bởi Vajra (dorje, sấm chớp, tượng dương vật) của Samantabhadra, nó vĩnh viễn ở trong

bhaga (padma, hoa sen, âm đạo) của Samantabhadri, chứa tất cả thần lực của tượng tượng thành hình ảnh. Sự hợp nhất của Adibuddha (Phật nguyên thủy) Samantabhadra và phối ngẫu diễn tả sự hợp nhất của ánh sáng và tánh Không trong trường của không gian trống không (pháp giới), của trường sáng rõ, một nhất thể lạc phúc trong hạt giống toàn đồ toàn thể duy nhất trong đó mọi sự được hợp nhất (xem câu 15 và 111). Đây là chiều kích số không được diễn tả ở trên.

Mở trống không là tương tục tự nhiên không thời gian không gian của atiyoga giải thoát ngay khi sanh khởi:

### ***50. Mở Trống Toàn Bộ***

**Tính năng động của rigpa không có hy vọng và lo sợ  
xâm nhập**

**thế nên không có gì có thể xảy ra làm gãy đổ tính mở  
trống không mỗi nói;**

**trong tự do đích thực vô ngại độc lập ấy,**

**chúng ta không bao giờ bị bắt vào chuồng cũi của một  
niềm tin.**

Bất cứ gì xảy ra trong rigpa đều là một phô diễn của tiềm năng rigpa, như những làn sóng là phô diễn của nước, hay như một con cá bơi trong nước trong vắt của riêng nó. Sự đột khởi không có tập chú vào cái gì riêng biệt là “tính mở trống không mỗi nói của sanh khởi và giải thoát đồng thời”.

*Trong đại dương của tánh giác tự phát sanh,  
mỗi ý tưởng chớp nháy*

*là một con cá bằng vàng phóng vào hồ nước!*

*(Cõi giới của toàn giác)*

*Mỗi tư tưởng và ý định được tiếp đãi chỉ như không gian trống không của chính nó,*

*và mỗi trực giác được chứng ngộ chỉ như không gian trống không của chính nó:*

*không có chút gì được nghĩ hay trực giác trong tâm thanh tịnh, trong tâm của chư Phật ba thời.*

*(Sự nối kết ba chiều kích của tánh giác nội tại, Garab Dorje)*

Xác tín tính đồng thời của sanh khởi và giải thoát của tư tưởng, hay “giải thoát ngay khi sanh khởi” (xem câu 26 và trích của Garab Dorje trong câu 10), khiến xảy ra một sự mở ra thường trực vào trong tính mở trống thoát khỏi tư tưởng.

### ***51. Mở Trống Tiêu Dung Tất Cả***

**Mọi sự và mỗi sự trở về mở trống,**

**bản tánh của chúng vượt khỏi chấp nhận hay phủ nhận;  
như mọi thể giới và hình thức sống mở vào không gian  
bên trong,**

**cảm xúc và tư tưởng đánh giá**

**tan vào không gian trống không.**

**Bây giờ ở đây, bây giờ đi, những tư tưởng không để lại  
dấu vết,  
và mở rộng đến rigpa không mỗi nơi  
những hy vọng và lo sợ không đáng tin nữa,  
cây cọc cột tâm trong trường của nó được nhổ đi,  
và sanh tử, thành phố của mê lầm, thì trống trơn.**

Giống như những đám mây sanh ra và tan biến trong bầu trời, mọi biến cố phát sanh từ trong không gian trống rỗng và cuối cùng giải thoát vào trong đó. Bỏ bỏ và chấp nhận, mọi cảm xúc, mọi trạng thái và hoạt động của tâm thức, trở lại hạt giống toàn đồ toàn thể trống không, không gian trống không bốn nguyên và như vậy toàn bộ tâm thức của mê lầm sanh tử tan biến vào thanh tịnh không thời gian. Sự trao truyền bí mật này ngụ ý sống trong sự mở trống không phân chia của tánh Không vốn sẵn.

*Chuỗi nhân quả xoay ngược và hạt giống duy nhất toàn thể,  
mong mỏi và lo lắng tan trong bầu trời,  
bầu trời của tâm Phật, bao la và tôn quý bao nhiêu!  
tạng của một hạt giống toàn đồ toàn thể, không hề mất  
hay được,  
không chứng ngộ không chẳng chứng ngộ, mà giải thoát tại  
đây và bây giờ!*

(Kim xí điều vĩ đại)

Những tư tưởng, xúc cảm được giải thoát vào không gian mở trống vô tận. Sự phân tán rãi rác của suy nghĩ tự đảo ngược về tâm Phật tiêu dung tất cả.

Cuối cùng, mọi hiện tượng trong ngoài được phát lộ là một điểm hội tụ của mở trống:

### ***52. Tính Mở Trống Được Tiết Lộ***

**Người nào nhận biết những biến cố xuất hiện trong trường bên ngoài**

**và bên trong, tất cả trò phô diễn của năng lượng này,  
tất cả là sự mở trống không rớt ráo,**

**mọi sự được tiết lộ cho y chìa khóa này – sự mở trống không cốt lõi.**

Mọi kinh nghiệm là rigpa hoặc tiềm năng của rigpa. Bản thân rigpa là bản tánh của tâm, nguồn của mọi kinh nghiệm, thì mở, không có không gian thời gian. Về tiềm năng của rigpa, ở bên ngoài, mọi hình tướng khách quan sanh khởi bởi niềm tin rằng ánh sáng của sự tự biểu lộ của rigpa thì có bản sắc riêng biệt, như một người đàn bà trong một giấc mộng được đồng hóa một cách sai lầm là một người yêu thuở trước, trong khi ở bên trong, tám trường của thức, tâm thức và những biến cố của nó, sanh khởi do tin rằng trường trung gian bất định của lòng bi thì có bản sắc riêng biệt. Như vậy mọi kinh nghiệm nhị nguyên chủ thể và đối tượng, sanh khởi trong tiềm năng của rigpa như là trò phô diễn và trang hoàng tự nhiên. Hơn nữa, tất cả tri giác nhị nguyên này chỉ là sắc tướng trống không, xuất hiện sống động nhưng thật sự vắng mặt, không thể xác định là trong hay ngoài, và như vậy

kinh nghiệm sự vắng mặt của chúng mở trống vào vô tận. Trực tiếp chúng ngộ như thế, không cái gì được chấp nhận hay bác bỏ, mọi kinh nghiệm được giải thoát như giấc mộng hay như huyễn.

*Tâm không bao giờ có thể được cụ thể hóa  
thể nên bất kể cảnh đáng thương nào của sanh tử xuất hiện,  
như huyễn như mộng, làm say mê, hay thành phố trên  
không trung,  
chúng đều là tưởng tượng, giả dối.*

*(Kim xí điều vĩ đại)*

Tiềm năng của rigpa là sự biểu lộ của quang phổ năm màu trong không gian tâm thanh tịnh (xem câu 69). Sự biểu lộ của rigpa như là quang phổ được phóng chiếu ra bên ngoài và cứng đặc thành năm nguyên tố (câu 77). Thức nhị nguyên và những chức năng của nó cũng sanh khởi để cụ thể hóa sự biểu lộ quang phổ của rigpa như một tác nhân bên trong của tư tưởng và cảm xúc – “tôi suy nghĩ (hay tôi cảm thấy), vậy tôi hiện hữu”. Như vậy cả những hiện tượng bên ngoài và bên trong là sự việc xảy ra của “cụ thể hóa sai lầm”, “vật hóa tiềm năng của rigpa” (câu 8). Nhận biết những xuất hiện cả trong lẫn ngoài đều trống không, mọi kinh nghiệm được giải thoát vào mở trống không vô tận.

Trong phần tiếp theo, sau khi chính sự mở trống được tự nhiên đồng hóa với Samantabhadra năng động, kinh nghiệm giác quan được phát lộ là đồng nhất với mở trống:



## II.2 ĐỒNG HÓA, THẤU HIỂU MỞ TRỐNG

### ***53. Thứ Nhất, Mở Trống Là Tri Giác Bất Nhị Của Samantabhadra***

**Những mặt nhỏ vô số của thực tại bây giờ được đồng hóa  
với tánh Không rực rỡ của rigpa,  
nó là tánh giác nguyên sơ của mở trống;  
người tri giác được tháo bỏ, trường tri giác tiêu tan,  
không có gì để bám nắm, ngoài tánh giác tròn đầy,  
đây là thiền của chánh niệm tiêu dung không xao lãng:  
là siêu tạng của thiền Samantabhadra.**

Bất cứ gì đến với tâm khi nhận thức những hình tướng,  
không theo hay kéo dài sự liên kết, chỉ để cho tự nó, trong một  
trạng thái tâm thông dong, tự do nhận chịu. Tính năng động của  
Samantabhadra được đồng hóa, thấu hiểu là mở trống toàn diện.

*Trực tiếp giải thoát, thanh tịnh trong bản tánh, không ngăn  
ngại, trọn vẹn hoàn toàn,  
các cực đoan sụp đổ vào sự rạng rỡ của chính chúng,  
siêu tạng vô tận của không hành động được khám phá  
ở sự đồng hiện của hình tướng và tánh không,  
không có dấu vết dấn thân của thân và ngữ.*

*(Kim xí điều vĩ đại)*

Về mặt chủ thể của kinh nghiệm, sự trụ định tan trong không bám chấp vào tư tưởng và trường bên ngoài khi mất đi sự xác định thống trị tư tưởng thì tan vào tính mở trống không mỗi nổi. Việc này tự xảy ra trong chánh niệm rộng mở không xao lãng làm tiêu dung những dấu vết của trí nhớ (mọi tư tưởng có thể định nghĩa là “trí nhớ”) mà không nhờ đến bất kỳ những kỹ thuật thiền định giả tạo nào (xem câu 11, 24 ...) mọi quy chiếu được loại trừ, tính năng động Phật mở vào vô tận tiêu dung một cách tự nhiên mọi thời gian và không gian.

Mở trống được phối hợp với chìa khóa không tập chú. Hãy buông xả, thư giãn trong một trạng thái không thiền định không tập chú và tư tưởng, trí nhớ chảy tan như tuyết dưới ánh sáng mặt trời. Tri giác về trường đối tượng phân biệt chuyển về trường thức, và trong đó sự năng động của không hành động hiện diện.

#### ***54. Sáu Trường Không Giới Hạn Của Giác Quan Được Buông Lỏng***

**Trong tạng bao la của rigpa, đó là tánh Không rạng rỡ,  
cái gì thoáng qua cũng tự bày lộ,**

**tri giác giác quan trực tiếp của rigpa chiếu sáng thực tại  
của nó**

**và hình ảnh không bị giới hạn, cái biết là lạc thú thanh tịnh,  
sáu trường giác quan thư giãn trong tạng tánh giác  
nguyên sơ,**

**tịnh quang, không bị ngăn che, không trong không ngoài,  
trong siêu thư giãn hồn nhiên – tự phát!**

Trong tánh Không rạng rỡ của rigpa, khi chúng ta nghỉ ngơi mở trống trong sự sáng tỏ tự nhiên, sự rạng rỡ vốn sẵn của những hình tướng bên ngoài không bị giới hạn và những giác quan buông lỏng và tự do, bởi vì không có gì để bám, những đối tượng trong trường những hình tướng không bị trụ chấp. Trong im lặng bao la của tịnh quang, sự chiếu sáng không dứt trong tạng khiến không có những bắt đầu, những hình tướng giống như những phản chiếu trên một mặt hồ trong suốt.

*hiền như đại dương an nghỉ tự do*

*không có hình tướng không có phóng chiếu;*

*nó không phải là trống không cũng không phải cái gì trống không;*

*nó không phải là chiếu sáng, mà là một trường ánh sáng siêu phàm!*

*Nó không hôn mê cũng không kích động;*

*nó là không động, không bị động, không thể động;*

*không chuyển, không bị chuyển, không thể chuyển;*

*hãy nhìn không hành động, phương pháp tối hậu!*

*Không phức tạp hay đơn giản*

*thiền vô tư lự này*

*không nội tại không siêu việt;*

*hãy an trụ trong đại dương bí mật của tánh giác nguyên sơ trong không gian trống không vô sanh, cùng khắp!*

*Trong chiều sâu không đáy của đại dương bao la này,  
 hãy nhìn cột trụ ngọn cờ chiến thắng tung bay mãi mãi!  
 Trong chiều kích số không của vô tâm,  
 không làm gì cả, hãy đạt chiến thắng với tất cả!  
 Thiên an trụ tự do vốn sẵn này,  
 không đổi thay bởi kinh nghiệm, không chạm được bởi trí năng  
 an trụ trong bầu trời của thực tại, phát lộ tính năng động Phật.  
 (Tantra không được viết ra)*

Sáu trường giác quan hoàn toàn buông lỏng, những hình tướng bên ngoài là sự trải rộng vô biên của tịnh quang vô tận (xem câu 48). Sự rạn vỡ bất định không trong không ngoài và mọi hình tướng chiếu sáng như mặt trăng trên hồ nước (xem câu 36).

“Thiên như đại dương an nghỉ tự do” này, một trong bốn trạng thái thiên “an nghỉ tự do” trong giáo huấn Cắt Đứt, là trạng thái tự nhiên của tâm. Nó là một không phương pháp bởi vì không có gì để làm để đạt đến nó (xem câu 23). Sáu trường giác quan, để cho một mình, được hiểu là mở trống bao la. Mọi bám luyến không còn trong sự mở trống ấy (xem câu 16). Tánh giác nguyên sơ giống như một đại dương không bờ bến.

## **55. Kinh Nghiệm Giác Quan Ngẫu Nhiên Được Đồng Hóa Với Siêu Mở Trống**

**Với tâm vô tư lự của một người nhàn rỗi,  
không chặt cũng không lỏng, chúng ta an nghỉ thông  
dong;**

**ở đây rigpa mở ra vô tận, như một bầu trời pha lê,  
và chúng ta thông thả trân trọng trong không gian trống  
không mà không tham dự.**

Mãn nguyện sâu xa như một người già công việc đã xong, chúng ta để cho sự vật như chúng là. Trong cách đó nhị nguyên người biết và cái được biết được giải quyết và chúng ta an trụ tự nhiên trong tánh Không sáng rõ của rigpa, sự mở trống của hiện thể thanh tịnh.

*Trong tâm thanh tịnh, nền tảng của tất cả và mỗi một sự,  
bất kể những vô thường xáo động,  
với tri giác trực tiếp thì tất cả chiếu sáng là thực tại  
và hình ảnh không giới hạn, bản thân rigpa là lạc thú.*

*Sáu trường giác quan bất định, không kết tinh  
bây giờ là tạng của tánh giác nguyên sơ,  
và tịnh quang không bao giờ che đậy hợp nhất trong và ngoài  
những hình bóng tự hiện trong gương rigpa  
không có tập chú hay không tập chú trong không gian  
của chúng.*

*Trong một trạng thái đơn giản đích thực, cơ thể thư giãn,  
với tâm vô tư lự của một người nhàn rỗi  
không chặt không lỏng, chúng ta chỉ an nghỉ thong dong.*

*(Sự kết nối ba chiều kích của tánh giác nội tại)*

### **56. Chứng Ngộ Sự Xác Tín Trọn Vẹn Tính Năng Động Tự Nhiên**

**Với sự biết trực tiếp tánh Không sáng rõ của thực tại,  
rigpa không giới hạn là một mở trống vô tận không  
cách hở,**

**và thoát khỏi niềm tin, mọi tướng tan biến,**

**mọi sự đều quy về trong tạng năng động của rigpa.**

**Nền tảng lạc phúc và một tâm hoan hỷ trọn lẫn,**

**trong và ngoài là một vị của tâm thanh tịnh:**

**đây là cái nhìn thấy thực tại như sự tiêu dung trọn vẹn.**

Những hình tướng bên ngoài vì ở trong rigpa nên được tri giác là thanh tịnh, và dù những xuất hiện có thể sanh khởi bên trong, nhưng tâm thì không thể đo lường nên người tri giác là thanh tịnh. Không có chủ thể đối tượng, chỉ sự mở trống sáng tỏ vô biên. Lạc thú thanh tịnh của nền tảng và lạc thú thanh tịnh của tâm là rigpa hợp nhất, đây là thực tại tiêu dung tất cả của toàn thiên tự nhiên ở đây và bây giờ. Đến vùng đất của lạc bất tận và đạt đến xác tín tính năng động của rigpa, trực giác trực tiếp về thực tại sanh ra bên trong.

*Trong lạc thú thanh tịnh tự phát sanh, tự do với tư tưởng  
bám chấp,  
bỏ tất thấy chân lý của tâm thanh tịnh;  
trần ngập bởi chúng ngộ này – lạc vĩnh cửu!  
những nguyên tố hài hòa – cái thấy thanh tịnh!*

*(Sự tử chòm)*

Lạc là vị ở khắp trong tri giác trực tiếp thực tại với ánh sáng và mọi sự quán quít nhau (xem câu 25 và 49 và trích từ *Sáu tạng* trong câu 29).

### **57. Tóm Tắt Đồng Hóa Với Mở Trống**

**Vào lúc tiếp xúc với một đối tượng giác quan,  
tâm mở đến cái thấy lạc phúc, vô tận,  
và tự do khỏi niềm tin, như sự biểu lộ sáng ngời của nó,  
sự sáng tỏ của nó,  
nó được đồng hóa với siêu mở trống không mỗi nơi.**

Tóm tắt, khi xuất hiện một đối tượng giác quan, khuynh hướng bám trụ vào nó được thay thế bằng cảm nhận nó như là sự rạn vỡ lạc phúc và tự biểu hiện sáng ngời. Điều này được gọi là “đồng hóa tri giác giác quan mở trống”; nó ngụ ý giải thoát khỏi những chu vi giới hạn của trụ định.

*Sự phô diễn trong trường của kết nối ba thể  
được thấu hiểu ngay lúc đồng thời của tâm và vật,*

*không có gì đè nén, không có gì bị loại trừ.*

*(Kim xí điều vĩ đại)*

Với sự đồng hóa mọi kinh nghiệm với mở trống, thay vì trụ chấp vào hình tướng thì người ta thấy biết bản tánh nội tại của nó là ánh sáng.

### II.3 SỰ KẾT BUỘC CỦA MỞ TRỐNG

#### ***58. Án Không Thời Gian Của Không Gian Kim Cương Của Mở Trống***

**Trong bầu trời trong sáng, chấp trụ nhị nguyên đã tan,  
thoát khỏi sự ồn ào của tư tưởng ám ảnh,  
rigpa được kết buộc vào mở trống sáng tỏ tự nhiên:  
sự khiêu vũ kim cương của thực tại không giới hạn,  
tánh giác nguyên sơ của nhất như tại đây và bây giờ,  
hưởng thụ ấn tự nhiên của tính năng động không thời  
gian của Samantabhadra.**

Trong không gian của rigpa, mỗi cái nhìn thấy hòa nhập của những hình tướng nhị nguyên được đóng ấn với sự kết buộc kim cương không thời gian. Mỗi tri giác, được nhận biết như là tiềm năng và sự phô diễn của rigpa, được kết buộc vào không gian vô phân biệt bằng cách chỉ để cho nó là. Với sự kết buộc kim cương của rigpa này, bất cứ cái gì xảy ra thì không gì khác hơn là rigpa sanh khởi trong không gian của chính nó. Thế nên rigpa được gọi



là “Mặt trời của tánh giác bất động, cột trụ ngọn cờ chiến thắng luôn tung bay”.

*Hô! Kim cương của tánh giác nội tại của vũ trụ khôn khổ,  
kim cương của cái nhìn thấy vô tướng của đám cháy vũ trụ,  
kim cương của tánh Không mà sự sợ lửa không thể chạm đến,  
ẩn kim cương không vết dơ cháy tiêu không thương xót,  
vương miện kim cương của tánh Không toàn khắp—  
đây là kim cương vô tận của toàn thiện tự nhiên của chúng ta!  
đây là kim cương vô tận của giới nguyện không thể tuân thủ  
của chúng ta!*

*(Sư Tử Chôm)*

Quang minh của rigpa là cái ẩn của không gian kim cương bất động và đó là tính năng động Phật (xem câu 53 và 63), thiền của Samanbhadra. Tạng toàn khắp của tâm thanh tịnh là sự kết buộc kim cương của rigpa (xem câu 7).

### **59. Sự Kết Buộc Bao Gồm Tất Cả Của Tâm Thanh Tịnh**

**Giác ngủ bắt giữ những giấc mơ của chúng ta  
như không thật và những hình ảnh trống rỗng;  
kinh nghiệm sanh tử và niết bàn bị bắt giữ trong tâm,  
tan biến trong tạng tâm thanh tịnh.**

Mọi kinh nghiệm là cái nhìn thấy hoà nhập, các hình tướng không chất thể sáng ngời được biết là sự phô diễn của rigpa.

*Giáo lý căn bản sâu xa chỉ ra  
rằng mọi sự là tâm thanh tịnh;  
rằng bây giờ không có cái gì khác tâm thanh tịnh  
và không bao giờ có cái gì khác;  
mọi thế giới, có sự sống hay không, vật chất và năng lượng,  
mọi kinh nghiệm của Phật và chúng sanh,  
tất cả đều làm ra bởi ta, tâm thanh tịnh, nguồn tối thượng  
(Nguồn tối thượng)*

### **60. Sự Kết Buộc Vốn Có Của Mở Trống**

**Như mọi thế giới và hình thức sống trong tạng không gian nguyên thủy**

**là sự mở trống không có trung tâm hay chu vi,**

**thì mọi hình tướng nhị nguyên trong tạng rigpa**

**được kết buộc như những hình ảnh trống không mở trống bên trong và bên ngoài.**

**Đây là sự kết buộc của tâm thanh tịnh ôm trùm mọi sự**

**được phát hiện như sự mở trống vô phân biệt thoát khỏi mọi tri giác nhị nguyên.**

Mọi kinh nghiệm của sanh tử và niết bàn được ôm trùm trong sự thanh tịnh bốn nguyên bao la của rigpa. Thế nên chúng ta chứng ngộ là những hình tướng là tất cả cái chúng ta có, đều là những hình ảnh trống không của vắng mặt trong bản tánh của tâm.

*Mọi kinh nghiệm, dù hình dáng thế nào  
và bản tánh của tâm bao giờ cũng là một,  
thế nên, từ bỏ những dựng lập của những trường phái  
hướng đích,  
chỉ tập chú vào tâm y như nó là;  
sự hiện diện toàn bộ của chúng ta được phát hiện là bản tánh  
của những hình tướng.*

*Không có một sự vật nào không được chứa đựng  
trong tạng này, trường bao la của tâm.*

*(Nguồn tối thượng)*

Tánh Không nền tảng của mọi kinh nghiệm hình tướng và tánh Không của bản thân tâm là một và như nhau, thế nên, trong một cách nói, chúng được “kết buộc” hay “ép buộc” trong cùng không gian bởi một trường tánh Không lớn hơn.

Những hình ảnh trống không trong tạng không gian là sự tạo hình nội tại của rigpa, sự phản chiếu của rigpa trong tâm thanh tịnh. Không chất thể nhưng xuất hiện sống động, như bóng trăng trong mặt hồ, mọi kinh nghiệm trong ngoài được kết buộc bởi sự mở trống không của chúng, như một nút thắt cột trong hư không (xem câu 5, 6, 44 và 46).

### ***61. Rigpa Được Kết Buộc Như Thế Nào Bởi Mở Trống Không Thể Diễn Tả***

**Tâm thanh tịnh kết buộc mọi sự cũng được kết buộc,  
bởi siêu mở trống, không thời gian không gian;  
giống như không gian bao la kết buộc mọi vật chất và  
năng lượng,  
nó không có trương độ, hoàn toàn không thể diễn tả.**

*Mọi sự có phẩm tính của không gian,  
và phẩm tính của không gian là zing (tánh Như) của nó;  
zing này cũng là phẩm tính của ba chiều kích rigpa;  
tất cả và mỗi một sự có zing riêng của nó;  
dù những sự vật xuất hiện như thế nào,  
chúng không thể bị thay đổi khỏi trạng thái tự nhiên của chúng*  
(Nguồn tối thượng)

Zing là “tánh như vậy” của mỗi kinh nghiệm, tánh Không của nó, “y như nó là”.

### ***62. Sự Kết Buộc Của Rigpa Như Là Nguồn Góc***

**Trong rigpa, nhất như bao gồm khắp,  
kinh nghiệm sanh tử và niết bàn không hề cụ thể hóa;  
trong mỗi khoảnh khắc không có tâm hay biến cố được  
định rõ:  
mọi sự được kết buộc bởi thực tại mở trống.**

Bởi vì mọi kinh nghiệm sanh tử niết bàn sanh khởi trong rigpa, xuất hiện trong rigpa và giải thoát trong rigpa. Đến lượt kinh nghiệm và rigpa được kết buộc bởi tính mở trống, nên không thể định nghĩa, xác minh, và trong cách này mọi sự vốn là không ô nhiễm.

*Như mọi thế giới, trong và ngoài,  
mọi hình thức của vật chất và năng lượng,  
cái có sự sống và không có sự sống,  
tất cả đều chứa trong không gian, thì đều vắng mặt,  
đó là trường bao la, siêu tạng của tâm thanh tịnh,  
với chư Phật và chúng sanh của nó,  
cái chứa và những cái được chứa, môi trường, và những hình  
thức đời sống,  
trong thực tại vô nhiễm, mọi sự là bất nhị,  
thoát khỏi tầng giảm của phóng chiếu ý niệm.*

*(Nguồn tối thượng)*

### **63. Tóm Tắt Sự Kết Buộc Kim Cương Của Samantabhadra**

**Ngoài thời gian, ấn tâm thanh tịnh không thể vỡ  
được đóng cho tất cả trong pháp giới Samantabhadra;  
được làm mạnh trở lại bởi năng lực của lama, vị thầy của  
chúng sanh và chân lý,  
nó được khẳng định tự nhiên trong tâm kim cương.  
Chỉ người phước đức nhất mới vào được – không cho tất cả,**

**bí mật cao siêu của chân lý rất ráo,  
sự kết buộc của yếu nghĩ kim cương vượt khỏi biến dịch,  
tạng năng động của tịnh quang rigpa,  
dù bám sinh, vẫn khó giữ trong tâm:  
nhờ ân phước của lama mà nhận biết,  
nó được xem là “sự kết buộc bao trùm khắp của mở trống  
không mới nói”.**

*Không có kinh nghiệm nào là ngoài tâm thanh tịnh.*

*(Nguồn tối thượng)*

*Trong không gian không hành động của Samantabhadra  
sinh tử thì toàn thiện và niết bàn cũng toàn thiện.*

*(Sự biến hình của sáu trường giác quan)*

Sự hiện thực hóa của Đại Toàn Thiện được đóng ấn bởi lama  
và ân phước của ngài:

*Mở ra nghĩa giấu kín từ bên trong,  
vị thầy sống trong tâm kim cương.*

*(Tạng bí mật)*

*Vô số kiếp trước*

*một số thiền giả atiyoga với phước và duyên nghiệp tốt,  
với đức tin vào ta, nguồn tối thượng, và trong sự hiện diện  
toàn bộ của ta,*

*biết được rằng không có cái thấy để trau dồi, không có cam  
kết để giữ,*

*hạnh lý tưởng để nỗ lực, con đường để bước,  
các cấp độ để leo, không nhân quả nghiệp,  
không chân để tục đế,  
và không có gì để trau dồi trong thiền định,  
thấy rằng không có tâm để khai triển và không phương thuốc,  
họ thấy bản tánh của tâm:  
sự phát hiện này là cần thiết cho những người giống như họ!  
(Nguồn tối thượng)*

Tịnh quang đích thực được nhận biết bởi ân huệ của lama là cách vượt khỏi ý thức thông minh, bị điều kiện hóa khô cứng – nó là chính sự mở trống:

*Tánh giác với tốc độ ánh sáng, thoát khỏi mọi ý định,  
đó là suối ngọc của vị thầy.  
(Nguồn tối thượng)*

Cái ấn của mở trống, được Samantabhadra đóng từ sơ thủy, được đưa vào tịnh giác bởi thiền của lama – nó không được trao truyền từ lama qua đệ tử. Sự giới thiệu trực tiếp vào bản tánh của tâm chỉ có thể xảy ra trong không gian kim cương của thực tại nơi tất cả chúng ta chia sẻ một tư thế hay ấn hiện sinh nội tại (câu 60 và 61).

Trong khoảnh khắc tự nhận biết rigpa, mọi đối lập nghịch lý tự giải quyết chính chúng như một con rắn mở nút thắt của chính nó, và chúng ta được đánh thức với nhân dạng thật của chúng ta:

## II.4 GIẢI QUYẾT TRONG MỞ TRỐNG

### 64. Giải Quyết Trong Mở Trống Vô Tướng

**Đây là nghĩa thiết yếu của giải quyết mở trống:**

**không đến từ đâu, không trụ ở đâu, và không đi đâu, những biến cố bên ngoài, những cái thấy không nguồn gốc trong không gian trống không, thì không thể diễn tả, những biến cố bên trong, sanh tử và giải thoát đồng thời, giống như đường bay của một con chim trong bầu trời, không thể dò dấu vết.**

Mọi biến cố bên ngoài, những hình tướng trong khuôn mặt của rigpa, là trống không như những xuất hiện vốn là những hình ảnh sống động của vắng mặt. Những biến cố bên trong, như đường chim bay ngay khi hành động vẫn không có dấu vết.

*Được tượng hình trong nền tảng rigpa, không chất thể, kinh nghiệm của chúng ta thì không thể nói; tất cả xảy ra tự chúng, không có thời gian, không có chuỗi tiếp nối.*

*(Xả lợi quý chói sáng)*

Mọi hiện tượng, bên ngoài và bên trong, là sự tạo hình ảnh vốn bất nhị từ ban đầu, không thể diễn đạt trong tư tưởng và ngôn ngữ nhị nguyên. Hình ảnh một dấu vết chim bay trong không, chỉ ra vết của tư tưởng và xúc cảm trống không.



Mỗi biến cố khoảnh khắc giống như sự lưu xuất không thể diễn tả của nguyên mẫu Phật (yidam). Bất cứ cái gì được tượng hình trong nền tảng rigpa là kinh nghiệm nguyên mẫu thiêng liêng.

Cuối cùng, mọi kinh nghiệm được giải quyết trong mở trống vô điều kiện của rigpa bất nhị trong tại đây và bây giờ:

### ***65. Giải Quyết Trong Rigpa Trống Không Vô Điều Kiện***

**Tâm trong trường của nó, là rigpa tự phát,**

**trong tính đơn giản của nó không có bản sắc gì;**

**như bầu trời không có động năng, trống trơn;**

**trong sự vắng mặt của hành động cố ý, nó vượt khỏi phân biệt đạo đức;**

**và trong sự vắng mặt của nhân quả, nó không thể đạt đến bằng mười phương pháp.**

**Tạng của mở trống vô ngại bao la này,**

**không phải cái gì cũng không phải không có gì,**

**một thực tại hoàn toàn trống trơn, không thể quan niệm,**

**điều này được giải quyết trong toàn thiện tự nhiên vô tâm.**

Trong sự vắng mặt của tâm, sắc tướng ánh sáng là khuôn mặt của rigpa; và trong sự vắng mặt của nhân quả đạo đức, mười phương pháp được thể chỗ, mọi kinh nghiệm được giải quyết trong nhất như không phân biệt của mở trống không thể nghĩ bàn.

Bởi vì ta là trái tim của hiện diện toàn thể và thanh tịnh,  
không có nguồn những giáo huấn nào khác;  
bởi vì ta thế chỗ mọi phán đoán giá trị,  
ta giải quyết mọi biến cố bất kỳ;  
bởi vì ta là trường độc nhất của vắng mặt  
cái thấy được giải quyết trong không thiên định;  
bởi vì không có gì được yêu quý ngoài ta,  
giới nguyện samaya được giải quyết trong không tuân thủ;  
bởi vì không có gì được tìm kiếm ngoài ta,  
hạnh lý tưởng được giải quyết trong không hành động;  
bởi vì không ở đâu có cái gì khác ta,  
những cấp độ tâm linh được giải quyết trong không tịnh hóa;  
bởi vì ta không từng, không bao giờ bị che chướng,  
tánh giác tự phát được giải quyết trong ta;  
bởi vì ta là thực tại vô sanh,  
kinh nghiệm huyền bí được giải quyết trong ta;  
bởi vì ta là chỗ đến độc nhất,  
con đường được giải quyết trong sự ở yên;  
bởi vì chư Phật và chúng sanh,  
môi trường và vật chất và năng lượng,  
tất cả lưu xuất từ hiện diện toàn thể nền tảng,  
tất cả được giải quyết trong tánh bất nhị không thời gian;

*để thấy được tánh giác tự phát,  
nó được giải quyết đồng thời ngay sự trao truyền siêu việt này;  
bởi vì không có kinh nghiệm nào khác hơn ta,  
ta, nguồn tối thượng, giải quyết tất cả.*

*(Nguồn tối thượng)*

Chủ đề thứ hai của *Kho tàng của Toàn thiện tự nhiên*, kết luận rằng mọi kinh nghiệm là mở trống không mỗi nỗi, kết thúc ở đây.

# CHỦ ĐỀ KIM CƯƠNG THỨ BA: TÍNH TỰ PHÁT

“Mọi kinh nghiệm là Tính Tự phát Không thời gian”

## III.1 CHỈ BÀY TÍNH TỰ PHÁT

### *66. Tương Tự Viên Ngọc Như Ý*

**Tính tự phát không thời gian,**

**Bao giờ cũng hiện tại, không do ai tạo ra;**

**Nó là tâm thanh tịnh giống như viên ngọc như ý**

**Là nguồn gốc của tất cả sanh tử niết bàn của chúng ta.**

Cũng như một viên ngọc quý có phẩm tính toàn thiện không thời gian, tâm thanh tịnh của rigpa có phẩm tính hay tiềm năng sanh khởi bất cứ vật gì, và phẩm tính này là “tính tự phát”, nó là nền tảng trống không không có thời gian của mọi hiện tượng.

*Là tính tự phát không không gian, không trong hay ngoài,*

*rigpa, không giới hạn, vô biên như bầu trời;*

*tạng thực tại bao trùm khắp,*

*không có chiều kích không gian nào, bao trùm tất cả,*

*hòa nhập mọi sự vào hạt giống vô biên, vô sanh;*

*đáp ứng mọi mong muốn từ nhất thể không cạn kiệt,*

và không tăng hay giảm, nó là kho tàng ngọc quý.

(Tính Đồng thời, Garab Dorje)

*Trong tạng của tính tự phát, nguồn của mọi sự,  
những đồ trang sức của thân, ngữ, tâm Phật,  
những phẩm tính và hoạt động, xảy ra không khuôn khổ;  
không gian trống không của thực tại là một viên ngọc như ý  
trình hiện tất cả và mỗi một sự một cách tự nhiên không  
có gắng.*

*(Sự kết nối ba chiều kích của tánh giác nội tại)*

*Tâm thanh tịnh này, tinh túy toàn khắp –  
là toàn thiện bốn nhiên, tự phát;  
thể nên nỗ lực với mười kỹ thuật  
là không cần thiết, vô ích.*

*(Nguồn tối thượng)*

Tính tự phát không có đối tượng – nó là tính toàn thể của tại đây và bây giờ. Bản tánh của nó là không có thuộc tính nhưng chứa tiềm năng và trong bối cảnh nào đó ngụ ý sáng tạo tự phát (xem câu 67). Quy chiếu với những hình thức của tánh Không nó có thể được dùng như “được sanh khởi hoàn thành, toàn thiện, có mặt một cách tự phát” (xem câu 82). Trong ngữ cảnh của bốn samaya, tính tự phát không bao giờ ngụ ý một hành vi bản năng

hay phản xạ của thân hay tâm sanh tử. *Sáng tạo là chức năng tự nhiên của mở trống*. Tiềm năng sáng tạo là chức năng tự nhiên của mở trống không có không gian được xem như tinh túy cốt lõi bao trùm tất cả (câu 49).

Những vòng trang sức của thân, ngữ, tâm Phật, biểu lộ như vật chất, năng lượng, rung động và tâm, được gọi là “vòng” hay “nhẫn” bởi vì chúng không có khuôn khổ, hay ngẫu nhiên một cách hoàn thiện, và do đó có sự đẹp đẽ (câu 72). Ngẫu nhiên toàn bộ thì trí năng không thể quan niệm được.

Tâm thanh tịnh giống như một máy phóng chiếu toàn thể vũ trụ. Tất cả tạo hình giới hạn của sanh tử sanh khởi trong và như sự tưởng tượng không giới hạn của rigpa:

### ***67. Cách Vũ Trụ Hiện Hữu Như Là Tính Tự Phát***

**Như môi trường và chúng sanh xảy ra trong không gian, thể thì sanh tử và niết bàn không bao giờ kết tinh trong tâm thanh tịnh;**

**như những giấc mơ khác nhau xảy ra trong giấc ngủ,**

**thể thì sáu nẻo và ba cõi biểu lộ trong tâm:**

**mọi biến cố, ngay khi sanh khởi, trong rigpa,**

**là cách hiện hữu vũ trụ của tính tự phát trống không.**

Cũng như vật chất và tâm xuất hiện trong không gian nguyên thủy, sanh tử và niết bàn sanh khởi trong rigpa như tiềm năng bất định và không kết tinh. Mọi tiềm năng biểu lộ như giấc mộng sanh khởi từ tiềm năng của giấc ngủ; nhưng trong sự bỏ quên rigpa, những nhìn thấy của chúng sanh ba cõi sanh khởi từ tâm

bình thường với tám thức của nó. Giống như ảo ảnh có thể sanh khởi từ tiềm năng của một cơn sốt nặng, những hình ảnh của sanh tử sanh khởi từ tiềm năng của tâm mê lầm. Nhưng ngay từ lúc sanh khởi, những hình ảnh ấy chỉ là những tưởng tượng, vô nhiễm và trống không.

*Trong tạng tự phát, nguồn của mọi sự,  
mọi hình tướng hữu hạn, chuyển động sanh khởi  
như một vòng trang sức trong chiều kích vật chất không khu-  
ôn khổ;  
mọi tần số thấp, trung, cao  
như một vòng trang sức trong chiều kích  
năng lượng không khuôn khổ;  
và nhất thể nền tảng tối hậu, tất cả và mỗi sự không thể  
phân biệt,  
như một vòng trang sức trong chiều kích tâm thức không  
khuôn khổ.*

*(Sự nối kết ba chiều kích của tánh giác nội tại)*

Chúng quên hay sự thiếu hiện diện cho phép tiềm năng của sanh tử và niết bàn từ dữ liệu được tích tập bởi tám thức. Do không rõ bản tánh của tâm như là sáng tạo, những khoảnh khắc của thức như xuất hiện như là người tri giác những đối tượng bên ngoài. Những chiều kích vật chất, tinh thần của chúng sanh khởi lên chỉ là những hình ảnh phản chiếu của thân, ngữ, tâm Phật vô ngại. (câu 72).

Tất cả được chứng ngộ là tánh tự phát của rigpa. Mỗi tri giác là cách hiện hữu của tính tự phát. Cách hiện hữu của vũ trụ là toàn thể kinh nghiệm tiềm năng bao trùm vũ trụ vĩ mô và vi mô được chứng ngộ là siêu tính tự phát.

### ***68. Tính Bất Nhị Như Là Tính Tự Phát***

**Rigpa như nền tảng và cách thể lưu xuất của nó,  
không đồng cũng không khác với nhau,  
xảy ra trong trung gian của tính tự phát không thời gian;  
như tiềm năng của trò phô diễn, sanh tử và niết bàn  
xuất hiện lần lượt như bất tịnh và tịnh,  
nhưng ngay lúc này – không gian trống không (pháp giới)  
vô phân biệt!**

Rigpa nền tảng của tâm thanh tịnh là tính tự phát như là tánh Không sáng rõ, và cũng là sự phô diễn của nền tảng thành kinh nghiệm tiềm năng và hiện thực của sanh tử và niết bàn, tất cả xuất hiện này là tính tự phát, xuất hiện có vẻ phân biệt nhưng thực ra là không phân biệt, nên nó được gọi là “không gian của tánh giác vượt khỏi một và khác”.

*Tất cả là một – tất cả là không gian trống không thống nhất;  
cái một không thể tạo lập – không gian trống không là vô sanh;  
những huyền ảnh được tạo ra trong không gian vô sanh này,  
hoàn toàn không thật, không bị giới hạn ở đâu cả*

*(Đồng thời)*



*Phật và những phẩm tính,  
thân, nghiệp chúng sanh và thế giới,  
tất cả đều là bản tánh của tâm thanh tịnh từ sơ thủy.*

*(Nguồn tối thượng)*

Dù tính tự phát có thể được định nghĩa như sự sanh khởi tự phát của rigpa, sự phô diễn ấy là vô phân biệt. Mọi hình ảnh, dù thanh tịnh hay bất tịnh, là những sáng tạo như huyền trong nền tảng.

Tính tự phát của tâm thanh tịnh phô diễn trong ba chiều của rigpa như là nền tảng thì giống với một lăng kính pha lê làm nhiễu xạ ánh sáng thanh tịnh không màu sắc thành năm màu cầu vồng của quang phổ:

### ***68. Ba Chiều Kích Của Rigpa Như Là Siêu Tự Phát***

**Trong sự nhiễu xạ vô ngại của một quang phổ pha lê  
năm màu ánh sáng được phân biệt riêng rẽ,  
nhưng tiềm năng của lăng kính pha lê là không phân biệt:  
rigpa nội tại căn bản nhiễu xạ như pha lê.  
Tánh Không của nó là chiều kích của hiện thể thanh tịnh  
(pháp thân)**

**sự sáng chói nội tại của nó là chiều kích của hưởng thụ hoàn hảo (báo thân)**

**và như sự lưu xuất bất định của nó**

**là chiều kích như huyền của rigpa (hóa thân):**

**đó là ba chiều kích của tính tự phát của rigpa**

**trong nền tảng như hư không.**

Bởi vì lăng kính pha lê và năm quang phổ của ánh sáng chung nhau một trường, nên không có sự phân biệt định tính giữa chúng. Như thế, không có sự phân biệt định tính giữa tánh Không của rigpa (chiều kích của hiện thể thanh tịnh, Pháp thân), giống như pha lê với sự chiếu sáng của nó (chiều kích của hưởng thụ hoàn hảo, Báo thân) và tiềm năng phóng chiếu vô tận của nó (chiều kích như huyền, Hóa thân), bởi vì ba chiều kích này là một trong tính túy. Hơn nữa, sự phóng tượng tạo hình của những chiều kích sắc tướng được biến hình và sự phóng chiếu tạo hình vô phân biệt của tiềm năng của tâm thanh tịnh đều là trò phô diễn hiện tượng của một rigpa.

*Ta, nguồn tối thượng,*

*Ta là tinh túy của ba chiều kích rigpa*

*chúng trụ trong nhất như không ý niệm:*

*ta là chiều kích không tạo dựng của hiện thể thanh tịnh;*

*như xuất hiện huyền hóa sanh ra cách tự nhiên*

*ta là chiều kích của hưởng thụ hoàn hảo, thỏa mãn ước mong;*

*biểu hiện hành động bi mẫn gương mẫu,*

*ta là tinh túy của chiều kích như huyễn.*

*(Nguồn tối thượng)*

*không vết nứt, bản tánh vô nhiễm của chúng ta,  
không vết dơ, trong suốt, là hiện thể thanh tịnh;  
nó có thể xuất hiện như đất, nước, lửa, gió và không gian,  
với trí năng bình thường nó có vẻ cụ thể,  
nhưng không có chất thể nào ở đó, chỉ là ánh sáng của tánh giác.  
Như một cầu vồng chiếu sáng trong bầu trời  
không hiện hữu là khỏi bầu trời,  
hiện thể thanh tịnh như không gian bao la,  
ánh sáng của tánh giác tự chiếu sáng,  
tánh giác vô niệm của ánh sáng là hiện thể thanh tịnh;  
trò phô diễn nội tại của nó là sự hưởng thụ của thức tỉnh  
không thời gian;  
và đối nghịch được giải quyết, lòng bi là sự lưu xuất như huyễn.*

*(Cõi giới của toàn giác)*

Tìm cách trở về nguồn là không cần thiết vì không có phân biệt nào giữa nguồn và sự biểu lộ của nó. Cũng thế không có phân biệt định tính nào giữa các khác biệt của trò phô diễn – tất cả thống nhất trong một rigpa. Ba chiều kích của rigpa xuất hiện có vẻ tách biệt nhưng là một trong thực tại. Ba chiều kích là không phân chia do bản tánh chung của chúng. Hình ảnh là thực

tại toàn thể, sự sáng chiếu là thực tại toàn thể và tinh túy là thực tại toàn thể. Sự như huyễn của ánh sáng chung ban ngày không thể tách biệt với tánh Không của thực tại.

Ba chiều kích của rigpa cũng có thể quan niệm là “ba chiều kích của hiện thể” hay “ba thân Phật”, nhưng chúng vẫn là một trong thực tại, phân biệt để tái hợp nhất.

Nhưng sự phóng chiếu ra bên ngoài, những ánh sáng bị nhiễu xạ của tâm thanh tịnh là tiềm năng hiện tướng của rigpa trong hình thức năm nguyên tố: đất màu trắng, nước màu vàng, lửa màu đỏ, không khí màu lục, và không gian màu xanh (xem câu 77).

### *70. Mọi Sự Là Tính Tự Phát Hoàn Hảo Của Tâm Thanh Tịnh*

**Khi cách thế tạo hình ảnh sanh khởi trong nền tảng ấy—  
hoặc sự phô diễn ba chiều kích thanh tịnh nơi những  
vị thầy,**

**hay như kinh nghiệm bất tịnh về những thế giới và những  
hình thức đời sống sanh tử –**

**như tinh túy trống không, sáng tỏ, và hình thức khác biệt  
vô cùng,**

**đó là trò chơi của hiện thể thanh tịnh, hưởng thụ và  
như huyễn:**

**tất cả phô diễn là cách thế tạo hình ảnh của tiềm năng của  
ba chiều kích**

**nó không gì khác hơn là sự quán chiếu tự nhiên của rigpa.**

**Với một thấu hiểu rõ ràng ba sự phân biệt tinh tế này,  
tất cả mọi kinh nghiệm của sanh tử và niết bàn được  
chứng ngộ**

**là ba chiều kích của tính tự phát trong tâm thanh tịnh.**

Mọi vật chất và năng lượng xuất hiện trong những hình ảnh của sanh tử và niết bàn trong tính tự phát này xảy ra như sự phô diễn của quán chiếu ba chiều kích trong nền tảng hiện hữu. Như vậy nguồn nhất thể và đa thù biểu lộ được hiểu là một “tính tự phát của ba chiều kích của rigpa”. Sự phô diễn thanh tịnh như hiện thể thanh tịnh Phật trong đó sanh khởi năm bộ Phật như hiện hữu hoàn hảo và lưu xuất như hình tướng như huyền hay phô diễn bất tịnh như thân, ngữ, tâm của chúng sanh, đều xảy ra trong cùng trường trống không của tính tự phát sáng tạo hoàn hảo. Trong sự vắng mặt hoàn toàn phân biệt, mọi sự là “trò chơi tự phát và trang sức của không gian trống không” hay “trường của tính sáng tạo hoàn hảo”.

Những hiện tượng, dù tịnh hay bất tịnh, tất cả đều là những sáng tạo tự phát của tâm thanh tịnh, cách thể của tâm thanh tịnh trong nền tảng hiện hữu. Tâm thanh tịnh không trụ ở đâu cả; sanh tử và niết bàn là những nhìn thấy trong không gian không có thời gian của rigpa.

*Bản tánh của tâm, tính tự phát bất biến, một tạng của không gian,*

*tạng của lưu xuất như huyền bi mẫn, sự phô diễn mỏng manh như tơ –*

*ở đây mọi sự là trang hoàng của không gian trống không,  
và không có trường nào khác của sự chấm dứt khổ.*

*(Sự biến hình của Sáu trường giác quan)*

Câu trước chỉ ra sự đồng nhất của nền tảng hiện hữu với tính tự phát, là sự thống nhất của ba chiều kích của rigpa như một vật bằng pha lê. Câu này chỉ ra sự khai mở tức thời của những nguyên mẫu Phật trong nền tảng hiện hữu như những cái nhìn thấy của ánh sáng trong pha lê. “Phân biệt tinh tế” là sự phân biệt giữa hai phương diện khác nhau của tính tự phát: Tính tự phát của bản thân nền tảng hiện hữu được nhìn từ mặt tánh Không (tâm thanh tịnh hay rigpa) và sự lưu xuất tự phát của hình ảnh từ mặt sáng chiếu, những hình ảnh của sáu cõi phô diễn trong nền tảng. Chủ đề này được khảo sát rõ ràng bởi Shabkar Lama trong *Đường bay của Kim xí điểu* (Dowman 2003)

Rigpa như là nền tảng xuất hiện hoặc thanh tịnh niết bàn hoặc bất tịnh sanh tử. Tuy nhiên cả hai đều là ba chiều kích của rigpa sanh khởi từ cùng sự sáng tạo trống không. Thế nên không có sự phô diễn nào hơn cái kia, mọi kinh nghiệm là tinh túy sáng tạo toàn thiện. Các tantra mahayoga tượng trưng ba chiều kích này hay là Guru, Devata và Dakini, và do đó tất cả là kinh nghiệm “nguyên mẫu”.

### ***71. Mỗi Kinh Nghiệm Là Tâm Thanh Tịnh***

**Hiện thể thanh tịnh và tánh giác nguyên sơ của Phật,  
những vật được tạo ra của ba cõi thân, ngữ, tâm,  
và mớ rối rắm nghiệp của những thế giới trong, ngoài –  
không có gì khác hơn là tâm thanh tịnh!**

Mọi đồ vật làm bằng vàng đều có bản tánh là vàng, tất cả là vàng. Như vậy thanh tịnh không thể phân biệt, thế nên tâm thanh tịnh không có phân biệt giữa Phật và chúng sanh, giữa hành động theo khuôn khổ và theo xu hướng. Bởi vì tâm thanh tịnh và tiềm năng của nó đồng là tánh Không, nên những phân biệt này rốt cuộc chỉ là những đặt tên cho những trạng thái tạm thời của tâm.

*Chư Phật và chúng sanh, đức hạnh và xu hướng,*

*mọi kinh nghiệm, không trừ cái gì, chỉ là tâm thanh tịnh.*

*(Nguồn tối thượng)*

## **72. Tính Tự Phát Là Kho Tàng Vũ Trụ**

**Tạng tự phát là nguồn của tất cả và mỗi một sự:**

**mọi hình thức sống và không sống, trong và ngoài  
xảy ra như tâm Phật không khuôn khổ, một vòng  
trang sức,**

**và mọi tần số lớn nhỏ của âm thanh**

**xảy ra như ngữ Phật không khuôn khổ, một vòng trang sức,**

**và mọi tâm không chứng ngộ và tánh giác vốn chứng ngộ**

**xảy ra như tâm Phật không khuôn khổ, một vòng trang sức,**

**và hạnh lý tưởng và phẩm tính cũng không khuôn khổ,**

**không gian trống không là viên ngọc như ý quý báu,**

**và bởi vì nó không thể dò tìm, mọi sự sanh khởi tự chúng,**

**nó được gọi là “tánh sáng tạo tự phát của tánh giác  
vốn sẵn”.**

Rigpa và mọi kinh nghiệm là sự quán tưởng của nó sanh khởi một cách vô tâm từ ban đầu: những chức năng thân, ngữ, tâm của chúng sanh sanh khởi tự phát như những vòng trang sức từ thân, ngữ, tâm thanh tịnh được gọi là “tính tự phát, suối nguồn nhất thể của viên ngọc”.

*Tính tự phát, vô hình trong bản chất,  
sanh khởi trong tám cách thể lưu xuất:  
bất định trong sự trình hiện của nó,  
nó lưu xuất như lòng bi,  
cung cấp một nơi trú ẩn cho tất cả chúng sanh (1);  
trong sự sáng tỏ nội tại của các hình tướng của nó  
nó biểu lộ như sự sáng chiếu năm màu (2);  
qua sự lưu xuất không ngừng của trí huệ  
nó là trung gian của tánh giác nguyên sơ thanh tịnh  
trong đó những hình ảnh bất định sanh khởi như con đường (3);  
qua quán chiếu hoàn hảo của thân hữu hạn  
nó là chiều kích thanh tịnh của mọi kinh nghiệm (4);  
qua tinh túy nhất thể của nhận biết  
nó là tánh bất nhị (5);  
qua sự vắng mặt của bất kỳ chỗ riêng nào,  
nó là giải thoát vô biên tối hậu –  
tính tự phát như tính tự phát căn bản bất định (6).  
Qua sự toàn thiện nhất thể của rigpa*



*sự thanh tịnh của nó là trung gian của bản thân tánh giác  
nguyên sơ,*

*tính tự phát là tinh túy (7);*

*và bởi vì lưu xuất là bất định,*

*như phương diện của ánh sáng thấm khắp*

*tính tự phát cũng là trung gian của sanh tử bất tịnh*

*và nguồn gốc của chúng sanh (8)*

*Đó là tám cách thể lưu xuất*

*và bởi vì sự sanh khởi của nó là vô tâm,*

*nó được gọi là “biểu lộ tự phát”,*

*sự xuất hiện kỳ diệu, quý báu.*

*(Đổng ngọc)*

“Những vòng trang sức” gợi ý những vòng quanh mặt trăng và Thổ tinh, như những cấp độ rung động xuất hiện như vật chất, âm thanh, và tư tưởng. Cũng thế, những giác quan bên ngoài có vẻ như ở trong tâm của những nguồn ánh sáng và âm thanh của chúng, và giác quan bên trong có thể quan niệm nằm ở trung tâm của một hành tinh, như trong giấc mộng. Nhưng những vòng này là sự trang sức không khuôn khổ của khoảnh khắc và hoàn toàn ngẫu nhiên, thế nên chúng là những “vòng”, và trong chùng mực ấy chúng là món quà cho không của không gian trống không (Xem những trích dẫn từ *Sự nói kết ba chiều kích của tánh giác nội tại* trong các câu 66 và 67 và cũng xem “trang sức” trong câu 8).

### **73. Tính Tự Phát Không Chủ Ý**

**Những biến cố phong phú trong nền tảng tự phát của chúng**

**là tâm thanh tịnh, tính tự phát không dứt,**

**thế nên ba chiều kích của rigpa, không thể dò tìm, là hiện diện tự nhiên;**

**bởi vì kỷ luật đạo đức là thừa,**

**hãy buông xả thư giãn trong yoga đích thực của không hành động –**

**tạng của tạng tự phát không đòi hỏi kỷ luật**

**thế nên chớ cố gắng làm tốt đẹp thêm.**

Những phẩm tính Phật đã thành tựu từ ban đầu trong tinh túy của rigpa, thế nên không cần thiết nỗ lực để đạt được chúng bây giờ. Nếu dùng nỗ lực, sự thành tựu bị ngăn che, và tánh giác tự phát sanh sẽ khó nhận ra. Hãy đơn giản thư giãn trong trạng thái tự nhiên và xem thấy sự cạn kiệt mọi khát vọng và động cơ.

*Thoát khỏi những thói quen và tham vọng cũ kỹ,*

*thúc dục bởi không nguyên nhân và không mục đích,*

*qua động lực không ham muốn của rigpa*

*tính tự phát tự nhiên giành lại sự thống trị của nó.*

*Chớ cố gắng thực hiện cái đã hiện hữu;*

*không có gì từng bỏ trạng thái tự nhiên,*

*nên sức mạnh là vô ích:*

*mọi kinh nghiệm sinh khởi tự phát trong toàn thiên.*

*Không có Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai  
dạy rằng chúng ta phải dựa vào nỗ lực có tính toán.  
Nếu chúng ta tìm chứng ngộ trong định  
thì không chỉ không tìm thấy, mà còn bị hại.*

*(Nguồn tối thượng)*

*Ta, nguồn tối thượng, đã vốn sẵn và toàn thiện,  
Ta không bao giờ dạy sự cần thiết của hành động chữa bệnh  
cho bất kỳ ai,  
để cho những người học khỏi bị căn bệnh nỗ lực,  
sợ rằng họ mất đi tánh giác tự phát sanh,  
sợ rằng họ lạc trong toan tính thi thiết thực tại;  
nếu sự giả tạo ấy được cho phép dàn xếp chân lý,  
nỗ lực đạo đức giả sẽ ngăn che sự đạt đến chân lý không  
hành động.*

*(Nguồn tối thượng)*

#### **74. Không Hành Động Là Tính Tự Phát**

**Sự hiện diện toàn thể của chư Phật ba thời  
được thành tựu tự phát trong lạc thú thuần túy tự nhiên;  
thể nên tránh những kỹ thuật tạo nhân, tiệm tiến,  
cấp thấp,  
hãy xem bản tánh của tâm như bầu trời không hành động!**

Rigpa là chân Phật, chính là tính tự phát rục rờ, và chỉ chứng ngộ được trong phẩm chất bẩm sinh tự nhiên của chúng ta mà không có sửa sang làm méo mó và không bao giờ do tìm kiếm và nỗ lực.

*Hỡi đại nhân, hãy nghe!*

*Chư Phật thời quá khứ*

*không tìm gì ngoài tự tâm,*

*không thay đổi gì khỏi cái đang là;*

*không trau dồi trạng thái tạo tác nào:*

*chư Phật hiện tại và vị lai*

*cũng sẽ chứng ngộ nó qua nhất như vô niệm.*

*(Nguồn tối thượng)*

Chỉ một mảnh gỗ không thể trở thành một viên ngọc bằng cách mài chùi nó, chúng ta không thể thành Phật bằng cách phân biệt giữa những nhân và quả tốt xấu.

*Hơn nữa, bởi vì tánh toàn thiên tự nhiên thay thế cho nhân quả*

*nó không phải là đấu trường cho tách biệt may rủi,*

*người kém sẽ thực hành con đường nguyên nhân, thứ bậc.*

*Người kém phước, không có sự nối kết nghiệp,*

*không thể hiểu toàn thiên tự nhiên*

*cho dù khi được khai thị cho họ.*

*Bị nhiễm độc bởi tham vọng hưởng địch  
như người khao khát viên ngọc như ý  
và cố gắng đánh bóng gổ.*

*Thiền giả atiyoga phước đức  
không có cái thấy, không giới nguyện, không hạnh lý tưởng.  
không có con đường, hay cấp độ tâm linh,  
không thức tỉnh tiệm tiến của bồ đề tâm,  
không thời khóa thiền, không phương thuốc đối trị.  
Thấy tánh bất nhị của tuyệt đối và tương đối  
bằng cách thấy biết thực tướng của sự vật như chúng là –  
đó là mệnh lệnh vĩ đại!*

*(Nguồn tối thượng)*

Phật quả là tính tự phát của tâm thanh tịnh, được hoàn thành mà không làm gì cả, và nó bao gồm bất kỳ thiền định được tạm thiết lập nào về bản tánh của tâm – bất kỳ thiền định nào như vậy đến một cách tự phát và nó là rigpa tự phát của không hành động.

Thấy biết nhất thể của cái tối hậu và cái tương đối, thiền giả Đại Toàn Thiện thấu hiểu bản tánh của tâm:

**75. Chớ Nỗ Lực Cho Tính Tự Phát Vốn Có Sẵn Ở Đây  
Không do thi thiết, không có thời gian, tính tự phát  
như huyễn,**

**y như nó là lúc này tại đây, không thể tạo dựng;  
nhảy qua mọi hy vọng và lo sợ của tâm chấp chèn,  
hãy nhận biết tính tự phát không thể dò tìm trong không  
gian trống không.**

*Với tâm không nơi chốn, không tư duy, không cưỡng bách.  
an trụ tự nhiên trong trường vô niệm nhất như,  
vốn sẵn và toàn thiện từ đầu, không chút mong muốn,  
ai sống trong lạc thú thanh tịnh như vậy,  
trở thành tinh tú của mọi kinh nghiệm.*

*(Nguồn tối thượng)*

Mặt trời của tâm thanh tịnh bất nhị chiếu sáng một cách tự phát từ ban đầu, mọi phiền não được giải quyết trong một khoảnh khắc đơn nhất tự tại của lạc thú thanh tịnh.

Tóm lại, những hiện tượng của đời sống tâm thức chúng ta, tất cả đều bị hy vọng và lo sợ ảnh hưởng, luôn luôn là ba chiều kích của tính tự phát của rigpa:

### ***76. Tính Tự Phát Tiêu Tan Hy Vọng Và Lo Sợ Là Tinh Tú Của Ba Chiều Kích Của Rigpa: Một Tóm Tắt***

**Mỗi kinh nghiệm dù có thể nào,**

**là bộ ba tinh tú, bản tánh, và lòng bi**

**sự phô diễn của hiện thể thanh tịnh, hưởng thụ và lưu xuất như huyễn;**

**bởi vì sanh tử và niết bàn là tạng ba chiều kích của tâm**

**thanh tịnh,  
toàn thiện tự phát trong nhất như không tạo dựng,  
ở đây sanh tử không bị từ chối, niết bàn không để đạt.  
Mọi đánh giá lạng dút, chúng ta an trụ ở trái tim của  
thực tại  
nơi mọi kinh nghiệm là tâm thanh tịnh,  
và tính tự phát không thời gian được chỉ bày là chìa khóa.**

Mọi kinh nghiệm của sanh tử và niết bàn, trong và ngoài, sanh khởi như tinh túy trống không, bản tánh rạng rỡ, và lưu xuất bi mẫn khác nhau, là một biểu lộ của ba chiều kích rigpa và hiện hữu trong và như tính tự phát rực rỡ. Bởi vì tinh túy, bản tánh, và lòng bi của rigpa là toàn thiện một cách tự phát trong và như ba chiều kích của rigpa như là nền tảng hiện hữu, không có sanh tử độc lập để chối bỏ và niết bàn tách biệt để đạt đến. không có kinh nghiệm cần phải tránh, bởi vì sanh tử và niết bàn đồng nhất trong và như là bản tánh của tâm; tinh túy của mỗi kinh nghiệm được phơi mở như là sự năng động hiện thực của tính tự phát.

*Chúng ta đang là ba phương diện của rigpa –*

*Tinh túy, bản tánh, và lòng bi bốn nguyên.*

*(Vượt khỏi âm thanh)*

*Ta là tâm thanh tịnh, nguồn tối thượng,*

*bản tánh có sẵn của ta là tính tự phát,*

*trong khi tinh túy của tất cả là ba cái*

*bản tánh của nó là chiều kích vốn sẵn của hiện thể thanh tịnh,*

*tính túy của nó là chiều kích vốn sẵn của hưởng thụ thanh tịnh,  
 lòng bi biểu lộ của nó là chiều kích vốn sẵn của lưu xuất  
 như huyễn;*

*và ba chiều kích này của rigpa không thể thực hiện bằng ý  
 chí mong muốn.*

*(Nguồn tối thượng)*

Tánh Không là chiều kích của hiện thể thanh tịnh, chiếu sáng là chiều kích của hưởng thụ hoàn hảo, và sự lưu xuất như huyễn, cả ba là một và như nhau.

Tính tự phát là bản tánh của thực tại và với sự nhận biết bản tánh của tâm, mọi hiện tượng trong và ngoài, được thấu biểu là tính tự phát qua tiến trình không thời gian của đồng hóa. Cái được đồng hóa thấu hiểu trước tiên là tâm, nó phát lộ năm nguyên tố như những hình ảnh của sanh tử và niết bàn, và đồng thời chỉ dạy những nguyên tố tiềm năng của bản tánh của tâm, sự chiếu rạng của nó, và sự trang sức của nó:

### III.2 SỰ ĐỒNG HÓA MỌI KINH NGHIỆM VỚI TÍNH TỰ PHÁT

#### ***77. Đồng Hóa Thấu Hiểu Những Hiện Tượng Của Tự Tâm Như Là Vị Thầy***

**Mọi kinh nghiệm được đồng hóa với tính tự phát:**

**năm nguyên tố, vật chất và năng lượng, mọi xuất hiện,**

**sanh khởi để biểu thị tính tự phát vô niệm, vô thời;**



**những nguyên tố được nhận biết một cách tự động là tâm bình thường.**

**Hãy để sáu giác quan thư giãn trong trường không hình tướng!**

Rigpa như một lăng kính pha lê, chứa năm màu của ánh sáng tự phát, đó là phương diện sáng rỡ bên trong của năm nguyên tố. Được phóng chiếu ra ngoài trong khoảnh khắc, như ánh sáng bên trong của pha lê được phóng chiếu ra ngoài như là biểu lộ màu sắc của nó, quang phổ của ánh sáng vẫn còn là sự sáng chiếu bên trong. Trong sự xuất hiện trong khoảnh khắc của chúng, những “trầm tích” của năm nguyên tố có thể bị nhầm lẫn là vũ trụ vật chất và năng lượng. Nhưng khi sự tưởng tượng của tiến trình hư vọng của nhận thức làm được nhận biết là nguồn thanh tịnh của năm nguyên tố, nó là tiềm năng nội tại của rigpa, bấy giờ sự đột hiện của năm nguyên tố mất đi sự tạo dựng thành tự và tha (trong và ngoài, mình và cái khác), chúng ta an trụ trong sự rạng rỡ nội tại của năm nguyên tố. Điều ấy minh họa cho rigpa đầy sức sống nhưng như huyền khi chúng ta trầm mình vào trong sự sáng tỏ tự nhiên của các hình tướng xuất hiện mà không có bám luyến vào phô diễn như huyền và không phóng chiếu diễn dịch. Dù khi ánh sáng xuất hiện và hạt giống ánh sáng hiện trong tri giác trực tiếp của chúng ta, chúng ta an trụ trong trạng thái của sáng tỏ vô niệm sống động nhưng như huyền này, bản văn nói rằng thiền giả bình thân ở trong tham thiền của năm phương diện của nhất như vô niệm phát lộ trong năm nguyên tố xuất hiện và chúng là “vị thầy”.

*Trong tâm thanh tịnh, nguồn vũ trụ,*

*năm nguyên tố sanh khởi là tâm –  
 như năm vị thầy tâm thanh tịnh:  
 họ sanh khởi trong chiều kích của hưởng thụ hoàn hảo (Báo thân);  
 lời dạy của họ là một diễn bày của hiện thể thanh tịnh của họ;  
 sự phát lộ của họ là bản tánh của họ – rigpa nội tại.*

*Như là thầy trong chiều kích Báo thân,  
 là sự năng động,  
 không có người dạy không có pháp để dạy,  
 năm vị thầy tâm thanh tịnh này  
 phát lộ cái toàn thể, tánh Như của thực tại.*

*Tánh giác nguyên sơ tâm thanh tịnh,  
 tự phát sanh như Phật, vị thầy của trái đất,  
 không dạy bằng lời và chữ  
 mà phát lộ bản tánh của rigpa,  
 và thoát mọi quan niệm tự và tha  
 ngài khai thị tâm của nhất như vô niệm.  
 Tất cả chúng sanh của ba cõi,  
 chứng ngộ cái này là một với Phật –  
 thực tại họ tìm kiếm thì đạt được bằng không tìm kiếm.*

*(Nguồn tối thượng)*

Năm nguyên tố là sự chiếu sáng nội tại của quang phổ của

ánh sáng tự phát từ lăng kính của tánh giác. Phóng chiếu ra ngoài, những ánh sáng phản chiếu trong năm ánh sáng của đối tượng bên ngoài (sắc, thanh, hương, vị, xúc), và giống như những phóng chiếu bởi ánh sáng nội tại của pha lê. Khi những phản chiếu bên ngoài được cụ thể hóa trong tiến trình tri giác, những hình thể khác nhau của năm nguyên tố – chỉ là những “trầm tích, cặn” của những ánh sáng – được diễn dịch làm là vật chất và năng lượng, những thế giới và những hình thức lầm của đời sống. Nhưng khắp suốt mê lầm này, chúng vẫn là tiềm năng ánh sáng thanh tịnh, dù bị gãy khúc thành những rung động bất tịnh của năm nguyên tố. (từ *Cõi giới toàn giác*).

“Hạt giống ánh sáng” tạo thành những sắc tướng, là năm nguyên tố được phóng chiếu trong báo thân. Những hạt giống ánh sáng trở nên rõ ràng khi thiền giả quen với sự tỏa chiếu nội tại trong Cắt Đứt, trong khi chúng trở thành một tiêu điểm cho tham thiền trong giai đoạn Nhảy Qua (xem câu 122ii).

Trong atiyoga năm vị thầy tâm thanh tịnh xuất hiện như là những ánh sáng của năm nguyên tố trong chiều kích báo thân. Họ phát lộ bản tánh của họ là rigpa và đó là lời dạy của họ ở chỗ là sự rạng rỡ tự nhiên của những nguyên tố cung cấp một lối vào bản tánh của tâm như chiều kích báo thân của nó. Như vậy những vị thầy của bản tánh rạng rỡ của những nguyên tố thuộc về báo thân.

Khi mọi tư tưởng về cái cụ thể tan vào ánh sáng, tri giác về xuất hiện được đồng hóa trong chiều kích báo thân:

## 78. *Đồng Hóa, Thấu Hiểu Tri Giác Giác Quan Như Tánh Không Làm Tan Biến Tư Tưởng*

**Rigpa, nguồn vũ trụ, là tính tự phát sáng tỏ,  
và không biến đổi bởi năm giác quan, bởi phóng chiếu  
hay tập trung,**

**rigpa trống không của hiện thể thanh tịnh là sự tham  
thiền toàn thiên tự phát.**

**Với nhận biết rõ ràng, hãy chỉ để sự vật một mình trong  
đơn giản!**

Buông xả thư giãn trong sự sáng tỏ trong suốt của rigpa mà không mất tri giác trực tiếp về năm đối tượng khi chúng xuất hiện, đó là chìa khóa để tẩm trong tánh Không sáng ngời của tri giác giác quan.

*Tạng không thể dò của không hành động được khám phá  
ở sự đồng khởi của hình tướng và tánh Không,  
mà không có sự tham gia của thân và ngữ.*

*(Kim xí điều vĩ đại)*

*Trong bản tánh của tâm không phản ứng,  
tri giác vô tư rõ ràng thêm:*

*Ta, Samantabhadra, phát lộ*

*“Sự tham thiền tiêu dung mọi chuyển động”.*

*(Sáu tạng)*

Để cho tri giác giác quan không cấu kết nghĩa là để nó trong “đơn giản” không rút sự chú ý khỏi nó hay phóng chiếu một tấm màn lên nó. Điều này bao hàm sự vắng mặt của niềm tin về sự có bản chất của một đối tượng hay biến cố (xem câu 36), nó ngụ ý một trạng thái không có tư tưởng hay vô niệm. Điều này được định nghĩa là tri giác giác quan trực tiếp. Tâm đơn giản của đứa trẻ hay bậc thánh thì gần gũi với tâm của toàn thiện tự nhiên.

### **79. Đồng Hóa Trong Định Nội Tại**

**Trong tạng phong phú vô biên của rigpa,  
bất cứ cái gì xuất hiện trong trường của tâm qua tri giác  
giác quan,**

**như một địa điểm của đồng nhất, thì được đồng hóa  
với định tự nhiên của tính tự phát.**

**Luôn luôn, không ngừng, như dòng một sông lớn,  
tánh giác sanh khởi tự phát không ngừng,  
mọi sự, trong tinh túy của tạng bản nguyên,  
đạt đến trọn vẹn trong tham thiền của Samantabhadra.**

Mỗi biến cố xảy ra trong tự do của rigpa và sự mở trống trong giải thoát toàn thể là một dòng không ngừng của tánh Không rực rỡ, tự tịnh hóa. Sanh khởi không dứt không có khởi đầu và giải thoát trong tạng vô sanh, dòng tự tịnh hóa ấy là một dòng định đầy thần lực.

*Với một sự thấu hiểu nguồn tới thượng,*

*chắc chắn chúng ta sống nó không xao lãng.*

*Không căng thẳng, không gắng cải thiện,  
không bị hấp dẫn, trí nhớ nhẹ nhàng,  
mỗi biến cố thực sự là chính ta,  
Samantabhadra – thế nên chúng ta nhảy vào nó.*

*(Nguồn tối thượng)*

*Trong bản tánh của tâm vượt khỏi sự trau dồi,  
sắc tướng – ánh sáng thì không có không gian, tự động  
giải thoát;*

*Ta, Samantabhadra, phát lộ*

*“sự tham thiên bao trùm khắp của mở trống toàn bộ”.*

*(Sáu tạng)*

Để mọi sự đến và đi tự nhiên trong tự nhận biết, tiến trình tự  
tĩnh hóa trong ánh sáng trống không của mở trống của chủ thể và  
đối tượng là một liên tục không đứt đoạn.

### ***80. Đồng Hóa Với Tính Tự Phát Trong Số Không Của Bám Chấp***

**Mọi kinh nghiệm đặt nền trong tâm thanh tịnh,  
và tâm thanh tịnh thì như hư không.**

**Mọi sự được chứa trong tạng hư không,  
qua sự vắng mặt của hành động, thanh tịnh tự nhiên,  
thế nên mọi kinh nghiệm trong và ngoài được đồng hóa  
một cách tự phát**

**trong không hành động thay cho mọi khởi tưởng và ý định,  
và với độ không của bám chấp vào bất cứ gì xuất hiện.**

Như không gian chứa đựng mọi vật chất và năng lượng, rigpa gồm chứa tất cả sanh tử và niết bàn. Biết đồng thời với bất cứ cái gì sanh khởi, an nghỉ tự do trong trạng thái tự nhiên của chính nó, tiến trình tư tưởng theo thói quen sẽ ngừng lại.

*Trong thực tại của mỗi hành vi và biến cố  
không suy nghĩ, ta biểu lộ tự do bằng cách để yên.*

*(Nguồn tối thượng)*

*Sự bất tịnh này – nó là mê lầm sanh tử:*

*để cho những cánh cửa của những giác quan mở rộng,*

*điểm then chốt là tự do ở trong tham thiền*

*và lời dạy là “chớ thay đổi cái gì!”*

*Với một tâm không bám níu*

*vào những hình tướng không thể nắm bắt,*

*nhìn với đôi mắt không trụ,*

*chúng ta đi dọc con đường – thực tại của vắng mặt.*

*Trong nguồn của không cái thấy và không thiền định,*

*chúng ta là một với lý tưởng không hành động không cố gắng,*

*nơi ánh sáng không có tận cùng.*

*(Vượt khỏi âm thanh)*

*Trong bản tánh của tâm thoát khỏi âu lo,  
sắc tướng – ánh sáng thì không hy vọng, lo sợ:  
Ta, Samatabhadra, phát lộ  
“sự tham thiên của thông dong tự tại”*

*(Sáu tạng)*

### **81. Đồng Hóa Không Cố Gắng Với Tính Tự Phát**

**Không có thời gian – không sanh và không diệt –  
bất động – không đến không đi –  
sự tham thiên của những vị thầy thì gồm khắp,  
thế nên tính tự phát là samadhi thanh tịnh không  
xao động  
và mọi biến cố được đồng hóa với không hành động.**

Trừ phi cố ý gắng làm cái gì, chúng ta không động lìa khỏi trạng thái tự nhiên căn bản, và qua tính tự phát của sự năng động Phật, thân không động, ngữ không âm vang và tâm im lặng – chúng ta thư giãn trong sự thăng bằng toàn hảo của tính tự phát, như bay lượn trong không gian vô biên.

*Trụ trong hiện diện toàn thể, thanh tịnh, không phân biệt,  
như bầu trời, thân tâm không bị ép buộc,  
không khởi tướng, không thiên định;  
thanh thản như bầu trời, thoát khỏi phiền rối,  
không có trường đối tượng, sự tham thiên không có quy chiếu.*

*(Nguồn tối thượng)*



*Trong bản tánh của tâm vô niệm*

*sắc tướng ánh sáng không dứt thì không kết tinh:*

*Ta, Samamtabhadra, phát lộ*

*“sự tham thiền hoàn lại bốn rung động”.*

*Trong bản tánh của tâm không phản chiếu*

*bất kỳ chuyển động nào đều nội tại là sắc tướng ánh sáng:*

*Ta, Samamtabhadra, phát lộ*

*“định tự nhiên thoát khỏi bám chấp”.*

*Trong bản tánh của tâm không phản ứng*

*tri giác vô tư trở nên rõ ràng:*

*Ta, Samamtabhadra, phát lộ*

*“sự tham thiền tiêu dung mọi chuyển động”.*

*(Sáu tạng)*

Không xê dịch một phân, không nói một lời, hay khởi một ý, chúng ta chỉ ”đuổi dài” trong không gian rỗng rờ của tánh Không, như bầu trời vô tận, để cho mọi sự như chúng là (xem thêm câu 46).

Chúng ta xác tín rằng mỗi khoảnh khắc được đồng hóa với tính tự phát, mỗi biến cố được kết buộc vào tính tự phát không thể tránh khỏi. Như vậy mỗi khoảnh khắc là toàn thiện tự nhiên.

## III.3 SỰ KẾT BUỘC CỦA TÍNH TỰ PHÁT

***82. Trước Tiên, Mọi Kinh Nghiệm Được Kết Buộc Trong Tính Tự Phát***

**Tất cả và mỗi sự được kết buộc vào tính tự phát:  
mọi thể giới trong và ngoài là tạo hình ảnh tự phát,  
toàn bộ sanh tử và niết bàn là một phô diễn tự phát,  
và tâm thanh tịnh là tính tự phát nguyên sơ –  
không có gì khác ngoài toàn thiên tự phát.**

Tất cả thân tâm, thể giới, chúng sanh sanh khởi một cách tự phát như những hình ảnh của tâm thanh tịnh, như những hình ảnh trong mộng sanh khởi tự phát và toàn thiên. Tất cả là kinh nghiệm sanh tử và niết bàn sanh khởi tự phát và toàn thiên như một trò phô diễn của tiềm năng của rigpa, như năm màu sắc ánh sáng xuất hiện trong một lăng kính pha lê. Rigpa bản nguyên thanh tịnh trong tánh không rỗng rờ của nó thì có mặt từ sơ thủy như bầu trời.

*Nền tảng của sanh tử và niết bàn là tâm thanh tịnh,  
nền tảng của tâm thanh tịnh là tính tự phát,  
và khuôn mặt của tính tự phát là bất định:  
bởi vì tính tự phát không phải là cái gì chúng ta có thể  
sản xuất,  
tính tự phát vô sanh này thì ngoài thời gian.*

*Khuôn mặt của sanh tử và niết bàn là tâm thanh tịnh,  
khuôn mặt của tâm thanh tịnh thì biến đổi,  
và nền tảng biến đổi là tính tự phát:  
bởi vì tính biến đổi này không phải là cái gì mà chúng ta có thể thi thiết,  
vô sanh, nó ở ngoài thời gian.*

*Thực tế của sanh tử và niết bàn là tâm thanh tịnh,  
tâm thanh tịnh là thực sự không nguồn gốc,  
bản tánh của cái vô sanh là tính tự phát  
và khuôn mặt của cái vô sanh là bất định:  
bởi vì thực tại vô sanh này không bao giờ trở nên hiện hữu,  
nó là không thời gian, ở ngoài thời gian.*

*Sự đồng nhất của sanh tử và niết bàn là tâm thanh tịnh,  
nền tảng không bắt đầu không chấm dứt này là tính tự phát,  
khuôn mặt không đầu không cuối của nó là tánh Không không  
xác định:  
bởi vì hiện thực không đầu không cuối này là vô sanh,  
nó không chỗ ở, ngoài thời gian và không gian.*

*Trạng thái tự nhiên không thời gian này không thể thi thiết,  
tạo dựng:  
sự lưu xuất không thời gian của nó là không kết tinh,  
thể trạng không thời gian của nó là không thể đặt tên,*

*sự giải thoát không thời gian của nó là không dứt,  
thực tại không ngừng của nó là tạng nhất như,  
và mọi sự đều cư ngụ trong tạng nhất như này.*

*(Đồng thời)*

Tính tự phát của rigpa được phát lộ ở đây là tính tự phát quán chiếu tạo hình trong ba phương diện của đồng nhất: nền tảng, khuôn mặt bốn nguyên và hiện thực của nó.

Chiều kích như huyễn thì giống như mộng; chiều kích truyền thông bên trong thì giống như sự khúc xạ ánh sáng của một pha lê; và chiều kích của hiện thể thanh tịnh thì giống như không gian.

### ***83. Sự Kết Buộc Của Tính Tự Phát Không Chủ Ý***

**Bởi vì bản tánh của tâm là tính tự phát không thời gian, tâm thanh tịnh gồm chứa nền tảng, nguồn gốc và tinh túy; bởi vì tính tự phát không thể đạt được qua mười kỹ thuật, tập trung cưỡng bách vào cái thấy và thiền định là thừa, sự hỗ trợ không liên quan, như áp dụng hướng đích, là vô ích,**

**và tham vọng ích kỷ và lo lắng là vô dụng,**

**tính tự phát vốn là hiện thể thanh tịnh ở đây và bây giờ!**

Hiện thể thanh tịnh luôn luôn hiện diện trong khuôn mặt của rigpa, nên mọi ích kỷ, mọi thăng trầm của tham vọng để đạt đến cái thấy, thiền định, hạnh và quả, và mọi thực hành của thiền định phát sanh và thành tựu đều thừa.

*Nguồn tối thượng, vị thầy của những vị thầy,  
thốt ra giáo huấn sau đây cho người nghe đầy đủ khả năng  
tiếp nhận:*

*Thiền giả nam nữ chứng ngộ bản tánh vô sanh của mọi sự  
không cần nỗ lực theo mười kỹ thuật;  
một khi họ biết bản tánh của tâm thanh tịnh, nguồn tối thượng,  
họ mất đi cái nhìn thấy nhị nguyên, thế nên không có cái gì  
để từ bỏ;  
bởi chứng ngộ họ tự tại ngay ở đây,  
trong tính năng động tự phát của nguồn tối thượng!*

*(Nguồn tối thượng)*

*Cái thấy và hạnh của toàn thiện tự nhiên  
thì trái ngược với nỗ lực hướng đích;  
cả hai là bản thân tâm thanh tịnh, thường hiện diện như  
không gian,  
và không gian vượt khỏi mọi phân tích.  
Phân tích tâm thanh tịnh một cách khoa học  
sẽ không giúp gì cho hiện diện toàn thể như bầu trời.*

*(Nguồn tối thượng)*

#### **84. Tóm Tắt: Toàn Thiện Tự Phát Bất Biến**

**Trong bầu trời bất biến của tạng bản tánh của tâm,  
trong tạng của ba chiều kích rigpa,**

sinh tử và niết bàn xảy ra một cách ngẫu nhiên,  
 nhưng chẳng bao giờ lìa khỏi tạng ba chiều kích này –  
 sự phô diễn là một kho tàng huyền hóa của bi mẫn.

**Bởi vì mọi và mỗi sự tức thời là tính tự phát của Samant-  
 abhadra,**

**sinh tử và niết bàn tràn ngập**

**bởi không gian trống không của chúng;**

**bởi vì mọi sự đều toàn thiện, cả cái xấu,**

**tất cả là toàn thiện tự phát,**

**không gian trống không của tinh túy kim cương**

**và mọi kinh nghiệm được kết buộc vào đó không thể  
 khác đi.**

*Tâm thanh tịnh không thể thấy mà rõ ràng khắp nơi,*

*đây là không hành động kỳ diệu đang làm việc;*

*bằng cách phá bỏ mọi lối tiếp cận đến sinh tử và niết bàn,*

*không hành động này tràn ngập tất cả và mỗi sự.*

*Không có nơi đến nào ngoài không hành động*

*và không chỗ nào ra khỏi tạng đơn nhất, bất động này.*

*Trong không gian không hành động của Samantabhadra (all  
 good, Toàn Thiện)*

*sinh tử là toàn thiện và niết bàn cũng toàn thiện;*

*trong tạng toàn thiện này không có sinh tử hay niết bàn.*

Hình tướng là toàn thiện và tánh Không toàn thiện khắp nơi; trong tạng toàn thiện này không có hình tướng hay tánh Không. Sinh và chết thì toàn thiện, sướng và khổ cả hai đều toàn thiện; trong tạng toàn thiện này không có sanh hay chết.

Mình và cái khác là toàn thiện, thường và đoạn toàn thiện; trong tạng toàn thiện, không có mình hay cái khác, thường hay đoạn.

Tất cả những cái ấy đều là những đặt tên sai lầm do tri giác sự vắng mặt như là có thật.

Tất cả sanh khởi một lần trong tính tự phát của Samantabhadra,

mọi nhị nguyên đều được giải quyết hoàn toàn,

tất cả và mỗi sự thống nhất trong:

cái toàn thể này, không thể đo lường, vĩ đại hơn cái vĩ đại.

Cao hơn cái cao, không gian trống không của Samantabhadra trị vì mọi sự, như một hoàng đế,

điều khiển sanh tử và niết bàn, nhưng không rơi vào cái nào.

Mọi sự đều toàn thiện, tốt dù khi thấy có vẻ xấu;

không có tốt hay xấu, chỉ có Samantabhadra.

(Sự biến hình của sáu trường giác quan)

Tạng toàn thiện của Samantabhadra là tánh Không rạng rỡ của tánh giác rigpa, thanh tịnh từ đầu, trong ấy tất cả hiện tướng

không có chút bản chất nào, là rigpa nhất thể và trò phô diễn của rigpa. Vì không có sanh và chết, vui và buồn trong rigpa, bất cứ cái gì xuất hiện thì không hiện hữu như thể mà như một hình ảnh của thực tại không hành động bao giờ cũng nhất như, thanh tịnh từ ban đầu. Trạng thái tự nhiên, như không gian, không cần tạo ra hay nỗ lực, nhưng những hiện tượng và trí năng đều tiêu dung trong một tiến trình không thời gian của hòa nhập mà then chốt là chẳng làm gì cả.

*Chúng ta có khuynh hướng giải thích những khác biệt  
đồng dạng*

*như tương quan “nghiệp”;*

*chùng nào “nghiệp” còn đu đưa*

*tánh giác nguyên sơ bèn thiếu vắng.*

*(Nguồn tối thượng)*

Nếu chúng ta nói “tôi biết khổ đau hiện hữu”, bấy giờ ảo tưởng ấy ngay khi sanh khởi trong tiềm năng không tạo tác của tâm thanh tịnh đã thiếu vắng tánh giác tự phát. Tin vào bản chất của khổ là do thiếu tỉnh giác luôn luôn mới mẻ, điều đó cũng giống như niềm tin rằng những đám mây tụ lại trong bầu trời là chính bầu trời hơn là một trò phô diễn của tiềm năng của bầu trời:

*Khổ đau của chúng sanh là tâm thanh tịnh,*

*và với sự làm chủ khiến tiêu dung, nó là bài ca và vũ điệu;*

*chùng nào không trú ẩn tránh né khổ đau,*

*chúng ta sống trong sự bình thản giống như bầu trời.*



*(Nguồn tối thượng)*

Thực tại toàn thể thoát khỏi hình tướng này bao bọc mọi sự trong ánh sáng. Không gian trống không của tại đây và bây giờ như vậy có thể gọi là “trường không hình tướng tự phát của Samantabhadra” hay “trường bất động tự thành tựu của thực tại của ta”.

Bởi vì thế giới và tánh Không của nó không hề tách lìa, đời sống và cái chết cũng toàn thiện, hạnh phúc và khổ đau đều tốt đẹp. Những sự vật này chưa bao giờ hiện hữu trong tạng của Samantabhadra, nên ta và những người khác thì toàn thiện, thường và đoạn (Tôn giáo hữu thần và thuyết vô thần) cũng là tốt. Chúng chưa từng có trong tạng, chúng đều là những phóng chiếu mê lầm của tâm.

Toàn thể thế giới xuất hiện cùng một lúc như một thực tại toàn thiện, tự phát, nhất thể, “một sáng tạo toàn thể của Samantabhadra”, Nó giải quyết mọi nhị nguyên trở thành một, không có cái gì khác cạnh tranh, nên gọi là “lớn nhất của cái lớn”.

“Nghiệp” được định nghĩa là hành động thúc đẩy một hành động tương tự hay lại làm mạnh thêm khuynh hướng gây ra một hành động tương tự, khi chúng ta vào một hạnh ý có ý thức để tạo ra một kết quả tốt, tánh giác nguyên sơ bị bỏ quên. Sự trùng hợp của nghiệp được định nghĩa như là sự nối kết do nhân quả của tâm thức tạo ra giữa những giống nhau về cấu trúc (những tương tự phiên bản hay “những khác biệt đồng dạng”). Và chừng nào có một tương quan ngược nhau giữa nghiệp và tánh giác nguyên sơ, hành động được định hướng và sự phóng chiếu tư tưởng về nghiệp có thể được gọi là “tội lỗi” (xem phần đầu của câu 17).

Phần kế tiếp chỉ ra như thế nào khi tùy thuận tính tự phát chúng ta đạt được thực tại của rigpa – sự tiêu tan hay một thân

ánh sáng.

### III.4 GIẢI QUYẾT TRONG TÍNH TỰ PHÁT

#### ***85. Thứ Nhất, Giải Quyết Trong Tính Tự Phát Không Thể Diễn Tả***

**Giải quyết là thành tựu một cách tự phát:**

**trong tính tự phát không có không gian, không trong hay ngoài,**

**mọi kinh nghiệm là tự tạo hình ảnh, bất động, không thể nghĩ bàn;**

**một tạng trùm khắp, không đỉnh hay đáy,**

**bất định, không bị ngăn ngại chỗ nào,**

**vượt khỏi định danh, không thể quan niệm.**

Mọi cái xảy ra trong rigpa, dù chúng là được tạo thành hình ảnh, là đồng với không gian trống không.

*Hòa nhập mọi sự, tâm thanh tịnh là nguồn gốc;*

*không thể hư hoại hay đạt được, tâm thanh tịnh là bất nhị;*

*không có tự và tha, nó là không gian trống không đồng nhất;*

*làm bình đẳng tất cả, tâm thanh tịnh là lòng bi;*

*sự ban phước tối hậu của chúng sanh, tâm thanh tịnh là hạnh lý tưởng;*

*và tâm thanh tịnh bất động là trường không sáng tạo của thực tại.*

*Thứ bậc có thể sanh khởi trong trường thực tại,  
nhưng tâm thanh tịnh không có đỉnh hay đáy;  
trong và ngoài có thể sanh khởi trong trường thực tại;  
nhưng khoảnh khắc không hành động không chấp nhận trong  
và ngoài;  
khoảnh khắc thực tại thì trong suốt khắp cả  
và mỗi một biến cố là một cơ hội cho rigpa trong không gian  
không thể phân chia này.*

*(Sự kết nối ba chiều kích)*

*Thực tại không chất thể này, không hề kết tinh,  
không thể thấy bằng cách tìm kiếm;  
trong nó không có trong hay ngoài –  
không có những chiều sâu dấu kín.*

*(Cõi giới của toàn giác)*

### **86. Giải Quyết Là Tinh Túy Của Tính Tự Phát**

**Bởi vì kinh nghiệm vốn là thanh tịnh trong tinh túy,  
và tự phát chính là bản tánh của nó,  
thoát ngoài bốn cực đoan –  
hiện hữu, không hiện hữu, thường và đoạn –  
nó là tâm thanh tịnh bất nhị.**

Mọi kinh nghiệm là tánh giác rigpa, và tâm thanh tịnh của rigpa, trống không trong tinh túy, không phải là cực đoan thường, và vì bản tánh trong sáng, rạng rỡ của nó, nó không phải là cực đoan đoạn. Vượt ngoài bốn cực đoan, mọi biến cố là tính tự phát không thời gian, “sự thanh tịnh bản nguyên, bất động, không thể nghĩ bàn”.

*Bởi vì mọi sự là thực tại,  
không có cái gì cả để xúc tiến  
và không có chút sự vật nào để giữ lại;  
thực tại là vắng mặt hoàn toàn.*

*(Vượt khỏi âm thanh)*

*Thoát ngoài bốn niềm tin vào cực đoan, Phật là rigpa nội tại  
và vượt khỏi có và không,  
thường và đoạn, đó là hiện thể thanh tịnh*

*(Sự tử chõm)*

*Thanh tịnh bản nguyên trong tinh túy của nó,  
nó là tính tự phát trong bản tính của nó.*

*(Sáu tạng)*

Tâm thanh tịnh của rigpa là trái tim của vấn đề và “thanh tịnh bản nguyên” và “tính tự phát” là những chìa khóa cho hai phương diện của thực hành Dzogchen Cắt Đứt và Nhảy Qua. Nó cũng là trung đạo loại bỏ những cực đoan (xem câu 36).

“Trái tim của thực tại” là nguồn không thời gian của sanh tử

và niết bàn – thậm chí vô minh và mê lầm lưu xuất từ nó:

### ***87. Một Phân Tích Về Giải Quyết Là Tinh Túy Của Tính Tự Phát***

**Thanh tịnh bản nguyên, trong tinh túy, không thể đạt đến ở đâu cả,**

**bản tánh bản nguyên thanh tịnh của nó như bầu trời;**

**tính tự phát, trong tinh túy, không thể tạo dựng bởi một ai,**

**sự lưu xuất của nó không hề kết tinh, nó có thể xuất hiện như bất kỳ cái gì;**

**nguồn của tất cả sanh tử và niết bàn,**

**nó không có quá khứ hay vị lai, bắt đầu hay chấm dứt.**

*Đơn giản, sự thanh tịnh bản nguyên của thực tại,*

*khuôn mặt vô nhiễm của nền tảng hiện hữu,*

*trước lời nói, vượt ngôn ngữ,*

*không phát âm,*

*không đánh giá theo quy ước,*

*không quan niệm chủ thể và đối tượng;*

*nó không chứa đựng Phật hay chúng sanh,*

*không giáo lý, không khái niệm về pháp;*

*nó không có cái gì cũng không là không có gì.*

*(Sáu tạng)*

Bản tánh của rigpa là tính tự phát không thời gian, đó là nền

tảng của hiện thể nơi mọi biểu lộ về sanh tử và niết bàn sanh khởi; nhưng khi tiềm năng và trò phô diễn của nó có thể xuất hiện như này như kia, bản tánh của tâm không phải là sanh tử hay niết bàn.

*Hãy chú ý! Không có mê lầm trong ta - mê lầm là một sản phẩm của tiềm năng của ta. Lưu xuất từ nền tảng bất biến, bản tánh bất định của ta vượt khỏi vật thể hóa, vô minh sanh khởi từ lòng bi không thể xác định của ta. Như những đám mây trong bầu trời không có hiện hữu cụ thể, chóng vánh, sanh khởi ngẫu nhiên, nền tảng rigpa không có vô minh, nhưng vô minh tự sanh khởi trong lưu xuất của lòng bi. Đây là “cách thức tự nhiên của tính tự phát căn bản”. Nó là sự quán tưởng tạo hình bất định không hình tướng. Sự lưu xuất tám phần của nó được gọi là “cách thức tự nhiên của hộp quý báu mê hoặc” và “cánh cửa mở đến hưởng thụ giác quan”.*

*(May mắn đẹp đẽ)*

*Sanh tử và niết bàn sanh khởi tự nhiên trong tạng ba chiều kích,*

*nhưng không có gì động lay trong không gian trống không ba chiều kích.*

*(Sự biến hình của sáu trường giác quan)*

Không thể nào thoát khỏi không gian trống không tự nhiên của tính tự phát, kể cả vô minh, nghiệp và khổ đau. Đây là sự kiện căn bản của giải thoát và giải quyết không thể tránh.

Không có sống chết trong rigpa. Chết không khác với bất kỳ

khoảnh khắc nào khác trong đó những hình tướng được giải thoát như là tính tự phát. Nhưng chết đã ngừng với sự chứng ngộ sự vắng mặt của sanh và không sanh.

### ***88. Tính Vật Chất Giải Quyết Trong Tính Tự Phát***

**Tính tự phát vô sanh là nền tảng bất định tối hậu:**

**sự lưu xuất không thời gian của nó là không lay chuyển được,**

**cách thức trống không thường nghiệm của nó là không quy chiếu,**

**cách thức vô hình giải thoát của nó là không dứt;**

**ngay nơi nó sanh khởi, sự giải quyết của nó là không thể tránh,**

**đó là sự tiêu tan vào hiện thể thanh tịnh,**

**không gian trống không tiêu dung tất cả của nền tảng.**

Mọi kinh nghiệm sanh khởi trước hết như sự lưu xuất bất định trong một khoảnh khắc của tính tự phát của rigpa, trong khoảnh khắc hiện tại nó xuất hiện trong khuôn mặt của rigpa, và cuối cùng nó giải thoát vào khoảnh khắc của tính tự phát bất biến, là tâm thanh tịnh của rigpa.

*Nền tảng không bắt đầu không chấm dứt là tính tự phát,*

*sự sanh khởi không đầu không cuối của nó là không bị kìm hãm,*

*hiện hữu không đầu không cuối của nó là không quy chiếu,*

giải thoát không đầu không cuối của nó thì không dứt,  
 thực tại không dứt là cùng hơi thở,  
 mọi sự vốn có trong tạng nhất như,  
 và trong chiều kích kỳ diệu của thực tại  
 không có giống nhau không có khác biệt.  
 Bởi vì bản thân sự như nhau thì không dứt  
 nó là “thành trì bầu trời”, một vòng không khuôn khổ của  
 thực tại;  
 bởi vì bốn niềm tin cực đoan quy về tính tự phát lạ thường,  
 nó là “thành trì đất”, không khuôn khổ, bao trùm tất cả,  
 đỉnh, đáy, giữa đều nối kết,  
 đó là cái những vị thầy gọi là “thành trì hòa nhập của cõi trời”.  
 Thành trì này là cái nhìn thấy trùm khắp không khuôn khổ;  
 thành phố này là lâu đài của tâm thanh tịnh của rigpa;  
 đất đai này là tạng của không gian trống không vô sanh;  
 tên nó là Nhảy Qua trong Tánh giác Tự phát  
 và vũ khí bí mật của nó, lưỡi gươm của bất định tự nhiên;  
 bánh xe lưỡi dao bảo vệ là tính tự phát không khuôn khổ  
 làm khô kiệt bám chấp vào sự xác định cụ thể hóa:  
 hạt giống chiều kích số không chứa mọi sự,  
 chúng ta được giải thoát trong tạng không phân biệt, không dò.

(Đồng thời)



Tính tự phát không khuôn khổ sanh khởi trong mỗi khoảnh khắc như là giấc mộng không thời gian, với tự do khỏi chết chóc, toàn bộ trò chơi trong ngoài chảy tan vào tạng thực tại, và khi những cái nhìn thấy nguyên mẫu sanh khởi như tính tự phát, qua lời dạy nhận biết cái nhìn thấy như là bản tánh của tâm, những hình ảnh quy về nguồn của chính chúng trong sự giải thoát tự động. Lời dạy giống như lưỡi dao của “cái biết tự động bản tánh của tâm” là bánh xe lưỡi dao làm tiêu tan quán tượng hình ảnh và khiến giải thoát vào không gian trống không và đó gọi là “hòa nhập trong hạt giống toàn đồ toàn thể độc nhất của hiện thể thanh tịnh”.

Mỗi khoảnh khắc là một tiến trình của “nhảy qua”, dù những cái nhìn thấy sanh khởi như là trò chơi sanh tử hay những cái nhìn thấy nguyên mẫu của tiêu tan, gồm cả sự huyền căn bản của tính vật chất. “Bất cứ cái gì sanh khởi là bản tánh của tâm!” là lời dạy trong những nghi lễ khi chết, nhưng giáo lý này để dành cho khi sống – quá trễ cho cái chết! Trong cái chết như khi sống, chúng ta nghỉ ngơi trong tạng của tính tự phát bất định. Không có những trạng thái trung ám trong sự giải quyết này. Sự như huyền của tính vật chất có thể tiêu tan trong thành trì hòa nhập của cõi trời, hạt giống chiều kích số không, đây là một thân ánh sáng. Nền tảng của hiện thể cho phép sự giải quyết thân thể vào mỗi khoảnh khắc bất kỳ trong một thân ánh sáng hay một thân cầu vòng (xem câu 122ii).

### ***89. Sự Tiêu Tan Cuối Cùng Là Cách Giải Quyết***

**Như những đám mây bay hơi vào bầu trời mà từ đó chúng khởi lên,**

**giống như ánh sáng màu thu lại vào trong một lăng kính pha lê,**

**sự tạo hình ảnh nguyên mẫu của sanh tử và niết bàn sanh khởi trong nền tảng của tính tự phát**

**rút vào trong sự thanh tịnh bản nguyên của nền tảng tinh tú.**

**Sự quy về trong không gian trống không của tính tự phát, đây là giải quyết tối hậu cho mọi kinh nghiệm,**

**mọi cấu trúc giải thể, tan tự nhiên vào không gian trống không.**

Xác nhận trong cái thấy rằng mọi hình tướng của ảo huyền của sanh tử xuất hiện trước giác quan từ sơ thủy là tiềm năng không kết tinh của chính rigpa; thiền định tăng cường sự quen thân với cái thấy ấy; hạnh không bó buộc bắc cầu qua mọi vực thẳm; và quả làm tan biến tính ích kỷ với những hy vọng và lo sợ của nó, khi thiền giải thoát khỏi sự chết, những hình tướng nhị nguyên như huyền trở về nguồn của chúng. Rồi qua năm ngày những trường của cái nhìn thấy niết bàn sanh khởi (trong trung ấm) như là hiện thể thanh tịnh và tánh giác bản nguyên, qua nhận biết tự động bản tánh của tâm, những cái nhìn thấy toàn thiện tự phát này tan vào tinh tú, và thiền giả giải thoát rất ráo. Như những đám mây từ bầu trời sanh ra và tan biến vào đó, mọi hình tướng sanh tử như huyền ngừng lại; như ánh sáng năm màu rút vào pha lê, những trường nhìn thấy của niết bàn tiêu tan; và

như tư tưởng lan man vỡ tan vào tánh Không, vô số phóng chiếu và xây dựng của thức tan biến và đây là Phật quả hay Phật tánh trong rigpa như là nền tảng bản nguyên.

Hàm ý ở đây là những khoảnh khắc hiện tại này, chiều kích tinh túy của rigpa, của hiện thể thanh tịnh, và của chiều kích sắc tướng tự biểu hiện, đều hiện diện trong tính tự phát, nhưng bị kết buộc bởi thân xác chúng không thể biểu lộ. Ngay khi giải thoát khỏi tính thân xác, chúng lấy lại trạng thái tự nhiên của chúng trong sự thanh tịnh bản nguyên:

*Trong thân của mỗi chúng sanh  
có cái nhìn thấy thanh tịnh tánh giác nguyên sơ,  
nhưng nó bị giới hạn, không thể tự biểu hiện đầy đủ.  
Nhưng cái bị chứa đựng và che khuất,  
như trong một dạ con hay một vỏ trứng,  
khi lớn đủ sẽ đột xuất:  
chùng nào thân kiến được từ bỏ,  
kết hợp với trường hình ảnh  
và rigpa nội tại của tánh giác nguyên sơ,  
tinh túy vô niệm của nó, được chứng ngộ  
và cái nhìn thấy thanh tịnh tánh giác được chứng ngộ  
và Phật quả được khám phá.*

*(Su tử chôm)*

Sự khác biệt giữa sanh tử và niết bàn nằm ở cách thức sanh khởi: sự khác biệt của những hình tướng thân tâm, và thể giới, trong giờ phút hiện tại này, là những hình ảnh của sanh tử, và những cái nhìn thấy hiện thể thanh tịnh và tánh giác trong trạng thái trung âm là những hình ảnh của niết bàn. Nhưng bởi vì chúng đều là những hình ảnh của tánh Không sanh khởi trong không gian trống không và giải thoát vào không gian trống không, sanh tử và niết bàn phải được hiểu là đồng nhất.

Trong sự tan biến sau cùng thiền giả được giải thoát vào nền tảng của hiện thể. Đây là khoảnh khắc cực đỉnh của yoga Cắt Đứt. Tịnh quang con hòa lẫn với tịnh quang mẹ. Ảo ảnh sanh tử của tính thân xác tan biến vào những trường Phật của niết bàn sanh khởi trong trung âm của thực tại (chonyi bardo) đều trở về nguồn của chúng. Không có lưu xuất nữa và dĩ nhiên, không có tái sanh. “Chết” là sự trở ngược về rigpa như là nguồn.

Dù sự phân biệt không hoàn toàn rõ ràng trong những câu kệ gốc, giải quyết tính tự phát có hai: thứ nhất, giải quyết trong những trường giác quan tại đây và bây giờ, như hợp nhất không gian ngoài và trong, và thứ hai, giải quyết trong biến mất hoàn toàn. Cái thứ nhất giống như tìm thấy một thân ánh sáng không thời gian qua tịnh hóa tính vật chất trong đời này và cái thứ hai là sự tiêu tan sau cùng của những nguyên tố (xem câu 122ii). Cái thứ nhất như (câu 88) tìm thấy cái chết (giải thoát) trong đời sống và cái thứ hai (câu 89) như tìm thấy đời sống (giải thoát) trong cái chết:

### ***90. Hai Cách Giải Quyết***

**Trong tại đây và bây giờ, bất cứ cái gì xuất hiện,**

**mọi hình tướng khách quan tan vào hiện thể thanh tịnh,**

**vào phẩm tính bẩm sinh tự nhiên của sáu trường giác quan;  
do đó bên ngoài và bên trong được giải quyết trong từng  
khoảng khắc**

**trong không gian trống không cùng khắp của tính tự phát.**

**Tương tự với giải quyết trong Phật tánh biểu lộ**

**là hiện diện toàn bộ của sự vô ngại của sanh tử và niết bàn,  
khi hình ảnh bên trong và bên ngoài chớp lóe**

**an trụ tự nhiên trong tạng sáng tỏ**

**trong một trạng thái không tạo tác, không tư tưởng,**

**giải quyết tức thời trong sự sáng tỏ pha lê của tánh Không  
sáng chói**

**thì được gọi là “ở trong hang đầy ngọc”.**

Mọi sự được giải quyết trong tính tự phát quý báu theo hai cách. Trong khoảng khắc hiện tại, khi những hình ảnh khởi lên trong sáu giác quan, để chúng một mình không sửa đổi qua phóng chiếu hay giải thể, với sự sáng tỏ thanh tịnh trùm khắp, chúng ta bình thân đi vào tánh Không sáng rõ của rigpa chiều kích số không giống như bầu trời. Không ngăn che bởi những quan niệm và cấu trúc hình thể, ánh sáng bên trong của hiện thể thanh tịnh kết hợp với bầu trời của tính tự phát, sự tiêu tan này vào tính tự phát thì giống như không gian bên trong của một ngôi nhà hòa lẫn với không gian bên ngoài khi một cánh cửa mở ra. Để cho đôi mắt mở rộng, như một cánh cửa, trống không và tinh tảo, rigpa cũng thanh tịnh và tinh tảo.

Khi chúng ta hoàn toàn thoát khỏi tính thân xác, ánh sáng bên trong của ba yếu tố (chủ thể, đối tượng, và ánh sáng hợp nhất – hiện thể thanh tịnh, không gian bên ngoài và “mắt”) tan vào tính tự phát duy nhất, giống như sự hòa lẫn của bên trong, bên ngoài và không gian trung gian khi một căn nhà sụp đổ.

*Những người nhạy bén nhất  
qua sự trong suốt toàn bộ  
thậm chí không một khoảnh khắc chuyển tiếp  
sống trong cái ở đây và bây giờ.*

*Trong không gian của thanh tịnh nội tại  
có tinh túy của thực tại trong sáng;  
rigpa trong suốt và sanh khởi ở đó,  
hay đứng ra, nó luôn luôn hiện hữu ở đó.*

*Khi xây một ngôi nhà, chẳng hạn,  
không gian trong suốt được phân chia;  
bằng cách mở một cánh cửa của ngôi nhà  
không gian bên trong nhà  
và không gian vốn thanh tịnh được hợp nhất.  
Rigpa vô ngại sanh khởi như thế.*

*Khi rigpa trong hang của tiềm năng nghiệp  
và rigpa trú ngụ trong bầu trời*

*được kết nối bởi cánh cửa mở tỉnh giác,  
những khuynh hướng vật chất được giải thoát,  
và chúng ta ở trong sự trong suốt bất nhị.*

*Nếu chúng ta có chứng ngộ sâu xa như vậy  
rồi như một con sư tử nhảy xa và cao,  
vào tánh Không trong suốt cực kỳ  
không có bất cứ chuyển di nào của sanh và tử,  
chúng ta nhảy qua vào trong hang đầy ngọc,  
an trú trong tự do tối hậu không thời gian.*

*(Cõi giới của toàn giác)*

Rigpa căn bản, tánh Không rạng rỡ không nguồn gốc, là tịnh quang “mẹ” của tính tự phát, trong khi tánh Không của tự biểu hiện sáng ngời là tịnh quang “con” tự phát sanh. Cặp đôi này, tự biểu hiện sáng ngời và tính sáng tỏ tự nhiên, hai cái tách biệt đã được hòa lẫn. Với giải thoát khỏi thân xác, chúng hợp nhất; dù thoát khỏi cái vỏ của tính vật chất hay không, không có phân chia trong rigpa. Trung gian tánh giác nguyên sơ là một hòa lẫn của tự biểu hiện sáng ngời và sự sáng tỏ, được minh họa bằng sự hợp nhất của mẹ và con.

Cách thức giải quyết thứ nhất thì giống như mở một cánh cửa cho phép sự hòa lẫn của không gian bên trong và bên ngoài trong cái tại đây và bây giờ (câu 89) ở đó, trong “hang của tiềm năng nghiệp” những hình tướng được nhận biết một cách tự nhiên là rigpa. Cách giải quyết thứ hai giống như sự sụp đổ hoàn toàn của

ngôi nhà trong sự tiêu tan thân vật chất (câu 89 và cũng xem câu 122ii). Trong suốt là trung gian của bước nhảy phi thường trong cách thứ nhất.

Những kỹ thuật định tập trung không làm dễ dàng những tiến trình này. Chỉ trí huệ bất nhị trong thời điểm là có giá trị. Không có giải quyết mọi kinh nghiệm sanh khởi trong khoảnh khắc và tịnh quang con, không thể có “nhảy qua” vào lòng mẹ và vào lúc chết:

### ***91. Giải Quyết: Lời Dạy Thực Tế***

**Giải quyết trong không gian trống không tự nhiên xảy ra trong khoảnh khắc –**

**không có giải thoát về sau trong nền tảng hiện tại;**

**định tập trung tự kỷ ám thị giam nhốt trong không gian căn bản**

**không cung cấp cơ hội cho sự thoát khỏi xuất thần thần linh.**

**Thế nên, hãy yêu quý mỗi khoảnh khắc của đại định nội tại giải quyết**

**trong không gian trống không của cái tại đây và bây giờ!**

Nếu chúng ta không thể nhận biết sự tập trung tự nhiên chính khi chúng ta đang ở trong sự thanh tịnh bản nguyên của cái tại đây và bây giờ, “thiền định vững chắc” của chúng ta, tương tự với xuất thần thần linh, không thể thực hiện giải thoát, sẽ chỉ cho chúng ta một tái sanh cao hơn trong trạng thái trói buộc khác:

*Có thể thiền định, nhưng không thể để mặc –*



*Chỉ là xuất thần thần linh khác!*

*(Một bình giảng ngắn về Trao truyền bằng lời)*

Thế nên, với rigpa tự nhiên trong không gian trống không của tánh Không rỗng rõ, chừng nào thân thể được từ bỏ, hiện thể thanh tịnh quý báu trộn lẫn không tách lìa với tính tự phát và hai chiều kích sắc tướng (báo thân và hóa thân như huyễn) phục vụ chúng sanh một cách tự phát.

Đặc biệt hơn, về tham thiền “cười hơi thở”, không tạo ra chút cố gắng nào, trong khoảng hở giữa sự chấm dứt của hơi thở vào và sự bắt đầu của hơi thở ra tiếp theo, sự sáng tỏ bên trong, trong thoát khỏi sinh lực vi tế và trong sự vắng mặt của khuynh hướng tâm thức, sự sáng tỏ bên trong của hiện thể thanh tịnh sanh khởi như tham thiền giống như bầu trời. Qua sự nhận biết bản tánh của tâm này, Phật quả đạt được ngay trong khoảnh khắc của trong suốt nội tại.

*Hãy xem kim xí điều vĩ đại, vua của loài chim,  
tuy chưa sanh, thân lực đã vượt hẳn loài rắn,  
và phát triển cánh lớn từ trong trứng,  
nở khỏi vỏ, tức thời xoải cánh bay lên trời:  
điều những chim khác cần học qua thực hành  
kim xí điều thực hiện với sự thanh nhã tự nhiên;  
và không khác với giác ngộ,  
không quan tâm đến bây giờ và sau này,  
nó vô ngại trong không gian nhất như mở trống.*

*Và người nào mong muốn giải thoát qua chín lối tiếp cận,  
qua tu hành, từ bỏ, và tự phát triển căng thẳng,  
bất cứ gì thích hợp, y sẽ hạnh phúc trong lối tiếp cận vĩ đại,  
vì sự thông dong trong tạng lạc thú thanh tịnh của hiện thể  
thanh tịnh*

*và không có ai không giải thoát ở đây,  
vì thực tại là tự sáng tạo trong hiện thể thanh tịnh của trái tim  
kim cương của chúng ta*

*và thân hữu hạn của chúng ta là tinh túy được tiềm năng hóa  
hoàn hảo.*

*Không có chuyển di của sống và chết, thân thể được từ bỏ,  
rigpa nhất thể không tách lìa với cái toàn thể,*

*và lưu xuất như huyễn vật ra không ngừng  
sở hữu mọi sự và mọi người không ngăn ngại:*

*đó là hoạt động của thiền giả lười biếng “cười hơi thở”.*

*Không biết và không hợp với con đường thứ lớp,  
quả quyết định của Dzogchen Ati là rigpa.*

*(Bản sắc tự do, Garab Dorje)*

Trong câu 29 Samantabhadra tuyên bố: Hởi đại nhân! “Hoạt động như vậy, cách ứng xử của Samantabhadra, được gọi là ‘bản sắc đột khởi trong ba chiều kích của rigpa’ và bao trùm cái thấy gọi là ‘tánh giác nguyên sơ của toàn thiên tự nhiên’, trong đó nguyên nhân vô nhiễm là kết quả của Phật quả. Vào lúc ấy, tánh giác nguyên sơ của thân Phật của ta, sự phô diễn của ngữ Phật

của ta, và hoạt động của tâm Phật của ta xuất hiện trong pháp giới thống nhất. Sự biểu lộ này của tánh bất động là tự nó; trong tiến trình của kinh nghiệm sụp đổ vào bên trong, mọi cụ thể hóa nhất thời tự tiêu tan, thức đột khởi tự nhiên như bầu trời: làm chủ tinh túy cốt lõi trong những xuất hiện cụ thể, ta là Samantabhadra, ‘thầy của mọi mạn đà la’.”

## ***92. Tóm Tắt Tính Tự Phát***

**Mỗi và mọi kinh nghiệm được giải quyết trong tính tự phát của rigpa,**

**tính tự phát được giải quyết trong trạng thái tự nhiên của thanh tịnh bản nguyên của nó.**

**và thanh tịnh bản nguyên được giải quyết trong cái không thể nghĩ bàn, diễn tả**

**đó là sự giải quyết tối hậu của toàn thiện tự phát.**

Bởi vì mỗi kinh nghiệm có sự phát khởi của nó trong rigpa, mọi kinh nghiệm được giải quyết rất ráo trong tính tự phát của rigpa. Tính tự phát được giải quyết trong phẩm tính tự nhiên của hiện thể thanh tịnh, không gian trống không bên trong của thanh tịnh bản nguyên, và thanh tịnh bản nguyên, tự do khỏi những cực đoan, không thể nghĩ bàn, diễn tả, được giải quyết trong giải thoát cuối cùng.

*Chỗ của giải thoát là nơi nó vừa bắt đầu*

*(Vòng ngọc trai)*

*Bao trùm tất cả và không thể phân chia! tự do trong tạng của  
tính tự phát;*

*không kết hợp hay chia lìa! tự do trong tạng hạt nhân.*

*(Bản sắc tự do)*

Chủ đề kim cương thứ ba của *Kho tàng của Toàn thiên Tự nhiên*, chỉ ra mọi kinh nghiệm là tính tự phát không thời gian, kết thúc ở đây.

# CHỦ ĐỀ KIM CƯƠNG THỨ TƯ: NHẤT THỂ

*“Mọi kinh nghiệm chỉ là tánh giác tự phát sanh”*

## IV.1 CHỈ BÀY TÁNH GIÁC NHẤT THỂ TỰ PHÁT SANH

### ***93. Thứ Nhất, Nền Tảng Độc Nhất Của Mọi Kinh Nghiệm***

Và bây giờ, hãy để tôi nói cho bạn về nhất thể:  
một mình rigpa là nền tảng của kinh nghiệm,  
“xuất hiện như nhiều nhưng không lìa khỏi nhất thể”,  
tánh giác tự phát sanh là nguồn nhất thể.

Trong viên ngọc mắt mèo, dưới những điều kiện khác nhau,

những hình ảnh khác biệt của lửa hay nước xuất hiện;  
cũng thế, trong một nguồn độc nhất, rigpa nội tại,  
những ảo ảnh của cả sanh tử và niết bàn xuất hiện,  
một của nhận biết, cái kia của vô minh,  
cả hai đặt nền trong tâm thanh tịnh đơn nhất bất nhị.

Dù những cái nhìn thấy rất khác nhau, nhưng như trò phô

diễn của cùng một rigpa, chúng không khác biệt trong tinh túy, không lìa khỏi nó.

*Mọi sự là một trong căn cứ tâm thanh tịnh:*

*trong hiện diện toàn bộ tinh túy nơi mọi sự xảy ra,*

*tất cả chư Phật và chúng sanh,*

*mọi môi trường và hình thức đời sống, vật chất và năng lượng,*

*vắng mặt trong nhất thể là một cái nhiều không thể quan niệm,*

*Thân và ngữ của chư Phật hoặc của chúng sanh*

*là tâm thanh tịnh, không có nhị nguyên thuộc giác quan,*

*không thời gian.*

*Bất cứ nơi nào bất nhị được thành tựu*

*cái toàn thể được chứng ngộ và là gốc rễ của mọi kinh nghiệm.*

*(Nguồn tối thượng)*

Hạt giống chiều kích số không này bao gồm mọi sự trong khoảng khắc này.

#### ***94. Không Gian Trống Không Nhất Thể Là Tánh Giác Tự Phát Sanh***

**Sanh tử và niết bàn, mọi quán chiếu thành hình ảnh của rigpa, ngay khi xuất hiện, là một trong khuôn mặt trống không của nó;**

**như mộng, say mê, phản chiếu của mặt trăng trong nước, như bốn cái nhìn thấy, như tơ trời,**

**một trong tánh Không tối hậu, toàn thể, nó là bản thân sự đơn giản.**

**Bởi vì mọi sự là một trường đơn nhất, thanh tịnh từ sơ thủy, không có nhị nguyên, mọi sự chứa đựng trong hạt giống đơn nhất,**

**nó là hiện thể thanh tịnh chiều kích số không của hiện thể thanh tịnh. Hô!**

Mọi kinh nghiệm trong ngoài là cùng không gian trống không, những hình ảnh sáng ngời của vắng mặt, và trong đó bản tánh của tâm là một tạng đơn nhất như sự đơn giản không tạo tác của sự sáng ngời trống không như bầu trời trong sáng. Tánh Không của rigpa và tánh Không của những hình tướng chỉ là một vị trong sự bất nhị không mối nối của hạt giống độc nhất. Như vậy, “nguồn là hiện thể thanh tịnh trong không gian trống không chiều kích số không của hạt giống toàn thể độc nhất”.

*Nguồn mọi kinh nghiệm là tâm thanh tịnh sáng tạo tất cả;*

*bất cứ gì xuất hiện, đó là tinh túy của ta;*

*bất cứ gì xảy ra, đó là sự phô diễn như huyễn của ta.*

*(Nguồn tối thượng)*

Bốn cái thấy tượng trưng cho những giai đoạn đồng hóa với rigpa trong Nhảy Qua. Cái thấy thứ nhất là biết thực tại trong tri giác trực tiếp ở kinh nghiệm ban đầu. Cái thấy thứ hai là tăng cường kinh nghiệm nhìn thấy bằng cách để cho hòa nhập khoảnh khắc và sự tham thiên khởi dẫn bởi tính năng động Phật. Cái thấy thứ ba là rigpa tối ưu, nơi mỗi khoảnh khắc là một ánh sáng lạ

thường nhưng còn cặn của thức. Cái nhìn thấy thứ tư là không có cái nhìn thấy, vì mọi dấu vết của thức nhị nguyên đã tan biến và không còn cảm thức về thực tại hay không thực tại (xem câu 56, 41, 65, 67 và câu 122ii).

Trong và như tánh giác tự phát sanh, chúng ta đều là Phật:

### ***95. Nhất Như Thanh Tịnh Như Là Tánh Giác***

**Năm nguyên tố biểu lộ trong tâm thanh tịnh,  
không nguồn gốc, không thể thoát khỏi nhất như;  
dù xuất hiện, sáu loại chúng sanh là sắc tướng trống không,  
tất cả là hình ảnh, không lia khỏi rigpa;  
dù cảm thấy sướng thích hay đau đớn, chúng không rời  
khỏi hiện diện toàn thể tinh túy, tánh giác duy nhất:  
hãy biết mọi kinh nghiệm là một không gian trống không,  
như tánh Không,  
thực tại vô sanh đồng nhất của tâm thanh tịnh!**

Bất cứ cái gì biểu lộ như thực tại có vẻ vật chất của năm nguyên tố khởi sanh trong rigpa, xuất hiện ở đó, và được giải thoát trong rigpa. Bất cứ cái gì xuất hiện như là chúng sanh cũng sanh khởi ở đó, biểu lộ ở đó, và được giải thoát ở đó. Môi trường và những hình thức đời sống là những sắc tướng của tánh Không.

*Hỡi đại nhân!*

*tâm thanh tịnh là khuôn mặt của tại đây và bây giờ;*

*hiện thực bất nhị của lạc thú thanh tịnh*



*khoác vô số sắc tướng mà hoàn toàn vô tướng;  
không tạo dựng, không thời gian như bầu trời,  
không quy chiếu, “cái một” thì không thể tính đếm.*

*Khi bản thân tâm thanh tịnh không thể đo lường, chỉ định,  
cái được làm từ tâm thanh tịnh thì khác nhau vô cùng.  
Cái gì là những hiện tượng được tạo bởi tâm thanh tịnh?  
Những thế giới bên ngoài và bên trong, vật chất và năng lượng,  
chư Phật và chúng sanh,  
tất cả tâm thanh tịnh trong bản tánh, được sáng tạo từ tinh  
túy ấy  
tất cả trở nên biểu lộ, hoàn toàn phát lộ;  
năm nguyên tố và sáu loại chúng sanh được phát lộ  
và hai chiều kích của cái biết (chân đế và tục đế) cho chúng  
ý nghĩa:  
đây là sự khác nhau vô cùng lưu xuất trong thanh tịnh bởi  
bản tánh thanh tịnh của tâm.*

*(Nguồn tối thượng)*

Rigpa như bầu trời, trống không và sáng rõ, là tánh Không của vô số sắc tướng, tịnh quang tối thượng của tất cả sắc tướng, hiện thể thanh tịnh vô nhiễm từ sơ thủy, trong nó sanh khởi sự phóng chiếu thành sanh tử bất tịnh và niết bàn toàn tịnh. Bất cứ cái gì sanh khởi, không có hình ảnh nào lìa khỏi rigpa và đều không thật. Bất cứ cái gì sanh khởi đều thanh tịnh trong ba chiều

kích của rigpa và đó là Phật quả không thời gian.

*Và không có chúng sanh nào  
đạt đến tánh giác rigpa vào lúc nào đó.  
Đúng ra, mọi kinh nghiệm đồng thể  
trong tánh giác tự phát sanh  
sanh tử thì không hiện hữu  
và chỉ vì lý do ấy chúng ta là Phật.*

*Bản thân sự sanh là chứng ngộ,  
thời gian chúng ta trong bào thai là kinh nghiệm về không  
gian trống không,  
sự thống nhất của thân và tâm là không gian của rigpa,  
và đời sống trong thân có ba chiều kích của rigpa.  
Tuổi già làm cạn kiệt động lực và phóng chiếu như huyền  
dùng lại,  
qua bệnh tật chúng ta hiểu đời sống  
cái chết cung cấp sự nhận biết tánh Không:  
thế nên chúng sanh đều là Phật!*

*(Vượt khỏi âm thanh)*

Nguồn là chiều kích vô tướng của hiện thể thanh tịnh, và sự biểu lộ xảy ra trong hai chiều kích của sắc tướng – hưởng thụ

hoàn hảo (báo thân) và lưu xuất như huyễn (hóa thân).

### **96. Chỗ Ngồi Của Rigpa Là Siêu Tạng**

**Không gian trống không hiện thực là siêu tạng của rigpa nội tại**

**trong đó là cái năng động lực duy nhất của tất cả chư Phật; cái nhiều không được tạo hình, không cấu trúc phân mảnh, nó là cung điện không động lay của hiện diện toàn thể: không có gì ngoài tánh giác tự phát sanh.**

Bản tánh không cấu tạo và không phân chia của ta,  
*toàn bộ trường thực tại là sự sáng tạo của ta –*  
*nó không chứa đựng cái gì ngoài bản thân hiện diện toàn thể.*  
*Bản tánh của ta mở bày, trải khắp,*  
*bầu trời trong sáng là cung điện của tánh giác nguyên sơ –*  
*không có gì ngoài tánh giác tự phát sanh.*

*(Nguồn tối thượng)*

Hiện thể thanh tịnh (pháp thân) có thể nhận định như là trường của không gian trống không (pháp giới), nó là bản tánh của rigpa.

### **97. Rigpa Mang Lại Ba Chiều Kích Của Sanh Tử Và Niết Bàn**

**Một viên ngọc như ý, một nguồn phong phú của kinh nghiệm quý báu,**

### **ba chiều kích của tính tự phát của rigpa là những cõi Phật.**

Rigpa là tịnh độ của tất cả cõi Phật: những cái nhìn thấy thanh tịnh của niết bàn và sự tạo thành hình ảnh của vô minh như sáu nẻo sanh tử là sự quán chiếu hay chiếu hiện của ba chiều kích của rigpa. Như vậy, không có gì vượt khỏi và bị loại khỏi vòng bất nhị của ba chiều kích của rigpa.

*Ba cõi và chúng sanh*

*đều chứa đựng trong phương tiện truyền thông của thân,  
ngữ, tâm,*

*thế nên chớ tìm kiếm ba chiều kích của rigpa ở đâu khác –  
bởi vì tìm kiếm chúng là mất chúng.*

*Kỳ diệu biết bao khi thấy cái gì không ở đó!*

*Sự phô diễn kỳ diệu này*

*của chư Phật và chúng sanh, không phân biệt,*

*như những đám mây cuộn trong bầu trời trong sáng,*

*tự phát sanh và toàn thiên tự nhiên.*

*(Vượt khỏi âm thanh)*

*Bởi vì ta ở nơi trái tim của mọi kinh nghiệm,*

*năm nguyên tố, ba cõi, và sáu nẻo,*

*không có gì khác với thân, ngữ, tâm của ta:*

*tất cả là bản tánh của ta và mọi sự là sự phô bày của ta.*

*(Nguồn tối thượng)*

*Trong hiện thể thanh tịnh toàn khắp, không vật, không biến đổi,*

*ngoài và trong, vật chất và năng lượng, sanh khởi như hương thụ hoàn hảo,*

*và những hình tướng, như những phản chiếu, là chiều kích như huyễn.*

*Mọi sự hoàn hảo như sự trang hoàng của ba chiều kích, tất cả là sự lưu xuất của thân, ngữ, tâm Phật.*

*Vô số tịnh độ của Phật*

*cũng được lưu xuất trong tạng thực tại ba chiều kích,*

*và cơ sở của sanh tử, sáu thành phố của vô minh,*

*cũng lưu xuất ở đó, sự hấp dẫn của thân thể với những bản năng,*

*và khổ đau xuất hiện như sanh và tử nhị nguyên*

*tất cả đều được giải thoát trong tạng thân tâm Phật*

*không có chuyển di hay chuyển hóa.*

*Tâm, không sanh không tử, như bầu trời,*

*thân thoáng qua, như bọt,*

*thân và tâm bất nhị, như một kim cương,*

*tất cả là tánh giác của rigpa trong tâm kim cương,*

*nơi không có cái đối địch để làm hư hỏng:*

*đây là Vajradhara bất biến, vô địch,*

*vị thầy không ai biết.*

(Thành trì kim cương, Garab Dorje)

### 98. Góc Rẽ Độc Nhất

**Trong tạng toàn thể duy nhất, không do ai làm ra,  
toàn bộ cung bậc của kinh nghiệm phong phú được  
phóng chiếu;**

**nhưng nhân quả được quy về, kinh nghiệm là một trong  
căn cứ phóng chiếu của nó**

**là tánh Không sáng rõ của thực tại bao la**

**chiếu sáng trong bầu trời thanh tịnh không không gian  
thời gian.**

Với sanh tử và niết bàn, nhận hay bỏ, chỉ đơn giản bằng cách nhìn vào bất cứ gì xảy ra chúng ta đạt đến tánh Không sáng rõ của rigpa, làm tiêu tan mọi động cơ, hành động.

*Trong tinh túy hiện thực, bản thân rigpa,  
không có cái gì được làm ra, thế nên không người sáng tạo,  
không sáng tạo – không đáng sáng tạo –  
không quan điểm – không cần triết lý –  
không cái nhìn thấy – trong mắt là sự sáng tỏ hoàn hảo –  
không phóng chiếu – không phóng chiếu thiên lệch –  
không nhiễm ô – nói kết toàn bộ –  
không tìm kiếm – không nỗ lực –  
không riêng biệt – không đa dạng –  
không người nhìn – không thời gian!*

(Tantra không được viết ra)

Mọi sự chúng ta kinh nghiệm là tâm thanh tịnh:

### **99. Chỉ Rigpa Duy Nhất Là Không Gian Trống Không Của Thực Tại**

**Tất cả sanh tử và niết bàn được sáng tạo một cách tự phát, nhưng bản thân rigpa căn bản, không ai sáng tạo, như bầu trời, vượt khỏi nỗ lực; phù hợp với sự giống nhau đó không gian trống không nhất thể, tạng bao la làm tịch lặng những cụ thể hóa của cái nhiều.**

*Ta là vị thầy, nguồn tối thượng, tâm thanh tịnh, và tâm thanh tịnh là nguồn tối thượng; chư Phật suốt khắp thời gian làm bằng tâm thanh tịnh, ba cõi và chúng sanh được tạo bằng tâm thanh tịnh, môi trường và đời sống chúng sanh làm bằng tâm thanh tịnh, và vật chất và năng lượng làm bằng tâm thanh tịnh,*

*Nhân và quả, thí dụ, hiện thực và chúng có tất cả đều hòa hợp:*

*là nguyên nhân, ta tạo ra năm nguyên tố như là quả, ta tạo ra ba cõi và chúng sanh; như là thí dụ, ta là ẩn dụ vũ trụ của không gian;*

*như là hiện thực, ta là chân lý vô sanh phổ quát;  
 như hiển nhiên, ta là tâm thanh tịnh sáng tạo tất cả;  
 như là chứng cứ, ta phát lộ tánh giác tự phát sanh:  
 tất cả năm yếu tố hài hòa như vậy.*

*Tâm thanh tịnh, độc nhất không do sáng tạo, sáng tạo tất cả;  
 mọi sự được làm ra có bản tánh của tâm thanh tịnh,  
 và cái không được tạo ra độc nhất không thể được thiết kế.*

*Những người không chứng ngộ bản tánh của ta như là thực  
 tại phổ quát*

*đối tượng hóa, quan niệm hóa, và đặt tên sự sáng tạo của ta,  
 và do khao khát và bám luyến, những hình tướng được cụ  
 thể hóa,*

*họ bám theo những ảo ảnh thoáng qua, chúng không tránh  
 khỏi chết,*

*như người mù dẫn dắt những kẻ ngu.*

*(Nguồn tối thượng)*

### ***100. Khuôn Mặt Bốn Nguyên Của Tâm Thì Không Thể Diễn Tả***

***Ở trái tim của vật chất, vượt khỏi xác định và phủ định,  
 sự phô diễn của những biến cố bất định, dù chúng là gì,  
 là tạng của bản tánh của tâm  
 vượt khỏi mọi diễn tả và lời nói quy ước.***

*Trong thanh tịnh bốn nguyên*



không có “mê lầm”,  
thế làm sao có thể có “không mê lầm”?  
mê lầm thì thanh tịnh từ ban sơ.  
Trong bản thân tánh giác  
không có gì được gọi là “vô minh”,  
nên không có gì được nhận định là “sai lầm”;  
không có “thông minh” để đặt tên,  
thế nên “những lỗi lầm ngu ngốc” không bao giờ xảy ra;  
không có tên hay ngôn ngữ,  
thế nên không có nhận định lầm lẫn;  
khái niệm “hiểu biết” không có,  
thế nên không thể có mê mờ thuộc tri thức;  
bởi vì không có “tâm” hay “người suy nghĩ”  
nên không thể có tư tưởng mê mờ;  
bởi vì cái thô và cái tế là một,  
nên không thể có lý luận giả mạo,  
“việc đang làm” là một với “người làm”,  
thế nên đâu là bám luyến mê lầm?  
Bởi vì đối tượng của giác quan không chia tách với giác quan,  
không có tri giác nhị nguyên mê lầm.

(Vòng ngọc trai)

Vì không có cái gì có thể được chất thể hóa nên không có

kinh nghiệm hay nội quán đơn lẻ nào có ý nghĩa lớn hơn cái khác. Mọi kinh nghiệm bất kỳ đều là tính tự phát của tánh giác nguyên sơ. Không hình ảnh riêng lẻ nào có thể được xem là ở ngoài sự huyền hóa vũ trụ, cách thể thường hằng của vũ trụ, siêu hình ảnh nguyên mẫu, thế nên mỗi cái thấy hình ảnh, mỗi quán thấy, đều có cùng giá trị tuyệt đối. Cùng lý lẽ đó, không có sự phân biệt giữa mê lầm và sáng tỏ, giữa đúng và sai.

### ***101. Đa Dạng Trong Rigpa Nhất Thể***

**Trong hiện diện toàn thể, tinh túy nơi mọi sự xảy ra,  
không có nhị nguyên, nhưng một vô số cái nhiều;  
chư Phật và chúng sanh, vật chất và năng lượng, đều  
rực rỡ,  
tất cả không lìa khỏi thực tại duy nhất hiện tiền.**

*Trong hiện diện toàn thể, tinh túy nơi mọi sự xảy ra,  
trong sự vắng mặt của nhất thể, có một cái nhiều không thể  
quan niệm;*

*thân và ngữ của chư Phật hay của chúng sanh*

*là tâm thanh tịnh, không thời gian, thoát khỏi nhị nguyên của  
tri giác.*

*(Nguồn tối thượng)*

Tóm lại, tất cả là một rigpa:

## **102. Tất Cả Là Sự Diễn Đạt Của Rigpa**

**Nói kết nhau trong nhất thể, mọi sự là toàn thiện và trọn vẹn**

**và đó là phẩm tính được tán dương của tâm thanh tịnh;  
bất cứ gì biểu lộ, ngay trong khoảnh khắc ấy,  
mọi gán tên quy ước đều được giải quyết.**

**Như diễn đạt của bản tánh của tâm trống không bất nhị,  
những hiện tượng bên ngoài – những đối tượng của  
hiểu biết –**

**mọi hiện tượng bên trong – rigpa nguyên sơ trần trụi –  
trong thực tại không một không nhiều,**

**chúng được mở bày ở đây là trường đơn nhất của rigpa  
vốn chứng ngộ.**

Nhận biết mọi đối tượng có vẻ bên ngoài là những phẩm tính không xác định mà thân thuộc của sự tự diễn đạt của rigpa như ánh sáng khúc xạ trong một lăng kính, chúng ta không tin nữa vào hiện hữu tách biệt của chúng. Thấu hiểu rằng kinh nghiệm bên trong về trường đối tượng thì trơ trụi như rigpa nguyên sơ giống như một lăng kính pha lê, chúng ta biết rằng không có tâm đang tri giác, thì không có bất kỳ tri giác nhị nguyên nào nữa, thế nên “mọi kinh nghiệm được tiêu tan” trong thanh tịnh bản nguyên. Với trường tri giác bất nhị được nhận biết như là không gian trống không của trò phô diễn của tâm thanh tịnh, trong thực tại độc nhất của tánh giác tự phát, mọi kinh nghiệm đều cùng một vị.

*Hiện thể thanh tịnh như tánh Không,  
 tánh giác tự phát sanh như không gian vô niệm,  
 là trái tim của tánh Không sáng ngời của rigpa;  
 qua tánh giác nguyên sơ, trống không, vô ngã  
 mọi kinh nghiệm là tính tự phát của toàn thiên tự nhiên.*

*(Dòng gia trì của toàn thiên tự phát sanh)*

*Không gian trống không của thực tại là một viên ngọc như ý,  
 trình hiện tất cả và mỗi một sự cách tự nhiên và không  
 cố gắng –*

*nó là sự vinh quang của tánh giác tự phát sanh đáp ứng mọi  
 mong muốn,*

*nền tảng hòa nhập tất cả và nguồn, tâm thanh tịnh,*

*không hề mất đi, không hề được lại, tâm thanh tịnh bất nhị,*

*không là ta hay người, một trường trống không của nhất như.*

*(Sự nối kết ba chiều kích của tánh giác nội tại)*

Trong và ngoài là một trong thực tại. Khi những trường bên ngoài và bên trong thống nhất, cái toàn thể là tự diễn đạt sáng rõ. Về không gian trống không bao trùm tất cả như một đại dương nhất thể nổi sóng, xem câu 26.

## IV.2 ĐỒNG HÓA MỌI KINH NGHIỆM VÀO TÁNH GIÁC ĐƠN NHẤT TỰ PHÁT

### *103. Sự Đồng Hóa Cái Biết Vào Tánh Giác Tự Phát Sinh*

**Sự đồng hóa mọi kinh nghiệm vào cái một vị:**

**trong trường hình ảnh của những hình tướng trống không như huyễn,**

**bất cứ gì xuất hiện, hãy để nó nghỉ ngơi trong sự đơn nhất tự nhiên của nó,**

**và trong khoảnh khắc ấy nó xuất hiện chỉ như tánh Không sáng rõ.**

Bất cứ gì xuất hiện, trong khoảnh khắc ấy, hãy để tự nó như sự diễn đạt sáng rõ của rigpa trong sự sáng tỏ bất định không bám luyến, tánh Không sáng rõ không do tạo tác của thực tại hiển hiện.

*Tri giác tự phát sinh hiện tiền,*

*không tạo tác, hiển hiện tự phát,*

*được thấu hiểu ngay chỗ đồng thời của nhân và quả.*

*(Kim xí điều vĩ đại)*

*Mọi sự được kinh nghiệm trong samadhi vô nhiễm vô thủy:*

*bất chấp thiền định hay không thiền định,*

*mọi biến cố bất kỳ là đối tượng của thiền định,*

*bởi vì không có kỹ thuật nào tham thiền,*

*để cho những sự vật y như chúng là trong trạng thái tự nhiên,  
đó là thiên định.*

*(Nguồn tối thượng)*

*Trong bản tánh của tâm không bám níu*

*Sắc tướng – ánh sáng thanh tịnh là bất định:*

*Ta, Samantabhadra, phát lộ*

*“samadhi của sự phô diễn vĩ đại”*

*(Sáu tạng)*

Bất cứ cái gì tri giác, hãy để nó trong tình trạng nguyên sơ của nó, không bị hấp dẫn vì sự rạn vỡ của nó, và ánh sáng trống không rạn vỡ của hiện thể nó tỏa chiếu.

Trong mỗi chuyển động trong tâm có sự tịch lặng giải thoát cho bám luyến vào dòng chảy và như thế mọi hoạt động tâm thức được đồng hóa với tính năng động của tánh giác tự phát sanh nhờ sự giải thoát không bám luyến của tư tưởng vào lúc mới phát sanh.

#### ***104. Đồng Hóa Thấu Hiểu Giải Thoát Ngay Khi Phát Sanh Với Tánh Giác Tự Phát Sanh***

***Trong trường trống không của vô số tư tưởng và cái nhìn thấy tự tiêu tan,***

***bất cứ gì chuyển động hãy thư giãn để mặc nó, nó tự rơi rụng,***

***và sự tham thiền về thực tại sanh khởi trong chuyển động.***

Với thấu hiểu rằng cái gì chuyển động là trò chơi của tánh giác tự phát sanh, như nước và các sóng của nó, thư giãn tự do và thông dong đưa lại giải thoát trong sự bất nhị của động và tĩnh.

*Những trò chơi xảo quyết của tâm và thức được đồng hóa  
nơi sự trùng hợp của chân lý và phóng chiếu của thức.*

*(Kim xí điều vĩ đại)*

*Trong cái hiện diện toàn thể và thanh tịnh của thực tại tự do  
với thiên định,*

*bởi vì thiên định và trường thiên định là một,*

*không cần thiên định, chỉ đơn giản hiện diện là thiên định.*

*Thực tại tối hậu, nghĩa toàn khắp, thì không nguồn gốc*

*và khi chúng ta biết mỗi tư tưởng cụ thể như vậy,*

*bất cứ ý tưởng nào phóng qua tâm,*

*nó không lay động trong trạng thái không nguồn gốc của nó;*

*biết mọi ý tưởng bất kỳ là thiên định,*

*chúng ta ở yên không xao lãng trong không thiên định.*

*(Nguồn tối thượng)*

*Trong bản tánh vốn vô niệm của tâm*

*chuyển động nào cũng vốn là sắc tướng của ánh sáng:*

*Ta, Samantabhadra, phát lộ*

*“định tự nhiên thoát khỏi bám níu”.*

*(Sáu tạng)*

Đây là căn bản của lời dạy trong Cắt Đứt về sự nhất thể của tĩnh lặng và chuyển động trong rigpa. Mọi chuyển động đều liên hệ với một điểm tĩnh. Nếu không có điểm tĩnh quy chiếu, như trong tánh giác nguyên sơ và tính năng động của thực tại, chuyển động là bản thân tĩnh lặng. Tâm không bao giờ có thể lang thang bởi vì nó luôn ở điểm tĩnh lặng.

Mọi hình ảnh, dù yên tĩnh hay sanh sôi, chảy tan tức thì vào ánh sáng bất nhị của tánh giác:

### ***105. Thấu Hiểu Sự Bất Nhị Của Tĩnh Lặng Và Chuyển Động***

**Trong khoảnh khắc khi tâm và trường đối tượng là đồng nhất không mỗi nôi,**

**hãy thư giãn trong thanh tịnh tự nhiên, không dấu vết, không mục đích của nó,**

**và ánh sáng bên trong chiếu soi như tánh giác nguyên sơ.**

Duy trì sự đồng hóa của tri giác giác quan và giải thoát ngay khi sanh ra với tánh giác như diễn tả ở trên, tâm và trường đối tượng hợp nhất không mỗi nôi, sự sáng tỏ pha lê xảy ra, và bằng cách như một bức tượng nhìn chăm chăm thẳng vào quang cảnh lấp lánh với mắt và thức, nó chiếu sáng bên trong như tánh giác nguyên sơ không dấu vết.

*Bằng cách nhìn thẳng vào trường thực tại sáng rõ của rigpa, rigpa, không có nhiều, được thấy ở trong; nhìn thẳng vào rigpa nội tại của cái nhiều,*



*hiện thể thanh tịnh vô niệm được tìm thấy bên trong.*

*(Sự tử chòm)*

Về cách đồng hóa thấu hiểu:

*Siêu tạng của không hành động không thể dò tìm của hành động,*

*với thân và ngữ không hoạt động, được đồng hóa thấu hiểu, ở sự trùng hợp đồng thời của hình tướng và tánh Không.*

*(Kim xí điều vĩ đại)*

*Không có gì để làm, nên không cố gắng!*

*Không có tiêu điểm nên không có ý niệm về thiên định!*

*Không có biến dạng, nên chỉ là chánh niệm!*

*(Nguồn tối thượng)*

*Trong bản tánh của tâm vượt khỏi trau dồi*

*sắc tướng – ánh sáng là không có không gian, tự động giải thoát:*

*Ta, Samantabhadra, phát lộ*

*“sự tham thiên trùm khắp của mở trống toàn bộ”.*

*(Sáu tạng)*

Tri giác cao cấp, quán chiếu (vipashyana) là nhìn sâu vào tánh Không nội tại của mỗi hình tướng. Khi trong và ngoài là một trường thanh tịnh đơn nhất, tĩnh và động đều là ánh sáng.

***106. Sự Hòa Nhập Của Ba Chức Năng Ấy***

**Khi ba chức năng then chốt ấy được đồng hóa vào một tinh túy đơn nhất,**

**chúng ngộ và không chúng ngộ luôn luôn như nhau,**

**tâm và trường của nó là một trong hiện thể thanh tịnh,**

**lỗi lầm và màn che là một trong tính năng động của nhất như,**

**và không ngừng, chúng ta nhập vào trạng thái tự nhiên.**

**không lỏng hay chặt, chúng ta khám phá tinh túy rất ráo,**

**không một cách hờ chúng ta an trụ trong thực tại năng động,**

**và dù muốn dù không, không có chuyển động hay biến đổi.**

Trong nhất như bất nhị của tâm và trường đối tượng của nó, tính năng động của rigpa được khám phá nơi không có bám chấp hay để mặc. Trong samadhi tự nhiên của chuyển động vốn là rigpa ở yên tự do, không có sự khác biệt giữa chúng ngộ và không chúng ngộ, và tính năng động không chuyển động của thực tại được khám phá. Qua nhất như bất nhị của lỗi lầm và màn che, chúng là sự bất nhị của tĩnh và động, tính năng động không dứt của rigpa được khám phá.

Ba cái ấy, được đồng hóa thấu hiểu không phân biệt, không lìa khỏi sự diễn đạt sáng tỏ tự nhiên của thực tại, sáu trường giác quan được nói lỏng và thư giãn và những cánh cửa tri giác được mở rộng:

*Sự ám áp của trạng thái tự nhiên thư giãn đích thực  
được thấu hiểu ở sự trùng hợp của sanh tử và niết bàn  
khi chúng ta thoát vào nơi chốn ban sơ của chính mình.*

*(Kim xí điều vĩ đại)*

*Hãy nghe! Giống như thế, lạc thú thanh tịnh không chú ý!  
thân, ngữ, và tâm không căng thẳng,  
không tạo tác, không phóng chiếu tướng tượng,  
để yên cho những tạo dựng cụ thể bề ngoài của trí năng,  
chỉ thư giãn trong lạc thú của tánh giác tự phát sanh!  
Thân không cưỡng ép, những giác quan không kìm nén,  
Ngữ không ngăn ngừa, không có hành động chú ý,  
Tâm, không ở đâu cả, bất động bên trong.*

*(Nguồn tối thượng)*

*Bản tánh của tâm nơi cách thái không thay đổi  
hãy thiền định trong bình thản siêu việt:  
Ta, Samantabhadra, phát lộ  
“sự tham thiền của tri giác giác quan thư giãn”.*

*(Sáu tạng)*

Trực giác gồm ba cái này được thấu hiểu bởi thiền giả chứng ngộ tính nhất như của quá khứ, hiện tại, và tương lai:

Với người không lưu giữ và theo đuổi những dấu vết của quá khứ, không dự định tương lai, và người cho phép trí giác hiện tại an nghỉ tự nhiên trong trạng thái của riêng nó, mọi nhận biết tan thành một, không quá khứ hay tương lai, nó được gọi là một tổng hợp, một tinh túy”. Trong yoga của rigpa không thời gian này, bằng cách cho phép những tiến trình tư tưởng tan chìm một cách tự nhiên, sanh tử và niết bàn được hòa nhập vào tính bất nhị. Sự trụ trong những ký ức quá khứ do đó được loại bỏ, chú ý vào tương lai bị chặn đứng, và phân tích về hiện tại tự nhiên tiêu tan. Đó là “yoga của rigpa không thời gian”.

Hơn nữa, người nào không cho là thật quá khứ, tương lai, không tin vào trí năng trong hiện tại, không mất sức cho các cái ấy là “thiền giả trong rigpa hiểu thấu tính không thời gian”.

Người nào không bám vào tham, sân, si quá khứ, không hình dung tham sân, si tương lai, không bác bỏ tham sân si hiện tại là thiền giả trong rigpa đã chứng ngộ tính đồng nhất của sanh tử và niết bàn”, Phật quả của người ấy là sự kéo dài mãi mãi”.

(Sáu tạng)

Qua những kinh nghiệm của yoga không thời gian trong ánh sáng trống không nhất thể của rigpa, bốn thứ cái thấy, thiền định, hạnh, và quả sanh khởi trong tính tự phát kỳ diệu:

Tâm thanh tịnh giống như bầu trời trống không,

không trí nhớ, thiền định tối thượng;

*nó là bản tánh chúng ta, không lay động không do tạo tác,  
một Phật quả không có dấu hiệu,  
một trong cái thấy thoát khỏi thi thiết giới hạn,  
một trong thiên định thoát khỏi ý tưởng giới hạn,  
một trong hạnh thoát khỏi nỗ lực giới hạn,  
và một trong quả thoát khỏi chứng đắc giới hạn.*

*(Lời được nói: Truyền thống khẩu truyền bí mật, Sri Singha)*

*Hiện thể thanh tịnh vô niệm là thiên định nguyên sơ tự nhiên;  
không đối tượng quy chiếu nào, chúng ta chứng ngộ thực tại  
chân thật của mình,  
nó là định tất nhiên,  
và đó là quả tự nhiên.*

*(Sự tử chõm)*

*Trong tập trung nội tại không dứt  
không hề có loạn tâm – kỳ diệu biết bao!*

*(Đống ngọc)*

Bằng cách để cho những hình tướng xuất hiện như chúng là (câu 103), tính bất nhị của chủ thể và đối tượng được khám phá, và chúng ta lọt vào sự tham thiền không lấy bỏ. Bằng cách để cho rigpa như nó là, mỗi chuyển động và phóng chiếu của tâm xảy ra trong định tự nhiên, và hiểu đúng hiểu sai thực tại là bình đẳng, tham thiền thường trực được khám phá (câu 104). Trong sự chứng ngộ tính bất nhị của tĩnh và động này (câu 105), lỗi lầm và

màn che, ngụ ý hai tiến trình tâm thức của đi lạc và che ám, được bình đẳng, và tham thiền không sai lầm được khám phá.

### ***107. Nhất Thể Giải Thoát: Tóm Tắt***

**Bao la! Trống không! Tâm của các vị thầy thì đồng nhất như bầu trời;**

**không thể tránh khỏi nó, nó là tạng của hạt giống toàn thể;**

**vốn giải thoát! với không có chứng ngộ cũng không có không chứng ngộ;**

**kinh nghiệm tiêu dung! không có tâm! nó mở rộng đến vô tận.**

**Trên đỉnh tháp của ngọn cờ chiến thắng mãi mãi tung bay mặt trời và mặt trăng soi sáng những cõi tiểu vũ trụ.**

Trên đỉnh tháp của ngọn cờ chiến thắng của chứng ngộ, tịnh quang của mặt trời và mặt trăng của tánh giác tự phát sanh soi chiếu rạng rỡ. Sanh khởi trong tánh Không của rigpa, “nó soi sáng nền tảng của hiện hữu nơi sanh tử và niết bàn được kết buộc”. Vào lúc đó, có sự giải thoát vào nguồn gốc.

*Bao trùm tất cả và không thể phân chia! tự do trong tạng của tính tự phát;*

*không có hợp nhất hay tách lìa! tự do trong tạng hạt nhân;*

*sanh khởi trong mọi cách có thể! tự do trong tạng của vô tướng.*

*(Bản sắc tự do)*

*Tự do có mặt trong thực tại:*

*tự do ở cốt lõi, cố gắng nào cũng phí phạm;*

*tự do không thời gian, không giải thoát nào cần đến;*

*tự do trong chính nó, không sửa sang nào có thể;*

*tự do trực tiếp, giải thoát trong sự nhìn thấy;*

*hoàn toàn tự do, thanh tịnh trong bản tánh;*

*thường trực tự do, làm quen là thừa;*

*tự do là tự nhiên, không thể thi thiết.*

*Nhưng “tự do” chỉ là một quy ước của lời nói,*

*và ai giải thoát và ai không?*

*Làm sao có người nào được “giải thoát”?*

*Làm sao có người nào thất lạc trong sanh tử?*

*Thực tại thì thoát khỏi mọi quy định phạm vi.*

*(Vượt khỏi âm thanh)*

*Tự do thì không thời gian, nên có mặt thường trực;*

*tự do là tự nhiên nên không có điều kiện;*

*tự do là trực tiếp, nên có được cái nhìn thấy thanh tịnh;*

*tự do là không biên giới, nên không bản sắc nào có thể;*

*tự do là nhất thể, nên cái nhiều tiêu tan.*

*Những điều kiện được giải thoát như những điều điện,*

*và như vậy ta tự do với mọi cấu trúc;*

những đối tượng được giải thoát như những đối tượng;  
 nên ta tự do với tri giác nhị nguyên;  
 một nguyên nhân được giải thoát như bản thân nguyên nhân,  
 nên ta tự do với nhị nguyên sanh tử của niết bàn;  
 mọi biến cố giải thoát như những hiện tượng,  
 nên ta tự do với mọi quy ước ngôn ngữ;  
 bản thân tâm giải thoát như là tâm,  
 nên ta tự do với những dấu hiệu, biểu tượng và diễn tả.

Như rửa khỏi dơ với chất dơ,  
 thanh tịnh được giải thoát bởi thanh tịnh,  
 mỗi cái độc được chữa lành với cái độc.  
 Sắt được cắt bởi sắt,  
 đá đập vỡ bởi đá,  
 gỗ cháy tiêu bởi gỗ –  
 mỗi cái là kẻ địch của chính nó,  
 hay chẳng lẽ không thể có giải thoát trong khoảnh khắc?

(Vòng hạt trai)

Bây giờ áp dụng nguyên lý của tự do vô nhiễm không thời gian:

Không có tự do qua cố gắng –  
 chúng ta tự do từ ban đầu.



phương tiện và trí huệ kết hợp nhau  
cha và mẹ chúng ta là nguyên nhân thanh tịnh;  
sự bộc phát của năng lực nghiệp –  
đó là lạc thú thanh tịnh của rigpa;  
hạt giống tạo bằng năm nguyên tố –  
đó là hình ảnh sanh khởi trong trường tánh Không;  
sự thanh thân lạc phúc của phối hợp –  
đó là nội quán hoàn hảo sanh khởi từ phương tiện;  
với sự đi vào lòng mẹ,  
sự tạo hình ảnh bình an của rigpa nội tại được sanh khởi;  
trong bảy tuần đầu tiên chúng ngộ khai triển,  
trong mười tháng mười địa được vượt qua  
vào lúc sanh một tulku (hóa thân) ra đời.  
Thân thể được phát triển là trường của những hình ảnh  
nguyên mẫu;  
hiện thể vật lý là nền của nền tảng của hiện thể;  
trong tuổi già mê lầm của chúng ta tiêu tan,  
trong bệnh tật chúng ngộ được xác nhận,  
và trong cái chết chúng ta tan vào thực tại trống không.  
Theo cách ấy, mọi chúng sanh có thân  
là hoàn toàn tự do, không cố gắng.  
  
Hô! Hạnh chẳng thay đổi cái gì – đời sống chúng ta vốn đã  
tự do!

*thiền định không hoàn thành cái gì – tâm chúng ta vốn đã tự do!*

*Quan kiến không thực hiện cái gì – mọi giáo điều đều tự do!*

*Quả chẳng đòi hỏi cái gì – chúng ta tự do như chúng ta vốn là!*

Đỉnh tháp là biểu tượng tịnh quang nhất thể và tánh giác bản nguyên, sự hợp nhất của mặt trời và mặt trăng (xem câu 58).

Tự do là tự động, tự phát và là một chức năng vốn sẵn của tâm. Tự do trong chính chúng, như tâm thanh tịnh là bản tánh của sanh tử và niết bàn, mọi sự tự giải thoát chính chúng. Như vậy nguyên lý chữa trị vi lượng đồng căn của tự do – cái giống nhau chữa trị cái giống nhau – làm cho Samantabhadra trở thành tất cả chúng ta. Thật vậy chúng ta đều sanh ra như những tulku do toàn thiên tự nhiên: bản sắc của những cá nhân đặc thù như “tulku” mâu thuẫn với giáo điều đòi hỏi từ bỏ của các bản sắc tâm linh (câu 17), và ném chúng ta trở lại trong mê lầm sanh tử.

### IV.3 SỰ KẾT BUỘC CỦA NHẤT THỂ

#### ***108. Không Gian Trống Không Nhất Thể Được Kết Buộc Trong Tánh Giác Tự Phát Sanh***

**Rigpa nội tại độc nhất kết buộc mọi kinh nghiệm:**

**những môi trường và những hình thức đời sống, vô tận và vô biên,**

**dù sanh tử hay niết bàn, sanh khởi trong không gian trống không;**

**không gian trống không, bởi thế, bao trùm tất cả kinh nghiệm ngay nơi khởi nguồn của chúng.**

Mọi kinh nghiệm xảy ra trong rigpa; ngay sự xuất hiện ban đầu của chúng ta đã được kết buộc bởi rigpa vốn sẵn.

*Tinh túy tâm vô điều kiện*

*thống trị mọi sự, thực hiện mọi sự.*

*(Nguồn tối thượng)*

### **109. Những Hình Tượng, Chỉ Như Chúng Là, Được Kết Buộc Trong Rigpa**

**Bất cứ xuất hiện phong phú nào sanh khởi trong khoảnh khắc,**

**không tránh khỏi, nó không bao giờ khác với rigpa,**

**được kết buộc trong tạng của tánh giác tự phát sanh.**

*Hiện hữu, ta hiện hữu như tâm thanh tịnh;*

*an trụ, ta an trụ trong không gian trống không của thực tại,*

*chiếu sáng, ta chiếu sáng trong bầu trời của rigpa.*

*(Nguồn tối thượng)*

### **110. Cuối Cùng, Sự Kết Buộc Của Rigpa Duy Nhất**

**Ngay trong khởi sanh và giải thoát đồng thời,**

**tan biến vào không gian trống không,**

**bởi vì rigpa không trở thành cái gì khác ngoài tâm thanh tịnh,**

**nó được kết buộc bởi thực tại bản nguyên độc nhất tiêu dung tất cả.**

Cuối cùng, mỗi kinh nghiệm trở về, giải thoát trong rigpa, như những đám mây tan trong bầu trời. Như vậy, tiêu dung trong trường trống không của hiện thể thanh tịnh là rigpa trống không, nó được kết buộc bởi thực tại toàn bộ sẵn có.

*Tâm mê làm, phân biệt giữa giống và khác,*

*được giải thoát trong nhất thể, vào tạng của thực tại;*

*nó ngăn chặn hiện diện toàn thể, tham muốn trong thế giới vật chất,*

*được giải thoát tức khắc, trong tạng của tánh giác.*

*(Bản sắc tự do)*

### ***111. Mọi Sự Được Kết Buộc Trong Tánh Giác Tự Phát Sanh: Tóm Tắt***

**Như vậy, mọi biến cố được kết buộc bởi rigpa nhất thể**

**và rigpa bất định, tinh túy của hiện diện toàn thể,**

**được kết buộc bởi trái tim của thực tại không có chuyển di hay thay đổi –**

**sự trọn vẹn vô điều kiện trong khoảnh khắc!**

Bởi vì mọi môi trường và chúng sanh, sanh tử và niết bàn, đều hòa nhập trong rigpa là thực tại của Samantabhadri, không kinh nghiệm nào khác với tâm thanh tịnh của rigpa.

*Sanh tử và niết bàn, vật chất và năng lượng, được tạo bằng năm nguyên tố,*

*được chứa đựng trong tạng bhaga của Samatabhadri.*

*(Sự tử chòm)*

*Như tất cả thế giới, bên trong và bên ngoài,*

*tất cả sắc tướng của vật chất và năng lượng,*

*cái có sự sống và không sự sống,*

*tất cả cái chứa trong không gian, là vắng mặt,*

*nên là trường bao la, siêu tạng của tâm thanh tịnh,*

*với chư Phật và chúng sanh,*

*cái chứa đựng và những nội dung, những môi trường và hình thức đời sống của nó.*

*(Nguồn tối thượng)*

*Ta, nguồn tối thượng, không hề công bố,*

*với đức Phật nào trong quá khứ hiện khởi trong ta*

*rằng có cái gì khác ngoài tâm.*

*Với những vị bây giờ hay sẽ đến trong tương lai,*

*nguồn tối thượng duy chỉ dạy tâm thanh tịnh.*

*(Nguồn tối thượng)*

Tạng được nhân cách hóa là Samantabhadri, phối ngẫu của Samantabhadra (cũng xem câu 15 và 49).

Không trao truyền nào là cần thiết, bởi vì mọi cái trọn vẹn một cách tự động:

#### IV.4 GIẢI QUYẾT MỌI KINH NGHIỆM TRONG TÁNH GIÁC TỰ PHÁT SANH

##### ***112. Giải Quyết Trong Tình Túy Cốt Lõi Không Có Bắt Đầu Hay Chấm Dứt***

**Chỉ có một giải quyết – bản thân tánh giác tự phát sanh, nó là không gian trống không không có bắt đầu hay chấm dứt;**

**mọi sự là trọn vẹn, mọi cơ cấu tan biến,**

**mọi kinh nghiệm an trú trong trái tim của thực tại.**

Mọi kinh nghiệm vào ngay khoảnh khắc xuất hiện thì không bắt đầu hay chấm dứt, mọi sự được chứa đựng trong tánh giác tự phát sanh, không hề lìa khỏi hiện thực của tánh Không sáng ngời.

*Bất động bên trong, không có gì có thể được tìm thấy bên trong,*

*và xoay ra ngoài, không thể được tạo thành hình ảnh hay tách biệt;*

*không đẩy ra không hút vào, lòng bi vô ngã này,*

*không ai có thể cho hoặc lấy, thì hiện diện ngay từ ban đầu.*

*(Nguồn tối thượng)*

##### ***113. Giải Quyết Trong Tri Giác Không Hình Ảnh Của Tánh Giác Tự Phát Sanh***

**Thế nên kinh nghiệm bên trong và bên ngoài, tâm và trường của nó, sanh tử và niết bàn,**

**không có những cấu trúc phân chia thô và tế,  
được giải quyết trong trường thực tại hoàn toàn trống  
không như bầu trời.**

Những đối tượng bên ngoài và bên trong của tri giác, không có những mảnh nhỏ riêng biệt, là những hình ảnh không căn cứ trong không gian trống không của rigpa. Tâm, không có những khoảnh khắc riêng biệt, tự nhiên tan vào tánh Không không dấu vết, được tịnh hóa trong rigpa. Tâm và trường của nó cả hai thanh tịnh như bầu trời, không căn cứ và rốt ráo trống không:

*Cả bên trong và bên ngoài đều là chính bên ngoài—  
không có những chiều sâu dấu kín có thể quan niệm được  
và “hiện hữu vi tế” là một quan niệm sai lầm.*

*(Ngọn cờ chiến thắng vĩnh cửu, Vairotsana dịch)*

#### ***114. Giải Quyết Trong Rigpa Không Thể Diễn Tả***

**Và nếu tâm thanh tịnh được thăm dò, nó không là gì cả—  
nó không bao giờ hiện hữu, không có nơi chốn,  
và không có biến thể trong không gian hay thời gian,  
nó là không thể diễn tả, thậm chí vượt qua khỏi biểu tượng—  
và qua giải quyết trong tạng rigpa năng động,  
nó thể chỗ trí năng—không có tâm!  
không có gì có thể được chỉ định như “cái này” hay “cái kia”,  
và ngôn ngữ không thể ôm lấy nó.**

*Hỡi đại nhân, hãy nghe ta!*

*Bản tánh của ta giống thế này:*

*Ta là một toàn thể nhất thể*

*và khi phát lộ, ta phát lộ hai phương diện,*

*và khi hiện khởi, ta hiện khởi như chín cách sống,*

*và khi hòa nhập, ta hòa nhập thành toàn thiên tự nhiên,*

*và khi an trụ, ta an trụ trong không gian trống không của thực tại,*

*và khi hiện hữu, ta hiện hữu như là tâm thanh tịnh,*

*và khi chiếu sáng, ta chiếu sáng trong bầu trời rigpa,*

*và khi bao gồm, ta bao gồm những hình thức đời sống và môi trường,*

*và khi hiện khởi, ta hiện khởi như vật chất và năng lượng.*

*Nhưng đã phát lộ, ta không có thuộc tính cụ thể,*

*và ta không thể được thấy như một đối tượng,*

*và ta không thể được biết trong diễn đạt ngôn ngữ,*

*và bởi vì bản tánh của ta không từ một nguyên nhân,*

*ta tự do với tất cả mọi đặt tên.*

*Để hiểu bản tánh của ta với sự chắc chắn,*

*hãy lấy bầu trời như minh họa,*

*“thực tại không nguồn gốc” như định nghĩa,*

*và bản tánh khó nắm bắt của tâm như bằng chứng.*



Như “thực tại giống bầu trời”  
nó được chỉ ra bởi sự tương tự của bầu trời hay không gian;  
như “thực tại không quy chiếu”  
sự bất khả của việc đối tượng hóa nó được chỉ ra;  
như “không thể diễn đạt trong lời nói”,  
thành ngữ “không thể diễn đạt”  
chỉ bày bản tánh của ta là không quy chiếu.

Lời dạy khúc chiết này để làm sáng tỏ hiện thực của ta;  
nó đủ cho người để chứng ngộ thực tại của ta.  
Nếu điều này không đủ,  
bấy giờ bất kể thế nào ta nói về nó,  
chúng ta sẽ không gặp,  
và lạc khỏi ta, mờ rối bản tánh của ta,  
người sẽ không chứng ngộ trái tim của thực tại.

(Nguồn tối thượng)

### **115. Giải Quyết Trong Đại Tiêu Dung Không Danh Tự: Tóm Tắt**

**Trong tạng không tên, không tạo dựng,  
mọi kinh nghiệm của sanh tử và niết bàn được giải quyết;  
trong tạng của rigpa trống không vô sanh  
mọi kinh nghiệm phân biệt của rigpa được giải quyết;**

**trong tạng vượt khỏi trí huệ và vô minh  
mọi kinh nghiệm của tâm thanh tịnh được giải quyết;  
trong tạng nơi không có chuyển di hay biến đổi  
mọi kinh nghiệm, rốt ráo và hoàn toàn trống không, được  
giải quyết.**

Mọi kinh nghiệm của sanh tử và niết bàn, sanh khởi trong không gian đơn giản và không cấu trúc của rigpa, cuối cùng được giải quyết trong cùng một không gian ấy.

*Nơi chốn của giải thoát là ngay nơi nó bắt đầu.*

*(Vượt khỏi âm thanh)*

Mọi kinh nghiệm được giải quyết trong rigpa trống không, vô sanh:

*Trò phô diễn kỳ diệu này*

*là không hành động như không gian nguyên sơ.*

*(Ngọn cờ chiến thắng vĩnh cửu)*

Mọi biến cố của tâm thanh tịnh được giải quyết trong tính bất nhị:

*Lạc thú thanh tịnh của tính tự phát sanh khởi*

*từ thần lực nội tại của rigpa,*

*rigpa của tánh giác nguyên sơ toàn thể,*

*đó là sự bất nhị của trí huệ và vô minh,*

và không thể tìm thấy ở nơi nào khác.

*(Ngọn cờ chiến thắng vĩnh cửu)*

Mọi kinh nghiệm trống không được giải quyết không cần chuyển hóa:

*Bất biến, nó là đơn giản chỉ hiện hữu,*

*và giống như bầu trời vô tận,*

*thực tại là không có gì cả.*

*(Ngọn cờ chiến thắng vĩnh cửu)*

Như vậy, thực tại của ba chiều kích của rigpa trong tánh giác rigpa tự phát sanh, bản tánh thanh tịnh của nó từ sơ thủy, là tính siêu tự phát của tánh Không sáng rõ:

*Như bản tánh của thân kim cương,*

*ta bất biến và bất hoại;*

*như bản tánh của lờì hoa sen,*

*ta là tinh túy có khắp, bất định;*

*như bản tánh của vòng của tâm,*

*ta là siêu định vô niệm.*

*(Tantra của giới thiệu trực tiếp)*

*Ba chiều kích của rigpa là tịnh quang của tánh Không:*

*không có gì vĩnh cửu, không có gì có chất thể,*

*không có gì vô thường, thân Phật là tịnh quang:*

*không phân biệt, không trong hay ngoài,  
thân Phật là không gian trống không trong suốt;  
tánh Không không thể phân chia và hình tướng không thể  
nắm bắt,  
thân Phật là không sanh, không diệt, và không động.*

*Ngũ Phật vốn không nguồn gốc  
không kết hợp, không ý nghĩa,  
vượt khỏi mọi lời nói và diễn tả.*

*Tâm Phật là sự thanh tịnh như bầu trời của rigpa,  
không có tâm, ý, ý thức –  
không cảm nhận, không cảm giác,  
không ý niệm, không cảm thức về tự ngã,  
không nghiệp lực, nên không tái sanh  
không thức nên không mê lầm  
không nắm trường giác quan, nên không bám nắm,  
không tham muốn, nên không trói buộc,  
không đức hạnh hay thói xấu, nên không nghiệp quả,  
và không bản sắc tự ngã, nên không ích kỷ.*

*Với năm cửa mở rộng của tánh giác nguyên sơ,  
bản tánh của mọi sự là cùng Phật tánh,  
thân ngũ, và tâm không nhiễm ô,*

và không có cái thấy, không thiên định, không hạnh,  
không có những con đường để vượt, không có những địa để leo.

(Bí mật tối thượng: tâm của tất cả Như Lai)

Tánh giác vô niệm của ánh sáng là hiện thể thanh tịnh  
sự tự phô diễn nội tại của nó là hưởng thụ của tính thức  
không thời gian;

và các khác biệt được giải quyết, lòng bi là lưu xuất như huyền.

Mọi cấp độ của hiện thể và mọi cách thức đời sống  
được thấm nhuần bởi hiện diện toàn thể –  
không tiến trình đưa đến hiện diện thanh tịnh này,  
và cố gắng tiếp cận nó, tánh giác nguyên sơ lùi lại.

Nhàn nhã và phóng túng, không tích tập gì,  
nhưng kho công đức và trí huệ luôn luôn đầy,  
không thực hành, không tu tập, không tịnh hóa,

Nhưng những màn che của phiền não (phiền não chướng) và  
trí huệ (sở tri chướng) luôn luôn trong suốt.

(Cõi giới của toàn giác)

Chủ đề thứ tư của *Kho tàng*, của *Toàn thiện tự nhiên*, chỉ ra  
một cách không thể bác bỏ rằng mọi kinh nghiệm chỉ là tánh giác  
căn bản của rigpa, chấm dứt ở đây.

## CHỦ ĐỀ KIM CƯƠNG THỨ NĂM: LỜI KHUYÊN CHO NGƯỜI NHẬN TRAO TRUYỀN

Chủ đề thứ năm gồm năm phần nói về (1) người nhận; (2) vị thầy; (3) những lời dạy thiết yếu: (i) cái thấy, (ii) tùy thuận tính năng động của rigpa, (iii) những người nhận, giai cấp và màu da; (4) những bắt buộc của những người nhận; và (5) những lợi lạc của sự trao truyền.

### *116. Những Ứng Viên Thường Bị Từ Chối*

**Thuốc trường sinh của lối tiếp cận sâu xa nhất này cần phải chỉ trao cho người sáng trí và đặc ân nhất, không cho những người theo những lối tiếp cận thấp, những người bị nhốt trong sự điều kiện hóa của luân lý, hay những người thiếu phước đức tâm trí hẹp hòi.**

*Hỡi đại nhân! Nếu ta phát lộ toàn thiện tự nhiên cho những người theo những lối tiếp cận thấp họ sẽ nói rằng theo niềm tin duy vật vào nhân quả, mọi sự đều có nguyên nhân và như vậy toàn thiện tự nhiên là phi lý.*

*(Nguồn tối thượng)*

*Chớ đem sự trao truyền của ta về nguồn tối thượng ở khắp cả cho những người tin vào nhân và quả hạn hẹp! Nếu người*

*phát lộ sự trao truyền rốt ráo này cho họ, họ sẽ cố chấp rằng mỗi hành động tốt xấu đều có một nguyên nhân và một kết quả, và khi phê bình chỉ trích bản tánh vô nhiễm của ta, họ sẽ xa lìa khỏi nó hàng nhiều kiếp.*

*(Nguồn tối thượng)*

### **117. Những Người Nhận Đặc Biệt Không Thích Hợp**

**Cần che giấu đối với những người chỉ trích vị thầy,  
người xung đột với các anh chị tu hành của họ,  
người vi phạm sự giữ bí mật trong nói chuyện tâm phào,  
người không đức tin, tham lam và không trung thực,  
và những người bạn rạn vỡ với việc đời.**

*Không thể biểu lộ quý trọng,  
hiểu sai và làm hư hỏng tantra-yoga,  
thiếu sự nuôi dưỡng tâm linh và tính cách,  
với nội quán nhỏ bé,  
phản bội lòng tốt của những người khác,  
huênh hoang về gia đình họ,  
tự làm đẹp bằng những trang sức,  
nghiện những lối sống vô nghĩa:  
những người như vậy không thể gọi họ là học trò,  
đúng hơn, họ là những kẻ thù của vị thầy,  
và toàn thiện tự nhiên không thể trình bày*

*cho những người không muốn là hiện thân của nó.*

*(Tánh giác tự phát)*

*Ai là những tính cách không thích hợp?*

*Những người thích thú nổi bật trong xã hội,  
người kiêu ngạo, không kính trọng cái gì thiêng liêng,  
những người dễ ngã lòng và hư hỏng,  
những người không chấp nhận những thử thách,  
những người muốn thần lực qua ganh đua trong thực hành,  
những người ngăn cản truyền bá lời dạy,  
những người phân biệt đối xử với những người khác –  
Đại Toàn Thiên được giữ, không cho những người ấy.*

*(Nguồn tối thượng)*

### ***118. Những Người Có Thể Chấp Nhận***

**Chỉ người sáng trí và tốt nhất nhận Đại Toàn Thiên:  
những người kính trọng vị thầy và có nội quán sâu sắc,  
người rộng lòng, tâm trí bình an, và hào phóng,  
người có ít tư tưởng phê phán và ít quan tâm đến nó,  
người không quan tâm đến đời này và nhắm đến tánh  
giác tối thượng,  
người có đức tin và kiên trì, và có thể giữ bí mật.**

*Đệ tử xứng đáng thì có*

*đức tin mạnh mẽ và kiên trì,*



*nội quán sâu xa và không bám luyến,  
một tâm hoạt động rộng và hạnh mật thừa,  
khả năng kiên trì trong bình thản vô niệm,  
có thể giữ gìn những cam kết giới nguyện,  
một bản sinh tình thương vững chắc,  
thiền định trong sáng,  
vâng theo lời thầy,  
một cảm thức nghĩa vụ trong sáng và cương quyết,  
khả năng thích ứng với thái độ quy ước,  
một tâm sáng suốt, thành thật và khiêm hạ,  
khả năng theo chỉ một lời phát lộ, khai thị,  
và tất cả hoạt động như vậy đem lại lợi lạc cho chính mình.*

*Duy trì sự giao phó và giữ bí mật  
làm tròn mục tiêu kim cương;  
giao du với người giáo dục cao  
để làm lợi lạc cho chính mình;  
lời nói êm dịu không tự cao  
để giúp đỡ những tâm xung đột;  
và xem vị thầy và Phật giống nhau:  
đó là những phẩm tính của những học trò tốt  
và người nào có những phẩm tính này  
được nói là một pháp khí cho Đại Toàn Thiện.*

*(Tánh giác nội tại tự phát)*

*Những dấu hiệu của đức tin và giới nguyện  
chuẩn bị cho chúng ta tiếp nhận tâm yếu  
là đức tin, giới nguyện và kiên nhẫn,  
sự buồn phiền bi mẫn, và một tâm trí yên tĩnh;  
không bám luyến thân thể,  
con cái, đối tác, người giúp việc, và giàu có,  
khiến sống trong niềm vui và đức tin.*

*(Nguồn tối thượng)*

### **119. Hạnh Của Học Trò**

**Học trò làm vui lòng thầy bằng những cúng dường,  
và đã có những cam kết giới nguyện  
y thỉnh cầu lời dạy với sự tôn trọng;  
được ban trao truyền, y hoàn thành nó một cách  
thích đáng,  
và cuối cùng buông xuôi vào trạng thái tự nhiên của  
hiện thể.**

Trước khi xin lời dạy tâm yếu, học trò làm vui lòng thầy bằng nhiều cách và cam kết hoàn thành. Một khi được thầy chấp nhận, anh hay chị ấy bỏ mọi quan tâm đến cuộc đời hiện tại, thực hành chu đáo và giải quyết nhị nguyên sanh tử và niết bàn trong chính

đời này, đến chỗ tiêu dung trong trạng thái tự nhiên:

*“Một khi tôi đã nhận giáo huấn tinh túy này,  
điều gì đến với tôi đều là những phù phiếm thế gian!  
tôi sẽ chịu bất kỳ khó khăn nào!”  
Đó là thái độ cam kết cần có.*

*(Nguồn tối thượng)*

Thái độ chung của học trò chưa có nội quán vào bản tánh của tâm là tôn thờ vị lama, ước nguyện không gì khác hơn sự chứng ngộ giáo lý và tiếp tục tư duy về những phẩm tính của vị thầy và giáo lý. Vị Thầy đón chào và chấp nhận chúng ta với lòng bi và yêu quý và làm mạnh chúng ta như những đứa trẻ, cho chúng ta những chỉ dẫn đúng lúc đến mức tương quan thương mến lẫn nhau được thiết lập không thể phá vỡ.

*Tóm lại, chúng ta củng cố đường thân thể và đời sống  
những vật sở hữu, gia đình, vợ con,  
dù nếu lama không cần các thứ ấy  
ngài sẽ nhận chúng nhân danh Tam Bảo.*

*(Nguồn tối thượng)*

*Chớ bao giờ cắt đứt sợi dây lòng bi,  
không phá vỡ dòng chảy hai chiều của thương mến,  
thầy và trò luôn nối kết.*

*(Tánh giác nội tại tự phát)*

## **120. Những Phẩm Tính Của Vị Thầy**

## Vị thầy uyên bác với những phẩm tính cao cấp.

Nói chung, vị thầy kim cương chính quy, ở đỉnh của truyền thống kim cương, thì uyên bác và bí mật. Nếu ngài được quán đảnh và cam kết giới nguyện đầy đủ, và nếu ngài có căn bản mật giáo tổng quát hai giai đoạn phát sanh và thành tựu phát triển đầy đủ, bấy giờ ngài có khả năng giải thoát cho những người khác. Đặc biệt, thêm vào đó, một vị thầy của Đại Toàn Thiên đã nhận quán đảnh rốt về đại bí mật, giữ gìn toàn bộ cam kết với nó; ngoài quen thuộc với những tantra, những bình giảng và những lời dạy; và ngài quy thuận cái thấy và thiên định vô nhiễm như bầu trời. Với những phẩm tính này ngài có thể dẫn những người khác đến an vui. Tóm tắt, vị thầy kim cương đầy đủ thẩm quyền nắm trong tay một kho tàng không bao giờ giảm sút như một ngọn cờ chiến thắng bao giờ cũng tung bay.

*Vị thầy của thực tại kim cương*

*là một người trung thực với sự khéo léo cao trong việc dạy.*

*Qua quán đảnh ngài đã thu nhận đạo đức mật thừa*

*và biết những thực hành tantra bên trong và bên ngoài;*

*hợp nhất không tách lìa với bốn tôn Phật,*

*ngài luôn luôn ở trong Samadhi không xao lãng.*

*Ngài thông thái trong những tantra bí mật*

*chứa giữ những lời dạy của Đại Toàn Thiên,*

*và ngài biết những nghi lễ thiên định bên ngoài và bên trong;*

*không hề rút khỏi cái nhìn thấy về toàn diện về thực tại,*

*ngài đã bỏ mọi hành động bên ngoài, bên trong và bí mật  
và kho tàng không cạn ngài cầm nơi tay  
giống như một viên ngọc đặc biệt quý.*

*(Tánh giác nội tại tự phát)*

*Vị thầy thâm quyền đầy đủ  
là một nguồn mọi phẩm tính của rigpa,  
đặt nền vững chắc trong hiện diện toàn thể toàn thiện.*

*(Vượt khỏi âm thanh)*

### **121. Phương Pháp Dạy**

**Vị thầy, biết học trò của mình,  
ban cho những tâm yếu thích hợp;  
giấu kín chúng với những người không thích hợp,  
ngài cần đóng dấu cấm đoán và giao phó.**

Một lát ma trước tiên khảo sát sự thích hợp của những đệ tử và rồi dần dần cho họ những giáo huấn tinh túy, sắp xếp sự thực hành của họ trong vài tháng hoặc năm. Ngài không nói cho họ mọi sự một lần, bởi vì một số học trò non nớt có thể làm lẫn những điểm chính và mất cảm hứng. Nhưng thậm chí những tính cách thích hợp, nếu chưa trưởng thành vững chắc, có thể trở nên vỡ mộng với tiến trình do kinh nghiệm có trước:

*Hãy biết những học trò của bạn và ban cho họ những giáo huấn trải qua thời gian thay vì tất cả một lần, ẩn giấu chúng với những người chú tâm vào những quan tâm thế gian.*

*(Thời gian đúng, Padmasambhava)*

*Niềm tin của ứng viên cần được thử thách:*

*Những học trò biết kính trọng đến với vị thầy với đồ cúng  
dường quý báu,*

*trong khi những người khác thì kiêu ngạo và tham lam.*

*Chớ dạy nguồn tối thượng cho những kẻ sau!*

*(Nguồn tối thượng)*

*Chớ đổ cam lộ của toàn thiên tự nhiên*

*vào pháp khí tầm thường, thấp kém!*

*Nó chỉ có ý nghĩa với ít người có đức tin.*

*Nếu chúng ta cũng dạy nó cho người không xứng đáng,*

*người xứng đáng có thể bị nhiễm độc như họ.*

*Thế nên hãy giấu kín nó với người tâm trí hẹp hòi!*

*(Tánh giác nội tại tự phát)*

Giấu kín nó với người tâm trí hẹp hòi, chúng ta thậm chí không nghĩ đến việc chia sẻ sự sâu xa như vậy với họ, không nói ra, không đưa họ sách đọc. Khi đưa nó cho người xứng đáng, chúng ta bảo họ giữ kín bí mật. Đóng dấu cấm đoán là giấu kín nó đối với người không xứng đáng và dấu giao phó là phát lộ nó cho người xứng đáng.

## 122. Giáo Huấn Tinh Tuý

### Giao phó giáo lý tinh tuý của nghĩa rốt ráo cho những đứa con tài giỏi và có đặc ân.

Sự phát lộ chủ yếu là tâm thanh tịnh rigpa, nó thay thế sự quy định của nhân quả và nỗ lực có chủ ý. Có hai chủ đề: cái thấy dẫn nhập và buông thả vào tính năng động Phật.

#### i. Cái thấy dẫn nhập

Bất cứ cái gì xuất hiện trong rigpa thì không chuyển lìa khỏi khuôn mặt bản nguyên của rigpa và không gây ảnh hưởng, không tạo ra hiệu quả tích cực hay tiêu cực. Do đó nhân quả và quy định luân lý được thay thế trong sự toàn thiện tự nhiên của một khoảnh khắc đơn nhất trùm khắp của cái bây giờ và tại đây trong suốt:

*Ta là bầu trời vô niệm vốn là hiện thể thanh tịnh,  
và không suy nghĩ, ta không lấy và không bỏ cái gì;  
tâm không phê phán thì giống như không gian,  
và giống như không gian không phân biệt  
Samantabhadra không nhận lấy và từ bỏ cái gì:  
Ta là không phân biệt.*

(Nguồn tối thượng)

Trong tinh tuý không có nguyên nhân hay hậu quả:

*Hiện diện toàn thể giống như không gian nguyên sơ  
và không gian không có nguyên nhân hay hậu quả*

(Nguồn tối thượng)

*Phật quả không thể được chứng ngộ qua tính tốt –  
 nếu nó có thể chứng ngộ bằng tính tốt,  
 toàn thiên tự nhiên vô điều kiện sẽ là một lời nói dối.  
 Sanh tử không thể kết tinh bởi tính xấu –  
 nếu cái xấu có thể kết tinh thành sanh tử,  
 tánh giác tự phát sẽ là một lời nói dối.*

*(Sư tử chồm)*

Không nhận biết tình trạng toàn thiên tự nhiên của họ và mong cầu kinh nghiệm tích cực bên ngoài, trong sự bối rối của họ những hình tướng tốt và xấu được phóng chiếu và cảm nhận. Không có tốt hay xấu trong tâm thanh tịnh, nhưng những hình tướng nhị nguyên về luân lý như vậy sanh khởi theo cách như mê sáng khi sốt cao. Cũng như những nguyên lý của sanh và chết không áp dụng cho cái không được sanh – không gian nguyên sơ – nhân lý nhân quả như huyễn không được áp dụng cho bản tánh của tâm.

*Bởi vì toàn thiên tự nhiên vượt khỏi nhân quả từ ban đầu,  
 nó được đạt đến bằng không hành động, không nỗ lực có chủ ý.  
 Sự trao truyền của một vị thầy với một quan điểm nhân quả  
 xác định một hệ thống cấp bậc của những phẩm tính thế gian  
 tạm thời,  
 và làm việc từ một nguyên nhân ảnh hưởng của một kết quả  
 mong muốn –  
 tâm thanh tịnh không có nguyên nhân và không có ảnh hưởng.*



Bởi vì không có gì sanh ra trong tâm thanh tịnh,  
chẳng hạn lấy cuộc đời của một người bình thường làm thí dụ,  
bất kỳ giả định nào về sanh và tử đều đặt sai;  
trừ phi và đến khi ngộ ra tính tự phát không phụ thuộc,  
một hệ thống những phẩm tính tạm thời được lập ra  
mà liên hệ giữa chúng là nguyên lý nhân quả  
lối tiếp cận ấy là hữu hạn, đó là tất cả cái chúng ta được.

Hỡi đại nhân, hãy nghe!

Khi ta nói về “tánh giác tự phát sanh”,  
có nghĩa là tánh giác không dứt bao trùm mọi sự,  
tánh giác độc nhất không có nguyên nhân  
nhưng sanh ra mọi sự – không có nguồn nào khác.  
Định ra một hệ thống thứ bậc tương quan nhân quả  
và tìm kiếm tâm thanh tịnh, sẽ không có gì xảy ra;  
bởi vì tâm thanh tịnh không thể sanh ra từ nguyên nhân nào,  
chớ đặt nó trong một bảng chỉ dẫn của thời gian;  
bởi vì tâm thanh tịnh không phải là sản phẩm của điều kiện  
nhân duyên nào,  
chớ đối xử với nó như một hỗn hợp của thế giới tương đối.

Hỡi đại nhân, hãy nghe!

chúng ta nỗ lực thiền định bởi vì chúng ta muốn cái tuyệt hảo

*nhưng cố gắng nào cũng ngăn chặn chứng đắc;  
cái tuyệt hảo chỉ ở trong tánh giác tự phát sanh không  
thời gian.*

*(Nguồn tối thượng)*

Chỉ đơn giản nghỉ ngơi không thi thiết giả tạo trong rigpa tự nhiên, chúng ta đang tham dự vào tính năng động của tất cả Phật quá khứ, hiện tại, tương lai:

*Đang hiện diện tự nhiên không cần tìm kiếm nó,  
Phật quả không thể đạt đến bằng cố gắng;  
nó là toàn thiên tự phát, không nỗ lực –  
hãy nghỉ ngơi trong trạng thái vô niệm của rigpa tự nhiên!*

*(Nguồn tối thượng)*

*Chư Phật quá khứ, hiện tại, và tương lai  
tất cả Phật, không gì khác hơn là tâm thanh tịnh:  
chư Phật quá khứ đã chứng ngộ  
bằng cách thấy bản tánh không thi thiết của tâm;  
chư Phật hiện tại hoạt động cho lợi lạc của tất cả chúng sanh  
nhờ trí huệ của tâm không thi thiết  
“không thi thiết”, chỉ như nó là;  
chư Phật tương lai sẽ không dạy  
sửa sang bản tánh tự phát sanh của tâm  
và bây giờ không tìm cách sửa chữa tâm quý báu  
chư Phật xuất hiện đi qua một con đường không thi thiết.*

*Chúng ta có thể không chứng ngộ rằng mọi biến cố là tâm thanh tịnh,  
nhưng không sửa sang nào có ích.*

*Không biết, nhưng mong mỗi chứng ngộ với một chương trình giả lập,  
chúng ta có thể đầu tư nhiều, nhiều kiếp thực hành  
nhưng chúng ta sẽ không bao giờ khám phá an vui ở đó.*

*Ba chiều kích của rigpa không phải là sự xây dựng của tâm,  
thế nên khi trong kinh Vị Thầy của Ba Chiều Kích,  
ý niệm xây dựng ba chiều kích xảy ra,  
thì rõ ràng rằng vị thầy, dù sở hữu ba thân,  
không phải là vị thầy là bản tánh của tâm.*

*Khi vị thầy nói đến “phát triển ba chiều kích”,  
bởi vì vị thầy luôn luôn nói chân lý,  
thì đó là giáo lý tạm thời, chứ không phải là chân lý rốt ráo  
ngài phát lộ.*

*(Nguồn tối thượng)*

## ii. Buông thả vào tính năng động Phật

Ở tự do và thông dong trong bản tánh của tâm, không trừ tính cái gì, không phân tích cái gì, không nhớ giữ kiến thức, buông thả vào thực tại nguyên sơ, hiện thể thanh tịnh giản phác thay thế nhân quả và phân biệt luân lý, đây là sự sáng tỏ tự nhiên, tánh Không chiếu sáng rực rỡ, quang minh đồng nhất không thời gian.

Không gian đồng nhất này, vô nhiễm trong sự trong suốt tự nhiên của nó, thông dong trong tự nhiên tự do của nó, và những cánh cửa giác quan được giữ rộng mở trong một trạng thái kính cẩn thơ ngây. Trong tạng bao la của không gian mở trống này, thời gian tuyến tính bị cắt đứt và trong cân bằng thường định chúng ta ở yên trong sự sáng tỏ bất định, vô niệm trần trụi.

*Qua những chiều sâu không thể dò của sáng tỏ,  
tánh Không sáng ngời tràn ngập khắp,  
nhảy múa trong những trường của lạc thú thanh tịnh,  
nhất tâm, đây là không gian trống không tối hậu.*

*(Gương tâm của Samantabhadra)*

*Tánh Không sáng rõ, trường ánh sáng trùm khắp,  
không ô nhiễm bởi ý tưởng, trí nhớ được tịnh hoá,  
thoát khỏi mọi cấu trúc hay phân tích,  
trùm khắp và trống không như bầu trời,  
thanh tịnh tự nhiên, hoàn toàn vượt khỏi mọi chỉ bày.*

*(Vòng ngọc trai)*

*Rigpa nội tại thì đồng nhất với tánh Không,  
và qua sự làm quen với nó  
chiều kích vô niệm được thấu hiểu,  
cùng với ánh sáng của lòng bi của ta,  
và người là một với ta và chia sẻ với đời sống của ta.*

*(Sáu tạng)*

Trong bản tánh bất định của những hình tướng,  
những tư tưởng của một tâm nặng đục bốc hơi,  
và trong không gian vốn thanh tịnh ấy của những hình tướng,  
trong rigpa vô niệm,  
biết nhất như không chuyển động  
trong trường nhất như  
suy nghĩ của chúng ta cạn kiệt  
chúng ta an trụ trong không gian trống không thanh tịnh  
tự nhiên.

Khi hình tướng và diễn đạt ngôn ngữ là một,  
trong không gian trống không không phân chia  
chúng ta ở trong siêu thư giãn.

Qua sự trong suốt toàn thể  
trần trụi, không vết dơ,  
chúng ta ở trong thanh tịnh bản nguyên không thời gian  
và không gian trống không vô nhiễm ấy,  
mãi mãi, là bản sắc chúng ta.

(Ngọn đèn cháy sáng)

*Tự làm quen*

*với toàn thiên tự nhiên,*

*chỉ chờ đợi, chúng ta nghe những nghĩa;*

*không thiên định, lạc thú thanh tịnh trải rộng,*

*và chúng ta được nội quán trực tiếp vào bản tánh của những sự vật.*

*Dù phạm các tội lỗi ghê gớm*

*người khám phá bản tánh của tâm,*

*và tự làm quen với nó, thì được xoá tội,*

*và không nghi ngờ gì, thoát khỏi địa ngục.*

*(Sự hợp nhất của mặt trời mặt trăng)*

*Trong thực tại bất định không thể bám chấp*

*là sự năng động tối thượng bất nhị của những vidhyadhara;*

*thực tại không có nỗ lực, thanh tịnh như nó là,*

*đây là trường thực tại của samadhi tiêu dung.*

*(Sự tử chồm)*

*Bởi vì bản thể giống như bầu trời là thanh tịnh bốn nguyên không thời gian,*

*hiện thể thanh tịnh là bất định, không động cơ nào;*

*một mở rộng bao la không ngoài và trong,*

*cõi giới của thực tại là vô biên, không có chất thể.*

*(Dãy bao la những hạt ngọc)*

Những tham thiền quán chiếu này, sự năng động của rigpa, sự sáng tỏ vốn sẵn của bản tánh của tâm, không bị che ám bởi hôn trầm hay xáo động hay những đối nghịch của chúng, những lầm lỗi màn che.

*Không thiền định không cần trau dồi bao giờ cũng mới mẽ  
soi sáng những cửa tri giác;  
với tâm khái niệm hoá không còn hiệu lực  
nó chỉ chánh niệm vào bản thân cái biết,  
không quan tâm những cái bên ngoài,  
không động cơ để kéo lại xao lãng,  
không chuyển động bởi bất kỳ suy giảm hay lầm lỗi,  
thản nhiên với những biên độ của thoả thích,  
thoát khỏi bình thân hôn trầm,  
soi sáng trí nhớ luôn luôn phục hồi,  
nghịch với tiến trình tu hành sửa chữa nào,  
người tri giác uyển chuyển và thông dong bên trong,  
sắc tướng được tri giác là sáng rõ,  
những biểu tượng màu sắc rung chuông biến đổi-  
khi không có nghiêng lệch,  
thiền định thì không có sai lạc.*

*Phẩm tính nhìn thấy của thiền định này  
là tánh Không sáng rõ của rigpa,*

*vô ngại với bất kỳ phẩm tính đặc biệt nào,  
trong đó tri giác nhị nguyên đã dừng lại  
chỉ còn khuôn mặt thanh tịnh của thực tại.*

*Cái nhìn thấy này không mê lầm,  
trong bản tánh thanh tịnh của mọi nguyên nhân và điều kiện  
(nhân duyên)*

*cái hữu hình và vô hình tan biến tự nhiên,  
bám luyến vào những đối tượng của năm giác quan tiêu tan,  
và những nguyên tố thô của vật chất tiêu tan  
và tánh giác thanh tịnh trải rộng  
chúng ta buông thả vào thực tại.*

*(Vượt khỏi âm thanh)*

Tự tịnh hoá trong tánh Không, ban đầu chúng ta không nhận thức những yếu tố thô và tế như vậy nữa. Kinh nghiệm nhìn thấy tánh Không sáng rõ của rigpa nguyên sơ dần dần tăng thêm, và cuối cùng mọi phân tử vật chất, thô và tế, tiêu tan như sương. Ảo tưởng về thực tại vật chất tan biến. Đến điểm buông xả vào sự thanh tịnh bản nguyên của rigpa, điều này được nói là chúng ta “tiêu dung chính mình” trong trạng thái tự nhiên của chúng ta:

*Bây giờ, không hướng đích, ở trong trạng thái tự nhiên,  
mọi phát âm của tâm thanh tịnh  
xuất hiện như cái hiểu biểu lộ trong mỗi trí thức  
dù không có người học nó.*



*Qua sự làm quen với cái hiểu này  
bây giờ không biểu lộ và không khái niệm,  
mọi xuất hiện tự tan biến  
và, như sự trong suốt toàn đồ toàn thể,  
là những khuôn khổ của sáng rõ trống không.*

*Bốn nguyên tố – đất, nước, lửa, và gió,  
những tiềm năng của mỗi cái không biểu lộ,  
tan biến như sương bốc hơi trong bầu trời buổi sáng.  
Những bám chấp khác nhau như huyền của chúng ta,  
những ý tưởng về sự vật của chúng ta, dừng lại, không sanh,  
sự phân hai, như chủ thể và đối tượng, tự vắng bật,  
và không có gì xuất hiện – tự tiêu dung.*

*Sáng suốt là kinh nghiệm của chúng ta  
mọi chúng sanh là như nhau, nhất thể.*

*(Đổng ngọc)*

*Trong giai đoạn cuối của toàn thiện tự nhiên,  
mọi hiện tượng rơi vào trạng thái tự nhiên của chúng,  
và thức bình thường và thực tại đồng nhất,  
chúng ta đến sự vô chấp vô tư của giải thoát không thời gian.*

*Tính năng động của rigpa thế chỗ cho lý tính,  
mọi sự việc riêng rẽ tan vào bản tánh thanh tịnh của chúng,*

*đối cực tánh Không và chất thể được giải quyết,  
chuyển động tiêu dung trong vô niệm,  
và với vô tâm, trí thức được thay thế.*

*(Vượt khỏi âm thanh)*

Cực điểm của Cắt Đứt đến thanh tịnh bản nguyên là một tiêu tan của những nguyên tố, trong khi cực điểm của Nhảy Qua đến tính tự phát là sự tịnh hoá những nguyên tố. Hai pha chứng ngộ này là giống nhau vì lý do tính thân thể cả ở trong và ở ngoài tan biến. Tuy nhiên, hai cái khác nhau, theo thân ánh sáng biểu lộ biểu lộ hay không. Khi những phân tử của thân thể tan biến, có giải thoát tức thời vào nền tảng của thanh tịnh bản nguyên; nhưng trong khi Cắt Đứt không có thân ánh sáng xuất hiện, thì trong pha Nhảy Qua, một thân ánh sáng cho phép sự biến hình không dứt. Tuy nhiên không có phân biệt sai khác trong cách giải thoát vào trạng thái tự nhiên của thanh tịnh bản nguyên.

Lỗi tiếp cận tối cao này cho phép thiên giả vượt qua mọi sự bởi ánh sáng rạng rỡ tràn ngập khắp và giải quyết sự điều kiện hoá của nguyên nhân ngay trong đời này. Tìm thấy sự xác quyết vào chứng ngộ tương ứng với tánh Không của thực tại, sự mê lầm về nhân quả bị phá huỷ. Điều này được thành tựu bởi chứng ngộ tánh giác tự phát sanh độc nhất – những người theo tám lỗi tiếp cận thấp hơn không thể nói về nó.

*Hô! – sự rạng rỡ bao la này của tánh giác nguyên sơ biểu lộ,  
không không gian, tánh giác đồng thời,  
tánh giác bí mật của toàn thiên tự nhiên,  
đây là cực điểm vũ trụ.*

*Dùng một minh họa cho cái thấy của toàn thiện tự nhiên,  
nó giống như kim xí điều vĩ đại xoải cánh trong bầu trời  
trống không.*

*Ngôn ngữ của những lối tiếp cận thấp thì nhiều và khác nhau  
nhưng sư tử không thể sửa như một con chó – bụng nó  
quá lớn –*

*và con cáo không thể rỗng như một con sư tử – cổ nó quá hẹp;*

*Đại Toàn Thiện phát lộ tánh giác nội tại rigpa*

*trong khi những lối tiếp cận tiệm tiến thấp hơn hạ thấp cái  
thấy ấy.*

*(Sư tử chồm)*

*Chúng sanh, người và trời, có những khả năng khác nhau:*

*một số tranh đấu để thanh lọc*

*trong khi những người khác có nội quán tức thời không  
thời gian,*

*và ta dạy theo nhu cầu.*

*(Nguồn tối thượng)*

Bốn cam kết Samaya của toàn thiện tự nhiên thì giống như bốn nhà kho chứa ngọc và bốn chủ đề giống như chìa khoá cho bốn nhà kho ấy, trong khi câu 122 tóm tắt tổng quát này như một chìa khoá chính mở kho tàng nơi những chìa khoá kia được cất giữ.

iii. Những người nhận: giai cấp và màu da

*Dành cho người không rắc rối với tâm khoáng đạt, nhàn nhã và ngây thơ, vô tư và thông dong.*

*(Kim xí điều vĩ đại)*

*Bây giờ Thế Tôn Vajradhara xuất định và trả lời những người đi theo: “hãy nghe lời ta, những người tốt lành! Hãy nghe lời dạy của ta! Ta phát lộ thực tại rốt ráo của tantra cho giai cấp chiến sĩ và tu sĩ, cho giai cấp thương gia và cũng cho giai cấp vô sản. Những người không giai cấp, bất kể màu da, đàn ông và đàn bà, là người nhận thích hợp của Đại Toàn Thiện. Đặc biệt, những người tay chân mạnh mẽ và màu da sậm, với răng trắng không hư, với mắt nhìn mạnh mẽ, tóc dày, nâu sậm, xoắn theo chiều kim đồng hồ, người ít lo cho thân thể, với những ứng xử bên ngoài bình dân và với lời nói thẳng thắn mạnh mẽ, và với người có thể lặp lại từng lời được người khác nói, với tất cả những người như vậy ta phát lộ những lời dạy của Đại Toàn Thiện. Nếu người nào có đủ những đặc tính ấy\_dù anh hay chị ấy là một người hàng thịt, một cô gái điếm, một người lượm rác, hoặc bất kỳ người thua thiệt nào, người ấy cần được ban cho giáo lý không phải dè dặt.*

*(Dãy lớn những viên ngọc)*

### **123. Những Bất Buộc Của Người Nhận**

**Phần mình, họ phải giữ gìn chân lý vĩnh cửu này trong trái tim họ, không gieo rắc rộng rãi;**

**nếu sự bí mật bị xâm phạm, quả báo sẽ theo sau,  
và tiếp theo là sự phê phán sẽ làm giảm giáo lý tâm yếu;  
thế nên hãy yêu quý sự bí mật với một tâm yên tĩnh và  
thong dong  
và đặt vào vương quốc của hiện thể thanh tịnh trong  
chính đời này.**

*Nếu kỷ luật tâm yếu này bị lạm dụng  
một số ma quỷ và hồn linh gây chướng ngại  
và những dakini thế gian tài giỏi có thể đem thầy và trò  
vào dưới một đám mây sợ hãi và cái chết bất ngờ,  
và qua sự phê bình công kích con đường tâm yếu sẽ suy thoái;  
vì lý do này hãy từ bỏ những người không đáp ứng nhiệt tình.*

*(Nguồn tối thượng)*

*Để kéo họ ra khỏi bám luyến thế gian và như một cách thử,  
vị thầy chấp nhận thân thể và tài sản của họ  
và đã khảo sát khả năng và thấy họ xứng đáng  
ngài phát lộ cho họ yếu nghĩa của nguồn tối thượng.*

*(Nguồn tối thượng)*

Sau khi nhận sự trao truyền Đại Toàn Thiện Tự Nhiên, những lợi lạc của giáo huấn cần được ca tụng. Những học trò cao cấp nhất cần làm vui lòng thầy bởi tôn vinh và kính trọng. Sau khi

nhận nghĩa của toàn thiên tự nhiên họ cần hiện thực hóa nó để cho hiện tại và tương lai được bảo đảm.

Bình giảng về chủ đề kim cương thứ năm của *Kho tàng Toàn thiên Tự nhiên*, diễn tả lời dạy được giao phó cho loại người nào, hoàn tất ở đây.

## CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN CỦA BẢN LUẬN

### *124. Hồi Hưởng Công Đức Cho Sự Giải Thoát Hoàn Toàn Của Ba Cõi*

**Nghĩa của toàn thiện tự nhiên, bí mật tối hậu,  
không che giấu nữa – thông điệp của nó được phát lộ trọn vẹn ở đây:**

**Nguyện tất cả chúng sanh lưu lạc của ba cõi với không nỗ lực,**

**chứng ngộ tự do nội tại của họ trong không gian trống không bốn nguyên!**

Nguyện tất cả chúng sanh lưu lạc của ba cõi thấu hiểu bản tánh của tâm họ là tánh giác tự phát sanh, không cố gắng mà đều tìm thấy sự toàn thiện trong Dzogchen Ati, trạng thái hoàn toàn không điều kiện của toàn thiện tự nhiên, và nguyện họ trở thành những vị thầy hoàn hảo an trụ trong Samantabhadra!

*Khi bản tánh không thể dò của tâm  
sanh khởi tự phát như huyền hóa toàn bộ  
ba cõi được giải thoát như nó vốn là  
và hiện thể đơn giản của Ati là toàn thiện.*

*(Sáu tạng)*

**125. Hồi Hương Công Đức Cho Sự Làn Truyền Của  
Đại Toàn Thiện**

**Phá vỡ vỏ bao bọc của những cái thấy quy ước – lướt cao –  
trong lối tiếp cận chót đỉnh – không gian của vua Kim xí  
điều vĩ đại –**

**nguyện thông điệp của atiyoga – tôn vinh trên tất cả –  
lan truyền khắp nơi như một ngọn cờ chiến thắng vĩnh cửu.**

Theo cách một kim xí điều phá vỡ vỏ trứng của những cái  
thấy giới hạn, lớn lên đầy đủ và lập tức phóng vào bầu trời, thiền  
giả Đại Toàn Thiện bỏ lại đằng sau cả sự phóng chiếu và sự giải  
quyết của những nguyện vọng:

*Như kim xí điều xoắn cánh bay vút  
không có phức tạp không có đơn giản!*

*(Nguồn tối thượng)*

*Sự trao truyền atiyoga, lối tiếp cận chót đỉnh,  
cao nhất của tất cả, như Tu Di, vua của các núi,  
cao hơn cái cao nhất, tâm bao la của Samantabhadra,  
biến hình những lối tiếp cận nhỏ bằng thần lực tự nhiên  
của nó.*

*(Bản sắc tự do)*



## ***126. Tác Giả Và Cấu Trúc Của Tác Phẩm***

**Ba bộ và chín tạng chứa trong bốn chủ đề,**

**nghĩa rốt ráo của nó được cơ cấu trong mười sáu phân đoạn.**

**bình luận *Kho tàng Quý báu của Toàn thiện Tự nhiên* này**

**được tạo cẩn thận bởi Longchen Rabjampa thiện ý.**

Tất cả mọi chủ đề và lời dạy khác nhau của Đại Toàn Thiện Tự Nhiên nằm trong một bộ ba Tâm, Tạng, và Lời dạy Bí mật. Chúng cũng được gom thành chín tạng: tạng thanh tịnh bản nguyên (tinh túy) (1); tạng tính tự phát (bản tánh) (2); tạng lưu xuất bất định (lòng bi) (3); tạng giải thoát khỏi nhân quả và nỗ lực (4); tạng thanh tịnh căn bản của những lỗi lầm và màn che (5); tạng thanh tịnh không thời gian của cái thấy và thiền định (6); tạng không hành động vốn tự phát không phải thi thiết (7); tạng tính năng động không môi nối của rigpa (8); và tạng giải thoát phổ quát (9). Ba bộ và chín tạng này được bao gồm ở đây bởi bốn chủ đề vắng mặt, mở trống, tính tự phát, và nhất thể bởi vì chúng được kết buộc bởi thực tại bất biến của bốn cái ấy. Mỗi cái trong bốn chủ đề được soi sáng theo bốn điểm mở bày, đồng hóa, sự kết buộc, và giải quyết, cho nên sự trình bày thành mười sáu phân nhỏ. Nó được soạn thảo để phát lộ trọn vẹn nghĩa trực tiếp, rốt ráo của Đại Toàn Thiện.

*Kho tàng của Toàn thiện Tự nhiên* được soạn thảo bởi Longchen Rabjampa, một thiền giả của lối tiếp cận thống soái, mà tên có nghĩa là Siêu Tạng Bao Trùm Tất cả, bởi vì ngài mở tâm đến một cái nhìn thấy và thiền định không biên bờ của thực tại như bầu trời. Ngài tạo nó một cách cẩn thận cho những thế hệ

tương lai. Phát lộ chính xác tính năng động của Dzogchen Ati, bản tánh của tâm, và bởi đó thanh toán những thái độ làm nặng nề của mọi lối tiếp cận tiệm tiến thấp hơn. Như vậy tâm yếu được gọi là “búa kim cương”.

*Trùng thực tại, không sanh không diệt,  
một tạng không hỗn hợp, bất biến và bất phân,  
phá vỡ mọi giới hạn, được gọi là “cái búa tạ kim cương”:  
nó là lời dạy bí mật thông soái mọi thiên lệch.  
(Sự biến hình của sáu trường giác quan)*

### ***127. Gây Niềm Vui Ở Những Người May Mắn Trong Tương Lai***

**Nguyện nghĩa rốt ráo của năm chủ đề  
trong kho tàng của toàn thiên tự nhiên này  
được trang hoàng đẹp đẽ bởi những viên ngọc trai của  
chiều rộng và chiều sâu,  
thanh nhã trong kết cấu của nghĩa hòa điệu,  
đem đến niềm vui cho những vị khách may mắn!**

Nguyện cho những cam kết của những người dẫn thân vào lối tiếp cận thống lĩnh này được hoàn thành và lời dạy kéo dài mãi mãi!

*Kho tàng của Toàn thiên Tự nhiên, tạo bởi Longchen Rabjampa, một thiền giả của lối tiếp cận tối thượng, được kết thúc.*

Ba lần chúc phúc!

## VỀ TÁC GIẢ

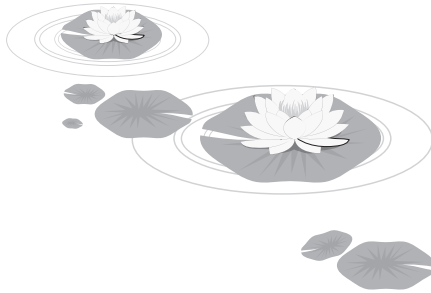
Keith Dowman dẫn thân vào Phật giáo đã hơn 40 năm, sống ở Ấn độ và Nepal và trong xã hội tị nạn Tây Tạng. Một người tị nạn văn hóa từ nơi sinh Anh Quốc, ông đã khám phá những thực hành tôn giáo Ấn ở Benares, trong thập niên sáu mươi trước khi gặp các lama tị nạn ở bắc Ấn. Có được cảm hứng và giáo huấn từ các vị, ông nhận thọ giới cư sĩ trong truyền thống phái Nyingma trong dòng của Dudjom Rinpoche và Kanjur Rinpoche và đi sâu vào thực hành Kim cương thừa. Có một gia đình ở Kathmandu, ông duy trì giới nguyện của Kim cương thừa bên cạnh thể chế đã được thiết lập ở Tây Tạng, viết dịch và dạy để làm một cây cầu nối Đông với Tây. Ngoài những lần trở lại gắn với văn hóa Tây Phương, ông đã sống ở Đông phương ba mươi năm liên tiếp, thực hành Mật thừa.

Hiện nay, còn ở Kathmandu, ông sống kiêu lưu động, dạy Dzogchen khắp thế giới. Đặc biệt, ông chú tâm vào Dzogchen nguồn gốc từ các tantra ban đầu của Nyingma thoát khỏi khuynh hướng chủ nghĩa duy vật tâm linh. Dzogchen này, biểu lộ trong *Toàn Thiện Tự nhiên*, thì dễ đồng hóa vào văn hóa Tây phương và cung cấp chìa khóa cho một phục hưng của huyền học Tây phương.

Trong lời cảm ơn ở cuốn sách này, ông chịu ơn các lama của những dòng Dzogchen khác nhau, đặc biệt là Dudjom Rinpoche và Kanjur Rinpoche, và Trulzhik Rinpoche, vì sự trao truyền của

các ngài, và Chogyal Namkhai Norbu, một vị thầy lớn và nhà khám phá kho tàng đã mở những cánh cửa Dzogchen cho thế hệ sau. Ông cảm ơn Richard Barron (Chokyi Nyima) và hội dịch thuật Padma dưới sự chỉ đạo của Chagdud Tulku Rinpoche quá cố.

\_(0)\_



*Chương trình ấn tống sách điện tử do quỹ Liên Hoa  
Quang ([lienhoaquang.org](http://lienhoaquang.org)) với sự trợ giúp của NXB  
Thiện Tri Thức. Xin tùy hỉ công đức tất cả bè bạn gần  
xa ủng hộ, đóng góp cho chương trình này.*

*Nguyện đem công đức này xin hồi hướng cho tất cả hữu  
tình chúng sinh trọn viên thành Phật Đạo.*



